

GS. PHÙNG ĐỨC TOÀN

PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

CHIẾC NÔI ƯƠM HẠT GIỐNG TÀI NĂNG

(Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi)



THE HANOI SCHOOL OF EDUCATION
Knowledge for the Future



nhà xuất bản
Lao Động - Xã Hội

PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI

CHIẾC NÔI ƯƠM HẠT GIỐNG TÀI NĂNG (Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi)



LỜI GIỚI THIỆU

Là người trực tiếp mang công trình nghiên cứu “Phương án 0 tuổi” về Việt Nam, tôi rất vinh hạnh được giới thiệu tới bạn đọc bộ sách “Phương án 0 tuổi” của tác giả - Giáo sư Phùng Đức Toàn (Feng De Quan), người được mệnh danh là “cha đẻ của giáo dục trẻ thông minh sớm Trung Quốc đương đại”, chuyên gia nổi tiếng thế giới về phát triển tiềm năng trẻ em, đặc biệt cho trẻ từ 0 tuổi (thai nhi) đến 6 tuổi.

“Phương án 0 tuổi” là một phát minh vĩ đại, bởi kết quả áp dụng của nó đã đạt được mục tiêu giáo dục đặt ra, không chỉ dừng lại ở giáo dục toàn diện mà còn chú trọng phát hiện và bồi dưỡng tài năng vốn có của trẻ, để từ đó tạo ra nhân tài góp phần thúc đẩy cho sự phát triển tiến bộ của xã hội và nhân loại.

Trải qua 30 năm nghiên cứu, thí nghiệm và thực hiện, đã có hơn một triệu gia đình trong và ngoài Trung Quốc tham gia thực hiện các phương pháp giáo dục sớm cho trẻ theo “Phương án 0 tuổi” như Mỹ, Canada, Nhật Bản, Malaysia, Philippines... trên tinh thần phổ biến nâng cao tố chất thiếu nhi, đến nay đã có hàng ngàn trẻ em thông minh và tài năng.

Nhận thấy tầm quan trọng của giáo dục trẻ thông minh sớm đối với đào tạo nhân tài tương lai cho đất nước, Công ty cổ phần giải pháp công nghệ năng lượng – VIEPOWER, Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm Việt Nam đã hợp tác với Giáo sư Phùng Đức Toàn - Viện trưởng Viện nghiên cứu phát triển tiềm năng trẻ em Phùng Đức Toàn ở Hồ Bắc, Trung Quốc và đi đến ký kết Chương trình hợp tác toàn diện lâu dài không giới hạn về mặt thời gian trong lĩnh vực giáo dục trẻ thông minh sớm tại Việt Nam.

Sự kiện bản tiếng Việt của bộ sách “Phương án 0 tuổi” ra mắt bạn đọc đánh dấu sự có mặt chính thức của “Phương án 0 tuổi” tại Việt Nam, là bước đầu của việc triển khai chương trình hợp tác này. Bộ sách đã được Hội đồng khoa học Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm góp ý về

mặt chuyên môn, trong đó có Phó giáo sư, Tiến sĩ Đặng Quốc Bảo - Viện trưởng, cùng các chuyên gia, nhà nghiên cứu Tiến sĩ Từ Đức Văn, Thạc sĩ, giảng viên chính Nguyễn Thị Nhỏ, Thạc sĩ Từ Thị Quỳnh Nga.

Bản thân tôi cũng là một phụ huynh có con nhỏ, sau khi tiếp nhận và áp dụng giáo dục cháu theo “Phương án 0 tuổi”, tôi mới hiểu tại sao “Phương án 0 tuổi” đã thành công rực rỡ ở Trung Quốc và được đón nhận ở nhiều quốc gia có nền giáo dục phát triển. Qua đây, tôi cũng chuyển hai thông điệp mà Giáo sư Phùng Đức Toàn muốn gửi tới các phụ huynh Việt Nam với tất cả tình yêu thương đối với trẻ thơ và tâm huyết dành cho việc giáo dục trẻ thông minh sớm:

“Bạn có thể có nhiều điều nuối tiếc trong tuổi thơ của mình, nhưng bạn không thể cho con mình một tuổi thơ đầy hối tiếc; bạn có thể không phải là thiên tài, nhưng bạn hoàn toàn có thể trở thành cha mẹ và thầy cô của những thiên tài!”

“Biến gánh nặng dân số thành nguồn tài nguyên nhân tài vô tận; biến sự vất vả khó khăn trong nuôi dạy con cái thành niềm hạnh phúc vô bờ bến!”

Nguyễn Đình Hiếu

Phó viện trưởng thường trực Viện nghiên cứu giáo dục trẻ thông minh sớm, Việt Nam. Chủ tịch Công ty CP giải pháp công nghệ năng lượng –

VIEPOWER

LỜI NÓI ĐẦU

Ít ai biết rằng nếu mỗi ngày chỉ dành từ ba - bốn tiếng, bạn có thể giúp trẻ nhận biết được 2000 mặt chữ, và bước vào giai đoạn đọc hiểu mở rộng. Cũng không phải ai cũng biết rằng nếu mỗi ngày ta chỉ cần dành năm phút để dạy trẻ học ngoại ngữ thì trẻ có thể sử dụng tốt đến hàng chục ngoại ngữ khác nhau. Nhiều người lại không tin chuyện một tuổi, trẻ không những đã biết đi mà còn có thể trượt băng nghệ thuật, hay thậm chí biết bơi trước một tuổi.

Vấn đề giáo dục trẻ ngay từ khi mới sinh ra và thậm chí từ khi còn ở trong bụng mẹ mà khoa học gọi là thai giáo đã được cả thế giới quan tâm từ hàng chục năm nay. Cá nhân tôi đã đọc nhiều cuốn sách bằng nhiều thứ tiếng viết về việc giáo dục trẻ em trước và sau khi chào đời. Tôi vẫn nhớ như in câu nói bất hủ của một trong những người thầy vĩ đại của mình khi còn du học bên Nga - Ivan Petrovich Pavlov: “Trẻ sơ sinh đến ngày thứ ba mới bắt đầu dạy dỗ là đã chậm mất hai ngày”.

Vấn đề giáo dục sớm cho trẻ cũng đã bắt đầu được quan tâm ở Việt Nam chúng ta: tại thành phố Hồ Chí Minh, *Hội quán các bà mẹ* đã được thành lập để chuyên giới thiệu và phổ biến cách nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ ngay từ khi mới lọt lòng, thậm chí từ trước khi chào đời. Tôi cũng rất may mắn được cùng tham gia các hoạt động này và ý thức được tầm quan trọng lớn lao về cách thức giáo dục trẻ. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng chỉ cần được giáo dục đúng cách thì những đứa trẻ rất bình thường đều có thể làm được những việc phi thường hay trở thành những con người phi thường. Cha mẹ và người lớn chúng ta cần biết, cần học và cần áp dụng phương pháp giáo dục đúng cách, đúng thời điểm, lúc đó các hạt giống tốt tươi sẽ tự nảy mầm trong các em. Ngoài việc có các phương pháp giáo dục đúng đắn, nếu chúng ta biết cách yêu thương con trẻ, đặt “tình yêu giáo dục” lên trên tình yêu huyết thống, thì những hạt giống đó sẽ phát triển và đạt được những kết quả mà chính chúng ta cũng không ngờ được.

Cả thế giới đã và đang rất quan tâm đến vấn đề nhân tài và việc phát hiện trẻ em có tài năng bẩm sinh cũng như việc nghiên cứu tìm ra cách nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trước và sau khi sinh. Thái Hà Books đã may mắn mua được bản quyền những cuốn sách quý của giáo sư Phùng Đức Toàn, người đã dày công nghiên cứu và áp dụng các kết quả nghiên cứu của mình vào việc giáo dục trẻ nhỏ. Chúng tôi đã dịch và quyết định xuất bản những CUỐN SÁCH VÀNG này của giáo sư Phùng Đức Toàn với mong muốn phổ biến những kinh nghiệm quý báu này đến toàn thể đất nước Việt Nam chúng ta, đặc biệt là các bậc làm cha làm mẹ. Tôi hi vọng tất cả mọi người đều có thể áp dụng các kinh nghiệm và kiến thức trong những cuốn sách này để chúng ta có thể tạo ra những thế hệ VÀNG của Việt Nam: thông minh sớm, tài năng sớm.

Nguyễn Mạnh Hùng

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

TÂM NGUYỆN ĐẸP NHẤT TRONG CUỘC ĐỜI MỖI CON NGƯỜI



Trong cuộc đời, mỗi người đều có ba tâm nguyện đẹp nhất. Tâm nguyện thứ nhất xuất hiện khi còn niên thiếu, mỗi người đều mong bản thân mình sau nhiều năm miệt mài học tập có thể thi đỗ đại học, được học tập và đào tạo chuyên sâu hơn để khi giành được những thành tích lý tưởng. Một số người đã thực hiện được tâm nguyện này, song cũng có không ít người thất bại vì những nguyên nhân nào đó. Tâm nguyện thứ hai nảy sinh lúc bước sang tuổi thanh niên, ai cũng khát khao mình có được một mái ấm gia đình ngập tràn hạnh phúc. Tôi mong sao tất cả mọi người đều thực hiện được mơ ước này. Tâm nguyện thứ ba là con cái sẽ trở thành người có ích cho đất nước...

Tôi thiết nghĩ, tâm nguyện thứ ba chính là tâm nguyện đẹp nhất, nó có rất nhiều điểm đặc biệt so với hai tâm nguyện trước.

1. Đây là tâm nguyện gắn bó với chúng ta lâu nhất: Hai tâm nguyện trước chỉ có thể lưu giữ trong một số năm nhất định, thế nhưng niềm hi vọng mong con thành tài lại gắn liền với sự nghiệp của mỗi người. Từ lúc mới kết hôn cho tới khi đã ở tuổi 50, 60, tâm nguyện ấy vẫn vẹn nguyên như thuở nào. Khi con cái đã thành gia lập nghiệp, chúng ta vẫn không thôi hi vọng mong con thành công hơn nữa, có tương lai tươi sáng và thành tích cao hơn nữa. Chúng ta gửi gắm những lý tưởng

của bản thân vào chính con cái mình. Thậm chí, chúng ta còn tiếp tục đặt niềm tin ấy vào thế hệ cháu chắt và cứ tiếp tục hi vọng như thế cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay.

2. Đây là tâm nguyện chín chắn nhất: Không giống với niềm hi vọng mong manh thời niên thiếu hay những rung động, những xao xuyến của mối tình đầu dễ tan vỡ, mỗi người đều có một khát khao chảy bỏng nuôi dạy con cái trưởng thành, có tầm nhìn rộng mở và sâu sắc hơn về mọi vấn đề. Khi đó, mỗi người có thể tự nhớ và tổng kết lại bài học kinh nghiệm của bản thân từ thời niên thiếu và giai đoạn trưởng thành, xâu chúng thành một chiếc vòng ngọc quý, những mong đeo chúng cho con để bù đắp lại những thiếu sót của bản thân lúc còn nhỏ.
3. Tâm nguyện dạy con thành tài là niềm hạnh phúc lớn lao nhất. Con cái là kết tinh tình yêu của hai vợ chồng, vì vậy, việc nuôi dạy con sẽ tiếp tục duy trì và làm cho tình yêu ý nghĩa hơn. Còn điều gì khiến gia đình vui vẻ, hạnh phúc hơn việc nuôi dạy một đứa con tốt? Không những vậy, các bậc cha mẹ thường nhận ra lý tưởng chung của mình trong quá trình nuôi dạy con cái, giữa vợ chồng sẽ có tiếng nói chung, từ đó khiến gia đình càng thêm đầm ấm và luôn đầy ắp tiếng cười.
4. Tâm nguyện tốt đẹp này cũng là tâm nguyện cao thượng nhất. Chúng ta thử nghĩ xem, còn ý nghĩ nào tốt đẹp, cao thượng và hạnh phúc hơn việc mang đến cho xã hội một nhân tài ưu tú hoặc mang lại cho con trẻ một tương lai rực rỡ và một cuộc đời hạnh phúc?

Tâm nguyện dạy con thành tài của những người làm cha mẹ có mối quan hệ mật thiết tới vận mệnh của nhân loại. Tuy nhiên, điều đó không đòi hỏi các bậc phụ huynh phải hi sinh những nỗ lực phấn đấu sự nghiệp của bản thân để chỉ chuyên tâm dạy dỗ con cái. Ngược lại, lý tưởng, sự phấn đấu, tinh thần trách nhiệm cũng như thái độ làm việc của cha mẹ có ảnh hưởng lớn đến quá trình giáo dục con cái. Những bậc cha mẹ luôn tích cực phấn đấu vươn lên, tuy thời gian tiếp xúc với con cái ngắn, song lý tưởng, thái độ đối với cuộc sống cùng lời nói và hành động thực tế của họ chính là động lực để nuôi dạy con tốt. Vì vậy, chúng ta có thể gắn kết tâm nguyện dạy con thành tài với việc theo đuổi lý tưởng của bản thân thành một thể thống nhất.

Cha của Archimedes - bậc thầy của nền khoa học hiện đại, người muốn “xoay chuyển địa cầu” là một nhà yêu nước Hy Lạp đã tận mắt chứng kiến

cảnh nền văn hóa rực rỡ thời Hy Lạp cổ đại dần dần suy yếu trong thời đại của mình, ông vô cùng đau lòng và luôn trông chờ con trai mình sau này có thể chấn hưng nền văn hóa Hy Lạp. Chính vì thế, khi con cất tiếng khóc chào đời, ông đã đặt cho nó một cái tên không tầm thường - Archimedes, trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “nhà tư tưởng kiệt xuất”. Từ nhỏ, người con đã được cha dạy bảo hết sức cẩn thận. Archimedes cha luôn dùng lý tưởng và chính cuộc sống của mình để dạy con. Ngay khi con ông vừa mới biết nhận thức và hiểu được ý nghĩa cái tên của mình thì hạt giống của chí tiến thủ cùng lòng tự tin đã được gieo mầm trong suy nghĩ trẻ thơ của nó rồi.

Một hôm, hai cha con đang dạo chơi trên bờ biển, người cha hỏi:

- “Archimedes à, con có biết ở bờ bên kia của biển lớn là nơi nào không?”

“Là Ai Cập cha ạ!”

“Đúng rồi, là Ai Cập. Ở đó có hải cảng Alexandria, là nơi tập trung rất nhiều các học giả nổi tiếng đồng thời có những thư viện lớn với các loại sách phong phú, con có muốn tới đó học tập không?”

“Cha à, con rất muốn!” Archimedes hào hứng trả lời.

“Phải vượt trùng dương để tới nơi xa xôi ấy học tập, con không sợ những con sóng lớn ngoài biển khơi sẽ nuốt chửng con sao?”

“Cha ơi, con không sợ đâu!”

Về sau, Archimedes đã được gửi đi đào tạo chuyên sâu tại trung tâm học thuật nổi tiếng thế giới thời bấy giờ. Archimedes cuối cùng đã trở thành một nhà vật lý học có tên tuổi.

Trường hợp của Archimedes không phải là độc nhất vô nhị. Ở Trung Quốc cũng có một em nhỏ tên là Thi Triển. Một hôm, khi đọc tới câu chuyện về các nhà khoa học, Thi Triển bỗng chạy tới bên mẹ, nói nhỏ vào tai mẹ rằng: “Mẹ ơi, sau này lớn lên con muốn trở thành một nhà khoa học”. Người mẹ không hề tỏ ra ngạc nhiên hay trách móc con trai mà ngược lại còn vui vẻ, điềm tĩnh, ân cần nói với con: “Tất nhiên rồi! Con có biết vì sao bố đặt tên con là Thi Triển không? Là vì bố tin rằng sau này con lớn lên sẽ thể hiện tài năng của mình trong công cuộc hiện đại hóa và xây

dựng đất nước.” Được lý tưởng và niềm tin sâu sắc ấy cổ vũ cùng với sự tự tin vào bản thân, cộng thêm sự khích lệ của cha (cha cậu bé chỉ là một người công nhân bình thường có trình độ trung học cơ sở), Thi Triển đã không ngừng phấn đấu vươn lên, chăm chỉ tự giác học tập, năm 13 tuổi cậu đỗ thủ khoa của trường Đại học Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc. Hiện nay, cậu đang theo học Tiến sĩ ở nước ngoài. Tôi cầu chúc cho cậu sẽ trở thành Archimedes của Trung Quốc trong tương lai.

Tất nhiên, lý tưởng dạy con không nằm ở việc chúng ta mất nhiều thời gian công sức để đặt tên cho con, thế nhưng khát khao dạy con thành tài bao giờ cũng là khát khao cháy bỏng nhất. Các bạn có biết không, việc cha mẹ theo đuổi lý tưởng lớn lao có thể trở thành một sức mạnh kỳ diệu, nó sẽ thấm dần vào tâm hồn trẻ thơ, mang lại cho chúng sức mạnh và lòng dũng cảm để có thể tự tin bước trên con đường sự nghiệp của riêng mình.

Do những nguyên nhân lịch sử mà trong mấy trăm năm của thời cận đại, nền văn hóa dân tộc Trung Quốc dần dần trở nên lạc hậu. Vào giữa thế kỷ 18, cuộc Cách mạng công nghiệp nổ ra ở nước Anh. Việc sáng chế ra máy kéo sợi, máy dệt, máy hơi nước đã nhanh chóng thúc đẩy nền sản xuất công nghiệp. Sức sản xuất mà con người tạo ra trong vòng 100 năm còn nhiều hơn cả sức sản xuất mà cả nhân loại đã tạo ra trong hàng ngàn năm trước đó cộng lại. Cũng chính vì thế mà Karl Marx đã gọi đầu máy hơi nước là “nhà cách mạng vĩ đại nhất”. Đến giữa thế kỷ 19, nước Mỹ đã sáng chế ra xe lửa và tàu thủy, đánh dấu cho cuộc bùng nổ cách mạng kỹ thuật. Đầu thế kỷ 20, ngành công nghiệp điện, công nghiệp ô tô và công nghiệp hóa học phát triển mạnh mẽ, cuộc cách mạng kỹ thuật vươn đến đỉnh cao. Từ sau những năm 50 của thế kỷ 20, sự phát triển của các ngành kỹ thuật mới ngày càng vượt bậc hơn nữa. Máy tính điện tử là hạt nhân của kỹ thuật điện tử, công nghệ sinh học, kỹ thuật thông tin cáp quang với những sản phẩm mũi nhọn là tia X-quang, sợi dẫn sáng, các công trình trên biển, các công trình thám hiểm không gian vũ trụ, các loại nguyên vật liệu cùng các nguồn năng lượng mới... hiện nay đều có được những bước nhảy thần kỳ. Trong lĩnh vực sáng tạo và ứng dụng những phát minh quan trọng mang ý nghĩa vượt thời đại đó, Trung Quốc luôn là nước đi sau, do đó, chúng ta cần bắt kịp nhịp độ phát triển đó. Bước sang thế kỷ 21, chúng ta phải thực hiện sự nghiệp hiện đại hóa đất nước một cách toàn diện, vấn đề mấu chốt là cần phải dựa vào nhân tài, vừa phải nâng cao trình độ của người lao động trên diện rộng vừa phải đào tạo ra những nhân tài kiệt xuất có trình độ cao. Đây chính là tâm nguyện cao thượng nhất của cha mẹ đối với con

cái và dân tộc.

Cuối cùng, chúng ta cần thảo luận một chút xem tâm nguyện dạy con thành tài có dễ thực hiện hay không. Nếu chúng ta bồi dưỡng con cái theo lý luận và phương pháp mới nhất của giáo dục ngay từ sớm, có nghĩa là chú trọng nâng cao sự tu dưỡng của các bậc phụ huynh, đồng thời phối hợp chặt chẽ với nhà trường (bao gồm cả trường mầm non) thì giấc mơ ấy hoàn toàn có thể thực hiện được. Với một đứa trẻ bình thường về sinh lý, chỉ cần biết giáo dục đúng cách thì sự khoẻ mạnh, thông minh, tính cách cao thượng, phẩm chất tốt đẹp cùng khả năng sáng tạo phần nhiều phụ thuộc vào quá trình trưởng thành trong gia đình. Những đứa trẻ như vậy ngày sau tất có khả năng phát triển nổi trội hơn người. Nói theo cách của Helvetius⁽¹⁾ “cho dù là một đứa trẻ bình thường, chỉ cần giáo dục đúng cách cũng sẽ trở thành một con người phi thường”.

Friedrich Engels đã từng nói: “Một khi xã hội có nhu cầu về kỹ thuật, nó sẽ có khả năng thúc đẩy nền khoa học phát triển phía trước hơn cả 10 trường đại học”. Hơn 10 năm trở lại đây, dưới sự kêu gọi của hiện đại hoá, nhân dân đang cần, cả dân tộc đang trông chờ hàng vạn gia đình bồi dưỡng nên những em nhỏ khoẻ mạnh, thông minh. Những thanh niên tài hoa hơn người xuất hiện ngày càng nhiều. Chỉ tính riêng các em nhỏ khoẻ mạnh, thông minh được cha mẹ và các cô giáo ở trường mầm non bồi dưỡng theo “Chương trình giáo dục chất lượng cao cho trẻ từ 0-6 tuổi và phương án thực thi” (tức “Phương án 0 tuổi”) do tôi nghiên cứu, xây dựng đã lên tới hàng nghìn em. Chúng ta đã có những tài tử, họa sĩ, ca sĩ, thi nhân tí hon và cả những nhà phát minh nhỏ tuổi.

Trên nền tảng của việc nâng cao tố chất một cách phổ biến đã xuất hiện những em nhỏ có sự phát triển vượt trội. Đó là những em nhỏ 3-4 tuổi đã biết nhận mặt chữ và học tiểu học, những em nhỏ theo học cấp trung học cơ sở, những thiếu niên theo học đại học. Những trường hợp này đều được các báo, đài phát thanh, đài truyền hình đưa tin với số lượng lớn. Các em đều được xã hội triu mến gọi là “thần đồng”. Thực ra, trong số các em, không em nào thực sự là “thần đồng bẩm sinh”, phần nhiều các em là con cưng được bắt đầu giáo dục tố chất từ lúc 0 tuổi. Các em may mắn được sinh ra trong thời đại giáo dục khoa học phát triển, ngay khi chào đời đã được hấp thụ “ánh sáng của việc giáo dục sớm”.

Trung Quốc đã xuất hiện rất nhiều thần đồng như vậy, chỉ tính riêng

trong cuộc bầu chọn trẻ thông minh theo “Phương án 0 tuổi” năm 1996 đã có 166 em nhận được giải thưởng này. Trong cuộc bầu chọn “Ngôi sao thế kỷ 21” do Chính Hiệp toàn quốc⁽²⁾ và Hội Liên hiệp Phụ nữ toàn quốc tổ chức, số lượng các em nhỏ được tham gia tuyển chọn do các tỉnh gửi về Trung ương là hơn 10.000 em, trong đó số lượng các em giành được giải thưởng “ngôi sao nhi đồng sáng nhất” tại Đại Lễ Đường Nhân Dân là 100 em, 11 em trong số đó được giáo dục theo “Phương án 0 tuổi” của chúng ta.

Tất cả các vị phụ huynh của các em đều có chung chia sẻ rằng: “Con của tôi không có tư chất trời phú đặc biệt, sự phát triển tương đối tốt của cháu hoàn toàn là kết quả của việc tiến hành giáo dục sớm. Ngay khi cháu còn ở trong bụng mẹ cho tới lúc chào đời và trong suốt những năm thơ ấu, chúng tôi đã dành rất nhiều tâm huyết để dạy dỗ cháu”. Những cuốn sách mà chúng tôi đã xuất bản như *Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi* và *Con tôi đã phát triển tài năng như thế nào?* đều hội tụ một cách thật sinh động, hấp dẫn những kinh nghiệm dạy con của các hội viên từng được học hàm thụ “Phương án 0 tuổi”. Trong số đó cũng có những hội viên được chúng tôi mời nghiên cứu, ví như cha mẹ của em Ngô Yến – em nhỏ đã giành giải thưởng “10 thiếu niên xuất sắc nhất toàn quốc”. Cha mẹ Ngô Yến đã áp dụng phương pháp giáo dục sớm để bồi dưỡng nên một em nhỏ 8 tuổi đã có thể nói bốn ngoại ngữ đồng thời cũng là một trong nhiều em nhỏ phát triển tốt nhất trên toàn quốc. Hiện nay, Ngô Yến đang là một sinh viên đầy tài năng của trường Đại học Triết Giang. Những việc mà trước đây chúng ta không dám nghĩ tới, giờ đã hiển hiện ở những con người thật ngay trước mắt, lẽ nào không khiến chúng ta bận tâm?

Nơi những bông hoa của giáo dục sớm bùng nở nhiều nhất là ở các lớp thiếu niên của 13 trường đại học trọng điểm trên cả nước như Đại học Khoa học Kỹ thuật Trung Quốc, Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, Đại học Sư Phạm Bắc Kinh... Hơn 10 năm trước, trường Đại học Khoa học Kỹ thuật bắt đầu khai giảng lớp thiếu niên đầu tiên, tiếp nhận những em thiếu niên từ 11 tuổi đến 15 tuổi được giáo dục tốt ngay từ khi còn nhỏ đồng thời có sự phát triển vượt bậc. Sau khi được tuyển, các em sẽ theo học chương trình của sinh viên đại học chính quy. Lúc đó, nhà trường mới chỉ tuyển sinh trên 600 em, số điểm xét tuyển vào lớp thiếu niên của các em cao hơn so với số điểm xét tuyển vào các trường đại học trọng điểm khác, sau khi vào học, các em sẽ được bồi dưỡng để phát triển toàn diện. Trong số rất nhiều em đã tốt nghiệp, có hơn 70% số em thi nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước, hàng trăm em theo học Tiến sĩ và sau Tiến sĩ ở nước ngoài,

nhieu em tham gia công tác trong các lĩnh vực nghiên cứu... tất cả các em đều có những biểu hiện xuất sắc. Lớp thiếu niên đầu tiên được tuyển nay đã trở thành những nhân vật ưu tú, trong số đó có những em nghiên cứu Tiến sĩ ở tuổi 16, giảng viên trợ giảng đại học ở tuổi 18, Tiến sĩ ở tuổi 26, Phó Giáo sư ở tuổi 26... Có em đã giành được những thành quả nghiên cứu bước đầu và được công bố tại các Hội nghị quốc tế. Con số hàng ngàn em thiếu niên nhi đồng được tiếp nhận quá trình giáo dục sớm phát triển vượt bậc, được Nhà nước bồi dưỡng và đào tạo chuyên sâu không chỉ là điều trước nay chưa từng có trong lịch sử giáo dục Trung Quốc mà còn là hiện tượng hiếm thấy trong lịch sử giáo dục thế giới.

Ở trên, tôi đã nói về tâm nguyện đẹp nhất của mỗi người làm cha mẹ, cũng là tâm nguyện của Tổ quốc và nhân dân chúng ta, đồng thời là tiếng gọi tha thiết của nhân loại, của thời đại. Từ thập niên 80 của thế kỷ 20 trở lại đây, giáo dục sớm đã có được những bước phát triển mạnh mẽ. Ngày càng có nhiều người háo hức thực hành “Phương án 0 tuổi” cho chính con em mình.

Các bậc cha mẹ thân mến! Chúng ta hãy cùng dạy con thành tài, thực hiện tâm nguyện tốt đẹp nhất của mình!

“Một người cha còn hơn cả trăm người thầy”

Herbert

*“Nếu nói vận mệnh của một quốc gia nằm trong tay những nhà cầm quyền, chi bằng hãy nói rằng, nó nằm trong tay của những người mẹ. Vì vậy, chúng ta cần phải **nỗ lực, khuyến khích** các bà mẹ - những nhà giáo dục của nhân loại.”*

Friedrich Engels

CHIẾC NÔI NUÔI DƯỠNG NHÂN TÀI CHẤT LƯỢNG CAO



Ở phần trước, chúng ta đã được biết đến các em nhỏ thông minh xuất chúng ngay từ khi còn nhỏ, khiến chúng ta phải khâm phục, ngưỡng mộ. Vậy, các em đã được đào tạo như thế nào? Có phải do cha mẹ các em tốt số hay là nhờ phúc đức của tổ tiên các em để lại? Tất nhiên đó chỉ là một cách nói không có căn cứ, hiện nay không mấy người nói vậy nữa. Thế nhưng, rất nhiều người vẫn cho rằng, sự xuất hiện của các em nhỏ sớm phát triển tài năng là điều “không thể tưởng tượng được” hoặc là do tư chất trời phú, dường như trên đời này quả thật có “thần đồng bẩm sinh”, thậm chí có người còn khiên cưỡng nói rằng, những “thiên tài” như vậy rất hiếm hoi, chỉ chiếm khoảng 3‰ và thế là họ tuyên bố hết sức hùng hồn: “Chúng ta nên hướng tới số đông, nên tập trung chú ý vào nền giáo dục dành cho số đông”, “thay vì chỉ đầu tư cho những em nhỏ bẩm sinh đã giỏi, hãy chú ý đào tạo bồi dưỡng cho đa số những em nhỏ bình thường khác”.

Không biết ai đã phát hiện và khẳng định rằng tỉ lệ những mầm non nhân tài có tố chất cao thực sự chỉ chiếm 3‰? Lẽ nào tỉ lệ thống kê được của mỗi lần điều tra sẽ trở thành quy luật chung vĩnh viễn? Lẽ nào tỉ lệ nhân tài có tố chất cao ở đầu thế kỷ này là 3‰ thì số lượng những em nhỏ sớm thông minh ngày nay vẫn chiếm tỉ lệ như vậy? Lẽ nào tỉ lệ các em nhỏ sớm thông minh ở các khu vực nội địa và cao nguyên là 3‰ thì tỉ lệ những mầm non tài năng xuất chúng ở các tỉnh duyên hải tương đối phát triển

cũng như thế?

Hơn nữa, chúng ta cần hiểu rõ giáo dục chất lượng cao ngay từ khi trẻ còn nhỏ trước tiên phải nâng cao tố chất của cả dân tộc trên diện rộng, vì trong quá trình phổ cập, nâng cao trình độ dân trí mới phát hiện ra những tài năng xuất chúng hơn người. Phổ cập là cơ sở, là nền tảng của nâng cao. Ai trong chúng ta cũng biết rằng, nếu không có cao nguyên Thanh Tạng làm bệ đỡ vững chắc thì làm sao có được “nóc nhà của thế giới” - đỉnh Everest hùng vĩ?

Cho dù là phổ cập nâng cao trình độ dân trí hay bồi dưỡng những mầm non ưu tú thì các nghiên cứu đều đã chứng minh rằng, thứ nhất là không phải dựa vào thần linh, thứ hai là không phải nhờ “tốt số” mà chỉ cần ba yếu tố: sinh tốt, chăm sóc tốt và giáo dục tốt đã đủ để chúng ta bồi dưỡng nên một đứa trẻ tốt, trong đó giáo dục sớm có vai trò như một chiếc nôi nuôi dưỡng những nhân tài có tố chất cao. Bởi lẽ sinh tốt và chăm sóc tốt sẽ mang lại cho trẻ tố chất tốt. Nhưng, xét đến cùng, tố chất tốt vẫn chỉ là tố chất tiềm ẩn bên trong của mỗi đứa trẻ, nó cần phải được khai phá từ sớm. Nó cũng giống như đại lục Nam Cực vậy, lớp đất bên dưới của nó chứa biết bao nhiêu nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú như dầu mỏ, khí ga, các loại kim loại quý hiếm... Nhưng nếu không được khai phá, Nam Cực vẫn mãi chỉ là một nơi phủ đầy băng tuyết trắng xoá. Ngày hôm nay, chúng ta tập trung thảo luận về vấn đề giáo dục sớm, chúng ta cho rằng, mỗi đứa trẻ sau khi sinh ra có biểu hiện sinh lý, có quá trình sinh trưởng phát triển tốt đều có tiền đồ vô cùng tươi sáng, trong đó giáo dục sớm có một ý nghĩa đặc thù và hết sức quan trọng đối với các em.

Bản chất của giáo dục sớm là mang đến cho con trẻ một cuộc sống đầy thú vị, được kích thích và rèn luyện một cách phù hợp, từ đó nâng cao tố chất cơ bản của con người. Đây cũng chính là điểm khác biệt cơ bản của giáo dục tố chất với giáo dục thông thường.

Chúng ta đã nhắc đến cụm từ “giáo dục sớm” khá nhiều lần, vậy sớm ở đây là khi nào? Có một câu chuyện kể rằng, một người phụ nữ Anh luôn mong muốn con gái mình thành tài, bà liền mang con tới xin lời khuyên của nhà bác học Darwin, bà nói: “Ngài Darwin, ngài là nhà khoa học nổi tiếng thế giới, tôi xin hỏi ngài, tôi nên bắt đầu giáo dục con gái từ khi nào sẽ mang lại hiệu quả tốt nhất?” Darwin hỏi: “Con gái chị năm nay mấy tuổi?” Người phụ nữ trả lời: “Cháu nó vẫn còn nhỏ lắm, mới hai tuổi rưỡi thôi ạ!”

Nghe xong, Darwin thở dài nói: “Trời ơi, phu nhân à, phu nhân đã dạy con muộn mất hai năm rồi!” Nhà tâm sinh lý học vĩ đại Pavlovsk cũng có một câu danh ngôn nổi tiếng: “Bắt đầu giáo dục trẻ kể từ ngày thứ ba sau khi nó được sinh ra đã là muộn mất hai ngày”.

Rất nhiều nhà khoa học, nhà giáo dục trên thế giới đã đề xướng giáo dục ngay từ khi trẻ còn 0 tuổi, thế nhưng khi nêu lên chủ trương này, họ chỉ dựa vào trực giác và sự miễn cảm của một nhà khoa học chứ chưa kịp đi sâu nghiên cứu để vén bức màn bí mật của lĩnh vực mới mẻ này. Chỉ đến những năm 80 của thế kỷ 20, nhân loại về cơ bản đã giải quyết được vấn đề ăn no mặc ấm, thêm vào đó nền khoa học kỹ thuật trong nước và quốc tế ngày một phát triển như vũ bão, sự cạnh tranh trên mọi lĩnh vực cũng ngày càng khốc liệt, xu thế đó đã mở đường cho con người bắt đầu đi sâu nghiên cứu quá trình phát triển tự thân của mỗi người.

Cuộc sống của con người là hữu hạn, tuổi thọ của mỗi chúng ta không thể tăng thêm gấp vài lần, làm cách nào để một sinh mệnh hữu hạn có được sự tăng trưởng đột phá về tri thức, làm cách nào để nắm vững được công nghệ khoa học kỹ thuật đang đổi mới từng ngày, từ đó có thể xông vào trận tuyến của nền khoa học hiện đại? Chỉ có một cách duy nhất, đó là làm cho con người khoẻ mạnh hơn, thông minh hơn, có trí tuệ cao siêu và hợp lý hơn, có tính cách, phẩm chất cao thượng hơn, có tư duy đạo đức tốt đẹp hơn, có tinh thần khai phá và sáng tạo mạnh mẽ hơn. Nói tóm lại trong một câu ngắn gọn, đó là có tố chất nhân tài ưu tú. Mà những nhân tài như thế cần phải được bồi dưỡng ngay khi còn là những mầm non nhỏ bé, bởi lẽ nếu muốn xây nên một tòa nhà cao tầng thì phải đặt nền móng vững chắc và kiên cố. Nguyên lý đơn giản này đã được chứng minh trong rất nhiều những cuốn sách về các thần đồng, tài tử, nhân tài... từ cổ chí kim, cả trong nước lẫn ngoài nước.

Vì sao giáo dục ngay từ khi trẻ còn 0 tuổi (tức từ trong bào thai) lại quan trọng đến vậy? Ý nghĩa quan trọng và tác dụng khác thường của nó đối với sự trưởng thành của con người được thể hiện trên bốn phương diện:

Giáo dục sớm là quá trình giáo dục kích thích chức năng của não bộ phát triển trong thời kì sinh trưởng của não

Trong số các cơ quan trên cơ thể con người, não bộ là nơi quý giá và quan trọng nhất. Não bộ là nơi tiếp nhận các hiện tượng tâm lý sinh ra do

cơ thể tiếp xúc với thế giới bên ngoài.

Cũng chính vì não bộ là cơ quan quan trọng nhất giúp con người sinh tồn và phát triển, thế nên, trên dòng sông lịch sử dài vô tận, con người không ngừng lặp đi lặp lại vòng tuần hoàn “rèn luyện – di truyền – rèn luyện – di truyền” nhằm mục đích kích thích não bộ phát triển nhanh nhất và sớm nhất có thể. Trẻ sau khi thụ thai được hai tháng, não bộ đã chiếm một nửa chiều cao cơ thể, trẻ khi mới sinh ra đầu và chu vi não có độ rộng bằng nhau. Khoảng 9 tháng sau khi chào đời, tỉ trọng của não bộ tăng gấp 2 lần so với khi mới sinh, đến 3 tuổi tăng gấp 3 lần, tới 5-6 tuổi quá trình phát triển của não bộ về cơ bản đã đến độ hoàn thiện, gần bằng với não người trưởng thành. Còn các cơ quan khác trong cơ thể thường phải trải qua khoảng thời gian sinh trưởng kéo dài 15 năm mới có thể đạt đến độ phát triển đó.

Vậy làm thế nào để kích thích não bộ phát triển tốt, nhanh và hoàn thiện sớm nhất? Mọi người ai cũng cho rằng, chỉ cần ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng thì não sẽ có thể phát triển tốt, giống như việc ăn uống có thể kích thích phát triển chiều cao vậy. Thực ra điều này không hoàn toàn đúng! Não bộ của con người là một loại vật chất đặc thù, nó vừa là nơi có máu, có thịt song cũng là cơ quan điều khiển hệ thống thần kinh, vì thế sự sinh trưởng phát triển của não cần có sự góp mặt của hai loại dinh dưỡng:

Một là dinh dưỡng thông qua thực phẩm, cần phải có chế độ ăn hợp lý, khoa học và toàn diện với đầy đủ các chất dinh dưỡng; hai là dinh dưỡng về mặt tinh thần, tức sự sinh trưởng của não bộ trong giai đoạn từ 0 tuổi tới trước 6 tuổi cần phải được tiếp nhận các kích thích tốt từ bên ngoài để có thể hoạt động tốt.

Dinh dưỡng thông qua thực phẩm và dinh dưỡng về mặt tinh thần có ý nghĩa quan trọng như nhau trong quá trình sinh trưởng của não bộ. Não bộ cũng giống như cơ bắp của một con người vậy, chúng ta hãy thử ngắm nhìn cơ bắp cuộn cuộn rắn chắc của các vận động thể hình hay các vận động viên cử tạ, thực ra, chúng cũng cần tới hai loại dinh dưỡng, một là thực phẩm và hai là sự vận động trong giai đoạn thanh thiếu niên - thời kì phát triển của cơ bắp.

Vì vậy, chúng ta có thể nói rằng, cơ bắp phát triển nhờ sự vận động trong quá trình phát triển của nó, não bộ cũng sẽ phát triển khi được sử dụng trong quá trình sinh trưởng của nó.

Để làm rõ điều này, các nhà khoa học đã từng làm thí nghiệm giải phẫu sinh lý học: bắt những chú chuột bạch sinh cùng thời điểm, có cùng trọng lượng cơ thể rồi chia thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất được sống trong một căn phòng rộng rãi, ánh sáng đầy đủ, cùng nhiều loại âm thanh và các loại đồ chơi khác nhau như ống tròn, thang trượt, vì thế những chú chuột nhỏ có thể tự do chơi đùa thỏa thích. Những chú chuột trong nhóm còn lại được đem nhốt vào một chiếc lồng riêng biệt, không có âm thanh, ánh sáng, không có bạn bè cũng không có đồ chơi. Hai nhóm chuột được nuôi với chế độ dinh dưỡng như nhau, được ăn những loại thực phẩm cao cấp mà chúng thích nhất. Sau 19 ngày, các nhà khoa học bắt đầu tiến hành kiểm tra, kết quả cho thấy, tuy những chú chuột được hưởng chế độ dinh dưỡng như nhau, nhưng những chú chuột được ăn, được chơi, được tiếp xúc với bạn bè và được tiếp nhận những kích thích đa dạng phong phú rất nhanh nhẹn và linh hoạt, khi bị thả vào mê cung, các chú đều tìm được đường ra, khi tìm thức ăn thì dũng cảm tiến lên phía trước, con người không thể bắt được chúng. Ngược lại, những chú chuột chỉ được ăn, không được chơi, thiếu bạn bè và sự kích thích thì đầu óc ngu dốt, khi bị thả vào mê cung không tìm được đường ra, khi bị bắt cũng không có phản ứng trốn chạy. Sau đó, các nhà khoa học giết những chú chuột thuộc cả hai nhóm này để tiến hành giải phẫu sinh lý, nhằm xem xét sự khác biệt về não bộ của hai nhóm chuột. Kết quả là, não bộ của những chú chuột được kích thích một cách đầy đủ trọng lượng, thể tích lớn, hệ thống tế bào thần kinh phát triển đầy đủ, phía trên tế bào thần kinh xuất hiện nhiều các mẫu hình cây và hình trục (các sợi dây thần kinh), các thành phần trong tế bào thần kinh như RNA, các loại protein và enzym đầy đủ, não bộ phát triển bình thường; ngược lại, với những chú chuột chỉ được ăn mà không được chơi, não bộ của chúng ở trong trạng thái bị thu nhỏ lại, trọng lượng nhẹ, thể tích nhỏ, các sợi dây thần kinh hầu như không dài ra, thành phần của thần kinh cũng không đầy đủ.

Từ thí nghiệm trên của các nhà khoa học, chúng ta có thể thấy, cho dù là loài chuột đi nữa, kích thích chức năng não bộ có hạn của chúng cũng là một loại dinh dưỡng về mặt tinh thần không thể thiếu trong quá trình phát triển của não bộ. Bộ não của con người càng cần được kích thích như vậy.

Các bác sĩ đã từng giải phẫu thi thể của những người có trí tuệ kém cỏi sau khi họ qua đời và phát hiện ra rằng, não của họ cũng có hiện tượng bị teo nhỏ lại. Tuy vậy, với những đứa trẻ bị tổn thương não bộ ngay từ khi sinh ra, nếu kịp thời được giáo dục tốt trong thời kì phát triển của não bộ,

được cung cấp một lượng lớn dinh dưỡng về mặt tinh thần, được kích thích sử dụng bộ não một cách vui vẻ sẽ có thể bù đắp được khiếm khuyết về mặt sinh lý của bộ não, từ đó khôi phục chức năng của não, thậm chí trẻ có thể lớn lên với trí thông minh và trí tuệ hơn người.

Tại Chu Châu tỉnh Hồ Nam có một em bé tên là Tiểu Hoa. Vừa mới sinh ra, toàn thân Tiểu Hoa bị co giật liên hồi, vì thế tri giác của cháu bị tê liệt đi. Theo chẩn đoán của các bác sĩ Đông y và Tây y, cháu bị xuất huyết não. Qua một tháng được truyền dịch, thở oxi và nuôi dưỡng trong lồng kính, tính mạng của cháu đã được bảo toàn, nhưng các bác sĩ thông báo với cha mẹ cháu rằng: “Trường hợp cháu bị xuất huyết trong não như vậy, sau này cháu sẽ phát triển không tốt, có đến tám chín phần mười khả năng sẽ bị thiếu năng trí tuệ”.

Tuy vậy, cha mẹ của Tiểu Hoa quyết tâm áp dụng phương pháp giáo dục ngay từ sớm những mong cứu lấy đứa con sớm chịu thiệt thòi này. Cha mẹ Tiểu Hoa đã cố gắng hết mình để thực hiện hai chế độ dinh dưỡng (tức dinh dưỡng thông qua thực phẩm và dinh dưỡng về mặt tinh thần), nhờ vậy Tiểu Hoa mới một tuổi rưỡi đã biết nói, khi nghe nhạc chân tay có thể nhún nhảy theo giai điệu của bản nhạc, bốn tuổi đã có lòng yêu thiên nhiên và có thể đọc thuộc 10 bài thơ Đường, năm tuổi được mấy trăm từ tiếng Anh, năm tuổi đã có thể nói chuyện với bạn nước ngoài, sáu tuổi đã có thể theo học tiểu học như bao bạn khác. Thành tích học tập của cháu luôn đứng đầu lớp.

Trong cuốn Con tôi đã phát triển tài năng như thế nào? Cuốn sách thứ ba trong bộ giáo trình “Phương án 0 tuổi” có ghi lại câu chuyện về cháu bé Tiểu Hâm ở thành phố Đường Sơn. Sau khi Tiểu Hâm vừa tròn một tháng tuổi, cháu bé đã phải làm phẫu thuật hộp sọ. Các bác sĩ đều cho rằng, cháu “không ngớ ngẩn thì cũng thiếu năng trí tuệ”. Nhưng nhờ có tình yêu của bà nội - người đã kiên trì “đàn gảy tai trâu” thực hiện phương pháp giáo dục sớm đối với Tiểu Hâm trong suốt ba năm ròng, cuối cùng Tiểu Hâm cũng trở thành một em nhỏ thông minh. Câu chuyện này quả khiến người ta cảm động!

Khoa học hiện nay đang cố gắng tìm hiểu xem những hoạt động tinh thần có ảnh hưởng như thế nào tới sự sinh trưởng và phát triển của não bộ. Nó không chỉ có tác dụng kích thích mà còn có khả năng làm thay đổi thành phần kết cấu của não bộ. Hai Giáo sư người Thụy Điển là Hiding và

Langhe đã quan sát trên kính hiển vi và rút ra kết luận: việc học tập ngay khi còn nhỏ sẽ làm cho các tế bào não phát triển phức tạp hơn lên, đồng thời tăng cường số lượng RNA là các phân tử ghi nhớ trong tế bào. Ngoài ra, hai ông cũng đã tiến hành quan sát những chú chuột ngay sau khi sinh ra được rèn luyện bằng cách cho đi trên sợi dây thép và những chú chuột không được rèn luyện và phát hiện ra, tế bào não của chúng có sự khác biệt.

Nếu đem một phần tế bào não của những chú chuột đã được rèn luyện cấy vào não của những chú chuột chưa qua rèn luyện thì những chú chuột này cũng có thể đi trên sợi dây thép một cách thành thục. Vì thế, hai ông đi tới kết luận: “Nếu rèn luyện trẻ ngay từ khi còn nhỏ để kích thích các tế bào não hoạt động thì số lượng phân tử ghi nhớ RNA trong tế bào não sẽ tăng lên, từ đó có thể tạo ra những tế bào não có chất lượng cao, bồi dưỡng nên những con người thông minh”.

Giáo dục sớm là quá trình giáo dục nhằm mục đích khai thác tiềm năng lớn của con người

Không ai có thể nói rõ ràng và chính xác khả năng trí tuệ tiềm ẩn trong mỗi con người lớn đến nhường nào, chỉ biết rằng có những người thông minh tuyệt đỉnh, ngược lại cũng có những người ngu dốt vô cùng. Thế nhưng, giới tâm lý học ở trong nước và trên thế giới đều công nhận rằng, với những con người bình thường của xã hội, bao gồm cả chúng ta, khả năng trí tuệ tiềm ẩn của họ chỉ được khai thác từ 3% đến 10%. Đây tất nhiên chỉ là một con số thống kê mơ hồ song nó cũng đã chứng minh, với phần lớn những người bình thường, khả năng trí tuệ tiềm ẩn của họ dần bị mai một vì không được khai thác sử dụng hết.

Kết quả nghiên cứu của các Giáo sư ở Học viện Bách Khoa Massachusetts - Mỹ đã cho thấy, nếu khả năng ghi nhớ của con người được phát triển đầy đủ, hơn nữa nếu con người suốt một đời luôn miệt mài học hỏi không ngừng thì có thể ghi nhớ được lượng kiến thức lớn gấp 50 lần khối lượng kiến thức có trong 10.000.000 quyển sách tại thư viện của Quốc hội Mỹ. Tất nhiên, trường hợp này chỉ có thể xảy ra trong điều kiện khả năng ghi nhớ của con người được phát huy tối đa, nhưng đây cũng là một con số đáng để chúng ta phải suy nghĩ.

Friedrich Engels trong cuốn *Phương pháp biện chứng tự nhiên* đã viết một đoạn khiến con người không khỏi kinh ngạc và đào sâu suy nghĩ: “Quá trình phát triển phôi thai của con người trong bụng mẹ chỉ là hình ảnh thu

nhỏ của toàn bộ quá trình phát triển loài người trải qua mấy triệu năm, bắt đầu từ loài côn trùng của tổ tiên động vật; sự phát triển về tinh thần của trẻ em cũng là hình ảnh thu nhỏ của quá trình phát triển trí tuệ của tổ tiên động vật, thậm chí là tổ tiên động vật tương đối gần của chúng ta.”

Từ đoạn văn ngắn trên, chúng ta có thể suy nghĩ tới một số vấn đề sau:

Vì sao quá trình phát triển từ một thực thể sống với những tế bào đơn thành một dạng vật chất phức tạp và cao cấp nhất – bộ não của con người, giới tự nhiên phải trải qua quá trình tiến hóa hàng tỉ năm mà sự kết hợp các tế bào của tinh trùng và trứng (cũng là các tế bào đơn) trong bụng mẹ chỉ cần mất 9 tháng để hình thành và phát triển não bộ? Tôi nghĩ, đó chắc chắn là do trong tế bào của tinh trùng và trứng có chứa tiềm năng vĩ đại được di truyền ở loài người.

Vì sao để tổ tiên động vật của chúng ta tiến hóa thành con người hiện đại, giới tự nhiên cũng phải mất hàng triệu năm, vậy mà từ một đứa trẻ có trình độ tâm lý động vật phát triển thành một thiếu niên có trí tuệ hiện đại lại chỉ cần vồn vẹn thời gian mười mấy năm?

Sự phát triển khả năng trí tuệ của trẻ nhỏ tại sao chỉ cần một thời gian ngắn như vậy mà đã đi hết chặng đường dài tiến hóa từ động vật thành con người của giới tự nhiên? Đó là vì trong mỗi đứa trẻ đều có chứa trí tuệ của nhân loại được di truyền từ đời này sang đời khác và cho tới ngày nay. Vì thế, không có gì lạ khi các nhà khoa học kinh ngạc thốt lên rằng: “Khả năng tiềm ẩn của con người thật to lớn biết bao nhiêu, đáng buồn là phần lớn các tế bào thần kinh trong não bộ lại không được vận động ngay từ sớm, do đó, về sau khó có thể phát huy chức năng của nó. Đây quả là một điều đáng tiếc của nhân loại!”

Vài năm trước, chuyên gia nghiên cứu về giáo dục ngay từ giai đoạn đầu nổi tiếng của Nhật Bản – ông Ibuka Masaru và nhà tâm lý học Tago Hui dẫn đầu đoàn đại biểu sang Trung Quốc khảo sát tình hình thực thi giáo dục sớm. Tôi đã gặp gỡ và giao lưu với họ ở Thượng Hải. Ibuka Masaru đã kể một câu chuyện gợi mở cho tôi rất nhiều điều.

Ibuka Masaru kể lại tại Hội chợ triển lãm khoa học kỹ thuật Tsukuba của Nhật Bản có trưng bày một cây cà chua làm chấn động cả hội chợ. Hạt giống của cây cà chua được lựa chọn ngẫu nhiên trong số các hạt giống của loại cà chua hết sức bình thường, nó hoàn toàn không có gì đặc biệt. Nhưng

các nhà khoa học đã chăm sóc hạt giống này trong môi trường đặc biệt và tốt nhất. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, những hạt giống cà chua khác được gieo trong đất thì nó lại được gieo trong nước theo phương pháp thủy canh, các hạt giống cà chua khác được bón những loại phân thông thường thì nó lại được bón phân theo một tỉ lệ đặc biệt bằng cách bơm vào trong nước, các hạt giống cà chua khác lớn lên trong điều kiện môi trường tự nhiên bình thường thì nó được nuôi dưỡng trong một môi trường tốt nhất. Nó được hưởng nhiệt độ, độ ẩm tốt nhất và ánh sáng cần thiết nhất. Nghe nói cà chua ura những tia sáng màu đỏ, thế nên hạt giống cà chua này được chiếu ánh sáng đỏ trong một thời gian nhất định. Được nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất như vậy, hạt giống cà chua lớn lên và trưởng thành ra sao? Những cây cà chua lớn lên trong điều kiện môi trường tự nhiên bình thường chỉ chiếm khoảng $1/3m^2$ thế nhưng cây cà chua này rất cao lớn, che phủ một khoảng đất rộng $12m^2$; những cây cà chua bình thường chỉ cho bảy, tám hoặc mười quả song cây cà chua này lại có tới 13.000 quả, gấp 1000 lần so với sản lượng của cây cà chua thông thường.

Ibuka Masaru nói: “Tiềm năng của một loại thực vật nếu được khai thác triệt để cũng có thể mang lại kết quả đáng kinh ngạc như vậy, huống chi là con người phát triển từ trong bào thai tới giai đoạn sơ sinh và trẻ nhỏ? Nếu trẻ em được nuôi dưỡng và giáo dục trong điều kiện tốt nhất ngay từ khi còn nhỏ thì dù khi lớn lên các em chỉ khai thác được 0,5% tiềm năng trí tuệ thì cũng đã có thể trở thành “thiên tài”!

Tiềm năng của con người chủ yếu được khai phá trong giai đoạn đầu của cuộc đời. Nhưng chúng ta thường để những năm tháng tuổi thơ của mình trôi qua vô ích, chúng ta chỉ có được sự phát triển ở mức trung bình. Dù như vậy, song xét đến cùng, chúng ta vẫn được tiếp nhận sự giáo dục sớm một cách tự phát trong gia đình. Khi chúng ta vừa mới đến thế giới này, cha mẹ ôm ấp chúng ta, chăm sóc chúng ta, nói chuyện với chúng ta, trêu chọc cho chúng ta cười, dạy chúng ta bước từng bước đi. Mỗi ngày, chúng ta sống trong một tập thể với những con người khác nhau, từng giờ từng phút được nghe ngôn ngữ của loài người, ngày ngày được chứng kiến những hành vi của con người. Sự giáo dục sớm một cách vô thức này đã khiến chúng ta được xã hội hoá, bồi dưỡng chúng ta trở thành một con người của xã hội. Nhưng nếu ngay cả sự giáo dục trong giai đoạn này của chúng ta cũng bị tước đoạt mất thì thật là một bi kịch, bởi lẽ chúng ta

không thể ngồi đây để tham gia thảo luận và suy nghĩ.

Trên thế giới này có ai chịu thiệt thòi vì không được hưởng sự giáo dục ngay từ sớm không? Câu trả lời là có. Những đứa trẻ được các loài động vật nuôi dưỡng hoàn toàn mất quá trình giáo dục ngay từ giai đoạn đầu của con người. Người ta gọi chúng là “những đứa trẻ hoang dã”. Trên thế giới đã phát hiện ra khoảng hơn 30 đứa trẻ hoang dã, được các loài động vật như sói, gấu, báo hay vượn nuôi dưỡng.

Theo những ghi chép còn lưu lại trong các tài liệu thì, những đứa trẻ hoang dã nổi tiếng nhất là hai đứa trẻ người sói ở Ấn Độ. Năm 1941, hai vị Giáo sư của trường đại học Denver và Yale Mỹ đã công bố về hai đứa trẻ người sói, tin tức này đã làm chấn động thế giới, gây sự chú ý cho các nhà tâm lý trong suốt mấy chục năm liền.

Đó là vào năm 1920, tại xóm núi Midnapore thuộc tỉnh Bengale trên đất nước Ấn Độ, người ta đã phát hiện ra có hai sinh vật đầu tóc xoã rũ rượi, mình trần như nhộng chạy theo và sinh sống lẫn trong một bầy sói. Những người dân bản địa vô cùng sợ hãi, cho rằng đó là hai con yêu quái. Khi ấy, có một Giáo sĩ truyền đạo tên là Singh đến từ Mỹ, đã dũng cảm tìm hiểu, lần theo vết tích của bầy sói. Quả nhiên, một ngày kia ông đã phát hiện ra có hai bé gái lẫn trong bầy sói đó. Singh dùng vũ lực để đuổi những con sói già, nhờ đó cứu được hai cô bé này. Mọi người đều cho rằng hai cô bé này chính là hai bé gái từ nhỏ không may bị sói mẹ tha đi và lớn lên trong hang sói.

Hai cô bé được cứu về nhưng không ai biết là con cái nhà ai. Cô gái nhỏ khoảng ba tuổi, được đặt tên là Anala, còn cô gái lớn chừng tám tuổi, được đặt tên là Kamala. Tuy đã được cứu về sống với thế giới của loài người, song do từ nhỏ hai cô bé đã bị mất đi quá trình giáo dục sớm nên tất cả những hiện tượng tâm lý của con người đều bị mai một hoàn toàn. Đặc điểm khác biệt rõ nhất của hai cô bé này là:

Thứ nhất, không chịu mặc quần áo, nếu bị bắt ép mặc quần áo cũng không biết cởi, họ thường dùng móng cào rách quần áo. Hai cô bé tuyệt nhiên không có cảm giác xấu hổ của con người.

Thứ hai, không chịu ăn thức ăn chín cũng không ăn các loại ngũ cốc và lương thực, chỉ ăn thịt sống, gà sống, thậm chí ăn cả thịt động vật đã thối rữa. Hai cô bé thích uống sữa bò, nhưng nếu đổ sữa ra đất hai cô bé sẽ

liếm.

Thứ ba, không chịu đi ngủ cũng không chịu đắp chăn, khi ngủ thường nằm sấp dưới đất mà không sợ lạnh. Hơn nữa, hai cô bé thường ngủ ngày và chỉ hoạt động vào ban đêm, thậm chí nửa đêm còn trèo ra ngoài cửa cất tiếng hú.

Thứ tư, không biết đứng, càng không biết thẳng lưng đi lại.

Thứ năm là không biết nói chuyện, không nói được tiếng người và đặc biệt là không biết cười. Cười là một hiện tượng tâm lý riêng chỉ có ở con người. Hai cô bé này cả ngày không cười, nét mặt lúc nào cũng nghiêm nghị.

Thứ sáu, xúc giác thuộc về hai cô bé vô cùng mẫn cảm, đặc biệt không ra mồ hôi. Hai cô bé ưa bóng tối, thích tiếp cận với các loài động vật khác như chó, sơn dương...

Tất cả những biểu hiện của con người của hai cô bé này đã bị biến mất, nói gì tới trí tuệ! Đây hoàn toàn là do trong quá trình sinh trưởng phát triển, não bộ của hai cô bé đã mất đi những ảnh hưởng về môi trường sống của con người, nó không được tiếp nhận bất cứ sự giáo dục nào ngay từ đầu. Ngoài ra, hai cô bé còn phải thích nghi với cuộc sống của loài sói, vậy nên trí tuệ tiềm ẩn của họ bị vùi lấp là điều hết sức tự nhiên và dường như không thể bù đắp lại được.

Nếu chúng ta nghiên cứu về sự trưởng thành của các danh nhân từ cổ chí kim, cả ở trong nước và ngoài nước, chỉ cần chúng ta tìm thấy những tư liệu về sự phát triển trong những năm tháng đầu đời của họ sẽ có thể chứng minh được rằng, trí tuệ phi phàm và nhân cách cao thượng của họ thường có mối quan hệ với những trải nghiệm cuộc sống và sự giáo dục thời thơ ấu. Thế nhưng, thật đáng tiếc là các nhà ghi chép lại không hiểu hoặc xem nhẹ vai trò của giáo dục ngay từ giai đoạn đầu nên thường hiếm khi ghi chép lại những câu chuyện thú vị về thời thơ ấu của các danh nhân. Họ không hề nghĩ rằng sự sơ xuất này lại gây ra những mất mát lớn trong quá trình trưởng thành của các nhân tài.

**Giáo dục sớm quá trình giáo dục
được tiến hành trong giai đoạn trí**

tuệ con người phát triển nhất, vì thế nó mang lại những ảnh hưởng sâu sắc nhất

Trong trại thực nghiệm động vật của Lorenz^(*) có nuôi những chú thiên nga xám. Một lần, khi quan sát những chú thiên nga xám mổ vỏ chào đời, ông nhận ra một hiện tượng hết sức kì lạ: Kể từ lúc mổ vỏ bò ra thế giới bên ngoài, chú thiên nga sẽ nhận loài động vật đầu tiên mà chú trông thấy làm mẹ. Nếu thiên nga mẹ ở bên chú khi chú được sinh ra, chú sẽ thích thiên nga mẹ, nhưng nếu là gà mẹ ấp trứng cho đến ngày chú nở thì chú sẽ đi theo gà mẹ. Giả dụ khi ấy chỉ có mình Lorenz ở đó quan sát chú, nhiều khả năng chú sẽ nhận ông làm mẹ. Lorenz đi tới đâu, một đàn những chú thiên nga nhỏ cũng lắc lư đi theo ông tới đó. Lorenz đi bơi, những chú thiên nga cũng nhảy xuống nước theo, thậm chí còn mổ tóc và râu của ông một cách hết sức thân mật. Vì vậy, mọi người đặt cho Lorenz biệt hiệu “mẹ thiên nga râu dài”.

Chính sự việc này đã khiến Lorenz tìm ra một “châu lục mới”. Ông thử làm lại thí nghiệm đó một lần nữa, không để bất cứ loài động vật nào ở gần khi những chú thiên nga mổ vỏ ra đời, sau đó ông nắp kín một chỗ và lặng lẽ quan sát. Trong một môi trường đó, những chú thiên nga chỉ biết ăn và chơi. Vài ngày sau, chúng có thể sống không cần tới mẹ, vì thế chúng không hề tỏ ra quan tâm khi những con thiên nga lớn hơn xuất hiện.

Sau nhiều lần thí nghiệm đều cho kết quả giống nhau. Lorenz gọi hiện tượng học cách nhận mẹ trong những ngày đầu tiên khi các loài động vật được sinh ra là “thời kì khắc sâu ấn tượng về mẹ”. Nếu để lỡ thời kì này thì về sau những con vật non không thể ghi nhớ được hình ảnh của mẹ. Đây là thiếu sót không thể bù đắp được.

Về sau, các nhà khoa học khác cũng đã làm rất nhiều thí nghiệm tương tự và đã chứng minh được sự tồn tại của “thời kì khắc sâu ấn tượng về mẹ”, ví dụ như những chú gà con phải mất năm ngày để nhận mẹ, những chú cún con phải mất bảy ngày để học cách đào lỗ... Người ta còn gọi hiện tượng đó là “thời kì mẫn cảm”, “thời kì phát triển” hoặc “giai đoạn tốt nhất”.

Vậy con người có giai đoạn tốt nhất cho sự phát triển không? Tất nhiên

là có. Ví dụ như một đứa trẻ sau khi sinh ra không được ở cùng mẹ, chỉ nửa năm sau nó sẽ mất đi cảm giác thân mật, gần gũi với mẹ. Sự phát triển của trí tuệ cũng giống như vậy. Giai đoạn tốt nhất cho sự phát triển trí tuệ là trước hai tuổi, giai đoạn tốt nhất để nhận biết mặt chữ là trước ba tuổi, giai đoạn tốt nhất để phát triển tư duy toán học là trước bốn tuổi. Có người nói rằng, nếu một người muốn trở thành thiên tài violon thì phải bắt đầu có hứng thú luyện tập từ năm ba tuổi, một người muốn trở thành thầy dạy piano thì phải học piano trước năm năm tuổi... Những cách nói như vậy có rất nhiều, vì thế chúng không hoàn toàn đáng tin cậy. Thế nhưng, có một điều đã được các nhà tâm lý học công nhận, đó là tuổi sơ sinh đến mẫu giáo (tức từ 0-6 tuổi) là giai đoạn tốt nhất để phát triển trí tuệ. Nếu để lỡ giai đoạn này thì về sau, chúng ta có dành nhiều tâm huyết để dạy dỗ con trẻ đến đâu đi chăng nữa thì thành quả thu được cũng rất ít, thậm chí là tốn công vô ích. Chính vì thế, chúng ta nên đặc biệt coi trọng khoảng thời gian từ 0-6 tuổi của trẻ.

Trên thế giới, lý luận về giai đoạn tốt nhất cho sự phát triển trí tuệ này đã được phát triển thành “Học thuyết tăng giảm”. Tăng giảm có nghĩa là, trẻ em càng nhỏ tuổi, khả năng phát triển trí tuệ càng lớn, và đồng thời khả năng phát triển này sẽ giảm khi tuổi tác ngày một tăng.

Sau nhiều năm nghiên cứu, nhà tâm lý học nổi tiếng người Mỹ Benjamin Bloom đã phát biểu: “Nếu đến năm 17 tuổi, trí tuệ của một con người có thể phát triển 100% thì vào năm 4 tuổi, trí tuệ của anh ta đã phát triển tới 50%, đến năm 8 tuổi phát triển tới 80%, trong 9 năm từ năm 8 tuổi tới năm 17 tuổi chỉ phát triển thêm 20%.” Theo thuyết phát triển trí tuệ Makoto Shichida của Nhật Bản thì sự tăng giảm này giống như một hình tam giác, trí tuệ phát triển nhanh nhất lúc 0 tuổi, đó chính là đáy của hình tam giác, tới năm 8 tuổi trí tuệ sẽ phát triển đạt đến đỉnh của tam giác, sau đó trí tuệ không thể đạt được những bước phát triển rõ rệt. Nói cách khác, từ sau 8 tuổi, con người chỉ tích lũy thêm tri thức và kỹ năng trong cuộc sống mà thôi.

Một người nếu muốn học âm nhạc, học ngoại ngữ, học mỹ thuật, học bơi hay học trượt băng... đều nên tiếp xúc với những thứ ấy ngay từ khi còn nhỏ, bởi lẽ nếu tiếp xúc muộn sẽ rất khó để đào tạo chuyên sâu. Qua quá trình nghiên cứu tất cả các cao thủ cờ vây của Trung Quốc và Nhật Bản, tôi đã phát hiện ra rằng, những kiện tướng cấp 8, cấp 9 dường như đều bắt đầu học chơi cờ từ lúc 5 tuổi. Hơn nữa, trên thực tế, họ tiếp xúc với bộ

môn cờ vây thông qua những lần đứng xem người lớn chơi cờ với niềm say mê tột độ. Điều này cho thấy tiếp xúc khi tuổi còn nhỏ sẽ mang lại hiệu quả lớn hơn nhiều. Còn như ở tuổi chúng ta bây giờ mới bắt đầu học đánh cờ vây thì giấc mơ trở thành một kiện tướng cờ vây cấp 9 có lẽ phải dành để đến kiếp sau vậy!

Chúng ta đã nhắc tới hai cô bé người sói ở Ấn Độ ở phần trước. Vì đã mất đi giai đoạn tốt nhất để phát triển trí tuệ nên việc dạy dỗ hai cô bé quả thật khó vô cùng!

Amala tốt hơn một chút bởi khi ấy cô bé mới chỉ ba tuổi, não bộ vẫn còn ở trong thời kì phát triển. Tháng thứ hai sau khi được đưa về với cuộc sống của con người, cô bé đã có thể phát âm và học nói, song điều đáng tiếc là thời gian lưu lại với con người của cô bé quá ngắn ngủi, bảy tháng sau đó cô bé đã qua đời.

Mặc dù Kamala sống lâu hơn, tuy nhiên, đúng như những gì Makoto Shichida đã nói, tới tám tuổi, trí tuệ phát triển tương đối vững chắc, Kamala tiến bộ rất chậm, việc giáo dục gần như không có tác dụng với cô bé.

Theo các tài liệu ghi chép lại thì, sau một năm dày công dạy dỗ, Kamala mới biết đứng và tập đi vài bước, rồi sau đó lại bắt đầu học bò. Dạy khoảng hai năm, cô bé mới bắt đầu cười, thế nhưng chỉ khi phu nhân Singh âu yếm ôm Kamala vào lòng mỗi buổi sáng sớm, cô bé mới mỉm cười. Ba năm sau, cô bé mới có thói quen ngủ đêm, hoạt động ngày. Sau bốn năm sống cùng con người và được dạy dỗ cẩn thận, cô bé mới có thể nói được sáu từ đơn. Khi ấy, cô bé đã 12 tuổi. Dạy 5 năm, cô bé mới biết cầm thìa và uống canh; sáu năm mới nói được 35 câu ngắn. Kamala mất năm 17 tuổi, lúc đó cô bé chỉ có thể nói được 45 câu nói thường dùng trong sinh hoạt hàng ngày.

Chúng ta có thể thấy rất rõ rằng, ngay cả việc phát triển bản năng của các loài động vật cũng chủ yếu diễn ra trong giai đoạn đầu. Nghe nói, nếu muốn rèn luyện một chú chim có giọng hát hay, thì ngay từ khi chú chim ấy mới sinh ra phải đem nhốt cùng một chú chim trưởng thành biết hát khác, để chú chim non ngày ngày lắng nghe tiếng hát du dương của chú chim trưởng thành. Như thế, chú chim non mới có thể từ từ học cách cất lên tiếng hát thánh thót tuyệt diệu. Nếu để lỡ mất khoảng thời gian này thì ngay cả những loài chim như họa mi hay bách linh đều không thể sở hữu giọng hát hay được.

Giáo dục sớm còn là quá trình bồi dưỡng nên nền tảng tính cách của mỗi con người

Tính cách có vai trò cực kì quan trọng trong sự trưởng thành của mỗi con người, chúng ta sẽ thảo luận riêng về vấn đề này ở phần sau. Một con người nếu có được phẩm chất và tính cách tốt ắt sẽ gặp những điều may mắn, thuận lợi trong suốt cuộc đời; ngược lại, nếu một con người đó tự hình thành cho mình tính cách không tốt, hoặc bị nhiễm các thói hư tật xấu thì chắc chắn sẽ gây ra những mối nguy hại khôn lường cho cuộc đời sau này của anh ta.

Tôi đã thấy những con người có tính cách hướng nội, thích sự cô độc. Khi tiếp xúc với họ quả thật không biết nên nói gì, họ thực sự khiến người ta có cảm giác bị bó buộc, bất an, lúng túng và mất hứng. Đó là do từ nhỏ họ đã tự hình thành cho mình thói quen thích sự cô độc và hay thẹn thùng, xấu hổ.

Còn có một số người khác tính tình nóng nảy, thô bạo. Những lúc vợ chồng to tiếng, chỉ mới cãi nhau vài câu đã ném đồ, đập vỡ bát đĩa, xô gãy bàn ghế... Cãi nhau xong đành phải ngậm ngùi mua đồ mới. Tình trạng này lặp lại nhiều lần, khiến bản thân họ chìm trong nỗi đau khổ triền miên, chỉ tự trách mình từ nhỏ đã hình thành nên tính cách không tốt, khó lòng kiềm chế nổi bản thân. Lại có những người trưởng thành luôn vội vàng hấp tấp, không thể ngồi yên một chỗ hay tĩnh tâm để chăm chú đọc sách hoặc suy nghĩ thấu đáo về một vấn đề nào đó, họ không thể chịu được nổi cô đơn một mình.

Mỗi lần thấy những cảnh ấy, tự đáy lòng tôi lại dâng trào một nỗi buồn vô hạn và từ nơi thẳm sâu trái tim mình, tôi muốn kêu gọi giáo dục ngay từ giai đoạn đầu, cần phải hình thành nên tính cách cá nhân cũng như tâm hồn của một con người ngay từ thời thơ ấu.

Nền tảng tính cách của một con người được hình thành từ hiện thực cuộc sống ở những năm đầu đời, nói như lời của Krupskaya: “Trải nghiệm thời thơ ấu đã để lại những dấu ấn rất sâu sắc trong cuộc đời tôi”. Ibuka Masaru cũng nói, những thông tin có được khi còn nhỏ sẽ in sâu vào trong não giống như máu và thịt vậy, nó sẽ phát huy tác dụng dài lâu. Vì vậy, có

một số người từ nhỏ đã tự hình thành cho bản thân tính cách và thói quen xấu, nếu muốn thay đổi cũng thật khó khăn. Tuổi tác càng lớn, con người ngày một già đi thì tư duy và nếp nghĩ càng bén rễ sâu hơn.

Chúng ta vừa phân tích tầm quan trọng của giáo dục sớm ở bốn phương diện trên, chúng ta quả không thể xem nhẹ vị trí của nó trong toàn bộ quá trình bồi dưỡng nên một nhân tài. Giống như *AX.Macarenco* đã từng đánh giá: “Nền tảng của giáo dục chủ yếu được xây dựng từ khi trước 5 tuổi, nó chiếm tới 90% chất lượng của cả quá trình giáo dục”. Chuyên gia nghiên cứu về giáo dục trẻ em nổi tiếng người Italia Montessori - người suốt một đời nghiên cứu về giáo dục trẻ em và sáng tạo ra phương pháp giáo dục Montessori đã phát biểu khiến nhiều người phải kinh ngạc hơn nữa: “Mức độ và tầm quan trọng của sự phát triển trong ba năm đầu đời của một con người còn lớn hơn bất cứ một giai đoạn nào trong cuộc đời... Nếu xét từ khía cạnh sự thay đổi của vận mệnh, khả năng thích ứng với cuộc sống, khả năng chinh phục thế giới bên ngoài và những thành công sẽ gặt hái được trong tương lai thì sự đóng góp trong giai đoạn từ 0-3 tuổi còn lớn hơn sự đóng góp trong các giai đoạn khác từ sau 3 tuổi cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay cộng lại”.

Tới đây, tôi bỗng nhớ ra một điều, có người đã từng chất vấn tôi: “Những điều mà ông giảng rất đầy đủ, thế nhưng còn có một điểm mà tôi nghĩ mãi không ra, lẽ nào con người nhất định phải được tiếp nhận sự giáo dục tốt ngay từ giai đoạn đầu mới có thể gặt hái được thành công, nếu như vậy, ông sẽ giải thích câu “gừng càng già càng cay” như thế nào?”

Đúng vậy, đích thực là có những người phải đến bốn năm mười tuổi mới thành công. Nhưng không quá khó để lý giải hiện tượng này, những người thành công muộn trên thực tế đều là những người có sự phát triển theo “hình yên ngựa”. Họ được tiếp nhận sự giáo dục sớm (cần lưu ý rằng, sự giáo dục tốt ngay từ giai đoạn đầu không nhất thiết phải là giáo dục một cách tự giác, cũng không nhất thiết phải là đọc sách từ nhỏ hay đi học sớm...) ở các mức độ và hình thức khác nhau, nhưng do trong giai đoạn giữa của cuộc đời, hoàn cảnh gia đình không tốt, điều kiện có hạn nên những tố chất tốt của họ rơi vào thời kì “ngủ quên”, bởi lẽ họ không được đi học nên đành để lỡ mất cơ hội. Nhưng sau đó, do hoàn cảnh tốt hơn, hoặc là họ đã gặp được thời cơ, lúc ấy, giống tốt cộng với những tố chất ưu việt như hạt giống tốt đã gieo từ thời thơ ấu, nay bắt đầu đâm chồi nảy lộc khi mưa xuân. Kết quả là, họ nhanh chóng giành được thành công.

Tề Bạch Thạch^(*) là một ví dụ điển hình. Ông đã được tiếp nhận sự giáo dục rất sớm từ gia đình, song vì gia cảnh bần hàn nên ông đành ngậm ngùi làm một người thợ mộc lành nghề. Tuy không được đào tạo chuyên sâu nhưng trí tuệ, sự thông minh nhạy bén, sự tích lũy văn hóa cũng như niềm đam mê nghệ thuật vẫn luôn cháy bỏng trong ông. Phải tới tuổi trung niên, Tề Bạch Thạch mới có cơ hội thể hiện mình, hơn nữa lại được Từ Bi Hồng^(*) giúp đỡ nên rất nhanh sau đó, ông đã trở thành một danh họa.

Bất cứ một thành tựu nào của con người đều không thể tách khỏi cái “gốc” của nó, giáo dục tố chất ngay từ giai đoạn đầu chính là nuôi dưỡng cái gốc đó và thúc đẩy mầm tố chất sinh trưởng. Một cái cây có gốc rễ sâu mới có thể sum sê tươi tốt để rồi trở ra nhiều hoa thơm trái ngọt.

“Cho dù là một đứa trẻ bình thường, chỉ cần giáo dục đúng cách cũng có thể trở thành một con người phi thường”.

Helvetius

“Nếu một đứa trẻ ba tuổi được tiếp xúc với các phương diện của học thuật như ngôn ngữ và các kỹ năng giải quyết vấn đề muộn hơn sáu tháng hoặc lâu hơn nữa thì tương lai nó không thể thành công trong học tập”

Leighton Le White

“Nền tảng của giáo dục chủ yếu được xây dựng từ khi trước 5 tuổi, nó chiếm tới 90% chất lượng của quá trình giáo dục. Từ sau 5 tuổi trở đi, tất nhiên vẫn phải tiến hành giáo dục, con người sẽ trưởng thành thêm một bước để rồi đơm hoa, kết trái, nhưng bông hoa mà bạn dày công vun trồng chăm sóc thực sự đã có nụ từ khi trước 5 tuổi”

AX.Macarenco

GIÁO DỤC SỚM PHẢI ĐƯỢC BẮT ĐẦU BẰNG QUÁ TRÌNH THAI GIÁO



Sự phát triển của nền khoa học tới thập niên 90 của thế kỷ 20 đã mang lại rất nhiều phát minh sáng tạo, thế giới ngày nay đang ở vào thế cạnh tranh khốc liệt chưa từng có. Con người đã ý thức được rằng, không những phải quan tâm tới giới tự nhiên và xã hội mà còn cần đi sâu nghiên cứu nhiều hơn nữa về quá trình phát triển tự thân. Coi trọng và tiến hành nghiên cứu quá trình thai giáo đã đủ để chúng ta chứng minh điều đó. Ở tỉnh An Huy có một em bé sớm thông minh tên Vương Việt. Em là một trong nhiều “thần đồng” của Trường hàm thụ khai thác trí tuệ trẻ giai đoạn đầu của Vũ Hán. Vương Phi – cha của Vương Việt cho biết, sự thông minh của Vương Việt hoàn toàn là nhờ quá trình giáo dục sớm được bắt đầu từ khi còn ở trong bào thai. Dưới đây tôi xin đọc bức thư mà anh đã gửi cho tôi vài năm trước:

“Tôi có một niềm tin vững chắc vào hiệu quả của quá trình thai giáo. Trước khi kết hôn, tôi đã may mắn được đọc những cuốn sách về sinh tốt và giáo dục tốt do thầy và trung tâm nghiên cứu biên soạn, và tôi cảm thấy mình có hứng thú nhất đối với quá trình thai giáo. Sau này, khi vợ tôi mang thai, tôi luôn ấp ủ rất nhiều mong ước tốt đẹp đối với cháu, hi vọng cháu sau khi sinh ra sẽ thông minh lanh lợi, lớn lên có thể giành được chức quán quân toán học như Trần Cảnh Nhuận. Dưới sự hướng dẫn của thầy, tôi đã cùng “hợp tác” với vợ mình, đặc biệt chú ý tới việc điều chỉnh tâm trạng

của cô ấy để cô ấy lúc nào cũng cảm thấy vui vẻ, thoải mái. Ngoài ra, chúng tôi cũng rất chú trọng tới chế độ S dinh dưỡng tốt cho mẹ và thai nhi. Khi thai nhi trong bụng được năm, sáu tháng tuổi, chúng tôi trực tiếp bắt đầu tiến hành quá trình thai giáo.

Thứ nhất là cho thai nhi thưởng thức âm nhạc. Vì chủ yếu là để cho thai nhi nghe nên tôi đặt tai nghe lên vùng bụng của vợ. Để có thể kích thích sự phát triển về trí tuệ và cũng là để tình cảm của cháu được ổn định, tôi lựa chọn những giai điệu nhẹ nhàng, hàng ngày cho cháu nghe vào lúc 6 giờ sáng và 9 giờ tối, cứ liên tục như vậy, không nghỉ ngày nào cả. Như thế, tôi đã cổ vũ thai nhi hoạt động.

Thứ hai là để cho thai nhi lắng nghe những cuốn băng ghi âm bằng tiếng Anh và những nội dung tri thức khác. Khi thai nhi được 8 tháng tuổi, tôi bắt đầu cho cháu nghe giọng đọc các chữ cái tiếng Anh và những đoạn hội thoại tiếng Anh đơn giản, đồng thời cho cháu nghe một cách ngắt quãng đoạn băng tôi ghi âm giọng đếm của mình từ 1 tới 100, các phép cộng trừ đơn giản và bảng cửu chương. Không chỉ vậy, tôi còn cho cháu nghe các chữ cái phiên âm tiếng Hán và cả các bài hát, câu chuyện dành cho thiếu nhi, các bài thơ cổ...

Qua vài tháng trực tiếp tiến hành quá trình thai giáo như vậy, “cậu học sinh nhỏ” này của tôi cuối cùng cũng thực sự đến với thế giới. Đó là một “hoàng tử” khoẻ mạnh với khuôn mặt xinh xắn, mái tóc đen nhánh, đôi mắt ngời sáng mở to nhìn xung quanh. Cháu không hề quấy khóc. Từ đó, tôi càng quyết tâm để sinh linh bé nhỏ vừa mới chào đời của tôi đi theo con đường giáo dục sớm. Ngày đầu tiên sau khi cháu được sinh ra, tôi đã cho cháu nghe nhạc ngay tại đầu giường của cháu ở phòng phụ sản khiến các bác sĩ ngạc nhiên vô cùng.

Về sau, cháu bé nhà tôi cực kì thông minh, mới 8 tháng tuổi đã biết dùng tay để ra hiệu rằng mình đã hiểu được vài trăm từ đơn của tiếng Anh, sau đó cháu còn có hứng thú với sách, tranh, ti vi... Hệ thần kinh của cháu phát triển rất nhanh và khả năng tiếp thu cũng rất tốt.

Lên năm tuổi, Vương Việt đã trở thành học sinh lớp 3 trường tiểu học Đường Nhân Dân của thành phố Lục An. Cháu học giỏi đều tất cả các môn, nhưng đặc biệt say mê hội họa và rất thích đọc sách, cháu đã có hai tác phẩm mỹ thuật được trưng bày tại triển lãm mỹ thuật thiếu niên nhi đồng của tỉnh An Huy. Về khả năng tiếng Anh, cháu đã có thể nói được những

đoạn hội thoại đơn giản, có thể nghe, nói, đọc, viết hàng trăm từ đơn, có thể tự viết một đoạn văn ngắn hơn 300 chữ, dùng từ chuẩn xác, hành văn lưu loát. Cháu luôn khoẻ mạnh, linh hoạt, vui vẻ và được thầy yêu bạn mến.

Những trường hợp như em bé Vương Việt nói trên quả không hiếm. Có rất nhiều em được liệt kê trong “Phương án 0 tuổi” đều đã được thụ hưởng quá trình thai giáo ở các mức độ khác nhau. Tuy những thực nghiệm trong thời kì mang thai ấy của các bậc cha mẹ vẫn còn đang ở giai đoạn cảm nhận và miêu tả, song nó đã mở ra cho chúng ta một con đường hoàn toàn mới, khiến chúng ta phải thay đổi nhận thức và tư duy. Điều này, cũng giống như quan niệm về quá trình thai giáo còn mơ hồ của chúng ta trong thời cổ đại của Trung Quốc và sự thực nghiệm về quá trình thai giáo một cách có kế hoạch trên thế giới ngày nay, tất cả đều cho chúng ta thấy một đạo lý: Thai giáo có thể mang lại những hiệu quả thần kỳ và tuyệt diệu.

Nhiệm vụ của khoa học là đi tìm câu trả lời cho những vấn đề mà con người không nhìn thấy được, không trực tiếp cảm nhận và lý giải được. Tại sao thai giáo lại là một biện pháp quan trọng để giáo dục trẻ em một cách tích cực? Đó là vì nó nuôi dưỡng những mầm non giàu trí tuệ ngay từ trong bào thai, để nó có thể phát triển vươn lên mạnh mẽ và được tiếp nhận ánh mặt trời sau “con mưa” của nền văn minh nhân loại.

Chúng ta đừng bao giờ xem thường thai nhi, nó không đơn thuần là một “khối thịt nhỏ bé” trong bụng mẹ. Chúng ta nên biết rằng, thai nhi là một tiểu sinh linh có sức sống mạnh mẽ nhất trong vũ trụ. Một hợp tử được tạo thành từ sự kết hợp của các tế bào đơn trong tinh trùng và trứng, từ một sinh mạng nhỏ bé không nhìn thấy được, chỉ chín tháng sau, thai nhi đã phát triển trở thành một cơ thể hoàn thiện và một bộ não cao cấp nhất trong vũ trụ. Chỉ mất khoảng thời gian hơn chín tháng để đi hết con đường tiến hóa 3,86 triệu năm từ một tế bào đơn tới bộ não con người của giới tự nhiên, liệu có kì tích nào vĩ đại hơn chẳng?

Chức năng sinh lý và tâm lý của thai nhi gần như phát triển đồng bộ.

Một tháng tuổi, hệ thống thần kinh thai nhi bắt đầu hình thành.

Hai tháng tuổi, thai nhi bắt đầu xuất hiện lớp vỏ não. Thai nhi cũng đã có xúc giác, biết cảm giác đau và có những vận động giống như bơi lội.

Ba tháng tuổi, miệng thai nhi có thể chạm tới tay và cuống rốn, đã biết

động tác mút.

Bốn tháng tuổi, ở thai nhi bắt đầu từ từ xuất hiện các phản xạ chạy trốn, phản xạ phòng ngự, phản xạ mút và phản xạ hô hấp mang tính kích thích. Thai nhi có thể nghe được những âm thanh bên ngoài tử cung. Khi ấy, nếu người mẹ uống nhiều nước lạnh hoặc nước sôi, thai nhi sẽ đạp thật mạnh và dữ dội, dùng tia sáng ngắt quãng để chiếu lên bụng mẹ, nhịp đập của tim có thể xuất hiện sự biến đổi rõ ràng.

Năm tháng tuổi, thai nhi bắt đầu có khả năng ghi nhớ, nếu được nghe thấy giọng nói của mẹ nhiều lần sẽ có cảm giác an toàn. Có thể mút tay một cách khá thành thục. Chức năng của thận bắt đầu phát triển, đã có thể tiểu tiện trong nước ối. Sau khi uống nước ối có thể thải ra thông qua ruột non.

Sáu tháng tuổi, thai nhi bắt đầu có khả năng ngửi được mùi của mẹ và ghi vào trong trí nhớ. Sự vận động của thai nhi khiến nước ối lắc lư, kích thích làn da.

Bảy tháng tuổi, não bộ thai nhi đã xuất hiện các nếp nhăn và đường rãnh rõ ràng, có kết cấu phức tạp, các tế bào thần kinh gần giống với người trưởng thành. Thị giác của thai nhi bắt đầu phát triển. Khi nghe thấy những âm thanh bên ngoài, có thể cảm nhận thích hay không thích, nếu không thích thai nhi sẽ phản ứng bằng cách mút tay (một số trẻ sơ sinh sau khi sinh ra có kén ở tay). Đã có khả năng phát âm.

Tám tháng tuổi, thai nhi có thể nghe và phân biệt được sự nhẹ nhàng hay mạnh mẽ, mức độ cao hay thấp trong giọng nói và những loại âm thanh khác nhau (phân biệt được sự khác nhau trong giọng nói của bố và mẹ) đồng thời có những phản ứng thể hiện sự miễn cảm với chúng. Các gai vị giác trên lưỡi đã bắt đầu phát triển, có thể cảm nhận được vị đắng và ngọt. Thông qua các thí nghiệm đối với trẻ sinh non cho thấy, thai nhi thường thích vị ngọt.

Lúc này, thai nhi đã có sự phân biệt về ngủ và thức, có khi mẹ ngủ song thai nhi lại thức; biết phân biệt giữa vui vẻ và không vui vẻ. Ngoài ra, thai nhi còn có thể cảm nhận được những cảm xúc vui mừng, kích động, bất an hay bị thương của người mẹ đồng thời có những phản ứng với chúng. Khi tử cung của mẹ co lại hoặc bị đè nén do tác động từ bên ngoài, thai nhi có thể đạp mạnh vào tử cung để phản kháng!

Sau chín tháng, thai nhi có thể được sinh ra một cách khoẻ mạnh. Chúng ta biết rằng, thai nhi đã có đầy đủ lục phủ ngũ tạng với chức năng phức tạp và hoàn thiện; có thính giác, thị giác, xúc giác, vị giác và khứu giác tương đối mẫn cảm, có thể thoát ly khỏi cuộc sống ở nhờ trong bụng mẹ với sức sống tràn trề. Sức sống ấy không phải bắt chọt hình thành khi thai nhi được sinh ra mà đã tồn tại ngay trong quá trình mang thai. Tôi nghĩ, sự khác biệt giữa một đứa trẻ sơ sinh và thai nhi ở giai đoạn cuối chỉ là rất nhỏ, hoặc có thể nói rằng, đó chỉ là sự khác nhau qua việc sinh nở của người mẹ. Vì thế, chức năng sinh lý và tâm lý của trẻ sơ sinh phát triển đồng bộ, sự phát triển của thai nhi cũng tương tự như vậy, đây là điều không thể chối cãi.

Tất cả các hiện tượng tâm lý của con người có thể nảy sinh và phát triển cần tới hai điều kiện: một là nền tảng sinh lý của não bộ và hai là sự kích thích từ môi trường bên ngoài. Tuy não bộ cũng như chức năng tâm lý của thai nhi còn rất non nớt song những tác động kích thích từ môi trường bên ngoài cũng là kết quả của hệ thần kinh. Những phản ứng tâm lý còn yếu ớt này của thai nhi là cơ sở để tâm lý con người tiếp tục phát triển trong các giai đoạn sau. Vì thế, chúng ta tuyệt đối không thể xem nhẹ mà cần phải chú ý đến nó đúng cách, do đó, tiến hành quá trình thai giáo là một việc lớn để giúp thai nhi trưởng thành thuận lợi.

Chúng ta có thể định nghĩa về thai giáo như sau: Thai giáo là quá trình giáo dục với các biện pháp tổng hợp được bắt đầu từ lúc mang thai, điều chỉnh hoàn cảnh môi trường trong và ngoài cơ thể mẹ, tránh những kích thích không tốt ảnh hưởng tới thai nhi; mang đến cho thai nhi những kích thích có lợi, thúc đẩy sự phát triển khoẻ mạnh về thể chất và tinh thần của thai nhi, có lợi cho sự trưởng thành khoẻ mạnh về sau, để thai nhi có được sự phát triển toàn diện và đầy đủ. Thai giáo vừa là một phần quan trọng trong quá trình nghiên cứu về sinh tốt, vừa là điểm khởi đầu của giáo dục sớm, là điểm kết hợp hài hòa của cả ba yếu tố sinh tốt, chăm sóc tốt và giáo dục tốt.

Vậy phải tiến hành quá trình thai giáo như thế nào?

Có hai phương pháp thai giáo là thai giáo trực tiếp và thai giáo gián tiếp. Tôi đã tổng kết một số phương pháp thai giáo dựa trên những tài liệu liên quan và sự nghiên cứu của bản thân trong nhiều năm cùng những kinh nghiệm của các học viên đã được hàm thụ giáo dục ngay từ giai đoạn đầu,

dưới đây xin giới thiệu tóm tắt để mọi người tham khảo.

Thai giáo gián tiếp

Thai giáo gián tiếp là trong quá trình mang thai, cha mẹ tạo ra cho thai nhi những ảnh hưởng tốt đối với sự sinh trưởng và phát triển của thai nhi, đồng thời tránh những ảnh hưởng xấu; làm cho cả mẹ và thai nhi đều được hưởng một cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú, đầy đủ, kích thích sự phát triển khoẻ mạnh về thể chất cũng như tinh thần của thai nhi. Thai giáo gián tiếp có ba phương diện chính:

1. Thai giáo về mặt dinh dưỡng

Cần chú ý tới chế độ dinh dưỡng hợp lý cho cả hai mẹ con trong giai đoạn mang thai. Nó không chỉ đơn thuần là việc ăn no hay ăn càng nhiều càng tốt. Chế độ dinh dưỡng cần phải đầy đủ, các loại thực phẩm cần phải phong phú, ăn uống có quy luật và hấp thụ một lượng vừa phải. Thông thường, thai phụ một ngày cần 1~2g protein và 1g chất khoáng cho 1kg trọng lượng cơ thể. Ngoài ra, còn cần tăng cường lượng hấp thụ các loại vitamin A, B, C, D, K. Trong giai đoạn sau của thai kỳ, nhiệt lượng hấp thụ cần phải tăng lên từ 10% tới 25% so với bình thường nhưng không nên ăn nhiều chất béo. Các chất dinh dưỡng này có trong những loại thực phẩm nào? Thông thường, chế độ ăn hàng ngày của thai phụ như sau: khoảng 400g ngũ cốc, 50g các chế phẩm từ đậu, 50g các loại rau xanh, khoảng 100g củ đậu, khoảng 50g~100g thịt nạc, cá hoặc trứng, 25g gan lợn, 10g vỏ tôm, 10g rong biển, 10g dầu mỡ, 25g đường đỏ, 100g hoa quả. Tất nhiên, lượng thức ăn như vậy không phải là tuyệt đối mà chỉ là một con số ước lượng. Sự phong phú của các loại thực phẩm có vai trò rất quan trọng, các loại thực phẩm như vừng, lạc, đào nhân, hoa hướng dương, táo tía, cua biển, sứa, cà rốt, củ linh lăng, các loại giáp xác, các loại sản phẩm từ sữa và các loại thực phẩm có nguồn gốc hoang dã... nên ăn nếu có điều kiện. Không những vậy, cần chú ý tới sự phối hợp hài hòa của màu sắc, hương vị và hình dáng của các món ăn, nên thêm tỏi và vị ngọt một cách hợp lý.

Khi nghiên cứu về chế độ dinh dưỡng dành cho thai phụ, bản thân các thai phụ cũng nên chú ý là không nên ăn quá no, ăn ít và chia làm nhiều bữa, ăn ít muối và các loại thực phẩm dạng lỏng, ít ăn các chất mỡ và các loại gia vị có tính kích thích như ớt, hạt tiêu, không nên ăn nhiều mì chính và đồ hộp.

2. Thai giáo về mặt tinh thần

Hiện nay, tuy chưa phát hiện ra mối liên hệ về mặt tinh thần trực tiếp giữa mẹ và thai nhi, song điều chắc chắn là, giữa mẹ và thai nhi có mối quan hệ tinh thần gián tiếp. Các thành phần hóa học trong máu đã gắn kết hai sinh mạng lại với nhau.

Những nghiên cứu sinh lý học hiện đại đã phát hiện ra, tâm trạng của người mẹ sẽ trực tiếp ảnh hưởng tới lượng nội tiết, mà các vật chất trong nội tiết sẽ theo máu thấm vào bên trong cơ thể thai nhi, khiến thai nhi tiếp nhận những ảnh hưởng tốt hoặc xấu. Nếu thai phụ mang tâm trạng căng thẳng, lo âu, sợ hãi hay buồn rầu thì tuyến tố thượng thận và hóc môn của vỏ tuyến thượng thận sẽ tăng cao rồi theo máu thấm vào bên trong cơ thể thai nhi khiến tim thai đập nhanh hơn, thai nhi có những cử động bất thường, số lần động thai thậm chí có thể tăng gấp bốn lần, trường hợp nghiêm trọng còn khiến thai nhi bị dị dạng hoặc người mẹ bị sảy thai. Vì vậy, nền y học của Trung Quốc đã sớm cảnh báo các thai phụ: “Thai nhi sống nhờ mẹ, mẹ và thai nhi có chung quá trình hô hấp, chung cảm nhận vui buồn, nếu phát triển lệch lạc sẽ gây ra dị tật cho thai nhi”.

Do đó, trong quá trình mang thai, các thai phụ cần hết sức chú ý giữ cho tinh thần của mình luôn vui vẻ, tâm lý khỏe mạnh, nên nghĩ tới những điều tốt đẹp trong tương lai, tự tạo cho mình một môi trường nhẹ nhàng, thoải mái và tươi mới, loại bỏ những lo lắng và phiền não, sinh hoạt điều độ và quy củ. Ngoài ra, thai phụ nên thường xuyên thưởng thức những giai điệu âm nhạc du dương, thưởng thức cảnh đẹp của thiên nhiên cùng những tác phẩm nghệ thuật tao nhã, nên đọc các loại truyện đồng thoại, các bài thơ cùng những cuốn sách nói về giáo dục trẻ em... Thậm chí, các thai phụ còn nên thường xuyên ngắm những em búp bê đồ chơi xinh xắn và tưởng tượng rằng rồi đây mình cũng sẽ có một đứa con xinh xắn và đáng yêu như thế... Ngay cả việc các bà mẹ ngồi chải đầu trước bàn trang điểm cũng là một phần của thai giáo. Nói tóm lại, thai phụ cần giữ được cho mình cảm giác ngập tràn hạnh phúc, bởi lẽ cảm giác hạnh phúc ấy sẽ làm sản sinh ra các chất nội tiết có lợi, nhờ đó mang lại cho thai nhi nguồn dinh dưỡng tinh thần phong phú nhất.

Trong quá trình thai giáo về mặt tinh thần, người chồng đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Trong niềm vui sướng sắp được làm cha, người chồng không nên quên đi trách nhiệm của mình. Tất nhiên, người chồng

cần đối xử với người vợ đang mang thai của mình thật thân mật, gần gũi, ấm áp và thăm thiết, luôn cố gắng để đem đến cho vợ sự vui tươi và hài hước cũng như an ủi vợ, quan tâm đến cuộc sống vật chất và tinh thần cho vợ. Người chồng nên thường xuyên đưa vợ đi dạo, nói chuyện cùng vợ, làm chỗ dựa tinh thần vững chắc cho vợ. Ngoài ra, trong quá trình mang thai, hai vợ chồng nên hạn chế sinh hoạt tình dục, trong ba tháng đầu của thai kỳ và một tháng trước khi sinh tuyệt đối kiêng giao hợp.

3. Tránh những kích thích không tốt

Một sinh mạng nhỏ bé non nớt không thể chịu đựng được bất kể sự tổn thương nào, dù là nhẹ nhất. Những tổn thương mà người lớn dường như không cảm nhận được, đối với con trẻ lại là những tổn thương sâu sắc. Vì vậy, trong quá trình mang thai, cha mẹ thai nhi cần bảo vệ con mình hết sức cẩn thận, cố gắng tránh những nguy hại do các kích thích không tốt gây ra.

Thai phụ cần phải kiêng rất nhiều thứ, quan trọng nhất là phải giữ cho cơ thể khỏe mạnh, tránh các bệnh nguy hại, bao gồm cả việc không được để bị cảm cúm hay nhiễm virus. Cần phải tuyệt đối kiêng uống rượu và hút thuốc lá (phải kiêng trước khi mang thai), cẩn thận khi sử dụng thuốc (phải được sự cho phép và theo chỉ dẫn của bác sĩ), cần tránh các tia phóng xạ chiếu vào người (bao gồm cả việc không tiếp xúc với máy tính trong thời gian dài và không xem ti vi quá gần), không tắm nước quá nóng, không dẫm vào phân mèo, không nghe các tạp âm, không tô son đỏ... Ngoài ra, tất cả các biện pháp bảo vệ cơ thể khỏe mạnh trong toàn bộ quá trình mang thai và thời kì ở cữ, xét một cách tổng quát, chúng đều nằm trong những nội dung của thai giáo, các thai phụ nên nghe theo lời khuyên của các bác sĩ sản khoa và nhi khoa.

Thai giáo trực tiếp

Thai giáo trực tiếp là khái niệm dùng để chỉ việc sử dụng những thông tin bên ngoài trực tiếp tác động lên thai nhi, khiến tinh thần của thai nhi vui vẻ, hưng phấn, qua đó kích thích sự phát triển về mặt tinh thần cho thai nhi. Đương nhiên, trong quá trình thực hiện thai giáo trực tiếp cũng cần tác động tới người mẹ, khiến người mẹ có tâm trạng vui vẻ, từ đó gián tiếp ảnh hưởng đến thai nhi.

Các tế bào thần kinh trong bộ não của con người sẽ phát triển trong quá trình tiếp nhận các thông tin kích thích từ bên ngoài, sự tiếp xúc đột xuất giữa các tế bào thần kinh khi truyền tải thông tin cũng nảy sinh nhờ các kích thích đó. Thai nhi chủ yếu tiếp nhận thông tin từ bên ngoài qua thính giác và xúc giác, vì thế thai giáo trực tiếp phần nhiều là thai giáo thông qua âm thanh và vận động.

1. Thai giáo thông qua âm thanh

Thai giáo thông qua âm thanh bao gồm thai giáo thông qua âm nhạc và ngôn ngữ. Khi được năm, sáu tháng tuổi, thai nhi đã có thể tập trung và yên lặng lắng nghe nhịp đập từ trái tim của mẹ. Sau một thời gian đã quen lắng nghe tiếng tim đập, thai nhi lúc này sẽ nghe được những âm thanh nhẹ nhàng, êm dịu, mượt mà, có tiết tấu và có âm luật. Trong thế giới vô thức của thai nhi sẽ sản sinh ra biết bao điều mới lạ và thú vị, điều này rất có lợi cho sự phát triển của trí tuệ và tính cách linh hoạt sau này của thai nhi. Thai giáo thông qua âm nhạc còn có thể gieo mầm tài năng nghệ thuật. Một bệnh viện ở Áo đã tiến hành thai giáo bằng âm nhạc đối với 35 thai phụ. Về sau, trong số những đứa trẻ được sinh ra có 7 người trở thành nhạc sĩ, 2 người trở thành diễn viên múa, những người còn lại đều có khả năng cảm thụ âm nhạc tốt.

Ngôn ngữ cũng là một hình thức thai giáo thông qua âm thanh khác. Để thai nhi lắng nghe tiếng nói của cha mẹ sẽ khiến đại não của thai nhi có những ấn tượng đầu tiên về ngôn ngữ. Tuy thai nhi hoàn toàn không hiểu được ý nghĩa của những lời nói đó, song nó có thể làm quen với ngữ âm ngữ điệu, từ đó kích thích khả năng thích ứng với ngôn ngữ của đại não sau này. Thai nhi trong những tháng sau cùng còn có thể phản ứng lại với lời nói. Có một đôi vợ chồng rất mực yêu thương nhau ở bang Florida nước Mỹ, mỗi sáng sớm, người chồng thường áp sát vào bụng người vợ đang mang thai của mình và nói với thai nhi đã hơn năm tháng tuổi trong đó: “Cưng à, bố là bố của con đây, bố đang nói chuyện với con đấy!” Một thời gian sau đó, chỉ cần người cha cất lên tiếng nói thân thương ấy, thai nhi liền đáp nhẹ để thể hiện sự phản ứng lại. Sau khi được sinh ra, mỗi lần đứa bé kêu khóc chỉ cần nghe thấy câu nói này liền lập tức nín và mở mắt nhìn khắp xung quanh. Vì vậy, trong thời gian mang thai, cha mẹ nên đặt tên yêu cho con và thường xuyên gọi tên nó, để giúp con thông minh và có tình cảm ổn định hơn.

2. Thai giáo thông qua vận động

Xúc giác và giác quan vận động của con người đều có thể truyền tới đại não thông qua các bó dây thần kinh. Cùng với sự phát triển não bộ của thai nhi, khi được hai đến ba tháng tuổi, các chi của thai nhi đã có thể vận động. Rồi rất nhanh chóng, những hoạt động của thai nhi trở nên phong phú hơn: biết nuốt, biết nôn, nhắm mắt, mút tay, nắm tay, cựa mình, đạp chân, vận mình, duỗi chân tay. Sau khi mang thai được bốn tháng, thai phụ sẽ cảm nhận được sự vận động của thai nhi. Đây là những vận động mang tính bản năng trong quá trình phát triển của thai nhi. Vì vậy, trên cơ sở này, quá trình thai giáo thông qua vận động của chúng ta sẽ kích thích cảm giác được xoa và được vận động, giúp thai nhi có sự phát triển tốt hơn cả về thể chất lẫn tinh thần.

Thai giáo thông qua vận động, thứ nhất là thực hiện động tác xoa. Người mẹ nằm nghỉ trên giường, toàn thân thả lỏng, sau đó đặt ngón tay lên vùng bụng chỗ thai nhi thường đạp rồi ấn nhẹ và nâng tay lên. Hàng ngày nhẹ nhàng thực hiện động tác nâng và ấn nhiều lần, dần dần thai nhi sẽ có phản ứng: Mẹ ấn một cái, thai nhi đạp một cái. Đây chính là hiện tượng “sự vận động thai nhi” thú vị, có thể kích thích sự phát triển của não và độ miễn cảm của cơ thể.

Thứ hai là khi thai phụ mang thai được sáu, bảy tháng đã có thể xoa thấy đầu và lưng của thai nhi, người mẹ có thể nhẹ nhàng kích thích thai nhi “đi bộ” trong tử cung đồng thời cho thai nhi lắng nghe những giai điệu âm nhạc du dương.

Thứ ba là bản thân người mẹ phải tự thực hiện các động tác khi mang thai, tập thể dục một cách vừa phải và hợp lý. Tập thể dục không chỉ khiến thai phụ cảm thấy khoẻ khoắn, thoải mái hơn mà còn có lợi cho việc sinh nở. Điều quan trọng hơn là, tập thể dục còn có thể kích thích thai nhi vận động, thúc đẩy sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần của thai nhi.

Với thai nhi đã được rèn luyện thông qua vận động, sau khi sinh ra các động tác của trẻ xuất hiện sớm hơn so với những đứa trẻ bình thường khác, sự phát triển của cơ bắp cũng tốt hơn, tay sẽ càng linh hoạt hơn, mà “tay linh hoạt thì đầu óc thông minh”, như vậy sẽ kích thích não phát triển một cách tự nhiên, con trẻ sẽ càng khoẻ mạnh và thông minh hơn.

Cuối cùng, tôi muốn giới thiệu một phương pháp thai giáo huyền bí

mang tên “thuận theo lẽ tự nhiên”. Giữa mẹ và thai nhi dường như có chung “cảm ứng tâm linh”. Người mẹ nghĩ gì, học gì, thai nhi đều có thể tiếp nhận những ảnh hưởng của nó. Vì vậy, người mẹ có thể dạy đứa con thơ trong bụng mình như dạy một học sinh tiểu học, tự mình lên lớp cho con bằng ngôn ngữ của riêng bản thân. Hiệu quả thần kỳ của phương pháp thai giáo này sẽ được biểu hiện ở đứa trẻ sinh ra sau này, tôi cũng không rõ vì những nguyên nhân của hiện tượng đó là do đâu.

Tác giả của cuốn *Thai nhi là nhân tài* là một cặp vợ chồng, người chồng là một công dân Mỹ tên Sisedike, vợ mang quốc tịch Nhật tên Saneko. Họ đã áp dụng phương pháp thai giáo đặc thù để bồi dưỡng nên bốn cô con gái thần đồng của mình. Cô con gái đầu lòng tên Susan 11 tuổi đang theo học lớp sinh viên dự bị của trường Đại học Maskin Grid, cô con gái thứ hai tên Stacey 9 tuổi đang học lớp 10, cô con gái thứ ba tên Stephanie đang học lớp 7 và cô con gái út tên Jaina đang ở nhà tự học chương trình của học sinh lớp 5. Chỉ số IQ của cả bốn cô bé này đều trên 160. Điều kì lạ là, trong quá trình thai giáo, cha mẹ cô bé luôn tiến hành “hội thoại” với thai nhi, vì thế khiến các cô bé sau khi sinh ra khoảng hai tuần đã biết nói, ba tháng đã có khả năng nói chuyện. Sự phát triển về khả năng hoạt động của các cô bé cũng nhanh chóng khác thường, sau sáu tháng đã học đi đại tiểu tiện bằng bô, sau chín tháng đã bắt đầu tập đi.

Kì tích ấy không khỏi làm chấn động nước Mỹ, nó dần trở thành một đề tài khiến mọi người trên khắp thế giới sôi nổi bình luận. Saneko đã thực hiện “Phương pháp thai giáo Sisedike” của chồng như thế nào trong thực tiễn? Bà hát cho con nghe với giọng dịu dàng, uyển chuyển để con lắng nghe được những âm thanh đầy ắp sự tuyệt diệu của cuộc sống. Lúc nào bà cũng nhớ tới sự tồn tại của con và thường xuyên trò chuyện cùng con. Rồi bà giảng cho con nghe về hội họa, kể cho con nghe các câu chuyện, khi đi tản bộ bên ngoài luôn luôn chú ý nhìn nhiều, nghe nhiều và nghĩ nhiều. Khi thai nhi được năm tháng tuổi, bà dùng những mảnh giấy phát sáng để dạy chữ cho con, dạy con học toán, làm quen với các phương pháp tính toán và các hình vẽ; giảng cho con nghe về dũng khí, chính nghĩa và tình bạn, đem đến cho con nhận thức về các sự vật, về tự nhiên, con người và xã hội... Người bình thường trông thấy cảnh ấy đều cho rằng, người mẹ này mắc bệnh “thần kinh”.

Tôi nghĩ, đây là một phương pháp thai giáo cực kì hiệu quả. Có lẽ, đó là nhờ tác dụng của nội tiết bên trong cơ thể mẹ. Bất kể một hoạt động tinh

thần, trí tuệ, tình cảm hay hoạt động ý chí nào của con người cũng đều sản sinh ra nội tiết với những tính chất khác nhau. Cho dù tới nay con người vẫn chưa nhận thức và phân tích được cụ thể những vật chất hóa học và sinh học khác nhau ấy thì chúng vẫn ngầm ảnh hưởng tới sự phát triển của thai nhi. Người mẹ của bốn cô con gái thần đồng nói: “Một trong những vấn đề cơ bản của phương pháp thai giáo Sisedike là thị giác hóa các loại sự vật, sau đó truyền đạt cho thai nhi. Trở ngại lớn nhất của nó là tâm trạng phức tạp, không yên ổn và hay hoảng hốt của người mẹ”. Tâm trạng của người mẹ ổn định, vui vẻ cùng với sự tập trung chú ý vào một việc nào đó (khi tập trung duy nhất vào việc dạy thai nhi nhận biết một sự vật, sử dụng đồ vật, các tranh vẽ hay tưởng tượng thị giác hoá...) thì nhiều khả năng trong cơ thể của người mẹ sẽ sản sinh ra một lượng lớn những vật chất sinh hóa tương ứng và có lợi cho thai nhi, từ đó mang lại cho thai một nguồn dinh dưỡng tinh thần và những tố chất tiềm ẩn để phát triển trí tuệ một cách tốt nhất.

Thai giáo vừa là một môn khoa học lâu đời và cũng là môn khoa học non trẻ nhất. Nói và miêu tả về thai giáo đã có đến hàng ngàn năm lịch sử, song những nghiên cứu lý luận và thực tiễn khoa học của nó mới chỉ đang ở giai đoạn chập chững. Những nghiên cứu lý luận và thực tiễn hiện nay đều chưa đủ độ hoàn thiện và thành thực, vì thế nó chỉ có tác dụng gợi mở để mọi người tiếp tục đi sâu nghiên cứu và tìm hiểu nhiều hơn nữa. Mong rằng, các bậc cha mẹ nếu cảm thấy có hứng thú với thai giáo, chỉ cần không có các hoạt động thai giáo mang lại tác dụng phụ cho thai nhi (cần chú ý không nên tùy ý lựa chọn các máy trợ giúp cho quá trình thai giáo, các cuốn băng thai giáo cũng như không nên dùng tay ấn quá mạnh vào thai nhi), tất cả các phương pháp khác đều có thể áp dụng một cách hợp lý, thử nghiệm một cách chuyên cần và cẩn thận. Tôi tin rằng, cùng với việc tuyên truyền tích cực kiểm soát việc gia tăng dân số và nâng cao tố chất dân số ngày một sâu rộng hơn, quá trình thai giáo và giáo dục ngay từ giai đoạn đầu sẽ được mọi người coi trọng hơn nữa, hấp dẫn nhiều người làm công tác giáo dục đi sâu nghiên cứu và thực nghiệm, được xã hội công nhận và được đông đảo mọi người ủng hộ.

Tôi còn nghĩ, nếu có ai đó đi tìm lời giải đáp cho những điều bí ẩn trong “Phương pháp thai giáo Sisedike” một cách triệt để trên cơ sở sự tiến bộ của sinh lý học, tâm lý học, não khoa và y học thì người ấy đã có cống hiến vĩ đại cho sự phát triển của nhân loại. Cho dù là chỉ khám phá một phần quan trọng trong “Phương pháp thai giáo Sisedike” đi nữa cũng đáng để

được trao giải thưởng Nobel cao quý rồi.

*“Con đường ở nơi đâu? Ở nơi mà con người dẫm chân lên và đi qua,
con đường được mở ra từ chính những bụi tầm gai!”*

Lỗ Tấn

*“Nếu mỗi một thai nhi trên thế giới này đều được hấp thụ dinh dưỡng
tốt trong quá trình sinh trưởng và phát triển, thì bình quân mỗi phút cơ
thể nó sẽ có thể tăng thêm 250.000 tế bào.”*

Richard Leisitake

CÔ BÉ NGƯỜI SÓI KAMALA CŨNG LÀ MỘT “THẦN ĐỒNG”



Tôi có một người bạn, từ nhỏ anh ta chưa bao giờ ăn thịt lợn. Sau khi trưởng thành, hiểu rằng thịt lợn có chứa nhiều chất dinh dưỡng, hơn nữa không ăn thịt lợn sẽ rất bất tiện khi tham gia các bữa tiệc, vậy là anh bạn tôi muốn học cách ăn thịt lợn. Ai ngờ, anh ta học ăn thịt lợn còn khó hơn cả uống thuốc, không những ăn rất khổ sở mà còn cứ ăn vào là nôn, vì vậy anh ta đành từ bỏ ý định này. Ai bảo anh ta từ nhỏ chỉ ăn thịt bò cơ chứ?

Năng lực học tập của trẻ nhỏ vô cùng tuyệt diệu. Nếu được lớn lên trong một gia đình có văn hoá, nó sẽ trở thành một nhân tài kiệt xuất; nếu trưởng thành trong một bộ lạc lạc hậu ngu dốt, nó sẽ trở thành một con người ngu dốt tầm thường; nếu lớn lên cùng với một bầy sói, nó sẽ trở thành một đứa bé người sói. Lớn lên ở một quốc gia hay dân tộc nào, nó sẽ hấp thu được ngôn ngữ, văn hóa và tập tục truyền thống của quốc gia, dân tộc ấy.

Chúng ta nên tìm hiểu xem tại sao trẻ sơ sinh lại có năng lực học tập kỳ diệu đến vậy? Suốt cả ngày từ sáng tới tối, chúng có thể ngoan ngoãn vui chơi hoặc cũng có thể kêu khóc vang nhà?

Sở dĩ như vậy vì trẻ sơ sinh đang ở vào “giai đoạn học cách thích ứng trong vô thức”. Đây là giai đoạn mà thiên nhiên đã ban tặng riêng cho những sinh mạng nhỏ bé để chúng có thể học bản lĩnh sinh tồn. Chúng có

phương thức nhận biết thế giới rất độc đáo, không giống với những người đã có não bộ phát triển tương đối hoàn chỉnh. Một vài đặc điểm dưới đây của trẻ sơ sinh có thể kéo dài tới khi chúng lớn hơn một chút.

1. Vô thức

Hay còn gọi là ý thức tiềm ẩn, hoặc đang ý thức. Trẻ sơ sinh vô tri vô giác, không có ngôn ngữ, không có suy nghĩ và hành vi.

Đặc biệt là từ khi sinh ra cho tới lúc hai tuổi, trẻ sơ sinh ở vào “giai đoạn vô thức hoàn toàn”, bản thân chúng không thể biết được mình đang làm gì, đang học gì, tất cả đều nằm trong một cuộc sống hỗn độn, thế nhưng lúc này trẻ lại học được rất nhiều tri thức, trí tuệ phát triển tới mức tối đa, sáng tạo ra phần lớn những hành vi của một con người xã hội. Tất nhiên, trẻ không hề hay biết điều này.

Chính vì vậy, sau khi lớn lên, con người không thể ghi nhớ được trước năm ba tuổi mình đã sống như thế nào. Nếu con người có thể ghi nhớ được những hành vi học tập của mình trước năm lên ba thì giáo dục sớm cũng không khiến mọi người khó hiểu như hiện nay.

Sau khi lên ba ý thức tiềm ẩn này dần suy yếu, thế nhưng phần lớn vẫn được lưu giữ lại tới khi trưởng thành. Phần ý thức tiềm ẩn của người trưởng thành cũng là một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng của tâm lý học.

2. Thích nghi với hoàn cảnh

Trẻ nhỏ từ 0-6 tuổi hoàn toàn là một loài sinh vật của môi trường, chỉ cần những kích thích từ môi trường không vượt quá khả năng chịu đựng về sinh lý và tâm lý của trẻ thì trẻ có thể từ từ thích nghi với bất cứ hoàn cảnh nào.

Nếu bạn cho trẻ mặc ít quần áo, nó sẽ không sợ lạnh.

Nếu bạn tôn trọng trẻ, nó sẽ biết tự yêu thương và trân trọng mình.

Nếu bạn nói cho trẻ ngôn ngữ của bốn quốc gia, trẻ sẽ nắm vững được khẩu ngữ của bốn nước đó.

Nếu bạn coi trẻ như một món đồ chơi hoặc quá yêu thương nó, nó tự nhiên sẽ trở nên ngang ngược, buông thả và ỷ lại...

Karl Marx đã từng nói: “Con người sáng tạo ra hoàn cảnh, tương tự như vậy, hoàn cảnh cũng sáng tạo ra con người”. Điều này được thể hiện rõ nhất trong giai đoạn thích nghi với hoàn cảnh của trẻ sơ sinh. Giai đoạn từ hơn một tuổi trở đi, tuy năng lực thích nghi với hoàn cảnh giảm so với giai đoạn sơ sinh song vẫn còn ở mức cao.

3. Có được sự gắn cảm

Nếu trẻ nhỏ được tiếp xúc với một sự vật nào đó sớm nhất, nhiều nhất và thường xuyên nhất, vui vẻ nhất, chúng sẽ có sự gắn cảm, yêu quý và tình nguyện tiếp xúc với sự vật đó thường xuyên nhất.

Vì sao mọi đứa trẻ lại yêu mẹ của mình? Tình yêu mà chúng dành cho mẹ quả không có cách nào diễn tả bằng lời được.

Có người cho rằng đó là do tư chất bẩm sinh và mối quan hệ huyết thống quyết định. Không phải vậy! Đó hoàn toàn do mẹ là người mà trẻ tiếp xúc sớm nhất, nhiều nhất, thường xuyên nhất, vui vẻ nhất, vì thế trẻ có được “sự gắn cảm đối với mẹ”. Nếu sau khi sinh con ra, người mẹ giao con cho vú nuôi chăm sóc, thì không đầy nửa năm sau, đứa trẻ ấy sẽ nhìn mẹ đẻ của mình như người xa lạ, bởi vì nó không hề thiết lập nên được “sự gắn cảm đối với mẹ đẻ” mà thay vào đó là “sự gắn cảm đối với vú nuôi”.

4. Hình thành nên những ấn tượng

Những ấn tượng có được nhiều lần trong giai đoạn sơ sinh sẽ khắc sâu vào trong não và bền vững tới mức có thể đi theo suốt cuộc đời, trở thành những khái niệm cố định của một con người.

Cách đây không lâu, tôi có kết giao với một người bạn mới. Người này đã xa quê từ năm tám tuổi, sau đó bốn ba, cư trú ở nhiều nơi cả trong và ngoài nước, có thể nói rất nhiều thứ tiếng và phương ngữ khác nhau, nay ông ấy đã hơn 70 tuổi. Qua giới thiệu, chúng tôi quen biết nhau. Sau một hai lần chúng tôi cùng nhau nói chuyện, vợ tôi bảo, người bạn ấy của anh chắc chắn là người địa phương nào đó, bởi trong giọng nói của ông ấy có khẩu âm của người nơi đó. Điều đó quả không sai vì suốt hơn 62 năm qua, người bạn này của tôi vẫn không thoát ly khỏi dấu ấn của tiếng nói quê nhà. Xem ra, những dấu ấn của thời thơ ấu mới thật sâu sắc làm sao!

5. Khả năng ghi nhớ thông qua ấn tượng

Trí nhớ của người trưởng thành bao gồm trí nhớ phân tích và trí nhớ lý giải. Ví dụ, để ghi nhớ một người, chúng ta sẽ lập tức phân tích người đó là nam hay nữ, già hay trẻ, cao hay thấp, béo hay gầy... Thế nhưng, trí nhớ của trẻ sơ sinh không cần và cũng không thể phân tích hay lý giải như vậy, nó hoàn toàn ghi nhớ nhờ những ấn tượng có được. Bộ não của trẻ sơ sinh sẽ chụp lại hình ảnh giống như một chiếc máy ảnh, sẽ ghi lại âm thanh giống như một chiếc máy ghi âm. Khu vực ghi nhớ trong bộ não của chúng giống như một cuộn phim quay chậm, chỉ cần chiếu đi chiếu lại vài lần là có thể ghi nhớ được ngay.

Trẻ sơ sinh ghi nhớ các sự việc, nắm vững ngôn ngữ, nghe nhạc, xây dựng hành vi... đều nhờ vào khả năng ghi nhớ “cảm quan” nhiều lần. Khả năng ghi nhớ này vô cùng hiệu quả.

Bước sang lứa tuổi mới, khả năng ghi nhớ thông qua ấn tượng này vẫn rất mạnh, khả năng ghi nhớ thông qua lý giải đã bắt đầu xuất hiện, vì thế, chúng ta vừa cần phải tận dụng khả năng ghi nhớ thông qua ấn tượng, vừa nên phát triển khả năng ghi nhớ thông qua lý giải.

6. Hiểu sự việc thông qua tình huống

Trẻ nhỏ lý giải sự vật không cần tới tư duy suy luận, cũng không cần phải giải thích mà trí tuệ của chúng có thể hiểu được các sự việc thông qua những tình huống trong cuộc sống một cách tự nhiên.

Hàng xóm nhà tôi có một cháu bé hai tuổi, chúng tôi thường gợi ý để cháu nói chuyện và hay hỏi cháu: “Bố cháu đi đâu rồi?” Lúc đầu, cô bé tròn xoe đôi mắt nhìn tôi không hiểu, cũng không trả lời. Vậy là, tôi bèn nói với cháu: “Bố đi làm rồi”. Dạy vài lần như thế, về sau khi tôi hỏi, cháu cũng biết nói: “Bố cháu đi làm rồi”. Nhưng về cơ bản, cháu không hiểu nghĩa của từ “đi làm” là gì. Lúc này, nếu người lớn giải thích với cháu: “Đi làm có nghĩa là tới một đơn vị nào đó làm việc, lao động thay vì lao động ở nhà”, chắc chắn càng giải thích cháu sẽ càng cảm thấy mơ hồ. Nhưng, bạn đừng lo lắng, trải qua một thời gian lĩnh hội, cháu thấy bố mình ra khỏi nhà mỗi buổi sáng và trở về mỗi buổi chiều, thấy người lớn kể những chuyện xảy ra nơi công sở; rồi tình cờ cháu được bố đưa tới cơ quan chơi, cháu tự nhiên sẽ từ từ hiểu ra đi làm là gì.

Trẻ nhỏ từ giai đoạn không có ngôn ngữ, không biết tư duy, không hiểu được bất kể từ ngữ nào cho tới giai đoạn nghe được, hiểu được và quen với

ngôn ngữ, nhận biết thế giới. Kì tích này là kết quả của quá trình lĩnh hội.

Những sự vật được đề cập đến trong ngôn ngữ rất nhiều, rất phức tạp và rất rộng, thế nhưng trẻ nhỏ đều có thể hiểu được.

Thật ra, người lớn nên hiểu điều này, không có gia đình nào dạy con trẻ bằng cách giải thích cả. Ví dụ như không thể dạy một trẻ sơ sinh ba tháng tuổi nhận biết mẹ của mình bằng cách nói với nó rằng: “Con à, đây là mẹ của con, mẹ là người phụ nữ đã sinh ra và nuôi nấng con, là vợ của bố...”

Chúng ta không cần dạy trẻ sơ sinh những tri thức thông thường cơ bản, cũng không cần phải giải thích quá nhiều. Chúng ta cần tin tưởng rằng, trong đời sống phong phú với sự quan sát, giao tiếp và đọc hiểu của trẻ, trẻ có khả năng lĩnh hội rất tốt. Điều này đúng với cả trẻ sơ sinh và học sinh tiểu học. Thế nhưng, các trường mẫu giáo và tiểu học của chúng ta lại có niềm tin chắc chắn vào phương pháp giáo dục thông qua giảng bài và giải thích, do đó không thể làm phong phú các tình huống khác nhau trong đời sống của trẻ, không đề cao việc cho trẻ xem nhiều tranh ảnh và đọc hiểu, không tin rằng trẻ có thể hiểu được, mà luôn luôn bắt trẻ phải học thuộc các từ ngữ được giải thích, thậm chí đến việc trẻ nhận biết củ cải hay cà rốt cũng phải được giảng dạy trong trường mẫu giáo. Đây là “nỗi bi ai của giáo dục”, là sự “lãng phí sinh mệnh?” Nếu *Golgi* không có những trải nghiệm từ cuộc sống đại học và quá trình lĩnh hội thông qua đọc hiểu một lượng lớn sách vở mà chỉ nghe giảng và học thuộc các kết luận ở trên lớp từ tiểu học cho tới khi tốt nghiệp khoa văn, thì e rằng, thế giới đã thiếu mất một đại văn hào lớn!

7. Bản năng mô phỏng

Trẻ nhỏ có năng lực mô phỏng bẩm sinh. Ở trên tôi đã kể câu chuyện về một đứa bé chưa đầy tháng tuổi đã thè lưỡi bắt chước người lớn, đây chính là sự mô phỏng đầu đời. Thực ra, trong giai đoạn từ 0-6 tuổi, trẻ không ngừng mô phỏng, vì vậy tới tuổi thanh thiếu niên, mọi thói quen hành vi, phương pháp suy nghĩ, tính cách và phẩm chất đạo đức của chúng tương đối giống với người ở gần chúng nhất.

Sự mô phỏng của trẻ nhỏ tuy chỉ là vô thức song luôn luôn phát huy tác dụng từng giờ từng phút. Từ ăn, mặc, ở, đi lại, nói, cười, hát cho đến thể hiện tình cảm, thói quen, sở thích và tập tính đều là kết quả của sự mô phỏng một cách vô thức. Vì vậy, khi dạy dỗ con trẻ, các bậc phụ huynh

đừng nên coi nhẹ vai trò của mình như một tấm gương về hành vi, thói quen và ngôn ngữ. Có thể nói rằng, mỗi cử chỉ, mỗi hành động, mỗi tiếng nói, điệu cười, vẻ mặt, hứng thú, sở thích, tính cách hay sự tu dưỡng văn hóa của các bậc làm cha mẹ đều được đặt dưới sự giám sát nghiêm khắc nhất cùng sự mô phỏng tỉ mỉ nhất trên thế giới này.

Những bậc cha mẹ muốn dạy con thành tài cần phải nâng cao sự tu dưỡng của bản thân mình, bởi lẽ bạn đang có một chiếc “máy ghi âm” và “một chiếc máy nghe trộm” ở ngay bên cạnh. Trẻ từ 0-6 tuổi có khả năng mô phỏng rất lớn, vì vậy bạn nên làm một tấm gương sáng cho trẻ noi theo.

8. Đi tìm hứng thú

Như một lẽ tự nhiên, trẻ luôn cảm thấy những sự vật sinh động, lạ lẫm, tươi mới và có tình tiết thật thú vị, do đó chúng tình nguyện nhìn, nghe, sờ và chơi những đồ vật ấy. Vì là một người khách mới của thế giới nên trẻ sơ sinh luôn có hứng thú với tất cả các sự vật và tình nguyện tiếp xúc với các vật kích thích mà chúng có thể chấp nhận được trong phạm vi cảm giác của mình. Chúng dường như không biết lựa chọn.

Trong con mắt của trẻ sơ sinh, một chiếc tem cũng lạ lẫm, kì lạ và mới mẻ như một chữ Hán, chúng đều là những thứ đồ chơi hay một cây gậy nhỏ nhỏ mà trẻ có thể dùng đầu ngón tay để sờ và nắm. Khám phá những thứ ấy đều mang lại cho trẻ niềm vui như nhau. Đó chính là sự “khám phá không lựa chọn” của trẻ sơ sinh, chúng cảm thấy tất cả mọi thứ đều mới mẻ.

Vì thế, đây chính là giai đoạn dạy trẻ dễ dàng nhất. Cho dù thời gian tập trung chú ý của chúng rất ngắn đi nữa, song chúng cũng luôn ngoan ngoãn nghe theo sự chỉ huy của bạn, bạn có thể cầm, có thể chỉ và nói cho trẻ nghe về mọi sự vật sự việc, trong nhà và xã hội.

Nhưng cùng với sự lớn lên về tuổi tác, do trẻ có sự mẫn cảm với những nội dung khác nhau, nên niềm hứng thú của trẻ trong giai đoạn từ một tuổi trở đi đã có sự lựa chọn, bởi lẽ chúng đang bước vào “thời kì học tập để thích nghi bằng sự say mê” và “thời kì hướng tới độc lập”. Lúc này, về mặt sinh lý, trẻ đã có năng lực hoạt động mạnh hơn, về mặt tâm lý đã có khuynh hướng của riêng mình, không phải lúc nào cũng nghe theo sự chỉ huy của người lớn nữa. Vì vậy, người ta còn gọi đây là “thời kì phản kháng”. Thêm vào đó, ngôn ngữ của trẻ đã bắt đầu phát triển, dần dần

chuyển từ giai đoạn vô thức sang giai đoạn có ý thức, khả năng tư duy và khả năng tưởng tượng cũng bắt đầu phát triển, từ việc ghi nhớ thông qua ấn tượng dần phát triển tới việc ghi nhớ bằng cách lý giải.

Thế nhưng, xét một cách tổng thể, lúc này trẻ vẫn ở thời kì quá độ từ vô thức lên có ý thức. Nếu chúng ta nắm chắc được hai phương diện là “kích thích niềm say mê” và “bồi dưỡng tính độc lập”, thì trên cơ sở phát triển của trẻ sơ sinh, tới 6 tuổi, bộ não của trẻ về cơ bản đã tương đối hoàn thiện, đủ để bồi dưỡng nên một trẻ thông minh sớm.

Con người cần phải nhận thức lại về trẻ từ 0-6 tuổi. Ngoài việc nghiên cứu sâu hơn nữa đặc điểm cơ thể và tâm lý của chúng ra còn phải tìm hiểu các quan niệm về trẻ em từ mấy ngàn năm nay, xuất phát từ sự phát triển mới nhất về sinh lý học và tâm lý học hiện đại để phê phán những thành kiến giáo dục lệch lạc.

Những quan niệm lạc hậu và thiên lệch về giáo dục trẻ em bao gồm:

Quan điểm thiên lệch về “trước tuổi đi học”

Theo quan điểm này, việc trẻ từ 0-6 tuổi có học hay không đương nhiên không phải là vấn đề cấp bách, điều quan trọng nhất là chú ý tới chế độ dinh dưỡng, bảo vệ trẻ khoẻ mạnh và để trẻ được vui chơi.

Ai cũng biết, thời gian là thứ quý giá nhất, thời gian chính là vàng bạc, là hiệu suất đồng thời cũng là sinh mệnh của con người. Lỗ Tấn đã từng nói, lãng phí thời gian của người khác chính là tước đoạt tiền của và làm hại cuộc đời của người đó. Song, từ mấy ngàn năm nay, xã hội chúng ta luôn có quan niệm sai lầm rằng, giai đoạn từ 0-6 tuổi chính là khoảng thời gian “rẻ tiền” nhất. Bạn hãy xem, trẻ không có khả năng lao động, học tập, lại còn phải có người quan tâm và chăm sóc, thật không biết phải làm thế nào để khai thác thời gian của con trẻ.

Có những trường mầm non quy định, 11 giờ 30 trưa bắt đầu cho trẻ đi ngủ, tới hơn 3 giờ chiều mới gọi trẻ thức giấc, mỗi một buổi trưa ngủ hơn bốn tiếng đồng hồ, càng ngủ nhiều càng khiến trẻ mụ mị đầu óc. Còn có những gia đình, khi cho trẻ đi đại tiểu tiện, để trẻ ngồi trong bô cả tiếng đồng hồ, vì không muốn cho trẻ chạy đi chạy lại gây ồn ào, vừa an toàn lại vừa ít phiền toái. Điều khiến chúng ta xót xa hơn nữa là, có một số nhà

lãnh đạo doanh nghiệp công khai nói với hiệu trưởng các trường mầm non: “Các vị chỉ cần quản giáo trẻ chặt chẽ là được rồi, không xảy ra chuyện gì thì mọi người đều yên tâm. Việc của các vị là đảm bảo làm sao cho trẻ trên ăn ngon, dưới đại tiểu tiện tốt. Dạy với không dạy cái gì, trẻ con đã hiểu được đâu?” Thậm chí, ngay cả một số vị lãnh đạo quan tâm tới giáo dục mầm non, mỗi lần tới các nhà trẻ kiểm tra công tác, cũng chỉ chủ yếu kiểm tra vấn đề vệ sinh sạch sẽ, xem trẻ múa hát, biểu diễn, đeo đôi găng tay trắng đi các nơi kiểm tra xem có bụi hay không...

Ngày nay, số lượng người thiếu sự chuẩn bị về mặt tâm lý, không chú ý nhiều khi sinh con nên vẫn thiếu kiến thức trong việc nuôi dạy con cái. Bởi vì, quan niệm truyền thống của xã hội luôn cho rằng: Việc giáo dục trẻ nhỏ thực sự chỉ bắt đầu từ sau khi trẻ vào lớp Một, do đó, trách nhiệm của cha mẹ chỉ là cho con ăn no, ngủ đủ, khoẻ mạnh và được vui chơi.

Tôi tin rằng, nhân loại sau khi đã giải quyết xong vấn đề ăn no mặc ấm, sẽ dần dần tỉnh ngộ và coi trọng nghiên cứu vấn đề phát triển tự thân. Tôi lập ra Trung tâm nghiên cứu phát triển “Phương án 0 tuổi” ở Hùng Xương – Sơn Tây, Viện nghiên cứu giáo dục sớm ở Duy Phưong – Sơn Đông và Học viện giáo dục sớm đầu tiên của Trung Quốc ở thành phố Vũ Hán, với một hi vọng duy nhất là sớm bồi dưỡng nên nhiều nhân tài, thực hiện nghiên cứu và áp dụng vào thực tiễn giáo dục sớm bắt đầu từ 0 tuổi, đồng thời cũng là để lấp chỗ trống trong lĩnh vực này, cùng các bạn đồng nghiệp khai phá mảnh đất mới – giáo dục tổ chức ngay từ giai đoạn đầu.

Tôi còn cho rằng, cần phải thay đổi cách gọi của cụm từ “giáo dục trước khi học”. Bởi lẽ, tuy cụm từ này nhắc tới việc “giáo dục trước khi vào tiểu học”, nhưng trên thực tế đã sớm bị nhiều người hiểu lầm rằng đó là “giáo dục trước tuổi đi học”, do đó, tự nhiên người ta sẽ có suy nghĩ “trước tuổi học, tất nhiên là trước khi đi học”. Vì vậy, chỉ cần đảm bảo cho trẻ khoẻ mạnh, dạy trẻ học cũng được mà không dạy cũng chẳng sao. Hơn nữa, cụm từ “giáo dục trước khi học”, xét về mặt câu chữ, bản thân nó đã có sự mâu thuẫn. Đã gọi là “trước khi học” thì cần gì phải “giáo dục”, mà đã “giáo dục” thì sao lại nói “trước khi học”? Vậy chúng ta nên đổi thành “giáo dục trẻ từ 0-6 tuổi” hoặc “giáo dục sớm” có lẽ sẽ thỏa đáng hơn.

Quan điểm thiên lệch về việc dạy học trên lớp

Quan niệm truyền thống cho rằng, học tập thì phải ở trên lớp nghe

giảng, dạy và học một cách có hệ thống, mà không biết rằng, việc dạy học ở trên lớp chỉ là một hình thức của giáo dục mà thôi. Nhưng hình thức này lại hoàn toàn không phù hợp với trẻ từ 0-6 tuổi.

Từ khi Comenius người Tiệp Khắc đưa ra chế độ tiếp thu bài giảng trên lớp khoảng hơn 200 năm nay, thêm vào đó là bức tường thành dày hàng ngàn năm của quan niệm truyền thống xưa cũ đã khiến con người âm thầm thừa nhận rằng, học tập là việc tiếp thu những kiến thức được truyền thụ, không thể tiến hành bên ngoài lớp học. Chính vì thế mà trẻ nhỏ bị bắt buộc phải lên lớp, phải nghe giảng. Vậy là, ngay cả việc muốn có được tri thức đơn giản nhất là phân biệt gà trống và gà mái cũng phải được đưa vào chương trình giảng dạy trên lớp. Dường như mọi tri thức trên thế giới này đều phải được đưa vào giảng dạy trên lớp một cách có hệ thống mới có thể khiến trẻ tiếp thu được.

Thực ra, việc học tập của trẻ chủ yếu được tiến hành thông qua truyền tải thông tin, và các trò chơi trong cuộc sống. Bản năng cho phép trẻ tiếp nhận mọi thông tin đi vào các cơ quan cảm giác của chúng, lúc nào chúng cũng có thể nhìn, nghe, sờ, làm, ghi nhớ và đặt ra câu hỏi. Chỉ cần cuộc sống phong phú đa dạng là có thể tăng cường những điều mắt thấy tai nghe cho trẻ một cách có hiệu quả, từ đó giúp chúng phát triển trí tuệ, bồi dưỡng kỹ năng, tăng cường thể chất, hình thành nên tính cách, thói quen và phẩm chất đạo đức tốt. Nếu chỉ dựa vào việc dạy và học trên lớp mỗi ngày thì chúng ta sẽ không thể tính toán hết được những nhận thức sai lầm mà trẻ tiếp thu được. Đồng thời, chúng ta cũng không có cách nào bù đắp cho trẻ.

Dù là việc trẻ học nói, thu lượm những kiến thức thông thường, luyện tập, lao động và làm việc đều có tác dụng tốt. Những điều mắt thấy tai nghe trong cuộc sống cùng những trải nghiệm trong các trò chơi là suối nguồn phát triển tốt nhất dành cho trẻ. Vì vậy, các gia đình và trường mầm non nên chú trọng tạo cho trẻ một môi trường sống phong phú và có lợi, không nhất thiết dạy trẻ phải theo một hệ thống. Không có một gia đình nào khi dạy con lại lên kế hoạch hôm nay dạy câu này, ngày mai dạy câu kia mà dạy và học phải được tiến hành mọi lúc, mọi nơi, với mọi sự việc, người dạy có chủ đích và trẻ học trong vô thức. Hơn nữa, những nội dung có ích bao giờ cũng mang lại cho trẻ niềm hứng thú say mê. Dạy và học không cần phải phân chia ra thành từng môn học, cũng không cần phải có hệ thống hay độ nông sâu, không mưu cầu sự lý giải sâu sắc, không có tiêu chí và tiến độ.

Quan điểm thiên lệch về khả năng lý giải

Giáo dục sau tiểu học chủ yếu dựa vào khả năng ghi nhớ thông qua lý giải, đây là điều không thể chối cãi. Nhưng, khả năng ghi nhớ máy móc là quá trình tất yếu trong sự phát triển tâm lý của trẻ sơ sinh, đồng thời cũng là một loại dinh dưỡng tinh thần không thể thiếu đối với trẻ. Trẻ sơ sinh từ không hiểu mọi thứ đến việc từng bước hiểu được vạn vật, từ không có ngôn ngữ (tất nhiên sẽ không thể lý giải) tới có được ngôn ngữ, tất cả đều phải dựa vào khả năng ghi nhớ thông qua ấn tượng (khả năng ghi nhớ máy móc) và sự lĩnh hội từ các tình huống trong cuộc sống. Ở phần trước chúng ta đã nói đến việc một đứa trẻ hai, ba tháng tuổi nhận biết mẹ mình đầu tiên, đó cũng là kết quả của khả năng ghi nhớ máy móc. Khi ấy, tuy trẻ nhận thức mẹ của mình song nó không thể biết được mẹ là nam hay nữ, là một con người hay là một con mèo, mà nó chỉ hiểu được rằng, mẹ chính là cái vật có hình dáng như thế. Song, mọi người vẫn tin tưởng sâu sắc rằng, về sau, trẻ tự nhiên sẽ biết mẹ mình là ai và chúng hoàn toàn yên tâm gửi trọn niềm tin!

Khi người lớn dạy trẻ con học nói, không nên yêu cầu chúng phải lập tức lý giải được, dạy chúng ngay cả khi chúng hiểu và không hiểu, bắt chúng nghe ngay cả khi chúng lý giải được và không lý giải được. Việc người lớn đem đàn gảy tai trâu là tuyệt đối cần thiết bởi trẻ nhỏ như “vẹt con học nói”. Hơn nữa, trẻ nhỏ còn có hứng thú bản năng đối với khả năng ghi nhớ máy móc vì như vậy chúng sẽ có được thông tin để lấp đầy bộ não đang còn trống rỗng. Chúng thích hát những bài ca thiếu nhi, thích đọc thuộc những bài thơ dễ nhớ, thích nghe đi nghe lại nhiều lần một câu chuyện mà không cần người lớn phải giải thích rõ ràng... Tất cả những điều ấy đều là biểu hiện của sự say mê.

Dù là một người trưởng thành đi nữa cũng không thể không nghe nhiều và ghi nhớ nhiều, giống như chân lý mà Quách Mạt Nhược đã đề xướng “ham đọc sách không yêu cầu phải lý giải sâu sắc”. Dương Chấn Ninh khi nhắc tới công tác nghiên cứu học thuật cũng từng nói: “... có một phương pháp không thể bỏ qua, có thể nói đó là phương pháp học tập mang tính thẩm thấu. Khi lần đầu tiên nhìn thấy một vật, có thể bạn không hiểu nó rõ lắm, nhưng sau khi nhìn vài lần, vật ấy tự nhiên sẽ thấm vào trong đầu óc bạn mà bạn không hề hay biết. Đây cũng chính là một phương pháp học tập vô cùng quan trọng”.

Người lớn còn như vậy, huống hồ là trẻ con! Khi đại não của trẻ còn đang ở trong giai đoạn trống rỗng và nửa trống rỗng, mạng lưới các dây thần kinh của nó cần phải được thiết lập thông qua một lượng lớn các kích thích. Vì thế, trong giai đoạn này, chúng ta không thể nói tới hai chữ “lý giải”. Tất cả mọi thứ có thể lý giải đều cần những thứ không lý giải được làm cơ sở. Ví dụ như muốn hiểu được hai lớn hơn một thì trước tiên khả năng ghi nhớ máy móc cần phải ghi nhớ được cách đọc của 2 và 1. Tôi còn nhớ, khi học trung học, tôi đã lý giải từ “nhất định” trong cụm từ “nhất định phải làm được”, về sau khi đọc câu “có được thành tích nhất định” thì tôi nghĩ mãi không ra “thành tích nhất định” nghĩa là gì. Nhưng sau đó, nhờ đọc nhiều sách hơn, tôi đã hiểu được từ “nhất định” trong cụm từ thứ nhất thể hiện sự quyết tâm, còn từ “nhất định” trong cụm từ thứ hai lại mang ý nghĩa chỉ mức độ. Điều này cho thấy, nhận thức của con người không thể có được ngay từ lần đầu tiên, mà cần phải thừa nhận, từ không lý giải tới từng bước lý giải là quy luật phổ biến, huống hồ trẻ sơ sinh có nhu cầu và bản năng ghi nhớ những thứ không được lý giải. Vì thế, dựa trên tiền đề tận dụng tối đa sự chú ý vô thức, đồng thời bồi dưỡng khả năng chú ý có ý thức cũng như việc kích thích lòng hiếu kỳ và niềm say mê của trẻ, việc giáo dục trẻ 0-6 tuổi không cần phải phân chia thành từng môn học, không cần có hệ thống hay độ nông sâu, không mưu cầu sự lý giải sâu sắc và cũng không cần phải có tiêu chí.

Quan điểm thiên lệch về khó hay dễ

Người lớn thường hay áp đặt quan điểm khó hay dễ của bản thân mình lên trẻ và sẽ dạy những điều mà mình cho là “dễ”, không dạy những điều mình cho là “khó”, điều này làm hạn chế nghiêm trọng sự phát triển của trẻ.

Thực ra, sự khó hay dễ của con trẻ hoàn toàn không giống với người lớn. Trong suy nghĩ của trẻ không có sự phân biệt giữa khó và dễ. Chúng không hề biết khó hay dễ là cái gì, chúng sẽ tiếp nhận khi cảm thấy hiếu kỳ, ngược lại sẽ từ chối khi cảm thấy không thích. Chúng chưa bao giờ có cảm giác nghĩa vụ, cảm giác trách nhiệm hay cảm giác khó khăn.

Ví dụ, người lớn luôn có suy nghĩ đi bộ dễ hơn bơi lội, đi bộ thật dễ biết bao nhiêu, còn bơi lại có nhiều khả năng gây chết người! Thực ra, trẻ sơ sinh khoảng một tuổi chưa hề hay biết gì về đi bộ và bơi lội, vì thế chúng không thể so sánh được. Nếu chúng học đi trước thì sẽ biết đi trước, học

boi trước thì sẽ biết boi trước. Ngay khi vừa mới sinh ra, chúng cũng không hề biết sợ. Những thí nghiệm trong thực tiễn của nhà khoa học Liên Xô cũ Czarknowski đã chứng minh được điều này. Ông đã dạy những đứa trẻ sơ sinh chưa hề biết đi biết cách boi lội.

Năm 1997, tại một bến cảng ở bên bờ biển Hắc Hải (Liên Xô cũ) Czarknowski đã tổ chức một màn biểu diễn chưa từng có - buổi biểu diễn boi lội của trẻ sơ sinh. Hàng ngàn hàng vạn người xem vây quanh bể boi bên bờ biển. Những ông bố bà mẹ trẻ bế trên tay “cục cưng” chưa biết đi nhưng đã biết boi của mình, khi nghe thấy câu khẩu lệnh liền “ném vật nhỏ xuống nước”. Thật bất ngờ, những “vật nhỏ” ấy có thể boi lội như những chú cá, có thể lặn xuống đáy biển và ngoi lên mặt nước. Czarknowski còn huấn luyện hai chú lợn biển để chúng chơi đùa dưới nước cùng các em bé, thậm chí có em bé còn có thể cưỡi lên lưng chú lợn biển để đùa nghịch! Về sau, Czarknowski còn dạy một em bé biết boi khi chỉ có vài tuần tuổi. Ông đã mời một người phụ nữ từ Mỹ sang Liên Xô học tập sau khi mang thai sinh con ở dưới nước. Đứa trẻ vừa cất tiếng khóc chào đời đã được dạy cách nổi lên trên mặt nước để hô hấp, lặn xuống dưới nước để bú sữa. Hai tuần sau, em bé sơ sinh này đã biết boi. Czarknowski để một em bé bốn tháng tuổi chơi cùng em bé này dưới nước.

Người lớn cho rằng học tiếng mẹ đẻ dễ, học ngoại ngữ khó, vì thế mới nói rằng, khi bắt đầu học một môn ngoại ngữ cũng giống như “mò kim đáy bể”. Nhưng, trẻ sơ sinh lại không nghĩ như thế. Bắt đầu được sinh ra từ trong bụng mẹ, khi mới tiếp xúc với bất kể một loại ngôn ngữ nào đối với chúng mà nói đều là một ngoại ngữ đồng thời cũng chính là tiếng mẹ đẻ. Nếu chúng được tiếp xúc cùng lúc với ngôn ngữ của hai hay ba nước khác nhau, thì chúng sẽ học hai hay ba thứ tiếng mẹ đẻ, nhưng đồng thời cũng học hai hay ba ngoại ngữ và không hề hay biết rằng những loại ngôn ngữ này khó ở chỗ nào. Nhà ngôn ngữ học nổi tiếng người Mỹ Webster khi vừa mới sinh ra đã được tiếp xúc với ngôn ngữ của bốn nước: tiếng Anh của bố, tiếng Pháp của mẹ, tiếng Đức của ông nội và một loại ngôn ngữ Bắc Âu của bảo mẫu. Vì thế, ngay từ lúc còn bé, ông đã quen lắng nghe ngữ âm, ngữ điệu của cả bốn thứ tiếng. Do đó, khi Webster nói chuyện với bố sẽ lĩnh hội câu từ của tiếng Anh, khi bị mẹ trêu đùa, ông mô phỏng hình thức câu của tiếng Pháp, khi ở với ông nội sẽ tiếp thu những ảnh hưởng của tiếng Đức... Cứ như vậy, khi Webster còn ở tuổi niên thiếu, ông đã có thể nói lưu loát cả bốn thứ tiếng và cho đó là một việc hết sức tự nhiên. Điều ông cảm thấy kì lạ chính là các bạn nhỏ khác, một lần, Webster hỏi mẹ: “Mẹ ơi, tại sao các

bạn nhỏ khác lại chỉ nói tiếng của bố thôi, vì sao không nói tiếng của mẹ, của ông và của bảo mẫu ạ?” Em nhỏ Ngô Yến quê ở Chương Châu - Phúc Kiến cũng học rất giỏi bốn thứ tiếng. Vài năm trước, thầy cô giáo ở trường Đại học Hạ Môn có kiểm tra Ngô Yến, em có thể trả lời bằng cả bốn thứ tiếng một cách hết sức lưu loát. Năm 1989, Ngô Yến được bình chọn là một trong mười thiếu niên xuất sắc nhất Trung Quốc.

Người lớn không muốn sử dụng những lời hay ý đẹp mang hàm nghĩa sâu xa để nói chuyện với trẻ nhỏ vì sợ trẻ sẽ cảm thấy khó hiểu, đây là một suy nghĩ sai lầm. Thậm chí có một số gia đình thường dùng những từ như “măm măm” “ừng ực”... để nói chuyện với con. Ví dụ như, họ sẽ nói, “Mao Mao à, ừng ực không con?”; nói từ “ăn thịt” là “măm trịt”. Người lớn nghĩ có lẽ trẻ sẽ dễ dàng hiểu được những từ ngữ này. Thực ra, trẻ con đang vừa mới bắt đầu quá trình học ngôn ngữ, về cơ bản không có sự phân biệt dễ hay khó. Vậy thì, người lớn đâu cần phải nói chệch từ, làm lãng phí công sức của con trẻ? Hơn nữa, những từ như “măm măm, gâu gâu, meo meo”... được nói trong thời gian dài có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự trưởng thành về tâm lý cũng như hạn chế sự phát triển tinh thần của trẻ.

Thực ra, trẻ từ 0-6 tuổi nghe gì sẽ tiếp thu ấy, nếu bạn không nói là “pha” mà nói là “hòa tan”, bạn không nói là “làm nhạt” mà nói là “pha loãng” trẻ sẽ sử dụng được những từ ngữ này nếu chúng được nghe nhiều lần. Một người ông dạy cô cháu gái mới nửa tuổi của mình “thường thức âm nhạc”, bà nội bé bèn cho rằng ông nội lắm cảm, nghe nhạc là nghe nhạc, trẻ sơ sinh làm sao mà hiểu được thế nào là “thường thức”! Bà nghĩ, dùng từ “nghe” trẻ sẽ dễ hiểu hơn, còn từ “thường thức” chỉ có học sinh trung học trở lên mới hiểu. Trên thực tế, trẻ sơ sinh bắt đầu học từ đầu, làm gì có sự phân biệt dễ hay khó? Ông nội của cô bé vì đã được tiếp thu lý luận của chúng tôi nên muốn dạy cháu gái mình “thường thức âm nhạc”. Hai tuần sau, cháu gái ông vừa nghe nói đến “thường thức âm nhạc” liền giơ ngón tay trở ấn công tắc bật máy nghe nhạc, đồng thời còn “ư ư” ra hiệu với ông nội tỏ ý bật nhạc. Bạn thử nói xem, chẳng phải là bé gái này đã dần hiểu được từ “thường thức” hay sao?

Vì vậy, chúng ta nên nói với trẻ con như nói với người lớn. Trừ một số những danh từ chuyên ngành trừu tượng ra, nên thường xuyên sử dụng những từ ngữ dùng trong văn viết, hoàn toàn không cần thiết phải né tránh những từ đó khi nói với con trẻ. Chỉ cần bạn dám nói thì trẻ sẽ dám lĩnh hội từ trong các tình huống phong phú của cuộc sống để rồi cuối cùng chúng có

thể vận dụng thành thạo. Ở phần trước, tôi có nhắc tới “thần đồng” Carl Weter, bố của Carl khi nói chuyện với con không bao giờ né tránh việc sử dụng từ ngữ. Chính vì vậy mà mới 5 tuổi, Carl Weter đã nắm vững được trên 30.000 từ vựng trong khi những đứa trẻ cùng tuổi chỉ có thể nắm vững được khoảng 2000 từ. Sau đó, năm lên 8 tuổi, Carl Weter đã có thể sử dụng thành thạo sáu thứ tiếng, 9 tuổi vào đại học, 14 tuổi lấy bằng Thạc sĩ, 16 tuổi trở thành Giáo sư của trường Đại học Berlin. Sự phát triển của Carl Weter mới thực sự là sự phát triển đầy đủ mà không phải chịu bất cứ một áp lực vô tình hay hữu ý nào.

Quan điểm thiên lệch về khổ và sướng

Quan điểm thiên lệch từ mấy ngàn năm khiến con người luôn nghĩ học là khổ, thoải mái nghỉ ngơi mới là sung sướng tốt cùng. Tất cả những câu như “khổ học, khổ luyện”, “Mười năm miệt mài khổ luyện... đều không tách khỏi một chữ “khổ”. Vì vậy, người lớn thường sợ trẻ sơ sinh “khổ sở khi phải học từ sớm”. Thậm chí có người còn bày tỏ quan điểm rất rõ ràng: “Tôi không để con mình phải học, chỉ cần nó tự do tự tại vui chơi là được; hi sinh những năm tháng tuổi thơ hạnh phúc của con để đổi lấy trí tuệ thông minh từ sớm quả không đáng!” Thế nhưng, khi nói lên câu ấy, anh ta đâu biết rằng, giáo dục ngay từ giai đoạn đầu một cách khoa học chính là cuộc sống vui vẻ nhất của trẻ trong độ tuổi sơ sinh và ấu thơ. Khi chúng học một cách có hiệu quả nhất cũng chính là vui chơi một cách thú vị nhất. Trẻ từ khi còn ở trong bào thai tới lúc ấu thơ chính là một con người không sợ áp lực nhất trên thế giới này, không có một đứa trẻ sớm thông minh nào bị ép như vậy cả! Bạn bắt ép trẻ học, trẻ sẽ phản kháng; bạn tiếp tục bắt ép, trẻ sẽ khóc; bạn vẫn còn muốn bắt ép, trẻ sẽ đi ngủ!

“Phương án 0 tuổi” kết hợp hài hòa giữa học tập và vui chơi. Quan điểm của phương án này là, học có hai dạng, học một cách thú vị và học một cách khổ sở, học một cách thú vị chính là vui chơi; vui chơi cũng có hai dạng: vui chơi có ích và vui chơi nhàm chán vô vị, vui chơi có ích chính là học tập. Chúng tôi luôn đòi hỏi trẻ em phải “học mà chơi, chơi mà học”, đây mới chính là phương pháp giáo dục tốt nhất và không có nhược điểm. Nếu đề xướng sự vui chơi nhàm chán, vô vị, trẻ sẽ không có hứng thú, đồng thời không có sự quan tâm và tham gia của người lớn, trẻ sẽ không hưng phấn để suy nghĩ, để thực hiện các thao tác và đọc hiểu... Ngày ngày vui chơi vô ích mới chính là “địa ngục” của trẻ nhỏ.

Không chỉ phải kích thích niềm hứng thú và chí hướng học tập của trẻ để các em có thể vui vẻ học tập mà chúng ta cũng cần phải biến bất cứ nội dung nào muốn dạy cho trẻ nhỏ thành trò chơi. Bởi sự phát triển tâm lý của chúng vốn dĩ đang ở trong “thế giới của các trò chơi”. Giáo dục sớm thực sự phải sử dụng trò chơi vui vẻ để cùng trẻ vui chơi, cùng trẻ thực hiện, cùng trẻ nói cười. Ý nghĩa của nó vượt xa sự nghỉ ngơi giải trí của người lớn sau những giờ phút lao động mệt mỏi. Hơn nữa, với tất cả những hoạt động chứa đầy sự thú vị và hấp dẫn, trẻ luôn vui vẻ động não, tập trung sự chú ý cũng như tiếp nhận chúng một cách tự nhiên, dù bạn không dạy chúng cũng sẽ học. Ngược lại, chúng sẽ khép chặt cánh cửa cảm giác của mình đối với những sự vật sự việc nhạt nhẽo vô vị, hay nói cách khác, chúng sẽ từ chối. Nếu người lớn ép học sẽ chỉ khiến chúng nảy sinh cảm giác chán ghét học hành mà thôi. Vì vậy, giáo dục ngay từ giai đoạn đầu một cách khoa học phản đối việc “khổ học” đồng thời cũng phản đối việc để trẻ nhỏ vui chơi một cách vô ích. Bởi lẽ sự vui chơi ấy sẽ làm cho trẻ luôn ở vào trạng thái “đói” về mặt tinh thần, nó sẽ cảm thấy vô vị, do đó trẻ thường gây ồn ào. Chỉ có một cuộc sống phong phú về thể lực và trí lực, đời sống tình cảm tốt và các hoạt động làm tăng ý chí mới có thể đem lại cho trẻ những năm tháng ấu thơ tươi vui và hạnh phúc, mới để lại trong chúng những thời khắc vàng của tuổi thơ. Do đó, các bạn đừng bao giờ để con trẻ tự do vui chơi trong những năm tháng đầu đời.

“Những nghiên cứu của con người về quá trình phát triển tự thân và chức năng của đại não vẫn còn chưa thành thực... Chúng ta vẫn chưa hiểu rõ về việc phải bồi dưỡng một con người như thế nào.”

Phương Nghị

“Xét về mức độ và tầm quan trọng của nó, sự phát triển của con người trong ba năm đầu đời kể từ sau khi được sinh ra có ý nghĩa lớn hơn nhiều so với bất kỳ một giai đoạn nào khác trong cuộc đời... Nếu xét từ sự thay đổi trong cuộc đời, khả năng thích nghi và chinh phục thế giới bên ngoài cùng những thành tựu mà con người có thể giành được, chức năng của con người trong giai đoạn từ 0-3 tuổi, trên thực tế còn lớn hơn cả tổng sự phát triển trong các giai đoạn từ sau ba tuổi cho tới khi nhắm mắt xuôi tay”.

Montessori

PHƯƠNG CHÂM VÀ NGUYÊN TẮC CỦA “PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI”



Nội hàm giáo dục của “Phương án 0 tuổi” là giáo dục tố chất chứ không phải là giáo dục thi cử. Mục tiêu và phương châm của phương án là: nâng cao tố chất tiềm ẩn của thai nhi cũng như tố chất cơ bản của trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; kích thích trẻ phát triển một cách toàn diện, đầy đủ, có sở trường và có cá tính; bồi dưỡng nên những em nhỏ giàu năng lực sáng tạo với những phẩm chất ưu tú về sức khỏe, sự thông minh và trí tuệ, tính cách, đạo đức; đặt nền móng cơ sở vững chắc cho quá trình giáo dục, cuộc sống cũng như sự trưởng thành của các em sau này.

Để đạt được mục tiêu ấy, chúng ta cần phải nhận thức rõ một số vấn đề dưới đây nhằm mục đích chắp cánh cho những chú chim non sớm bay cao bay xa vạn dặm trên bầu trời bao la.

Thế nào là sự phát triển toàn diện của con người?

Sự phát triển toàn diện của con người bao gồm ba phương diện sau:

1. Phát triển toàn diện về phẩm chất tâm lý

Phẩm chất tâm lý của con người là hiện tượng tinh thần được sinh ra do sự tác động của thế giới khách quan bên ngoài vào đầu óc con người, là

sức mạnh tinh thần mà tất cả các loài động vật khác đều không thể có được. Nó bao gồm phẩm chất về trí tuệ như khả năng tập trung chú ý, khả năng quan sát, khả năng ghi nhớ, khả năng tư duy, trí tưởng tượng, năng lực tự học tập, khả năng thao tác cùng khả năng sáng tạo... và phẩm chất tâm lý phi trí tuệ như thói quen, niềm đam mê, tình cảm, ý chí, tính cách... Những phẩm chất tâm lý nêu trên cần phải được phát triển toàn diện theo một phương hướng đúng đắn nếu không sẽ gây nên sự khiếm khuyết về mặt tâm lý cho trẻ.

Sức khỏe của con người không chỉ là sức khỏe về mặt sinh lý mà còn là sức khỏe về tâm lý. Giống như định nghĩa về sức khỏe của con người do Tổ chức Y tế thế giới trực thuộc Liên Hiệp Quốc đã đưa ra: “Là trạng thái khỏe mạnh bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần và năng lực sống trong xã hội, chứ không chỉ là khỏe mạnh, không ốm đau bệnh tật”. Một con người khỏe mạnh ngoài việc sở hữu một thân thể cường tráng ra còn phải đồng thời có được trí tuệ bình thường, tính cách tốt, lối sống khoa học và tâm lý tích cực phấn đấu hướng về phía trước, sẵn sàng hòa nhập với cuộc sống xã hội. Đây là những phẩm chất tâm lý không thể thiếu được trong sự phát triển toàn diện của con người.

2. Xây dựng kết cấu trí tuệ hợp lý

Kết cấu trí tuệ của con người phải hợp lý để con người không vì sự khiếm khuyết về kết cấu trí tuệ mà tụt hậu lại phía sau. Nội dung của kết cấu cơ bản này bao gồm:

a. Vốn tri thức rộng với những hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn cuộc sống. Bởi lẽ chỉ có những người thấy nhiều, nghe nhiều và giàu kinh nghiệm thực tế mới có thể cảm nhận được một lượng lớn những kinh nghiệm gián tiếp, đồng thời càng lĩnh hội một cách sâu sắc những kiến thức rộng lớn trong sách vở.

b. Khả năng ngôn ngữ tốt, thành thạo cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Vì ngôn ngữ là phương tiện truyền tải của tư duy đồng thời cũng là công cụ chủ yếu để con người có thể giao lưu tư tưởng và thu lượm kiến thức. Ngôn ngữ, tất nhiên phải bao gồm cả ngôn ngữ thính giác (nghe nói) và ngôn ngữ thị giác (đọc viết).

c. Trình độ toán học tốt, tư duy nhạy bén và giỏi tính toán. Vì toán học là môn học cơ bản để có thể nắm vững các môn khoa học kỹ thuật hiện đại,

ngay cả các môn khoa học xã hội cũng không thể tách rời sự phân tích định lượng của toán học.

d. Giỏi ngoại ngữ, phải thành thạo ít nhất một ngoại ngữ. Vì công cuộc cải cách mở cửa cần phải thực hiện trong thời gian dài nên cùng với sự nhất thể hóa nền kinh tế thế giới và tiếng gõ cửa của thời đại khoa học không biên giới, sự giao lưu về nghiệp vụ ngày càng nhiều, sự cạnh tranh trên trường quốc tế ngày càng khốc liệt, việc biết thêm một thứ tiếng khác sẽ giống như mang đến cho con người một “cái đầu” mới với tư duy mới.

đ. Giỏi thao tác và giàu tính sáng tạo, vì con người hiện đại cần biết kết hợp hài hòa giữa các thao tác bằng tay với sự sáng tạo đổi mới và năng lực thâm nhập thực tế.

3. Sự phát triển toàn diện về phẩm chất nhân tài

Thế nào là nhân tài? Trước tiên, chúng ta cần phải có cái nhìn mới hơn về quan niệm này, chúng ta không lấy trình độ học vấn, nghề nghiệp, càng không thể lấy địa vị hay tiền bạc để định nghĩa về nhân tài. Định nghĩa về nhân tài cần phải dựa vào khả năng lao động sáng tạo thực sự, mức độ đóng góp cho việc thúc đẩy sự phát triển khoa học kỹ thuật cũng như tiến bộ xã hội của một người nhiều hay ít, lớn hay nhỏ. Mọi ngành nghề đều có thể xuất hiện “những người xuất chúng”.

Nhưng, bất luận là làm việc trong lĩnh vực, nghề nghiệp hay chuyên ngành nào, ở tầng lớp nào đi nữa, một người muốn thành tài cũng cần phải có những phẩm chất nhân tài cơ bản không thể thiếu, đó là “đức, trí, thể, lao, mỹ”, thiếu một trong các phẩm chất đó sẽ không thể có được sự phát triển toàn diện. Mọi người đã nói nhiều tới nội dung và tầm quan trọng của những phẩm chất này, tôi chỉ muốn bổ sung thêm vì sao “lao” và “mỹ” lại là những phẩm chất cơ bản của một nhân tài.

“Lao” ở đây chỉ lao động và thao tác. Một con người phát triển toàn diện không những phải có quan điểm lao động đúng đắn mà còn phải có tình yêu, kỹ năng và thói quen lao động để có thể thực hiện các thao tác và sáng tạo. Sự phát triển của khoa học kỹ thuật ngày nay không thể thiếu thao tác và sáng tạo. Đã qua rồi thời đại của những con người đóng chặt cửa ngòai nghiên cứu sách vở, giờ đây, khả năng thao tác bằng tay dường như là điều kiện không thể thiếu của một người muốn thành tài. Hơn nữa, “cần lao” và “lương thiện” luôn gắn liền với nhau, vì thế không thể tách rời giáo

dục lao động khỏi giáo dục đạo đức.

“Mỹ” ở đây chỉ năng lực cảm nhận và thưởng thức cũng như khả năng sáng tạo ra cái đẹp. Một con người nếu không biết phân biệt tốt hay dở, đẹp hay xấu thì chẳng những anh ta không thể sáng tạo ra cái đẹp về vật chất và tinh thần cho xã hội mà còn thể hiện rằng trình độ đạo đức của anh ta thấp kém và anh ta không thể xử lý tốt mối quan hệ giữa người với người. Con người chúng ta không những phải dâng hiến mà còn cần biết hưởng thụ. Nếu con người thiếu đi sự cảm nhận về cái đẹp, điều đó cũng đồng nghĩa với việc con người đã đánh mất niềm hạnh phúc của chính bản thân mình cũng như một phần quan trọng của hạnh phúc gia đình. Vì vậy, “mỹ” cũng là một phẩm chất cơ bản không thể thiếu của một nhân tài được phát triển toàn diện.

Tất nhiên, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ không thể có được sự phát triển toàn diện về cả ba phương diện trên, nhưng những mầm non ấy cần có được tư thế đâm chồi tốt, tức là chúng ta phải đặt nền móng vững chắc cho cuộc sống và con đường phát triển thành tài của chúng, bởi muốn có một ngôi nhà cao tầng thì trước hết phải xây một móng nhà vững chắc.

Vì vậy, phương châm của chúng tôi là, kích thích sự phát triển đầy đủ của các em nhỏ một cách hợp lý, đặc biệt là chú trọng vào việc bồi dưỡng nên những nhân tài có khả năng sáng tạo và đem đến cho các em cuộc sống tươi đẹp.

Thế nào là sự phát triển đầy đủ của con người?

Sự phát triển đầy đủ của con người ở đây chỉ việc kích thích quá trình sinh trưởng phát triển lành mạnh nhất về cơ thể, não bộ, sinh lý và tâm lý của các em, khai thác triệt để tiềm năng của con người, từ đó các em có được sự phát triển về trí tuệ và phẩm chất, cá tính ưu tú hơn so với những đứa trẻ có quá trình sinh trưởng và phát triển bình thường khác. Chúng tôi phản đối việc dùng những quan niệm lỗi thời cùng mô hình lớp học xưa cũ để hạn chế sự phát triển đầy đủ của trẻ, đồng thời cũng phản đối việc bắt các em phải giành được điểm cao trong tất cả các môn học cùng tư tưởng sai lầm dùng điểm số để đánh giá sự phát triển của trẻ em.

Sự phát triển đầy đủ của con người tất nhiên phải đi cùng sự phát triển về cá tính và sở trường. Bởi lẽ, không một “thiên tài” nào trên thế giới này

có thể biểu hiện sự xuất sắc trong mọi lĩnh vực, ngay cả những nhân vật vĩ đại cũng vậy. Đòi hỏi một con người phải giỏi tất cả các lĩnh vực là phủ định cá tính, đi ngược lại quy luật, giết chết khả năng vượt trội của một con người vốn dĩ tràn đầy hi vọng ở một lĩnh vực nào đó. Chúng ta không thể bắt Einstein đá bóng giỏi như Pele hay nghiên cứu văn giáp cốt^(*) thành công hơn Quách Mạt Nhược...

Con người ai cũng có nét cá tính riêng. Tố chất di truyền khác nhau, môi trường sống khác nhau, sự tiếp thu ảnh hưởng của giáo dục không đồng nhất... đã làm nên cá tính và sở trường đặc sắc của mỗi người. Bồi dưỡng một con người cần phải phát huy mặt mạnh, bổ sung điểm yếu, lấy cái giỏi để bù đắp thiếu sót. Nếu yêu cầu tất cả mọi người đều như nhau thì chúng ta không thể tìm ra một nhân tài ưu tú.

Vì thế, phương châm và sách lược giáo dục cần phải coi trọng việc bồi dưỡng sở trường. Còn việc bù đắp thiếu sót, chủ yếu là bù đắp thiếu sót trong phẩm chất nhân tài và phẩm chất tâm lý, “trát” lại những “lỗ hổng” của kết cấu trí tuệ.

Sự phát triển toàn diện và đầy đủ phải cùng thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau. Tôi xin lấy hai em nhỏ thông minh sớm làm ví dụ sinh động để nói rõ vấn đề này:

Em nhỏ Lưu My ở thành phố Trường Sa, được giáo dục toàn diện ngay từ nhỏ nên luôn vui vẻ, linh hoạt, thông minh, tự tin, giàu lòng yêu thương, chân thành, thích đọc sách viết chữ, hay hỏi và tư duy, biết vẽ tranh, thích học ngoại ngữ, biết làm toán, thích kéo đàn violon, từ nhỏ đã biết tận dụng ngày chủ nhật tự mình đạp xe cùng mẹ từ ngoại ô thành phố Trường Sa vào trong nội thành theo học các lớp về hội họa, âm nhạc... Em nhỏ với nhiều niềm đam mê này quả nhiên có trí tuệ phát triển rất sớm, có vốn kiến thức phong phú và lòng khát khao hiểu biết. 8 tuổi, Lưu My đã thi vào trường trung học trọng điểm của tỉnh Hồ Nam, 11 tuổi theo học lớp dự bị thiếu niên của trường đại học. Về sau, do lòng say mê đặc biệt với mỹ thuật, em đã chủ động từ bỏ những điều kiện ưu việt của lớp thiếu niên của trường đại học để theo học ở trường trung học mỹ thuật. Quả thật, Lưu My đã tỏa sáng khi học mỹ thuật, năm 15 tuổi thi đỗ vào Học viện Mỹ thuật Công nghệ trung ương và tiếp tục theo học chuyên sâu hơn. Có rất nhiều, rất nhiều ví dụ về những em nhỏ có được sự phát triển đầy đủ trên nền tảng vững chắc đã được xây đắp từ thời thơ ấu.

Em nhỏ Nhiệm Hoàn ở thành phố Thạch Gia Trang lại là một ví dụ về sự phát triển đầy đủ có thể kích thích quá trình trưởng thành. Bố mẹ của em cũng là những người nghiên cứu về “Phương án 0 tuổi”.

Sau khi chào đời không lâu, Nhiệm Hoàn đã trở thành một đứa trẻ không may. Hai tháng tuổi, Nhiệm Hoàn mắc bệnh phát ban của trẻ sơ sinh, những vết phát ban nặng vẫn chưa khỏi thì tới chín tháng tuổi, em lại mắc thêm căn bệnh hen suyễn, sau đó lại mắc bệnh viêm phổi. Vậy là ngay từ chín tháng tuổi, em đã phải bắt đầu điều trị bệnh. Từ đó cho tới năm sáu tuổi, Nhiệm Hoàn phải nhập viện tới 59 lần, là một đứa trẻ được cứu sống từ lưỡi hái tử thần.

Nhiệm Hoàn từ nhỏ đã thường xuyên phải nhập viện, song may mắn thay vào những năm tháng Cách mạng văn hóa nổ ra, bố mẹ Nhiệm Hoàn có nhiều thời gian để thường xuyên ở bên chơi cùng em. Với mục đích giảm bớt những đau đớn do bệnh tật mang lại và cũng là để con bớt cô đơn, bố mẹ Nhiệm Hoàn rất hay kể chuyện, hát các bài hát thiếu nhi cho con nghe, cho con xem tranh ảnh, giải câu đố, dạy con nhận mặt chữ, đọc sách, đọc thuộc các bài thơ... Những trò chơi diễn ra nơi giường bệnh đã hun đúc cho Nhiệm Hoàn khả năng yên lặng tập trung và lối tư duy cẩn thận, thói quen nêu câu hỏi, giúp em phát triển ngôn ngữ và khả năng đọc hiểu. Các bác sĩ, y tá trong bệnh viện nhi cũng thường xuyên đùa đùa cùng em.

Trong bệnh viện là cả một thế giới riêng. Cuộc sống đầy đau khổ trên giường bệnh khiến Nhiệm Hoàn từ nhỏ đã cảm nhận một cách sâu sắc những ngọt bùi cay đắng của cuộc đời và tình yêu của cha mẹ dành cho con cái. Em đã tận mắt chứng kiến có những em nhỏ khi nhập viện còn khỏe mạnh nhưng do mắc bệnh nan y nên chẳng bao lâu sau đã qua đời, khiến cha mẹ và người thân trong gia đình khóc tới chết đi sống lại, bản thân Nhiệm Hoàn cũng nước mắt nhạt nhòa. Ngược lại, cũng có những em nhỏ cha mẹ phải bế vào nhập viện, nhưng sau những ngày điều trị đã khỏi bệnh và xuất viện, cha mẹ rất đổi vui mừng cảm ơn các bác sĩ, tíu tít mời mọi người ăn kẹo chung vui, Nhiệm Hoàn cũng cảm thấy vui lây. Cũng có những em nhỏ tuy bệnh chưa khỏi hẳn nhưng phải xuất viện vì những nguyên nhân nào đó, Nhiệm Hoàn vừa nhìn theo vừa thở dài buồn bã.

Còn cuộc sống của bản thân Nhiệm Hoàn thì sao? Nó giống như những gì mà sau này cô đã viết: “Những tiếng kéo kẹt nơi giường bệnh chính là bài

ca thời thơ ấu của tôi”. “Cứ hai ba tháng phải nhập viện một lần khiến rất nhiều người không còn muốn cho gia đình tôi vay tiền nữa. Anh trai tôi trông thấy người khác ăn sôcôla cũng đòi bố mẹ mua cho, liền bị bố mẹ tôi mắng: “Nhà chúng ta còn có thể ăn sôcôla hay sao?” Tôi chứng kiến cảnh ấy và tự nói với lòng mình: “Sau này lớn lên, tôi nhất định sẽ làm việc hết mình để kiếm thật nhiều, thật nhiều tiền, tôi sẽ không bao giờ để bố mẹ phải đi vay tiền người ta nữa, để cho anh trai tôi có thể thưởng thức vị ngọt những thanh sôcôla và được ăn cơm...” Cuộc sống ấy khiến Nhiệm Hoàn sớm hiểu được cuộc sống ngay từ thời thơ ấu. Nhìn thấy những cô y tá đêm ngày không ngủ đắp chăn cho mình, Nhiệm Hoàn không khỏi rơi lệ...

Những lúc bệnh tình của Nhiệm Hoàn tạm thời có chuyển biến tốt, cha mẹ thường đưa em đi chơi ở những nơi có phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp, dạy con học, dạy con bơi... khiến cuộc sống của em trở nên phong phú hơn. Cuộc sống thời thơ ấu đã hun đúc nên trong Nhiệm Hoàn tính cách lặng lẽ cùng những tình cảm sâu nặng, tràn đầy sức sống và đầy hiểu biết về cuộc đời. Về mặt ngôn ngữ, Nhiệm Hoàn có được sự phát triển tốt hơn bình thường. Năm lên bảy tuổi, Nhiệm Hoàn bắt đầu làm thơ. Trong hai năm ngắn ngủi, Nhiệm Hoàn đã viết hơn 1600 bài thơ, 8 quyển nhật ký dày với hơn 600.000 chữ. Hơn 200 bài thơ của em đã được đăng trên hơn 20 tờ báo khác nhau trên toàn quốc, trong đó có báo “Thiếu niên Trung Quốc”, báo “Văn học nhi đồng”. Mười tuổi, Nhiệm Hoàn đã xuất bản tập thơ đầu tiên. Các bạn hãy xem, đây là cuốn sách do một em nhỏ 10 tuổi xuất bản. Nhiệm Hoàn không những đã trở thành một nhà thơ nhí nổi tiếng và chính nhờ những thành tựu đạt được, sức khỏe của Nhiệm Hoàn dần dần tốt hơn lên, cuối cùng sự phát triển đầy đủ về một phương diện đã kích thích quá trình trưởng thành toàn diện của em.

Năm 17 tuổi, Nhiệm Hoàn trở thành hội viên nhỏ tuổi nhất của Hiệp hội tác giả Trung Quốc, đã xuất bản rất nhiều tác phẩm nổi tiếng. Hiện nay, cô đã tốt nghiệp khoa Văn trường Đại học Bắc Kinh, cô đang bước những bước đầy tự tin trên con đường tươi sáng trải đầy hoa hồng.

Nguyên tắc của giáo dục sớm

Sau đây, chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu để bảo đảm cho sự phát triển đầy đủ và toàn diện của một con người, bắt buộc phải xác lập nên những nguyên tắc và một số vấn đề mang tính thực tế của giáo dục sớm. Những nguyên tắc chủ yếu bao gồm:

1. Nguyên tắc bắt đầu từ lúc 0 tuổi

0 tuổi ở đây là khi bắt đầu sinh mệnh - tức sự giáo dục phải bắt đầu từ khi trẻ còn ở trong bào thai, hoặc ít nhất cũng không được coi nhẹ việc bồi dưỡng một cách khoa học trong khoảng thời gian trẻ từ 0-6 tuổi – là những năm tháng hoàng kim và quý giá nhất trong sự phát triển suốt cuộc đời con người. Bởi vì, giống như Gesell đã từng nói: Trước 6 tuổi, đại não gần như đã tương đối phát triển, nếu để lỡ khoảng thời gian này thì về sau, trí não, tính cách và tâm hồn con người vĩnh viễn không bao giờ có được cơ hội tốt như thế để xây dựng nền tảng cơ sở cho sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần.

Ươm mầm non là để sau này đơm hoa kết trái, giáo dục sớm là để bồi dưỡng nhân tài. Tiến sĩ White của Viện nghiên cứu giáo dục Đại học Havard cho rằng, một đứa trẻ 3 tuổi, nếu được tiếp xúc với các lĩnh vực liên quan tới học thuật như ngôn ngữ và kỹ năng giải quyết vấn đề muộn 6 tháng hoặc lâu hơn nữa thì nó sẽ không thể thành công trong quá trình học tập sau này.

Chúng ta phải bắt đầu “nắm” lấy nhân tài kể từ khi chúng còn là những đứa trẻ sơ sinh, giống như Giám đốc Sở nghiên cứu kích thích tiềm năng con người ở Philadelphia của Mỹ đã nói: “Mỗi một đứa trẻ sơ sinh bình thường khi chào đời đều mang trong mình tiềm năng thiên tài giống như Edison hay Einstein”. Vậy, chúng ta cần tranh thủ không để lỡ mất khả năng phát triển của trẻ.

Không nên có quan niệm rằng, giáo dục sớm là để trẻ có thể đi học, tốt nghiệp và tham gia công tác sớm hơn vài năm. Nếu chỉ vì như vậy thì quả thật bạn đã đánh giá thấp ý nghĩa của việc giáo dục sớm. Nếu chỉ vì “tốt nghiệp sớm hơn một chút”, thì xét từ tình hình kinh tế của Trung Quốc khó khăn như hiện nay, sao lại phải bắt trẻ bước vào xã hội sớm như vậy? Tội gì phải thực thi giáo dục sớm? Nói tóm lại, giáo dục sớm là để vun đắp nền tảng tố chất nhân tài, để sau này chúng có được sự phát triển toàn diện với một xuất phát điểm tốt.

2. Nguyên tắc khơi dậy niềm đam mê

Niềm đam mê là động lực nội tại đầu tiên để trẻ nhỏ phát triển tinh thần và chủ động học tập; sự hình thành của niềm đam mê sâu sắc và đúng hướng (bao gồm nhiều sở thích khác nhau và niềm đam mê cháy bỏng nhất

trong một thời gian nhất định) tự bản thân nó cũng là một nội dung quan trọng trong quá trình phát triển tâm lý của trẻ.

Theo Einstein thì đam mê chính là “người thầy tốt nhất”; nhưng đối với trẻ từ 0-6 tuổi, chúng ta có thể công nhận rằng niềm đam mê là “người thầy duy nhất”. Bởi lẽ, chúng có thể từ chối mọi sự giáo dục bên ngoài niềm đam mê, chúng không hề để ý tới những sự việc không tạo được cho chúng hứng thú hoặc khiến chúng cảm thấy chán ghét: đóng chặt cánh cửa chú ý, khóa kín kho ghi nhớ, dừng sự khởi động của tư duy và trí tưởng tượng, thậm chí có thể kêu khóc. Ngược lại, nếu trẻ miễn cảm đối với những sự việc nào đó và cảm nhận được rằng nó thú vị, gọi lên trong chúng cảm giác tươi mới và lòng hiếu kỳ; chúng sẽ không hề phân biệt khó hay dễ, quan trọng hay không quan trọng, ở bên trong hay bên ngoài lớp học, lý giải hay không lý giải, từng bước ghi nhớ một cách có ý thức hay không có ý thức, chúng cũng sẽ từ từ lĩnh hội và có thể vận dụng. Chúng không cần “khổ học” mà cũng có thể có được sự phát triển lý tưởng một cách tinh vi và chính xác như khi chúng học tốt tiếng mẹ đẻ (tức ngôn ngữ của dân tộc đó).

Trẻ từ 0-6 tuổi đang ở giai đoạn tìm hiểu không lựa chọn, chúng dường như có niềm đam mê với tất cả những sự việc mới lạ, chúng ta cần tận dụng tối đa giai đoạn này để tiến hành giáo dục trẻ. Nếu giáo dục không tốt sẽ khiến trẻ chịu sự tổn hại, sự giáo dục của con người sẽ khiến một đứa trẻ trở thành một con người, sự giáo dục của loài sói sẽ khiến đứa trẻ có cuộc sống của loài sói; và nếu giáo dục tư tưởng vui chơi thỏa thích sẽ khiến trẻ trở thành những “cậu ấm cô chiêu” chỉ thích ăn chơi hưởng thụ.

3. Nguyên tắc ngầm khích lệ, động viên

Trẻ nhỏ là những vị khách mới của thế giới. Chúng thiếu vốn tri thức, không có chủ kiến và năng lực phán đoán, chúng trưởng thành nhờ tiếp nhận những ảnh hưởng từ môi trường cũng như hành vi và ngôn ngữ của người lớn. Chúng là loài sinh vật của môi trường, chính môi trường nhào nặn nên tính cách của chúng.

Vậy nên, người lớn cần phải kiên trì tận dụng hoàn cảnh, hành vi và ngôn ngữ để ngầm cổ vũ khích lệ trẻ, nhờ đó, trẻ sẽ nảy sinh cảm giác đồng tình; chúng tôi phản đối bất kỳ sự chỉ trích ảnh hưởng tiêu cực nào đến trẻ.

Cần phải coi việc kiên trì cổ vũ trẻ một cách đúng đắn là một phương pháp giáo dục cơ bản để bồi dưỡng cho trẻ lòng tự tôn, ý chí tiến thủ, sự tự

tin và giàu lòng thông cảm... nhằm đảm bảo tâm lý của trẻ được phát triển đầy đủ và toàn diện. Chúng ta nên thường xuyên cổ vũ, khen ngợi, bày tỏ sự tin tưởng và nêu ra những yêu cầu nghiêm khắc; không nên phê bình, trách mắng, kể tội trẻ một cách tiêu cực, cần luôn khiến trẻ có cảm giác mình là một đứa trẻ tốt. Đây cũng là nguyên tắc cơ bản quan trọng của giáo dục ngay từ giai đoạn đầu.

4. Nguyên tắc biến khó thành dễ

Trên con đường trưởng thành của một con người chắc chắn sẽ gặp không ít những cửa ải học tập khó khăn. Phương pháp tốt nhất để vượt qua những cửa ải khó khăn này chính là những sự vật càng khó thì càng cần phải học từ sớm, ta nên cho trẻ tiếp xúc trước với những sự vật đó để chúng có được ấn tượng ban đầu và đem lòng yêu thích chúng. Như vậy sẽ có thể trải ra cho trẻ một con đường học tập bằng phẳng và rực rỡ sắc màu sau này. Đây chính là nguyên tắc biến dễ thành khó, có thể nói, nó chính là con đường vòng của sự phát triển đầy đủ và toàn diện.

Ví dụ, sau khi vào tiểu học, con người sẽ cảm thấy học ngoại ngữ, học nhận biết mặt chữ, học âm nhạc, học vẽ, học bơi... đều khó. Thêm vào đó là sự khó khăn trong việc hình thành nên phẩm chất, tính cách ưu tú, tuổi càng cao càng khó học, càng học lên cao càng khó tiếp thu. Nhưng “bê non mới sinh không sợ hổ”, trên thế giới này chỉ có trẻ nhỏ là người duy nhất không sợ khó khăn, trong suy nghĩ của chúng chỉ có sự phân biệt giữa hứng thú và không hứng thú, chỉ có sự khác nhau giữa yêu thích và cự tuyệt, mà không hề có chút khái niệm nào về dễ hay khó, sợ hay không sợ. Vì vậy, với bất kể sự việc nào khó học trong tương lai, bạn hãy biến dễ thành khó, giúp trẻ nảy sinh niềm đam mê, trẻ sẽ dễ dàng tiếp nhận như khi chúng học đi, học nói. Trên thế giới này còn có việc nào khó hơn việc học nghe, học nói? Giả như, con người không học nói trong sáu năm đầu đời mà để sau đó mới học, tôi e rằng sẽ xảy ra bi kịch, thế mà mỗi đứa trẻ ba tuổi lại có thể học tốt và học một cách thần kỳ đến vậy!

Vì vậy, nguyên tắc biến dễ thành khó chính là một bước đột phá trong phát triển nhân tài và giáo dục, là bí quyết để bồi dưỡng nên những con người ưu tú.

5. Nguyên tắc cuộc sống là một trường học

Cuộc sống phong phú và các hoạt động trò chơi là trường học tốt nhất

để thực thi giáo dục sớm. Nó cũng đồng thời là trường học duy nhất của trẻ sơ sinh và trường học chủ yếu của trẻ ở giai đoạn ấu thơ, điều này do đặc điểm về tâm sinh lý của trẻ quyết định. Bởi vì, thứ nhất, cơ thể trẻ đang ở vào giai đoạn sinh trưởng, phát triển nhanh nhất; bản năng của chúng cần tới sự hoạt động của hệ thần kinh, cơ bắp và gân cốt, không thể ngồi một chỗ trong thời gian quá lâu. Thứ hai, trẻ đang ở vào giai đoạn mà những chú ý vô thức chiếm đại đa số, do đó, cần luôn luôn phải thay đổi sự chú ý của chúng, không thể bắt trẻ lên lớp và áp dụng những phương pháp cưỡng chế để dạy trẻ theo các tiết học trong giáo trình. Thứ ba, với trẻ nhỏ, những nội dung chúng có thể học tập trong cuộc sống quá phong phú, nơi nào cũng có thông tin, có niềm vui và sự hứng thú. Trẻ sẽ lấy thế giới cảm giác của ngũ quan làm niềm thỏa mãn lớn nhất, vui chơi có ích chính là học tập một cách thú vị nhất, học tập một cách say mê chính là sự vui chơi có ích nhất.

Do đó, trong trường học của cuộc sống, hãy thực hiện “dạy có chủ ý và lý trí”, “học trong sự vô tư và vui vẻ”, như vậy mới có thể hướng dẫn trẻ cảm thụ những học vấn trong cuộc sống một cách tối ưu nhất, khi đó, sự phát triển của trẻ là vô hạn. Trong “Quy định về công tác giáo dục ở trường mầm non” do Ủy ban giáo dục quốc gia Trung Quốc đã chỉ rõ, việc giáo dục trẻ phải “lấy các trò chơi làm hoạt động cơ bản, tiến hành giáo dục thông qua các trò chơi”. Trong “Điều lệ quản lý trường mầm non” được ban hành sau đó cũng quy định rất rõ “các trường mầm non nên lấy các trò chơi làm hình thức hoạt động cơ bản”. “Có thể căn cứ theo thực tế của từng trường mầm non, sắp xếp và lựa chọn nội dung và phương pháp dạy học, nhưng không được tiến hành các hoạt động vi phạm luật giáo dục trẻ em, gây tổn hại tới sự phát triển khỏe mạnh về thể chất và tinh thần của trẻ”. Những quy định pháp luật này vô cùng đúng đắn. Các trò chơi trong cuộc sống là nguyên tắc và kim chỉ nam của giáo dục sớm.

6. Nguyên tắc giáo dục sớm ở gia đình và trường mầm non

Đây là nguyên tắc không giống với việc giáo dục ở trường tiểu học và trung học, do đặc điểm về thể chất và tâm lý của trẻ cùng quy luật nhận thức quyết định.

Ngày đầu tiên khi trẻ đến với thế giới này, về mặt sinh lý, chúng đã tách rời khỏi cha mẹ, song về mặt tinh thần chúng vẫn có sự liên kết chặt chẽ với cha mẹ. Gia đình là trường học đầu tiên và cha mẹ chính là người thầy

đầu tiên của trẻ.

Vì thế, chúng ta không thể đánh giá thấp vai trò không thể thay thế được của gia đình trong quá trình giáo dục ngay từ giai đoạn đầu cho trẻ. Cha mẹ, nếu không là một người thầy giỏi thì sẽ là một người thầy tồi; nếu không là một tấm gương mẫu mực thì sẽ là một tấm gương xấu. Dạy dỗ con trẻ là việc mà bất kỳ ông bố bà mẹ nào cũng không thể đùn đẩy hay thoái thác được, cho dù có để con cho người khác đi nữa thì họ vẫn phải chịu trách nhiệm về việc này.

Như vậy, với vai trò là cơ quan chuyên môn của giáo dục ngay từ giai đoạn đầu, các trường mầm non và các nhà trẻ cần coi việc giáo dục ở gia đình trong giai đoạn đầu là một phần quan trọng trong công tác của mình. Vì thế, Bộ Giáo dục Trung Quốc đã thực hiện chính sách đồng bộ giữa giáo dục gia đình và nhà trường.

Sau đây chúng ta sẽ liên hệ với thực tế một chút để nói về vấn đề phát triển toàn diện và đầy đủ. Nếu thực sự muốn nâng cao tố chất dân số, phát triển con người, bồi dưỡng nhân tài ưu tú, tôi cho rằng việc cần làm trước mắt là nghiên cứu và phổ biến những lý luận và phương pháp mới của giáo dục sớm, phản đối những phương thức giáo dục kiểu như “chăm sóc hoá”, “tiểu học hoá”, “nữ tính hoá”, “quý tộc hoá” và “vui chơi đơn thuần”, đặc biệt là “chăm sóc hoá” (quản giáo trẻ với mục đích không để bất cứ sự cố nào xảy ra với trẻ) và “tiểu học hoá” vì hai phương thức này mang lại nhiều nguy hại nhất.

Hiện nay, mọi người đều phản đối phương thức giáo dục tiểu học hóa trong công tác dạy và học ở trẻ, thế nhưng việc hiểu thế nào là “tiểu học hoá” và mức độ phản đối của mọi người lại có sự khác nhau rất lớn. Có người vừa nghe nói tới nhận mặt chữ và đọc sách đã vội nói “tiểu học hoá”, nghe nói trẻ đọc thuộc vài bài thơ cổ cũng nói “tiểu học hoá”, thậm chí việc học ngoại ngữ cũng cho đó là “trung học hoá”, học piano thì cho đó là “nhạc viện hoá”... Dường như, những người có quan điểm này không muốn cho trẻ tiếp xúc với những gì có trong chương trình học của các trường tiểu học và trung học. Nếu suy luận như vậy thì ngay cả việc trẻ học đếm cũng không được phép, bởi lẽ chương trình toán học của tiểu học cũng bắt đầu từ những con số 1, 2, 3! Nếu lấy việc dạy cái gì ra để phân biệt tiểu học hóa và mầm non hoá, chẳng phải sẽ hạn chế nghiêm trọng sự phát triển đầy đủ và toàn diện của trẻ hay sao? Kết quả là sẽ đánh đồng mọi trẻ nhỏ, vậy thì còn

nói gì tới phát triển đầy đủ, nói gì tới tùy từng trẻ mà áp dụng phương pháp phù hợp!

Nếu giáo dục sớm cũng áp dụng mô hình dạy học như ở trường thì chẳng phải là tiểu học hóa đích thực sao? Nếu các trường mầm non chỉ chú trọng vào việc dạy theo giáo trình, giáo dục theo hệ thống, có chung một yêu cầu đối với mọi trẻ, quy định chỉ tiêu, bắt trẻ phải kịp thời củng cố kiến thức, tất cả các nội dung dạy và học đều không dám vượt ra khỏi khuôn khổ, ví dụ trẻ chỉ nhận biết được bốn loại màu sắc thì không thể dạy chúng biết thêm một màu nữa; nếu dạy trẻ học một chữ hoặc học nhận biết chiếc đồng hồ thì đó là “trường mầm non không đạt chuẩn”; chỉ cho trẻ thấy trên bản đồ Bắc Kinh nằm ở đâu mà không cần phải chờ tới khi học môn địa lý trong chương trình lớp 5... Tất cả những điều ấy không là tiểu học hóa thì là cái gì?

Chúng ta cần thực sự kiên quyết phản đối phương thức dạy và học tiểu học hóa và người lớn hóa trong giáo dục ngay từ giai đoạn đầu. Tuy nhiên, thực chất của việc phản đối này nằm ở hai điểm: thứ nhất là phản đối tư tưởng giáo dục, mô hình và phương pháp giáo dục đi ngược lại đặc điểm sinh lý và tâm lý của trẻ; thứ hai là phản đối mọi nhân tố làm bó buộc và hạn chế sự phát triển toàn diện, đầy đủ của trẻ nhỏ. Chúng ta cần phải sáng tạo nên một hệ thống lý luận mới về giáo dục sớm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ, không giống với giáo dục phổ thông song lại vừa có thể xây dựng được một nền tảng tốt cho giáo dục phổ thông và giáo dục đặc biệt, để từ đó thúc đẩy sự phát triển đầy đủ và toàn diện của trẻ, nâng cao tổ chất dân số của dân tộc.

Về việc thúc đẩy sự phát triển đầy đủ của con người, điều cuối cùng tôi muốn nói ở đây là vấn đề nền giáo dục của chúng ta nên đi theo hướng nào? Vì có người vừa mới nghe nói tới “phát triển”, “bồi dưỡng nhân tài có tố chất cao” liền cho rằng chúng ta đang hướng tới một số ít những “thần đồng”, do đó nó không mang nhiều ý nghĩa, vì thế nên chúng ta cần hướng tới số đông và chú trọng nâng cao tố chất cho những người lao động phổ thông. Thậm chí, có người còn lớn tiếng công khai: “Điều mà chúng ta cần là chú trọng giáo dục cho những trẻ khó khăn chứ không phải là đầu tư cho những em đã có nền tảng tốt”. Có thể nói, cách nhận thức và lối tư duy như vậy là vô cùng sai lầm. Bởi lẽ, thứ nhất anh ta đã đánh giá thấp vai trò quan trọng của những nhân tài kiệt xuất trong việc thúc đẩy tiến bộ xã hội và thực hiện sự nghiệp hiện đại hoá. Bất kỳ một tòa nhà cao tầng nào cũng cần

có những trụ đỡ, bất kỳ một môn khoa học nào cũng cần có người tiên phong mở đường, bất kỳ một quân đội nào cũng cần có nguyên soái, bất kỳ một lực lượng tiến bộ nào cũng cần có lãnh tụ, đây chẳng phải là chân lý rõ ràng nhất hay sao? Sự nghiệp chấn hưng đất nước đương nhiên cần một số lượng lớn những rường cột của dân tộc, chúng ta chú trọng tới việc bồi dưỡng nên nhiều nhân tài có tố chất cao và các nhân tài chuyên môn ở mọi tầng lớp, điều này có gì sai?

Thứ hai, chỉ có thực thi giáo dục sớm trên diện rộng, chú trọng tới những nhân tài có tố chất cao mới có thể đảm bảo nâng cao tố chất của đại đa số người lao động một cách phổ biến. Bởi các em nhỏ sớm thông minh xuất hiện trong số những em nhỏ bình thường, những nhân tài vượt trội được tìm thấy từ nguồn nhân tài rộng lớn; ngược lại, sự xuất hiện của những tài năng vượt trội trong số các nhân tài khác sẽ có thể giúp chúng ta vận dụng kinh nghiệm của chính họ vào thực tiễn giáo dục? Các vận động viên bóng bàn của chúng ta vì sao lại giữ được ngôi vị quán quân bóng bàn thế giới trong thời gian lâu như vậy, chẳng phải là vì họ đã được nâng cao trình độ trên cơ sở nền tảng phổ cập, đồng thời nhờ có những vị quán quân xuất sắc đó mà bóng bàn chẳng phải đã rất phổ biến ở Trung Quốc đó sao?

Thứ ba, chỉ có chú trọng bồi dưỡng nhân tài có tố chất cao mới có thể thúc đẩy được tính tích cực của giáo dục trong gia đình và trong trường học, từ đó nâng cao tố chất dân số một cách phổ biến. Bắt chước cái cao để lấy cái trung bình, bắt chước cái trung bình để lấy cái thấp, đây cũng là quy luật phổ biến. Nếu giáo dục chỉ để thỏa mãn yêu cầu của đại đa số người lao động bình thường, thì số lượng người lao động được đào tạo sẽ không còn là bao? Có những bậc làm cha mẹ chỉ mong con mình có được nghề để kiếm sống lương thiện nhưng rốt cuộc con họ vẫn “học không hay, cày không giỏi?”

Xét từ những điểm nêu trên, đề xướng giáo dục sớm và giáo dục đặc biệt để phát triển đầy đủ và toàn diện quyết không phải là vì một số ít các “thần đồng”, mà chính là vì đại đa số, vì lợi ích cơ bản của dân tộc Trung Hoa và toàn thể nhân loại!

“Mọi trẻ em đều là thiên tài, nhưng chúng ta đã chôn vùi tư chất thiên tài ấy trong sáu năm đầu tiên của cuộc đời chúng”

Bukemeini Frost Vicele

BỒI DƯỠNG TỐT “SINH MỆNH THỨ HAI” CỦA CON TRẺ



Mấy ngàn năm nay, phần lớn các bậc cha mẹ đều biết cách làm thế nào để con mình có được một cơ thể khoẻ mạnh, phát triển tốt. Họ luôn cố gắng cung cấp cho con một nguồn dinh dưỡng hợp lý, sự vận động vừa phải, tăng cường bảo vệ sức khoẻ, phòng và trị bệnh, để con khoẻ mạnh và phát triển tốt.

Tuy nhiên, rất nhiều người làm cha mẹ không có chút kiến thức nào về sức khoẻ tâm lý – “sinh mệnh thứ hai” của con. Tâm lý không thể nhìn hay sờ thấy được. Do đó, những vấn đề như phát triển trình độ tâm lý, đảm bảo sức khoẻ tâm lý... thì không phải ai cũng thấy được. Đôi khi, một số phương pháp giáo dục lại làm tổn hại tới tâm lý của con trẻ, từ đó gây ra kết quả trái ngược với niềm mong mỏi mà tự bản thân người giáo dục không cảm nhận được. Ví dụ, hi vọng con thông minh thì con lại trở nên ngốc nghếch, muốn con có chí tiến thủ thì lại chôn vùi sự tự tin của con, muốn con nổi trội hơn người thì lại khiến con trở nên yếu đuối bất lực, mong mỏi con mang đến niềm hạnh phúc cho gia đình thì không ngờ rằng mình đã vất vả ử nên chum rượu đắng... Đây là những thực tế mà chúng ta có thể nhìn thấy được, là sự hối tiếc và đau khổ lớn nhất của cả một đời người!

Vì vậy, cha mẹ nhất định phải nắm được kiến thức về tâm lý học để tự

bản thân có thể thấy rõ trình độ phát triển tâm lý của con như việc trông thấy chúng có khoẻ mạnh, làn da có hồng hào, người có cao, tinh lực có dồi dào, có mắc bệnh hay không. Cha mẹ cũng cần hiểu một cách cơ bản về tâm hồn đang thay đổi của con. Trên cơ sở đó mới có thể tiến hành giáo dục có phương hướng và tận tâm bồi dưỡng tốt tâm lý của con, tránh sự gò ép hay làm tổn hại tới sự phát triển “sinh mệnh thứ hai” của con trẻ.

Thực ra, hiện tượng tâm lý của con người tuy không thể nhìn hay sờ thấy được song rất dễ cảm nhận được. Những nơi có con người sinh sống, ở đó sẽ có các hiện tượng tâm lý, vì hàng ngày mỗi người đều giao lưu tâm lý của mình với tâm lý của người khác. Thậm chí, ngay cả trong lúc ngủ khi phần lớn các hoạt động tâm lý đã tạm ngừng, nhưng con người vẫn có thể mơ. Mơ cũng chính là một hiện tượng tâm lý.

Tinh thần của con người là một nguồn sức mạnh to lớn, lớn hơn nhiều sức mạnh thể lực mà cơ thể có thể sản sinh ra. Nó có thể nhận thức và cải tạo thế giới, chinh phục trái đất và vũ trụ, khiến con người trở thành tối linh của vạn vật. Hơn nữa, sức mạnh này dường như là vô tận, không bao giờ có thể khai thác hết. Các nghiên cứu về tâm lý học cũng như não khoa cả trong và ngoài nước đều cho rằng, chỉ tính riêng trí tuệ trong “khả năng tâm lý”, hiện nay, một người bình thường chỉ có thể khai thác được từ 3%~10%, một phần rất lớn trong khả năng tâm lý của con người vẫn còn bị “lãng quên”. Sức mạnh nhân cách của tâm lý có thể khiến con người trở nên vĩ đại, có khả năng thúc đẩy tiến trình lịch sử; song cũng có thể khiến con người trở thành kẻ thừa thãi, thậm chí là mang tai họa cho cả xã hội.

Vì vậy, giáo dục sớm không thể xem nhẹ sự trưởng thành và phát triển tâm lý của trẻ. Giáo dục, ngoài việc để trẻ có được một cơ thể khoẻ mạnh và tự do phát triển thể lực ra, điều quan trọng hơn là phải kích thích sự trưởng thành toàn diện về mặt tâm lý của trẻ để chúng có được trình độ tâm lý vượt mức bình thường, sau này có thể trở thành một con người vĩ đại giàu trí tuệ và lòng nhân ái. Do đó, các bậc phụ huynh nhất thiết phải biết được những kiến thức thông thường về tâm lý học, điều này còn quan trọng hơn nhiều so với việc học các kiến thức về thực phẩm dinh dưỡng và bảo vệ sức khoẻ. Bởi lẽ những kiến thức về thực phẩm dinh dưỡng và bảo vệ sức khoẻ đã tương đối phổ cập trong xã hội, các bệnh viện, các trung tâm bảo vệ sức khoẻ. Nhưng về phương diện giáo dục tâm lý, vẫn còn một khoảng trống lớn trong xã hội và còn rất nhiều điều chưa được sáng tỏ. Trong bối cảnh đó, để bồi dưỡng nên những nhân tài có tố chất cao (chủ

yếu là chỉ những con người có tố chất và trình độ tâm lý cao), làm sao chúng ta không thể tìm hiểu về tâm lý học? Nếu chỉ như “thầy bói xem voi”, rất có thể chúng ta sẽ dẫn dắt con trẻ đi vào con đường lầm lạc.

Dưới đây, tôi xin giới thiệu một chút kiến thức cơ bản về tâm lý học và phát triển trình độ tâm lý của trẻ nhỏ. Tuy đây còn là những kiến thức vụn vặt, thô sơ, đơn giản, ít ỏi và yếu ớt song chúng cũng có thể giống như những con đom đóm lập lòe chiếu sáng từng bước đi của các em nhỏ, giúp các em bước đi vững chãi, tự tin và đầy lạc quan. Các bậc phụ huynh cũng có thể “mượn” chút ánh sáng của nó, soi đường để tiếp tục đi tìm “ngọn đèn” tâm lý học.

Khái niệm tâm lý và con đường hình thành tâm lý của con người

Tâm lý của con người là danh từ chung chỉ các hiện tượng tâm lý như cảm giác, tri giác, khả năng ghi nhớ, tư duy, trí tưởng tượng, tình cảm, ý chí, khí chất, năng lực, tính cách. Hiện tượng tâm lý của con người vô cùng phức tạp, tâm lý của mỗi người lại rất khác nhau, có tốt, có xấu. Bản thân tâm lý của con người cũng tồn tại những cung bậc khác nhau, có lúc đó là động lực để con người phát triển thành tài, nhưng cũng có lúc đó là nhân tố tiêu cực hoặc liều thuốc hủy hoại con người. Nhưng dù mức độ tâm lý của con người như thế nào đi nữa thì nó cũng được hình thành từ những phản ánh chủ yếu của các sự vật khách quan vào trong bộ não con người. Vì thế, cùng một sự vật khách quan nhưng sự phản ánh vào tâm trí con người lại khác nhau (tức các hiện tượng tâm lý khác nhau).

Các sự vật khách quan và thực tiễn của con người là chủ thể thứ nhất, tâm lý là chủ thể thứ hai. Giả như không có sự tồn tại của hàng ngàn hàng vạn sự vật, sự việc và không có các hoạt động thực tiễn của con người trong thế giới khách quan thì trí óc của con người sẽ trở nên trống rỗng, tinh thần của con người sẽ trở nên nghèo nàn. Khi đó, trong bộ não không những không thể xuất hiện các hiện tượng tâm lý phong phú mà nghiêm trọng hơn, kết cấu của não và bản thân các tế bào não sẽ bị teo lại, lúc này liệu chúng ta có thể nói đến chức năng tâm lý? Vì vậy, chúng ta cần để cho trẻ có những cảm giác nhạy bén, trí nhớ sâu sắc, tư duy rộng mở, trí tưởng tượng phong phú, tình cảm ổn định, ý chí kiên cường, năng lực cao siêu, tính cách cao quý, nhiều đam mê, đồng thời còn phải có sở trường và cá

tính riêng. Muốn làm được điều đó trẻ cần có thực tiễn cuộc sống phong phú đa dạng. Đây chính là nguyên nhân căn bản khiến “Phương án 0 tuổi” nhiều lần nhấn mạnh việc người lớn phải mang lại cho trẻ một cuộc sống phong phú, đa dạng.

Trí tuệ và tính cách của con người có thể được xây dựng từ nhiều hình thức khác nhau trên cơ sở một cuộc sống thú vị và hữu ích. Nếu bạn không nhận thức được thế giới và đưa ra câu hỏi, bạn sẽ không thể có được cảm giác, trí nhớ và tư duy; nếu bạn không giao lưu với bạn bè, không chơi trò chơi thì bạn sẽ không có được những niềm vui trong cuộc sống, tình bạn và niềm hạnh phúc; nếu bạn không hoạt động chân tay và động não, thực hiện thao tác và tiến hành thực nghiệm thì bạn sẽ không thể sáng tạo, tư duy và tưởng tượng; nếu bạn không đọc sách, chịu khó suy nghĩ và liên hệ những nội dung trong sách với thực tiễn, thì bạn sẽ không phát triển được ngôn ngữ, tiếp thu được hệ thống tín hiệu thứ hai của thế giới khách quan (ngôn ngữ và chữ viết), vì thế mà khả năng này sẽ bị tổn hại nghiêm trọng...

Tóm lại, “bông hoa tâm lý” của con người nhất định phải được bùng nở trong mảnh đất cuộc sống với nguồn nước đầy đủ, nguồn dinh dưỡng phong phú, ánh sáng chan hoà, khí hậu phù hợp... mới có thể phát triển rực rỡ. Trên sa mạc hoặc trên những mảnh đất khô cằn sẽ không thể mọc lên những bông hoa tươi thắm để rồi kết thành những quả trái ngọt ngào.

Vì sao sự phát triển tâm lý ở trẻ em lại đặc biệt quan trọng?

Sự phát triển tâm lý, nâng cao trình độ và sự sinh trưởng có cùng chung một đặc điểm: sự phát triển của chúng không đồng đều, có giai đoạn sinh trưởng nhanh, có giai đoạn lại chậm. Ví dụ, thời kì sinh trưởng nhanh của cơ thể ở vào giai đoạn thiếu niên, những năm sau đó, cơ thể phát triển ngày càng chậm lại, con người khi đã bước qua giai đoạn thanh niên dường như không cao thêm được nữa. Một quy luật vô cùng quan trọng của quá trình phát triển tâm lý là tuổi càng nhỏ thì phát triển càng nhanh.

Sự phát triển về tâm lý liên quan tới giai đoạn sinh trưởng và phát triển toàn diện của não bộ. Não bộ là cơ quan sinh trưởng nhanh nhất và sớm hoàn chỉnh nhất trong tất cả các cơ quan của cơ thể. Năm lên sáu tuổi, não bộ của trẻ về cơ bản đã hoàn chỉnh, gần bằng với độ phát triển của não bộ

người trưởng thành. Trong khi đó, các cơ quan khác trong cơ thể muốn đạt đến mức độ hoàn chỉnh này phải mất khoảng thời gian 15 năm.

Giai đoạn sơ sinh và thời thơ ấu là giai đoạn mà đại não sinh trưởng nhanh nhất, đồng thời cũng là thời kì phát triển mạnh nhất của các chức năng tâm lý. Nâng cao trình độ tâm lý của não bộ trong giai đoạn này sẽ thu được hiệu quả “làm ít hưởng nhiều” giống như việc bón phân đầy đủ cho hoa màu và giữ ẩm cho mầm cây non, như vậy sau này mới có thể gặt hái được một mùa bội thu. Nếu đợi tới khi não bộ đã định hình và thành thực hoàn toàn mới bắt đầu khai thác tiềm năng tâm lý thì đã quá muộn, thậm chí chỉ uống công vô ích mà thôi. Vì vậy, người ta thường nói “từ nhỏ thông minh cả đời sáng suốt”, mà tính cách con người thì “ba tuổi đã lớn, bảy tuổi đã già”. Những câu này tuy có nói hơi quá, thế nhưng chúng quả thật là những câu ngạn ngữ dân gian thức tỉnh mọi người phải chú trọng tới giáo dục tố chất ngay từ giai đoạn đầu, đồng thời cho thấy con đường giáo dục tốt nhất. Vì thế, dù mấy ngàn năm đã trôi qua mà những câu nói ấy vẫn còn nguyên giá trị.

Nhà tâm lý học nổi tiếng thế giới Benjamin Bloom sau một thời gian dài nghiên cứu đã đưa ra phán đoán như sau: Trí lực của con người (một phương diện quan trọng của chức năng tâm lý), nếu phát triển đạt đến 100% vào năm 17 tuổi, thì trước năm 4 tuổi đã đạt đến 50%, trước năm 8 tuổi đã đạt đến 80%, từ năm 8 tuổi tới năm 17 tuổi sẽ hoàn thành 20% còn lại. “Học thuyết tăng giảm” về sự phát triển trí lực này cũng có tác dụng thúc đẩy chúng ta phải nhanh chóng kích thích sự phát triển trình độ tâm lý của con trẻ ngay từ trong bào thai, trong giai đoạn sơ sinh và trong thời thơ ấu, nếu không sẽ quá muộn. Cũng giống như việc người nông dân cần phải cố gắng gieo hạt vào mùa xuân, chúng ta không nên để lỡ thời kì giáo dục thuận lợi này.

Có thể nói, giáo dục ngay từ giai đoạn 0-6 tuổi chính là thời cơ “một vốn bốn lời” để dạy con thành tài. Ngày nay, các bạn xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển tâm lý của con mình thì sau này bạn có thể thỏa thích tận hưởng và thưởng thức niềm hạnh phúc khi trông thấy hoa thơm trái ngọt sum sê trĩu cành.

Sự phân chia chức năng tâm lý và phương pháp kích thích chức năng

tâm lý phát triển khoẻ mạnh

Sinh lý của con người được phân chia thành hệ thần kinh, hệ hô hấp, hệ tiêu hoá... Cũng giống như vậy, tâm lý của con người cũng có thể phân chia thành nhiều “hệ” khác nhau để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc nhận thức và nâng cao chức năng của nó. Tâm lý của con người chủ yếu được chia thành hai hệ lớn, mỗi hệ lại có nguồn năng lượng vô cùng mạnh mẽ.

“Hệ trí năng” hay còn gọi là hệ trí tuệ và cũng chính là “trí thông minh” của con người.

Con người càng thông minh thì học tập càng hiệu quả, nhận biết và lý giải vạn vật càng sâu sắc, càng dễ dàng tiến sâu vào lĩnh vực phát minh sáng tạo, từ đó khiến thế giới càng trở nên tươi đẹp hơn.

Chức năng chủ yếu của hệ trí năng bao gồm:

1. Cảm giác và quan sát

Phản ứng của bộ não con người với thuộc tính cá biệt của sự vật (mùi hương hay âm thanh) thông qua các cơ quan cảm giác được gọi là cảm giác. Nhiều thuộc tính cùng lúc truyền vào trong não gây nên các phản ứng tổng hợp gọi là tri giác. Ví dụ, màu sắc, hương vị, cảm giác khi nâng cốc và âm thanh khi chạm cốc cùng nhau kích thích não bộ, nhờ đó con người mới biết rõ thế nào là rượu ngon và biết rằng đó là dấu hiệu của một bữa tiệc. Đây chính là tri giác về rượu và yến tiệc tùng!

Hình thức cao cấp của cảm giác là quan sát. Quan sát là tri giác có mục đích và kế hoạch. Thông qua quan sát, con người thu được một lượng lớn những thông tin cảm tính, những thông tin này sẽ chuyển hóa thành tri thức nhờ vào quá trình tư duy. Vì thế, quan sát là một loại hình trí lực rất quan trọng. Nhà sinh lý học, tâm lý học vĩ đại Pavlovsk đã từng lấy “Quan sát, quan sát, quan sát nữa” làm câu khẩu hiệu tự răn mình. Quan sát càng nhiều, sự lý giải của con người càng thêm sâu sắc, tri thức càng thêm phong phú, khả năng nhận biết càng thêm rõ ràng.

Trong cuộc sống hàng ngày của trẻ từ 0-6 tuổi, các bậc cha mẹ cần tích cực bồi dưỡng thói quen và năng lực quan sát của trẻ. Hãy để chúng quan sát khắp mọi nơi, hình thành cho chúng thói quen thích nhìn, thích hỏi, cố

gắng để chúng được vận dụng các giác quan như ngửi, nếm và sờ, đồng thời không bỏ qua bất kỳ sự vật mới mẻ nào; liên tục quan sát những sự vật có trạng thái biến đổi (ví dụ, từ nòng nọc biến thành ếch); ghi nhật ký quan sát đối với những sự vật quan trọng (khi trẻ còn quá nhỏ, cha mẹ có thể giúp chúng ghi nhật ký một cách đơn giản sau đó đọc cho trẻ nghe). Như thế, trẻ sẽ có mắt tinh tai thính, thông minh khác thường, năng lực quan sát và niềm khát khao say mê học hỏi sẽ nhanh chóng phát triển, vốn tri thức cũng được làm phong phú tới mức tối đa. Học không thể tách rời khỏi việc luôn luôn quan sát. Viết không thể tách rời sự quan sát kỹ càng, nghiên cứu khoa học bắt nguồn từ sự quan sát tỉ mỉ nhiều lần. Con người không thể không quan tâm tới những sự vật sự việc vốn dĩ cần phải có sự quan sát và những đối tượng cần phải tìm hiểu, nếu không sẽ giống như bị bịt tai bịt mắt, chỉ là một người khách bộ hành vội vã băng qua con đường cuộc đời mà thôi.

Bình thường, khi dạy trẻ quan sát, cần phải thường xuyên đưa ra câu hỏi cho trẻ, từ đó hình thành nên thói quen quan sát mọi lúc mọi nơi ở trẻ. Đối với những hoạt động được tổ chức một cách có chủ ý (ví dụ, tới nơi nào đó để bơi chèo hạn) cần phải lập kế hoạch quan sát như: cho trẻ xem cái gì và làm cái gì, sau đó làm tốt công tác chuẩn bị về mặt tư tưởng và dụng cụ. Đối với những sự vật cần phải quan sát tỉ mỉ, nên dạy trẻ quan sát từ chỉnh thể tới bộ phận, từ trên xuống dưới, đồng thời phải quan sát có trọng điểm. Đối với những sự vật cần liên tục quan sát thì phải ghi chép theo thời gian và ngày tháng, đồng thời cần cố gắng ghi nhớ những hình ảnh quan sát được vào trong não.

2. Khả năng chú ý

Một ngày nọ, nhà bác học Newton nhiệt tình mời khách tới nhà dùng bữa. Thế nhưng, đã đến giờ cơm mà nhà bác học vẫn còn miệt mài trong phòng thí nghiệm, chuyên tâm vào công việc của mình. Khách đợi mãi không thấy bóng chủ nhân đành phải ăn trước và ra về sau khi dùng xong bữa. Mãi đến khi Newton cảm thấy muốn ăn cơm, ông bèn đi tới phòng ăn, thấy một chiếc đầu gà đang ăn dở trên bàn, ông bất giác tự nói với mình: “Ồ, mình đã ăn cơm rồi kia mà!” Nói xong, ông quay người trở về phòng thí nghiệm và tiếp tục công việc nghiên cứu của mình.

Khả năng chú ý là khả năng hướng tới và tập trung vào một sự vật nhất định nào đó của hoạt động tâm lý. Tập trung chú ý sẽ khiến não sản sinh ra

niềm hưng phấn đối với sự vật được chú ý, nhờ vậy, con người mới có thể quan sát, ghi nhớ và tư duy hiệu quả, làm tốt việc mà mình đang chú ý. Đối với những sự việc nằm ngoài sự chú ý, não bộ sẽ tự đào thải chúng ra bên ngoài. Mọi nguồn thông tin và tri thức từ thế giới bên ngoài chỉ có thể đi vào trong não thông qua “cánh cửa chú ý”, đồng thời những mệnh lệnh của đại não chỉ khi thông qua “cánh cửa chú ý” mới có thể truyền đạt chính xác tới cơ thể và đôi tay (trừ những động tác vô thức và những động tác đã thành thói quen). Như vậy, có thể nói, “cánh cửa chú ý” thật sự rất quan trọng.

Làm thế nào để mở “cánh cửa chú ý”? Điều này do hai yếu tố chủ quan và khách quan quyết định. Nếu một sự việc bất ngờ xảy ra với hình tượng rõ ràng, mới mẻ hoặc biến hóa đa dạng sẽ gây sự chú ý của con người, quá trình đó gọi là sự chú ý vô thức. Quá trình này do nguyên nhân khách quan gây ra. Những nguyên nhân nội tại như thái độ và tâm trạng của một con người đối với sự vật hiện tại như thế nào, họ có hứng thú và nhu cầu với nó hay không... là những yếu tố chủ quan làm nảy sinh sự chú ý. Nếu con người muốn tự mình chú ý tới sự việc nào đó thì đây chính là sự chú ý có chủ ý và có sự tham gia của ý chí con người.

Đối với những sự vật có ý nghĩa, các bậc phụ huynh cần tận dụng tối đa sự chú ý vô thức của trẻ trong giai đoạn 0-6 tuổi bằng cách làm cho các sự vật trở nên mới mẻ, sinh động, hấp dẫn, nhiều biến hóa nhằm gây sự chú ý của con trẻ. Đối với những sự vật vô nghĩa cần cố gắng hết sức làm giảm sức hấp dẫn của chúng nhằm mục đích không gây sự chú ý vô thức của trẻ, tránh không để những sự vật này làm nhiễu loạn sự chú ý đúng hướng của trẻ.

Chúng ta cần tận dụng sự chú ý vô thức, đồng thời phải bồi dưỡng khả năng chú ý có chủ ý của trẻ. Điểm mấu chốt để phát triển khả năng này là khiến trẻ có niềm đam mê sâu sắc với những đối tượng được chú ý, để trẻ hiểu được tầm quan trọng của việc học tập cũng như vận động và có được sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ. Ngoài ra, cha mẹ cũng nên bồi dưỡng cho con ý chí và lòng tự tin. Khi sự tập trung chú ý của trẻ bị phân tán, việc cổ vũ và nhắc nhở chúng là cần thiết song không nên áp dụng các phương pháp phản khoa học như ép buộc hoặc mắng mỏ không tiếc lời làm tổn thương tới tâm trạng vui vẻ và hứng thú hoạt động của trẻ, vì chúng sẽ hủy hoại sự phát triển khả năng chú ý của trẻ, làm hỏng “cánh cửa chú ý” vốn dĩ đã được hé mở đối với một sự việc nào đó. Có nhiều bậc cha mẹ khi dạy

con thường quát tháo ầm ĩ, trách móc, mắng mỏ con, như vậy, trên thực tế sẽ khiến trẻ tập trung chú ý vào thái độ của cha mẹ và do đó, cánh cửa học tập đã sớm bị khép chặt, làm sao chúng ta thu được kết quả tốt? Vì vậy, chúng tôi khuyến khích các bậc phụ huynh nên thường xuyên dùng những lời nhỏ nhẹ nói với trẻ. Sự bình tĩnh, nhã nhặn, trang trọng và tích cực của cha mẹ sẽ mang lại hiệu quả tốt. Ngay cả khi cần biểu lộ thái độ kiên quyết đi chăng nữa cũng không nên cao giọng lớn tiếng với trẻ, chỉ cần thể hiện bằng thái độ là đủ.

3. Niềm đam mê

Einstein nói: “Niềm đam mê là người thầy tốt nhất”. Bởi lẽ niềm đam mê chính là suối nguồn và động lực thu hút sự chú ý của con người, đồng thời có thể mở ra “cánh cửa chú ý”. Đối với trẻ nhỏ mà nói, niềm đam mê chính là người thầy duy nhất, do đó, giáo dục ngay từ giai đoạn đầu cần dành nhiều tâm sức cho việc khơi dậy niềm đam mê của trẻ.

Đam mê là một hoạt động tâm lý mang tính khuynh hướng. Với những sự việc mà mình đam mê, con người sẽ thực hiện không biết mệt mỏi. Đam mê cũng là hoạt động tự do nhất, giáo dục ngay từ giai đoạn đầu cần phải dựa vào tình hình thực tế của cuộc sống. Do đó, các hoạt động cho trẻ cần phải được xây dựng trên niềm đam mê, để trẻ thực hiện chúng vì sự yêu thích của bản thân. Khi bồi dưỡng hứng thú hoạt động cho trẻ nhỏ cần chú ý những điểm sau:

a. Cần hướng dẫn và phát triển niềm đam mê chính đáng và đúng đắn của trẻ, đồng thời không để trẻ phát triển những niềm đam mê không chính đáng (ví dụ như chơi điện tử hoặc thực hiện những hoạt động giải trí không lành mạnh) hoặc không để trẻ chìm đắm vào vui chơi đơn thuần (ví dụ như thời gian vui chơi quá lâu, lười biếng hoặc xem ti vi quá nhiều).

b. Cần bồi dưỡng để trẻ có nhiều niềm đam mê và sở thích khác nhau, đồng thời chú ý phát triển niềm đam mê trung tâm của trẻ.

c. Cần động viên trẻ thực hiện những điều mà chúng chưa bao giờ trải qua, đồng thời cần giúp trẻ có tâm trạng vui tươi và trở thành tấm gương cho chúng noi theo.

d. Khi trẻ bước đầu có những hoạt động để thực hiện niềm vui chính đáng, cần cố gắng hết sức giúp trẻ có được thành tích nào đó để chúng

được hưởng niềm vui của thành công, được khẳng định bản thân và được khen ngợi.

đ. Để trẻ chơi thật vui vẻ, đồng thời cho chúng tham gia vào một số cuộc thi biểu diễn và triển lãm... Như vậy, bạn đã mời người thầy tốt nhất tới cho con mình.

4. Khả năng ghi nhớ

Trí nhớ là kho dữ liệu của tâm lý. Con người sẽ lưu trữ những sự vật mà mình đã tiếp xúc và cảm thụ được vào trong kho ghi nhớ này để tái hiện và nhận thức lại khi cần thiết, đồng thời có thể lấy ra sử dụng bất cứ lúc nào.

Trí nhớ là cơ sở của mọi hoạt động trí lực, là mẹ của trí tuệ. Chúng ta hãy thử nghĩ xem, nếu con người mất đi trí nhớ sẽ không thể khắc sâu được những gương mặt quen thuộc, quên hết những sự vật đã nhận thức được, mất hết mọi tri thức và khả năng tư duy. Không những vậy, ngôn ngữ và kho từ vựng của con người khi ấy cũng sẽ tan theo khói mây. Con người cũng sẽ trở nên tầm thường như những loài động vật cấp thấp khác mà không thể trở thành con người.

Một người có được khả năng ghi nhớ thông thường có thể được hưởng thụ cuộc sống như biết bao người bình thường khác và đảm nhiệm những công việc bình thường. Nhưng nếu muốn trở thành người thành công kiệt xuất hơn người thì một trí nhớ tốt là điều không thể thiếu. Nó có thể giúp con người tích lũy tri thức, hấp thụ trí tuệ và kinh nghiệm của người xưa một cách hiệu quả, đồng thời có thể bảo lưu và ghi nhớ những sự vật mà mình đã suy nghĩ, tưởng tượng. Vì thế, bồi dưỡng cho trẻ khả năng ghi nhớ tốt cũng là một nội dung quan trọng trong giáo dục ngay từ giai đoạn đầu.

Cần phải bồi dưỡng cho trẻ thói quen luôn luôn ghi nhớ và nhận thức những sự vật quan trọng như những lời cảnh báo, những câu thơ, những nhân vật, sự kiện và ngày tháng quan trọng trong các câu chuyện, gọi lên trong lòng trẻ suy nghĩ: “Mình nhất định phải ghi nhớ! Mình nhất định phải ghi nhớ! Lập tức ghi nhớ! Lập tức ghi nhớ!” Ghi nhớ cái này hay cái khác chính là câu mệnh lệnh để bắt buộc “những kẻ lười nhác” phải làm việc. Bạn ra lệnh cho nó sẽ đạt hiệu suất cao hơn, nếu bạn dừng dừng không để ý đến, nó sẽ không thể ghi nhớ.

Có những sự việc không cần phải ghi nhớ trong thời gian dài hoặc ghi nhớ suốt đời. Ví như khi người khác đọc cho bạn số điện thoại của một ai đó, bạn chỉ cần ghi nhớ chúng trước khi ghi lên giấy là được. Đây gọi là trí nhớ tạm thời. Nhưng nếu bạn cần làm một việc gì đó vào tuần sau, ví dụ đi thả diều cùng bạn bè chẳng hạn, lúc này bạn phải ra lệnh cho bản thân tạm thời ghi nhớ nó mà không cần sử dụng tới trí nhớ dài hạn. Nguồn tư liệu của trí nhớ dài hạn cần phải được chọn lọc, bởi lẽ chúng ta không thể chất mọi thứ vào trong kho mà chỉ cần chọn lọc những “hàng hoá” có giá trị nhất.

Khả năng ghi nhớ có mối quan hệ rất lớn với tâm trạng con người. Chúng ta nên để trẻ tích cực, chủ động, vui vẻ và say mê tham gia các hoạt động, như thế khả năng ghi nhớ tự nhiên sẽ trở nên bền chặt hơn. Vì vậy, các bậc cha mẹ cần thường xuyên vui chơi, nói chuyện, cùng trẻ một cách thoải mái và vui vẻ. Chúng ta sở dĩ nhấn mạnh phải để trẻ được chơi đùa một cách vui vẻ khi tham gia các hoạt động cũng là vì nguyên nhân này. Chúng ta nêu ra và ủng hộ việc học mà chơi, chơi mà học. Quan điểm “vui chơi có ích chính là học, học một cách thú vị chính là vui chơi” mà “Phương án 0 tuổi” đưa ra là phù hợp với yêu cầu bồi dưỡng khả năng ghi nhớ của trẻ.

Từ từ giúp trẻ xây dựng nên “kho” và “giá để hàng” để trẻ có thể sắp xếp những tư liệu quan trọng vào trong đó một cách có trật tự, ngăn nắp và mạch lạc, từ đó giúp khả năng ghi nhớ của trẻ được lâu bền và tiện cho việc sử dụng. Ví dụ, khi cần ghi nhớ một địa điểm quan trọng nào đó cần phải ghi khắc vào trong não hình tượng chung và phương vị của nó trên bản đồ; ghi nhớ một địa danh mới cần phải sử dụng ký hiệu đánh dấu nó trên bản đồ đồng thời cần xâu chuỗi các thông tin lại với nhau như địa danh ấy nằm ở tỉnh nào, ở hướng Đông, hướng Tây, hướng Nam hay hướng Bắc, có gần sông, biển hay hồ nào không, có tuyến đường sắt nào chạy qua không... Như vậy sẽ rất dễ nhớ. Hoặc khi muốn trẻ học thuộc bài ca của một triều đại nào đó cần để trẻ nhớ bảng ghi các triều đại. Khi ghi nhớ một sự kiện lớn nào đó cần đặt nó vào một tiến trình lịch sử để ghi nhớ, ví dụ sao chổi Halley 76 năm mới xuất hiện một lần, lần trước là vào năm 1910, lần này là vào năm 1986. Như vậy, chúng ta sẽ ghi nhớ rất lâu.

Khả năng ghi nhớ cần phải được nhắc nhở thường xuyên. Vì vậy, để tăng cường khả năng ghi nhớ của trẻ, các bậc cha mẹ cần áp dụng nhiều phương pháp ghi nhớ khác nhau như kể lại cho trẻ nghe nhiều lần (phương

pháp ghi nhớ bằng trần thuật nhiều lần), làm bản ghi chép (phương pháp ghi nhớ theo đề cương), lập biểu (phương pháp ghi nhớ theo bảng biểu), đọc văn (phương pháp ghi nhớ thông qua việc đọc). Ngoài ra, nhằm giúp trẻ ghi nhớ sâu hơn, có thể dùng tới các phương pháp ghi nhớ thú vị, ví dụ có thể viết thành một bài ca chẳng hạn.

5. Khả năng tư duy

Tư duy là chức năng tâm lý quan trọng nhất giúp con người nhận thức được bản chất của các sự vật trong thế giới khách quan, đồng thời nó cũng là hạt nhân của hệ thống trí tuệ. Đối với những sự vật mà con người không thể trực tiếp cảm nhận và quan sát được, con người sẽ gián tiếp nhận thức nó thông qua tư duy. Ví dụ, sáng sớm sau khi thức giấc, mở cửa sổ nhìn ra bên ngoài, thấy nước bao phủ khắp nơi trên mặt đất, con người sẽ lập tức suy luận và đưa ra phán đoán: “Ồ, chắc hẳn đêm qua trời mưa rất to”. Tuy không trực tiếp nhìn thấy mưa rơi song con người có thể phán đoán chính xác, đây chính là tư duy gián tiếp. Một đặc điểm nữa của tư duy là phải mượn tới ngôn ngữ (công cụ của tư duy) để nhận thức một cách khái quát về quy luật của vạn vật. Ví dụ, những thành ngữ như: “Sen tàn cúc lại nở hoa”, “thu qua đông tới”... là những câu thành ngữ phản ánh quy luật sinh trưởng của các loài thực vật thông thường, chứ không có ý nhắc đến một cái cây hay một bông hoa cụ thể nào. Quy luật sinh trưởng này đã được tư duy của con người khái quát lại.

Những sự vật, sự việc trong vũ trụ quả là bao la vô hạn! Thế giới vật chất với những thứ bé nhỏ như các hạt nguyên tử, to lớn như vũ trụ; rồi quá trình lịch sử dường như dài vô tận, không có điểm bắt đầu cũng không có điểm kết thúc; tâm linh của con người và xã hội dường như không bờ không bến, hư hư thực thực. Chính vì vậy, nếu con người chỉ cảm nhận và quan sát chúng bằng các cơ quan cảm giác thì sẽ vĩnh viễn không bao giờ là đủ. Chỉ có tư duy của con người mới có được uy lực mạnh nhất để nhận thức và cải tạo thế giới. Do đó, giáo dục cần phải phát triển khả năng tư duy của trẻ, tư duy chính là tiêu chí chủ đạo nhất của trí tuệ.

Muốn phát triển được tư duy thì cần phải làm cho cuộc sống thêm phong phú, nhận thức sự vật, hình thành nên khái niệm về các sự vật, sự việc, lý giải và biểu đạt các khái niệm đó, đồng thời tăng thêm vốn từ vựng về lý giải và biểu đạt các khái niệm. Hình thành nên các khái niệm là phương pháp để rèn luyện tư duy, nắm vững các khái niệm là cách thức

nhằm nâng cao năng lực tư duy. Đoạn hội thoại dưới đây giữa hai cha con là một ví dụ:

Cha: “Vì sao lợn, bò và cừu đều là động vật hả con?”

Con: “Vì chúng đều biết kêu cha ạ!”

Cha: “Thế à? Chẳng phải là ốc, trai nước ngọt, tôm, cá... đều không biết kêu nhưng chúng vẫn là động vật đấy thôi?”

Con: “Nhưng chúng biết bò cha ạ! Lại còn biết bơi, biết đi nữa nên chúng cũng là động vật ạ!”

Cha: “Vậy, chim không biết bò cũng không biết bơi, mà chỉ biết bay thôi, nó có phải là động vật không hả con?”

Con: “À, chim cũng là động vật, tất cả những vật biết chuyển động đều là động vật cha ạ!”

Cha: “Đúng rồi, những sinh vật sống đều là động vật con ạ! Nhưng, xe ô tô cũng có thể chuyển động, vậy ô tô có phải là động vật không con?”

Con: “Ô tô không tự mình chuyển động được mà cần có người lái, vì thế nó không phải là động vật cha ạ!”

Cha: “Đúng rồi, nhưng ô tô không có sinh mệnh nên không phải là sinh vật, phàm là những sinh vật có thể hoạt động được đều là động vật con ạ!”

Một thời gian ngắn sau khi trải qua quá trình tư duy như vậy để có được khái niệm về động vật, trẻ sẽ nhanh chóng mở rộng phạm vi tư duy. Chúng có thể suy luận được rằng, con người cũng là động vật, nhưng là loài động vật cao cấp có khả năng chế tạo, sử dụng công cụ và lao động. Trẻ cũng có thể suy nghĩ về sự khác biệt giữa động vật và thực vật, sự khác biệt giữa động thực vật và vi sinh vật. Ngoài ra, trẻ còn có khả năng so sánh giữa những sinh vật và các khoáng vật khác nhau ở điểm nào, vì sao trên Trái Đất có các loài sinh vật mà Mặt Trăng lại không có... Vì thế, nắm vững các khái niệm là hình thức tốt nhất của tư duy, muốn vậy, các bậc phụ huynh cần để trẻ thâm nhập sâu vào cuộc sống, khuyến khích chúng đặt ra nhiều câu hỏi đồng thời đọc nhiều sách vở để làm phong phú thêm vốn từ vựng và từ ngữ, trên cơ sở đó có thể lý giải các định nghĩa.

Trong quá trình phát triển tư duy cho trẻ, ngoài việc phải bồi dưỡng những phẩm chất tư duy như chuẩn xác, sâu sắc, mạch lạc... các bậc cha mẹ còn cần chú ý bồi dưỡng tư duy sáng tạo của trẻ, đồng thời phải khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực trong việc định hình tư duy. Ví dụ như yêu cầu trẻ dùng sáu que diêm để xếp thành bốn hình tam giác nhưng không được bẻ gãy các que diêm. Với sáu que diêm, rất khó có thể xếp thành bốn hình tam giác. Vì lối tư duy thông thường của chúng ta là chỉ có thể dùng diêm để xếp thành một hình nào đó trên một mặt phẳng. Nhưng nếu chúng ta phá vỡ mô tuýp tư duy cũ này, trước tiên dùng ba que diêm xếp thành một hình tam giác, sau đó tiếp tục dựng thẳng ba que diêm còn lại trên hình tam giác đã xếp trước đó, chúng ta sẽ có được bốn hình tam giác có chung đỉnh. Việc này cần phải sử dụng tới tư duy mang tính sáng tạo nhằm phá vỡ những quy luật thông thường.

Tư duy sáng tạo chủ yếu bao gồm hai dạng chính là tư duy phát tán (khả năng suy xét vấn đề từ nhiều phương diện, nhiều con đường và nhiều góc độ) và tư duy nghịch hướng (giải quyết vấn đề từ những hướng trái ngược với phương pháp giải quyết thông thường). Tư duy sáng tạo chính là bí quyết quan trọng để giải quyết những vấn đề khó khăn trong học tập và công việc). “Phương án 0 tuổi” cần tạo điều kiện để trẻ có thể thực hiện các đề tài hay mang tính trí tuệ và tìm ra nhiều phương pháp giải quyết cùng một vấn đề.

6. Trí tưởng tượng

Tưởng tượng chính là khả năng sáng tạo ra hình tượng của những sự vật mới trong bộ não con người hoặc khả năng dựa vào ngôn ngữ để miêu tả và tưởng tượng ra khung cảnh của một sự vật nào đó của con người. Khả năng thứ nhất được gọi là tưởng tượng sáng tạo, khả năng thứ hai được gọi là tưởng tượng tái tạo. Các nhà khoa học tuy không nhìn thấy từ trường song có thể hình dung ra tác dụng của từ trường và vẽ ra đường đi của nó. Đây chính là tưởng tượng sáng tạo. Con người khi đọc tiểu thuyết, trong não bộ sẽ hiện lên hình tượng, giọng nói, diện mạo cùng nụ cười của các nhân vật trong đó, đây là tưởng tượng tái tạo.

Tưởng tượng là mẹ của sáng tạo và phát minh. Dù là sáng tạo văn học hay phát minh khoa học hoặc cải cách xã hội cho tới việc viết văn, diễn thuyết, biểu diễn... đều không thể tách rời khỏi trí tưởng tượng của con người. Nếu tách những điều này ra khỏi các giả thuyết khoa học thì con

người không thể thực hiện được những việc đó.

Những sự vật hiện lên trong trí tưởng tượng của con người tuy không tồn tại trong hiện thực, song chúng cũng không phải từ trên trời rơi xuống mà là kết quả của quá trình tích lũy từ ngôn ngữ và cuộc sống. Khi những biểu tượng khác nhau đã được tích lũy nhiều trong não, con người sẽ có thể tái tạo hoặc sáng tạo ra những hình tượng mới, những sự vật mới. Ví dụ, trên thế giới không có rồng, vậy người Trung Quốc làm thế nào để sáng tạo ra nó? Từng cái râu, từng chiếc sừng, từng cái vảy và từng móng vuốt của rồng chẳng phải là kết quả của quá trình gia công trong não bộ những gì mà con người có thể nhìn thấy trong hiện thực cuộc sống như loài chim có thể bay, loài thú có sừng, loài cá có vảy và loài rắn có thể bò trườn hay sao? Thậm chí, ngay cả đến việc tưởng tượng ra rồng có thể phun mưa, có thể dâng nước và hút nước cũng là sự liên hệ với những khả năng thần kỳ của rồng. Và cũng từ đó mà người Trung Quốc còn tưởng tượng ra những Long cung lộng lẫy dưới biển xanh sâu thẳm.

Để có thể phát triển khả năng tưởng tượng của trẻ chúng ta cần làm phong phú những nội dung trong cuộc sống và khuyến khích trẻ đọc nhiều sách vở. Ngoài ra, các bậc phụ huynh còn cần phải làm được những điều sau:

a. Khuyến khích trẻ tự do tưởng tượng và mơ ước. Ví dụ khi trẻ thổi bọt bong bóng xà phòng, hãy khuyến khích trẻ tưởng tượng tới chốn tiên cảnh tươi đẹp, hãy để tâm hồn trẻ được bay tới chốn thiên cung khi chúng nhìn thấy những vệt óng ánh của những bọt bong bóng.

b. Khi gặp phải những sự việc không như ý, hãy cổ vũ trẻ tưởng tượng ra làm thế nào để khắc phục những sự việc ấy. Ví dụ, những bọt bong bóng xà phòng, tuy tươi đẹp mong manh và tròn đầy nhưng chúng lại rất dễ vỡ. Lúc này, cần để trẻ tưởng tượng xem có thể biện pháp nào để chúng không vỡ hay không?

c. Khuyến khích trẻ bắt tay vào việc phát minh, thiết kế và sáng tạo khi chúng gặp phải những tình huống khó khăn. Ví dụ như khi bơm xe đạp chỉ cần sử dụng một chiếc kẹp miệng van có gắn ở đầu bơm sẽ không phải dùng tay để giữ, hiện nay, mỗi khi bơm bóng đều cần có người giữ, rất bất tiện, vậy nên hãy khuyến khích trẻ liên tưởng tới việc có thể phát minh ra một chiếc kim bơm hay không? Và sau đó để trẻ bắt tay vào thực hiện công việc chế tạo theo trí tưởng tượng của mình.

d. Thường xuyên động viên trẻ vẽ những bức tranh theo trí tưởng tượng và mong muốn của mình, không nên để trẻ bắt chước vẽ theo những hình ảnh có cùng một mô thức, điều này rất quan trọng.

đ. Khuyến khích trẻ viết nhật ký với lối hành văn rõ ràng, mạch lạc cùng những hình tượng cụ thể, sống động như thật, tránh lối viết và những nội dung sáo rỗng như việc viết về lý tưởng của bản thân muốn làm gì trong tương lai. Khi viết cần làm hiện lên những con người, sự vật và khung cảnh một cách hấp dẫn, có nhiều cảm xúc.

e. Thường xuyên khuyến khích trẻ nghe nhạc, đồng thời để trẻ nói về khung cảnh được miêu tả thông qua những giai điệu âm nhạc; khuyến khích trẻ thường xuyên thưởng thức mỹ thuật, hội họa (kể cả nghệ thuật điêu khắc), sau đó đưa ra các mệnh đề cho những tác phẩm nghệ thuật.

f. Khuyến khích trẻ thường xuyên khám phá và thực hiện những đề tài thú vị, suy nghĩ tới các phương pháp giải quyết vấn đề từ nhiều phương diện khác nhau.

7. Tri thức, kỹ năng và năng lực

Tâm lý học không hợp nhất ba yếu tố tri thức, kỹ năng và năng lực lại với nhau để cùng nghiên cứu bởi lẽ mỗi yếu tố lại có những nội dung không giống nhau, song giữa chúng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Tri thức là sự tổng hòa và khái quát những kinh nghiệm của con người trong lịch sử xã hội loài người, ví dụ việc nhận thức được Trái Đất tự quay xung quanh Mặt Trời theo hướng từ Đông sang Tây, đây chính là tri thức.

Kỹ năng là những phương thức và động tác cơ bản mà con người có được thông qua quá trình rèn luyện, củng cố và ứng dụng trong thực tiễn, ví dụ kỹ năng sử dụng compa để vẽ hình tròn, kỹ năng trượt băng, kỹ năng đánh máy...

Năng lực là chỉ bản lĩnh hoàn thành một hoạt động nào đó của con người, nó là chức năng tâm lý tổng hợp. Ví dụ năng khiếu hội họa bao gồm việc nắm vững cách phối màu, phương pháp sử dụng bút đồng thời phải có các cảm nhận như cảm nhận phối màu, cảm nhận về độ đậm nhạt, cảm nhận về đường thẳng, cảm nhận về hình tượng... Ngoài ra còn có các khả năng khác như khả năng biểu diễn, giao tiếp xã hội, viết văn...

Con người có thể dễ dàng nắm vững được các tri thức và kỹ năng, đồng thời thu được hiệu quả ngay trong thời gian ngắn, song cũng vì thế mà nó rất dễ bị lãng quên hoặc biến mất. Trong cuộc đời, con người có và tích lũy thêm tri thức cũng như kỹ năng. Nhưng năng lực thì lại khác. Nó dần ngưng trệ và suy giảm theo tuổi tác.

Ba yếu tố tri thức, kỹ năng và năng lực nói trên có mối quan hệ mật thiết với nhau, tri thức càng phong phú, kỹ năng càng thành thục, năng lực càng mạnh; và ngược lại, nếu năng lực của con người được phát triển ở trình độ cao (ví dụ khả năng tự học) thì con người sẽ càng có được nhiều tri thức và kỹ năng hữu ích hơn trong thực tế. Vì vậy, giáo dục tuyệt đối không thể xem nhẹ việc bồi dưỡng năng lực.

Việc kiểm tra trong nhà trường có thể dễ dàng thấy được vốn tri thức của học sinh nhiều hay ít và trình độ phát triển các kỹ năng của chúng, nhưng rất khó có thể kiểm tra năng lực của học sinh cao hay thấp, đặc biệt là năng lực về các phương diện như năng lực thao tác, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp xã hội và năng lực hoạt động tổng hợp. Vì thế, chỉ dựa vào kết quả kiểm tra để đánh giá năng lực giỏi kém của một học sinh thường dẫn tới hiện tượng “điểm cao lực thấp” tuy học sinh được điểm cao nhưng năng lực thực sự lại thấp.

Trẻ càng lớn càng khó bù đắp những thiếu sót về năng lực, do đó giáo dục ngay từ giai đoạn đầu cần chú trọng tới việc rèn luyện và bồi dưỡng năng lực, tạo điều kiện để trẻ có thể tham gia vào nhiều hoạt động thực tiễn thú vị. “Phương án 0 tuổi” đưa ra hơn 100 hình thức hoạt động để bạn đọc tham khảo, và cũng chính là vì niềm mong muốn này mà Sardes đã nói một câu danh ngôn nổi tiếng: “Người có tri thức mà không có hoạt động thực tiễn sẽ giống như một chú ong không biết ủ mật”. Ong không ủ mật sẽ trở nên vô ích, nó cũng giống như những học sinh “điểm cao lực thấp”.

Hệ thống ý chí, tình cảm và tính cách hay những nhân tố phi trí tuệ hoặc phẩm chất tâm lý phi trí tuệ.

Đó là hệ thống động lực tự bên trong của mỗi người giúp con người phát triển và tiến bộ. Hệ thống ý chí, tình cảm và tính cách có hai cực tính: một là tác động tích cực, hai là tác động tiêu cực và hủy hoại; hoặc mang lại

hiệu ứng tốt hoặc gây ra hiệu ứng xấu với một sức mạnh lớn lao, có thể ảnh hưởng tới phương hướng, tốc độ cũng như tương lai phát triển của một con người.

Hệ thống ý chí, tình cảm và tính cách bao gồm:

1. Tình cảm và tâm trạng

Con người là loài động vật có những tình cảm cao cấp, tình cảm khi được biểu hiện rõ ra bên ngoài gọi là tâm trạng. Tình cảm và tâm trạng cũng là một loại sức mạnh tâm lý. Những tâm trạng như vui vẻ, hài lòng, yêu thích, ghét bỏ, bức tức, thù hận, bi thương, sợ hãi... đều có thể đem đến một nguồn sức mạnh nào đó. Chúng ảnh hưởng rất sâu sắc tới một con người, có thể khuyến khích con người tích cực tiến về phía trước nhưng cũng có thể ăn mòn ý chí, khiến con người trở nên yếu đuối, uỷ mị. Việc chúng mang lại tác động tích cực hay tiêu cực chủ yếu do hai phương diện là sự việc gây nên những phản ứng và tình cảm mà con người thể hiện ra bên ngoài quyết định.

Ví dụ, nếu trẻ cảm thấy vui vẻ, yêu thích những hoạt động trí tuệ, thậm chí là háo hức và hưng phấn thì đây là sự biểu hiện của những tình cảm tích cực. Nó có khả năng kích thích trẻ nảy sinh niềm hứng thú mạnh mẽ để bước vào thế giới của sự sáng tạo và những phát minh nhỏ. Nhưng nếu trẻ cảm thấy thỏa mãn và hạnh phúc với những niềm vui không lành mạnh như sự nhát nhẽo vô vị, lười biếng, đánh bạc, hút thuốc lá... thì đây là những tình cảm tiêu cực tai hại có sức mạnh hủy hoại. Trẻ cảm thấy ghét học là một tình cảm tiêu cực, song nếu chúng tỏ ra không thích sự lười biếng, bất bình và giận dữ trước những hành vi bắt nạt kẻ yếu... thì đây lại là những tình cảm tích cực. Vì thế, khi chúng ta đánh giá tình cảm và tâm trạng tốt xấu của con trẻ, điều đầu tiên cần xét đến là những sự việc gây nên những phản ứng tâm lý của chúng.

Bình thường thì những tình cảm tốt của trẻ bao gồm: vui vẻ, thỏa mãn, nhiệt tình, sung sướng, có cảm giác về tình bạn và niềm hạnh phúc... Những tình cảm này được gọi chung là tâm trạng tốt, chúng sẽ khiến trẻ luôn vui vẻ, bình tĩnh, tích cực vươn lên, trí tuệ linh hoạt, biết kiểm soát bản thân, là những nhân tố có lợi nhất cho sự phát triển khoẻ mạnh cả về thể chất lẫn tâm hồn của trẻ. Tôi gọi đó là “sợi dây tình cảm tốt đẹp nhất”. Khi bước trên sợi dây này, trẻ sẽ có những biểu hiện như hay nói hay cười, thích trao đổi, có thể vừa học vừa chơi, vừa hỏi vừa trả lời, vừa vận động

chân tay vừa sử dụng bộ não, là trạng thái có lợi nhất cho sự tiến bộ của trẻ. Có được trạng thái vui tươi như vậy thật hạnh phúc biết bao!

Những tâm trạng tốt đẹp ấy không thể nảy sinh nhờ vào sự “thuyết giáo” hay những “mệnh lệnh” mà nó cần phải dựa vào những kích thích, cổ vũ và biểu dương trong cuộc sống, đặc biệt là những tình cảm mà người khác truyền tới. Do đó, khi dạy trẻ biết yêu thương, cần hướng dẫn trẻ làm quen và kết bạn, như thế mới mang lại cho trẻ cảm giác về đạo đức cùng những tình cảm tốt đẹp trong tâm hồn, từ đó khiến trẻ biết quan tâm tới người khác; muốn dạy trẻ biết thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên, cần dạy cho chúng về nghệ thuật để trong lòng trẻ nảy sinh tình yêu thiên nhiên và sự cảm nhận vẻ đẹp của nghệ thuật; muốn mang lại cho trẻ những kiến thức khoa học thú vị, cần tiến hành thao tác và thực nghiệm nhằm kích thích nỗi khát khao tìm hiểu trong lòng trẻ; muốn khơi dậy lòng yêu Tổ quốc của trẻ, cần kể cho chúng nghe những câu chuyện về lòng yêu nước, về các nhân vật anh hùng và cho chúng xem những bức ảnh thể hiện lòng yêu nước... Những tính cách cao thượng của một con người là biểu hiện cao nhất của những tình cảm tốt đẹp. Vậy, những người lớn chúng ta hãy giúp trẻ đặt nền móng cho nhân cách cao thượng của mình ngay từ khi còn nhỏ.

2. Ý chí

Năm 490 trước Công nguyên, người Hy Lạp cổ đại tiến hành cuộc kháng chiến chống quân thù ở thị trấn Marathon. Trải qua cuộc chiến đấu đầy gian khổ và anh hùng, cuối cùng người Hy Lạp cũng đã giành chiến thắng. Khi ấy, một người lính có tên Pheidippides chạy một mạch từ Marathon về thủ đô Athen để báo tin vui chiến thắng. Người lính quả cảm này đã chạy cả quãng đường dài 42,195 kilômét mà không dừng chân nghỉ dù chỉ một phút. Về tới thủ đô Athen, anh hô vang tin chiến thắng rồi ngã gục xuống đất mẹ. Để ghi nhớ lòng yêu nước nồng nàn và ý chí kiên cường của người lính này, trong Đại hội thể thao Olympic lần thứ nhất được tổ chức năm 1896 tại Athen – Hy Lạp, ban tổ chức đã quyết định lấy quãng đường mà Pheidippides đã chạy làm cự ly tiêu chuẩn cho môn chạy bền và gọi nó là đua Marathon. Chạy đua Marathon cho tới ngày nay vẫn là một môn thi đấu trong các kì Olympic.

Điều gì đã khiến Pheidippides có thể chạy suốt một quãng đường dài hơn 40 cây số mà không hề ngơi nghỉ? Đó là nhờ ý chí kiên cường của một người lính. Ý chí là một loại sức mạnh tâm lý chỉ con người mới có, nó giúp

con người kiên trì đến cùng để thực hiện một mục tiêu nào đó hoặc tự mình khắc phục khó khăn. Hành vi của ý chí bao gồm ba đặc điểm: thứ nhất là tính mục đích rõ ràng, thứ hai là chịu sự chi phối của tư tưởng con người và thứ ba là liên quan tới việc khắc phục khó khăn.

Ở đây, chúng ta cần phải thấy được rằng, việc bồi dưỡng ý chí cho trẻ nhỏ có vai trò vô cùng quan trọng. Bởi lẽ, trên bước đường trưởng thành, chúng nhất định phải có những mục tiêu chỉ có thể dựa vào khả năng chi phối hành động của tự bản thân chúng, cho dù mục tiêu đó là lớn hay nhỏ. Không những vậy, để thực hiện được mơ ước của mình, chắc chắn chúng sẽ phải khắc phục không ít khó khăn và thử thách. Trên thế giới này không có bất kì một sự việc nào thuận buồm xuôi gió tuyệt đối. Ngay cả trong cuộc sống và trong công việc học tập thời thơ ấu, trẻ ít nhiều cũng vấp phải những khó khăn. Sau này khi lớn lên, trẻ lại càng phải đối mặt với nhiều gian nan và bất lợi, thậm chí là cả thất bại trong sự nghiệp; phải ứng phó với những bất hạnh như mất đi người thân, bị bệnh tật hành hạ, phải chịu oan ức hoặc gặp tai nạn... Khi đứng trước tất cả những điều không may ấy, người có ý chí kiên cường sẽ hiên ngang vượt qua, còn người có ý chí bạc nhược sẽ đánh mất dũng khí sống và gục ngã. Vì thế, trong quá trình giáo dục trẻ, chúng ta cũng cần phải bồi dưỡng cho chúng ý chí kiên cường ngay từ khi còn ấu thơ.

Vậy, ý chí kiên cường được sinh ra như thế nào? Trước tiên là cần có nhận thức đúng đắn đối với những việc mình làm, hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng và quy luật khoa học của nó rồi sau đó dành cho nó những tình cảm tích cực và niềm say mê, như vậy mới có thể đề ra được cho bản thân mục tiêu rõ ràng, từ đó dồn tâm huyết vào việc thực hiện mục tiêu, cố gắng khắc phục khó khăn để đến với bến bờ thành công.

Để phát minh ra đèn điện, ông vua phát minh Edison đã phải làm thí nghiệm với hơn 1600 những loại chất liệu khác nhau, đã trải qua hơn 8000 lần thất bại. Ông đã mất gần 20 năm miệt mài nghiên cứu và thí nghiệm. Mãi tới năm 1906, khi ông sử dụng sợi vonfram làm sợi tóc trong bóng đèn chân không, bóng đèn mới phát sáng và ông đã thành công. Chỉ có ý chí mạnh mẽ và kiên cường mới đủ sức giúp Edison nghiên cứu và phát minh ra bóng đèn.

Chúng ta không sao đếm xuể những tấm gương về ý chí kiên cường ấy trong lịch sử nhân loại. Đó là những viên gạch nền làm nên những thành

công vĩ đại. Chúng ta nên kể cho trẻ nghe những câu chuyện cảm động ấy, ví dụ, Karl Marx phải mất hơn 40 năm để hoàn thành tác phẩm “Tư bản luận”^(*) vĩ đại; Charles Darwin viết “Nguồn gốc muôn loài”^(*) sau những ngày dài vất vả gian nan đi khắp thế giới để tiến hành khảo sát và phải tiếp tục kiên trì thêm 22 năm nữa để hoàn thành tác phẩm; Jean Henri Fabre sau nhiều ngày nghiên cứu về côn trùng đã dành hơn 30 năm để viết nên tác phẩm “Côn trùng ký” chấn động thế giới; Lý Thời Trân phải mất 27 năm ròng để biên soạn “Bản thảo cương mục”^(*)... Những câu chuyện cảm động này đã được giới thiệu trong các câu chuyện về các nhà khoa học, chúng ta nên khuyến khích trẻ đọc và nghe nhiều.

Rèn luyện ý chí cần phải bắt đầu từ những việc nhỏ nhất, giống như Tuân Tử đã từng nói: “Cây đại thụ lên từ cây nhỏ, lầu cao chín tầng bắt đầu từ nền đất, hành trình xa vạn dặm bắt đầu ngay dưới chân”. Trong giáo dục, bất cứ tiểu tiết nào cũng đều quan trọng chúng ta cần phải biết tích tiểu thành đại. Vì vậy, trong cuộc sống của con trẻ, các bậc cha mẹ cần phải để trẻ kiên trì rèn luyện, tự điều chỉnh cuộc sống, sắp xếp thời gian học tập và nghỉ ngơi, vận động chân tay và não bộ, phấn đấu để ngày càng hoàn thiện bản thân mình hơn, đồng thời cũng phải hình thành các thói quen tốt. Chúng ta cần nghiêm khắc yêu cầu con trẻ từ từ rèn luyện những phẩm chất trên, không được sao nhãng.

Thói quen là trợ thủ đắc lực của ý chí, có được thói quen tốt, những hành vi của ý chí sẽ được hoàn thành một cách dễ dàng, do đó, các bậc phụ huynh cần đặc biệt lưu ý tới việc chú trọng bồi dưỡng những thói quen tốt cho con mình. Như nhà giáo dục Diệp Thánh Đào đã nói: “Thế nào là giáo dục? Có thể tổng kết lại trong một câu đơn giản rằng, đó là việc hình thành nên thói quen”.

3. Tính cách

Tính cách là thái độ ổn định và phương thức hành vi đã trở thành thói quen của một con người. Người có lòng nhiệt tình trước sau luôn luôn nhiệt tình, người có lòng tự tin bao giờ cũng tràn đầy tự tin, người chăm chỉ suốt đời cần mẫn làm việc, người thích khám phá bao giờ cũng giàu khả năng sáng tạo... Những phẩm chất cao quý đều do tính cách ổn định của mỗi người quyết định, rất khó có thể thay đổi, vì vậy tính cách cũng là một nguồn sức mạnh vô cùng to lớn. Ngược lại, có những người có tính cách lạnh lùng, tự ti, lười biếng, bảo thủ... Những nét tính cách này cũng rất ổn

định, nhưng chúng là sức mạnh mang tính tiêu cực.

Tính cách có vị trí quan trọng đặc thù trong “sinh mệnh thứ hai”, là hạt nhân trung tâm của hệ thống tình cảm, ý chí. Những nét tốt, xấu trong tính cách của một con người có mối quan hệ mật thiết tới tiền đồ của bản thân con người ấy, như lời của nhà triết học Heraclitus thời Hy Lạp cổ đại đã nói: “Tính cách chính là số mệnh của một con người”. Vì thế, ở phần sau, tôi sẽ giảng sâu hơn về vấn đề tính cách và làm thế nào để mang lại cho con trẻ một số mệnh tốt.

4. Động cơ

Cuối cùng, chúng ta sẽ nói về động cơ. Động cơ cũng là một nguồn sức mạnh tâm lý cao cấp chỉ con người mới có. Động cơ là trạng thái tâm lý được sinh ra do nhu cầu sinh lý và xã hội của con người, là nguyên nhân bên trong thôi thúc con người hành động để đạt được một mục đích nhất định.

Những đứa trẻ khác nhau có động cơ học tập khác nhau và không chỉ có một động cơ duy nhất chi phối hoạt động học tập của một đứa trẻ. Nhưng mạnh mẽ và mang tính tích cực hơn cả là động cơ theo đuổi thành công. Song động cơ chính và động cơ thứ yếu của một đứa trẻ thường khá mơ hồ, do đó, cần phải dẫn dắt và kích thích động cơ của trẻ từ nhiều phương diện khác nhau đồng thời nên phán đoán những động cơ thực tế của một đứa trẻ từ những biểu hiện và hành động khác nhau.

Lúc nào chúng ta cũng phải giáo dục trẻ về lòng yêu nước và lý tưởng cách mạng để trẻ có thể kết nối nó với việc học tập, rèn luyện thân thể, bồi dưỡng những nét tính cách, phẩm chất đạo đức và hành vi tốt đẹp trong cuộc sống để tạo ra động lực thúc đẩy chúng phấn đấu. Song, do sự hạn chế về độ tuổi và mức độ đọc sách của con trẻ, việc hình thành nên động cơ này chỉ mang tính chất nhất hường mà thôi. Đối với trẻ nhỏ, việc kích thích lòng ham học là trọng tâm trong việc hình thành nên động cơ học tập tốt.

C xTrên đây, tôi đã giới thiệu sơ qua về những kiến thức tâm lý học, mong rằng chúng sẽ thu hút sự quan tâm của các bậc phụ huynh với lĩnh vực này. Điều tôi hi vọng nhiều hơn là, các bậc làm cha mẹ hãy chú ý tới tâm hồn của con mình và suy nghĩ tới những vấn đề sau: “Tâm lý của con có trưởng thành khoẻ mạnh hay không? Các hệ thống và các bộ phận tâm lý có căng tràn sức sống hay không? Trình độ tâm lý của con có cao siêu hay

không? Bình thường mình có nhận ra “cuộc sống tâm lý” của con hay không? Mình có tự giác bồi dưỡng ‘sinh mệnh tâm lý’ của con hay không? Mình có mang lại cho sự phát triển tâm lý của con ‘những liều thuốc bổ’ hay không? Mình có làm lỡ dở sự trưởng thành tâm lý của con hay không? Mình có vô tình gây tổn thương tới sự khoẻ mạnh trong tâm lý của con hay không? Mình sẽ kết hợp hài hòa và bồi dưỡng hai sinh mệnh tâm lý và sinh lý của con như thế nào? Làm thế nào để có thể nâng cao trình độ tâm lý cũng như tăng cường các sức mạnh tâm lý cho con? Muốn phát triển tâm lý cho con, tự bản thân mình phải tu dưỡng tâm lý của mình ở những trạng thái và mức độ nào?” Các bạn hãy tự hỏi mình những câu hỏi này nhé? Tôi thực lòng hi vọng rằng, các bạn sẽ rút ra được nhiều điều sau khi suy nghĩ về những vấn đề trên.

“Bảo tàng thần kỳ nhất chính là nội tâm của mỗi con người, chỉ sau khi đi sâu vào trong đó mới có thể khai thác được bảo tàng ấy.”

Lưu Ngôn

“Nhu cầu hoạt động của trẻ nhỏ dường như còn mãnh liệt hơn cả nhu cầu ăn uống.”

Montessori

“Câu chuyện về thời thơ ấu của nhà bác học Edison để lại trong lòng chúng ta hai ấn tượng sâu sắc: Một là, phải khám phá khoa học từ nhỏ; hai là, để ươm mầm non khoa học, phải có một tình yêu như mẹ của Edison”

15 PHƯƠNG DIỆN GIÁO DỤC CỦA “PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI”



Giáo dục sớm là nền tảng của giáo dục cơ sở.

Nhắc tới nền tảng, tất nhiên phải càng sâu, càng dày càng tốt, bởi lẽ, đối với mọi công trình xây dựng, độ sâu và độ dày của móng luôn tỉ lệ thuận với độ cao của tầng thượng. Đỉnh Everest cũng phải cần tới cao nguyên Thanh Tạng làm bệ đỡ, nếu không làm sao nó có thể trở thành “nóc nhà của thế giới được?”

Vì vậy, những nội dung của “Phương án 0 tuổi” cần phải đề cập tới nhiều phương diện, tránh hình thức giáo dục theo hệ thống chương tiết và phân thành từng môn trên lớp.

Bồi dưỡng nhiều phương diện, dạy mọi lúc mọi nơi, điều này do đặc điểm tâm lý của trẻ từ 0-6 tuổi quyết định. Trẻ vừa mới đến với thế giới này, chúng cần hiểu biết mọi thứ và bản thân chúng cũng có cảm hứng với mọi sự vật. Không những vậy, do khả năng chú ý có ý thức của trẻ vẫn chưa phát triển nên sự tập trung của chúng luôn thay đổi không ngừng. Vì thế, con đường giáo dục đúng đắn là tạo ra nhiều nhân tố giáo dục khác nhau trong các trò chơi dành cho trẻ.

Phụ huynh của một em nhỏ thông minh sớm từng nói: “Phương pháp giáo dục con của tôi là, khi con có lòng hiếu kỳ với một sự vật nào đó và tập trung vào sự việc ấy vài giây hay vài phút, tôi liền nắm lấy cơ hội và dạy bảo cháu. Tuy cách làm này có chút rời rạc và lộn xộn, hoặc có những lúc cháu

không hoàn toàn lý giải được sự vật mà cháu tập trung chú ý, song tôi chưa bao giờ bỏ lỡ cơ hội để dạy con. Tôi cho rằng, giáo dục ngay từ giai đoạn đầu cũng giống như thuật chơi cờ vậy, bề ngoài là đi một nước cờ vào chỗ này hay chỗ khác, song cuối cùng cũng nhằm mục đích tạo nên một thế trận chiếm lĩnh bàn cờ. Đây chính là hình thức đặc thù của giáo dục sớm”.

Tuy nhiên, làm thế nào để bồi dưỡng trẻ từ nhiều phương diện và lựa chọn những nội dung giáo dục hiệu quả, sau khi đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu kỹ nhiều phương án giáo dục, tôi đã rút ra được 15 phương diện giáo dục với hơn 100 trò chơi và các hoạt động trong thực tiễn cuộc sống. Hiệu quả của nó đã được nhiều bậc phụ huynh cùng các cô giáo ở các trường mầm non chứng minh qua nhiều năm vận dụng. Thông qua những hoạt động giáo dục này, có thể phát triển đồng thời những phẩm chất tâm lý trí tuệ và phi trí tuệ của trẻ từ 0-6 tuổi, giúp chúng có những bước đi lạc quan của một người giàu trí tuệ trên con đường thành công.

15 phương diện giáo dục của “Phương án 0 tuổi” là:

Rèn luyện cơ quan cảm giác

Con người có năm giác quan: mắt là cơ quan thị giác, tai là cơ quan thính giác, mũi là cơ quan khứu giác, miệng và đầu lưỡi là cơ quan vị giác, toàn bộ làn da, các cơ bắp và tứ chi là cơ quan xúc giác và cơ quan vận động. Năm giác quan cần phải được rèn luyện ngay từ khi trẻ mới sinh ra, như vậy, chúng mới có thể thông minh, linh hoạt, nhanh nhẹn, từ đó trực tiếp kích thích quá trình hoàn thiện chức năng não bộ của trẻ.

Bất cứ một giác quan nào trong năm giác quan cũng tuân theo chân lý “dùng thì tiến bộ, bỏ thì thụt lùi”, chức năng của năm giác quan trong những ngày trẻ mới chào đời càng cần phải được rèn luyện cẩn thận. Chẳng hạn, con người từ thế hệ này sang thế hệ khác không sử dụng tới đuôi nên nó đã bị tiêu biến.

Chúng ta ai cũng biết mắt của loài mèo rất tinh tường, không những có thể nhìn thấy rõ các vật thể vào ban ngày, mà còn có thể bắt được chuột ngay cả trong đêm tối. Nhưng, nếu ngay sau khi một chú mèo nhỏ được sinh ra, chúng ta lập tức khâu kín mí mắt lại, không để nó nhìn thấy một tia sáng nào và vẫn cho chúng ăn khi đến bữa. Hai tháng sau, chúng ta tiến hành tháo bỏ các đường khâu để mèo mở mắt, song khi ấy nó đã không còn

khả năng thị giác nữa, vĩnh viễn trở thành một chú mèo mù và suốt đời không thể khôi phục lại được chức năng của mắt. Nguyên nhân là vì trong hai tháng đầu tiên của quá trình phát triển chức năng thị giác, nó đã bị tước đoạt đi những kích thích thị giác, dây thần kinh thị giác cũng đã bị teo lại. Cảnh tượng này thật đáng sợ biết bao! Vì thế, trẻ sơ sinh cần phải được rèn luyện năm giác quan trước tiên.

1. Cần phải để trẻ sống trong một căn phòng nhiều ánh sáng ngay sau khi chào đời

Hãy để trẻ nhìn thấy những vật có hình khối lớn và màu sắc sặc sỡ. Có thể treo bóng, dây màu hoặc đồ chơi ở những nơi trẻ dễ nhìn thấy nhất và cách chỗ nằm của trẻ khoảng 30-40 xentimét. Thường xuyên để trẻ nhìn thấy nhiều loại vật thể khác nhau, đặc biệt là những gương mặt đang nói chuyện. Cần kích thích để trẻ chú ý nhìn vào một vật thể và chuyển động con người theo vật thể đó. Bất ngờ bật đèn khi đang tối để rèn luyện khả năng thu nhỏ của đồng tử, bất ngờ tắt đèn khi đang sáng để rèn luyện khả năng phóng to của đồng tử. Khi bế, hãy để gương mặt trẻ hướng ra phía trước để chúng có thể quan sát môi trường sống, thế giới rực rỡ sắc màu cùng những vật thể xa gần xung quanh mình.

Khi trẻ được một tuổi rưỡi, cần dạy trẻ tập nhận biết màu sắc và hình khối. Tới khi trẻ lên ba, bốn tuổi, dạy trẻ nhận biết càng nhiều màu sắc càng tốt (bao gồm các màu sắc cơ bản và trung gian), có thể tiến hành các trò chơi và cuộc thi nhận biết màu sắc; dạy trẻ nhận biết càng nhiều hình khối càng tốt, có thể thực hiện các trò chơi nhận biết hình khối.

2. Nơi ở của trẻ sơ sinh không cần phải tránh các loại tiếng ồn

Hãy để trẻ được nghe nhạc, nghe tiếng nói chuyện, nghe tiếng trống điểm và tiếng chuông rung, tiếng bước chân, tiếng nước chảy, tiếng gà kêu, tiếng chim hót, tiếng các vật thể va vào nhau (trừ những âm thanh có tiếng ồn quá lớn), hãy tạo điều kiện cho thính giác của trẻ được phát triển đầy đủ. Khi trẻ được hai hay ba tuổi, chúng cần nhận biết được âm sắc và nguồn gốc tạo nên các âm thanh khác nhau. Bạn có thể cùng trẻ thực hiện trò chơi sau: bịt mắt của trẻ lại sau đó cho trẻ đoán biết các loại âm thanh. Bạn lần lượt tạo nên các âm thanh khác nhau. Nếu trẻ có thể đoán được “Mẹ đang đóng cửa”, “Tiếng đinh đang được đóng vào tường”, “Bố đang mở ngăn kéo”, “Có ai đang bóp còi”, “Phích đã đầy nước”, “Có ai đang gõ vào bồn rửa mặt”, “Hai chiếc cốc thủy tinh đang chạm vào nhau”... điều đó cho

thấy đôi tai của trẻ rất thính nhạy. “Nhĩ thông mục minh”, tức mắt tinh tai thính nghĩa là thông minh. Có những đứa trẻ còn có thể nhận ra những âm thanh phát ra từ các nhạc cụ khác nhau như đàn violon, đàn violoncen, sáo, kèn Clarinet trong một bản hòa tấu của dàn nhạc giao hưởng. Khả năng này thật sự hiếm có và đáng quý!

3. Để trẻ ngửi các mùi khác nhau

Khứu giác là cơ quan có phản ứng chậm chạp nhất trong năm giác quan, bởi lẽ con người không dựa vào nó để kiếm ăn. Vì thế, nó là cơ quan kém phát triển nhất và cũng là một điểm thiếu sót trong quá trình rèn luyện ngay từ giai đoạn đầu của trẻ.

Các món ăn được chế biến trong bếp tỏa ra nhiều mùi khác nhau: cá có mùi của cá, thịt có mùi của thịt, rau cần có mùi của rau cần, hành có mùi của hành... chúng ta cần để trẻ ngửi tất cả những mùi này một cách vừa phải, trừ những mùi hôi thối, mùi nấm mốc và mùi hóa chất khử độc ra. Đây cũng chính là phương diện thể hiện sự thông minh của trẻ. Khi trẻ lớn hơn một chút, bạn có thể tiến hành kiểm tra như sau: không cho trẻ nhìn nhưng bắt trẻ đoán mùi, để trẻ nói ra vật phẩm nào đó có mùi gì, ví dụ, cho trẻ ngửi một chút sau đó yêu cầu trẻ nói mùi của xì dầu, dầu vừng, dấm, rượu... Trẻ sẽ cảm thấy rất thích thú với trò chơi này.

4. Để trẻ nếm các vị khác nhau

Tuy trẻ sơ sinh chỉ có thể bú sữa và những loại thức ăn được phép dùng cho trẻ 6 tháng tuổi cũng không nhiều, nhưng bạn có thể cho trẻ thử nếm các vị chua, ngọt, đắng, cay, mặn và cả các vị khác. Nhúng đũa vào các loại canh khác nhau như canh hạt tiêu, canh mướp đắng, canh chua, các loại sinh tố hoa quả rồi cho trẻ nếm. Khi nếm, trẻ có thể nhăn mặt hoặc cũng có thể tỏ ra thích thú. Như vậy, vị giác của trẻ sẽ trở nên phong phú và miễn cảm, sau này trẻ sẽ có nhu cầu ăn mạnh và không khảnh ăn, kén ăn, thậm chí khi lớn lên còn có thể trở thành một nhà ẩm thực!

5. Rèn luyện xúc giác của toàn bộ cơ thể, đặc biệt là xúc giác của tay

Trẻ chưa đầy sáu tháng tuổi thường phải bế ẵm. Ta nên sử dụng các đồ vật nóng, lạnh, cứng, mềm, nhẵn mịn, thô ráp xoa khắp cơ thể trẻ, để chúng tiếp xúc với làn da của trẻ nhằm kích thích sự phát triển của hệ thần kinh trên da. Đặc biệt là chú ý rèn luyện các ngón tay và đầu ngón tay, bởi

các đầu ngón tay là nơi tập trung nhiều nhất các dây thần kinh nối liền với các trung khu thần kinh ở đại não, thế nên mới có câu nói “mười ngón tay nối liền trái tim”.

Khi chơi đùa cùng trẻ, bạn nên thường xuyên cấu nhẹ vào từng đầu ngón tay của trẻ, kích thích để trẻ cầm nắm các đồ vật hoặc đồ chơi, có thể thực hiện đổi tay. Khi trẻ được khoảng một tuổi, ta nên bắt đầu luyện cho trẻ tập duỗi các ngón tay, cũng có thể từ từ dạy trẻ nhận biết tên của từng ngón tay. Ngón tay linh hoạt có rất nhiều tác dụng, vì bất kỳ một hoạt động trong tương lai như lao động, chế tác, phát minh, sáng tạo, đánh đàn, đánh bóng hoặc trở thành một bác sĩ ngoại khoa giỏi, thực hiện các ca phẫu thuật tỉ mỉ hoặc thao tác với máy tính điện tử... đều cần tới đôi bàn tay khéo léo!

Rất nhiều người trong chúng ta thiếu sự rèn luyện cho đôi bàn tay từ nhỏ, ví như tôi chẳng hạn, tay phải còn khá một chút, nhưng ngón út của bàn tay trái không thể hoạt động độc lập, khi gập ngón út lại ngón đeo nhẫn cũng phải gập theo, còn ngón đeo nhẫn lại không thể giơ thẳng lên được. Đôi tay như vậy sao có thể thực hiện các động tác phức tạp và cần tới sự tỉ mỉ được? Đến đánh đàn piano cũng không thể. Điều đó lại càng không có lợi cho quá trình kích thích đại não phát triển. Do đó, ngay từ khi trẻ còn nhỏ, hãy rèn luyện cho đôi bàn tay của chúng có thể thực hiện được các động tác như cầm, nắm, mở, gõ, cấu, véo, kéo, đẩy... để chuẩn bị thật tốt cho quá trình lao động của trẻ sau này.

Phát triển khả năng giao tiếp xã hội

Khả năng giao tiếp là một tố chất không thể thiếu của con người hiện đại, đồng thời cũng là một trong những tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá sự kiện toàn về tâm lý của con người.

Sự phát triển của nền khoa học kỹ thuật xã hội ngày nay thường phải dựa vào sự hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau của cả tập thể. Hơn nữa, mối quan hệ giữa khoa học kỹ thuật với khai thác kinh doanh và dịch vụ xã hội ngày càng phát triển nhanh và mật thiết hơn. Do đó, một con người nếu không có khả năng giao tiếp xã hội sẽ không thể thích ứng được với nhu cầu của thời đại.

Khi trẻ được sáu tháng tuổi thường nhút nhát, sợ người lạ, nhưng nếu sau này chúng lớn lên mà vẫn không dám tự do biểu đạt những suy nghĩ

của mình thì sẽ ra sao? Do đó, các bậc phụ huynh cần phải bồi dưỡng khả năng giao tiếp xã hội của trẻ ngay từ sớm. Nếu bạn tạo ra được những điều kiện dưới đây, trẻ sẽ không còn sợ người lạ nữa mà trở nên thích giao lưu hơn, từ đó tự nhiên trẻ sẽ hình thành nên cho mình tính cách thoải mái, tự tin và có chừng mực trong giao tiếp cũng như khả năng xử lý mối quan hệ giữa người với người:

- Thường xuyên có nhiều người chơi cùng trẻ, dạy trẻ phát âm, nói chuyện và chơi thật vui vẻ.

- Những người tiếp xúc với trẻ cần phải có thái độ thân thiết, hòa nhã, thể hiện tình yêu thương khiến trẻ vui vẻ và không có cảm giác sợ hãi.

- Người lạ khi tiếp xúc với trẻ không nên nóng vội, cần từ từ làm quen với trẻ, để trẻ có một quá trình thích ứng. Vội vàng biểu hiện tình cảm thắm thiết, bế trẻ vào lòng sẽ khiến trẻ sợ hãi.

- Người lớn hoặc các em nhỏ lớn một chút khi tiếp xúc với trẻ không được dọa nạt trẻ, càng không được cười nhạo hay trêu đùa trẻ quá mức. Việc trêu đùa quá mức hoặc sẽ khiến trẻ thẹn thùng, xấu hổ, nhút nhát hoặc sẽ khiến trẻ nói năng không suy nghĩ, thiếu lễ phép. Cả hai trường hợp này đều mang lại hậu quả xấu.

Người lớn cần đặc biệt tôn trọng trẻ, ngay cả những người khách tới chơi nhà cũng nên đối xử lịch sự với trẻ như chào hỏi khi tới và nói lời tạm biệt lúc ra về.

Không nên ép trẻ phải khách xưng hô lịch sự, chỉ cần các bậc phụ huynh nhiệt tình làm mẫu đồng thời khuyến khích trẻ đúng lúc, trẻ sẽ có thể chào hỏi khách một cách tự nhiên.

Không được bắt ép trẻ làm những việc mà chúng không thích trước mặt khách. Hành vi cưỡng ép thể hiện sự thiếu tôn trọng với trẻ, vì thế sẽ phản tác dụng và khiến trẻ không thoải mái và cư xử kém lễ độ.

Thường xuyên bế trẻ hoặc dắt trẻ sang nhà hàng xóm chơi, đồng thời khích lệ trẻ tự do nói chuyện (chú ý là không được dọa nạt hay trêu đùa trẻ). Về sau, trẻ có thể tự tới chơi nhà hàng xóm, nói những chuyện thường ngày với các cô, các chú, các bác, các thím hay các bà quanh nhà mình. Trẻ hai, ba tuổi đã có thể nói chuyện cùng người lớn quả là một bước tiến lớn

và không hề đơn giản chút nào!

Khi khách tới chơi nhà, cha mẹ nên khuyến khích con trẻ mang bánh kẹo ra mời khách. Khi được mời, người khách cũng nên ăn một ít và cảm ơn trẻ. Có một số người, để “thử lòng” trẻ bèn yêu cầu trẻ mang đồ ra cho mình rồi sau đó trả lại trẻ. Hướng dẫn trẻ làm như vậy, nhìn bề ngoài, dường như trẻ rất “thảo”, sẵn sàng “cho” người khác loại kẹo mà mình yêu thích, song khi người khác thật sự nhận lấy thì trẻ khóc đòi lại, như thế chẳng phải là dạy trẻ giả dối hay sao?

Cần để trẻ được chơi đùa thường xuyên với những bạn nhỏ khác, để chúng cùng chơi trò chơi và chia sẻ đồ chơi, khuyến khích trẻ có thái độ thân thiện và quan tâm lẫn nhau. Ví dụ như khi nhìn thấy một bạn nhỏ khác bị ngã, nên khuyên trẻ nhanh chóng đỡ bạn đứng dậy, giúp bạn xoa nhẹ chỗ bị đau. Nếu trẻ không được tham gia vào những hoàn cảnh giao tiếp xã hội thì sẽ không thể bồi dưỡng cho trẻ phẩm chất cao quý này.

Trước khi cho trẻ đi nhà trẻ hoặc tới trường mầm non, nhất định phải đưa trẻ tới nơi chúng sẽ học trước để trẻ được tiếp xúc một cách vui vẻ, hòa nhã với các cô giáo và các bạn nhỏ, nhằm mục đích giúp trẻ quen dần với môi trường mới, không còn cảm giác lạ lẫm nữa mà thích được chơi đùa ở đó. Như vậy, khi thực sự đưa trẻ đi nhà trẻ hoặc tới trường mầm non, trẻ không những cả ngày không khóc mà còn giành được ưu thế lớn trong sự phát triển tâm lý.

Dạy trẻ biết cách quan sát và đặt câu hỏi

Kể từ ngày bạn bế trẻ lên để trẻ “nhìn thế giới”, bạn cần phải dạy trẻ quan sát môi trường xung quanh, nhận thức các sự vật đồng thời từng bước hướng dẫn trẻ đặt câu hỏi. Điều này có tác dụng rất lớn đối với việc bồi dưỡng niềm đam mê học hỏi, làm phong phú vốn tri thức, vốn từ vựng cũng như kích thích sự linh hoạt tư duy của trẻ.

Phương pháp tốt để dạy trẻ là, khi trẻ nhìn, nghe hay sờ thấy vật nào đó, bạn nên kịp thời dùng những từ ngữ ngắn gọn và đơn giản nói cho trẻ biết tên của đồ vật đó. Ví dụ như khi trẻ học cách nhận biết các đồ chơi, các đồ dùng trong bữa ăn hay đồ dùng trong nhà, các loài động vật nhỏ... bạn nên dạy cho trẻ bất cứ loại đồ vật nào có thể gây sự chú ý của trẻ: quần áo, thực phẩm, nơi ở, phương tiện đi lại; các loài chim, thú, côn trùng, cá; các

loại hoa, lá, cỏ, cây; mặt trăng, mặt trời, các vì tinh tú; gạch, ngói, cát, đá; đồ dùng trong công nghiệp, nông nghiệp hay thương nghiệp, thậm chí là cả sinh, lão, bệnh, tử... Trẻ nhận thức được càng nhiều sự vật thì các biểu tượng mà chúng ghi nhớ được càng phong phú, trí tò mò và lòng khát khao hiểu biết càng thêm mạnh mẽ.

Khi trẻ còn chưa biết nói nhưng đã có thể bước đầu nhận biết được đồ vật, nếu bạn thường xuyên dạy trẻ nhận biết các đồ vật xung quanh, rất có thể trẻ sẽ đặt câu hỏi cho bạn!

Trong số các cháu bé được bồi dưỡng theo “Phương án 0 tuổi”, có cháu bé mới hơn sáu tháng tuổi đã biết đặt câu hỏi bằng cách ra dấu hiệu. Một buổi tối, người cha bế đứa con còn chưa biết nói ra ngoài đi dạo, bố đọc lời bài hát, ngâm khúc cho “tiểu bảo bối” nghe. Đột nhiên, bé đáp lại “ư, ư”, bố nhìn xuống và hỏi: “Con kêu gì thế?” Thì ra, chỉ vầng trăng đang tỏa sáng trên bầu trời, miệng kêu “ư, ư” như muốn hỏi: “Cái gì thế hả bố?” Rồi bố chỉ ngay lên mặt trăng và nói với con trong niềm vui khôn xiết: “Mặt trăng, mặt trăng đấy con ạ!” bé liền tỏ vẻ rất hài lòng. Ngày hôm sau, vào lúc hoàng hôn, bố lại bế bé đi dạo, đã quên mất sự việc xảy ra hôm qua nên bố hỏi lại: “Mao Mao à, mặt trăng ở đâu?” Không ngờ, anh bạn nhỏ vừa nghe tới hai chữ “mặt trăng” liền ngẩng đầu hướng lên trời cao tìm kiếm. Câu chuyện này chẳng phải đã chứng minh rằng, khi những sự vật mà trẻ nhận thức được đã nhiều thì hạt giống khát khao hiểu biết đã nảy mầm và trẻ có thể đặt câu hỏi cho những sự vật mà chúng chú ý tới hay sao?

Carl Weter cha bắt đầu dạy Carl Weter con nhận thức về thế giới ngay khi Weter con còn chưa biết nói. Chẳng hạn như, Weter cha thường giơ ngón tay của mình ra cho con nghịch, con liền nắm lấy và đưa lên miệng, rồi sau đó cha rút tay ra, đợi khi con tập trung chú ý trong một vài giây cha mới nói “ngón tay”, “ngón tay”. Cứ như vậy, vốn tri thức của Carl Weter ngày một phong phú hơn lên. Mỗi một giây phút Weter cha và Weter con ở bên nhau đều là quá trình chơi mà học, chơi mà dạy, vì thế, khả năng ngôn ngữ và trí tuệ của Weter con cũng theo đó phát triển mạnh mẽ. Chính vì thế, mới 5 tuổi, Carl Weter đã nắm vững được hơn 30.000 từ vựng trong khi những đứa trẻ cùng trang lứa khác chỉ có thể nắm vững được khoảng 2000 từ. Đây quả là một khoảng cách rất lớn!

Khi trẻ lớn dần, việc quan sát và đưa ra câu hỏi ngày càng có vị trí quan trọng hơn, độ hay và khó của câu hỏi cũng tăng lên. Chúng ta nên tạo điều

kiện, hướng dẫn trẻ quan sát, đưa ra câu hỏi và suy nghĩ mọi lúc mọi nơi, từ môi trường xung quanh tới những nơi tham quan du lịch, từ những ngọn núi nổi tiếng, những dòng sông lớn tới những phong tục tập quán, từ cuộc sống xã hội náo nhiệt tới thế giới thần thoại tĩnh lặng, từ lĩnh vực thiên văn, địa lý tới các ngành công nông thương nghiệp... Đây chính là những bài học hàng ngày của giáo dục tố chất.

Phát triển thể lực và độ khéo léo

Chúng ta cần kích thích sự phát triển của các dây thần kinh hoạt động của trẻ cũng như sự phát triển về thể lực và độ khéo léo ngay từ giai đoạn đầu, không chỉ vì sự sinh trưởng khoẻ mạnh của trẻ mà còn vì nó là con đường quan trọng để khai phát trí tuệ cho trẻ.

Trẻ sau khi tròn một tháng tuổi cần được thực hiện các động tác thể dục bị động (cách làm cụ thể sẽ được trình bày trong phần phụ lục), mỗi ngày hai lần vào giờ quy định, người lớn đặt trẻ nằm ngửa, sau đó cầm hai cổ tay của trẻ rồi thực hiện các động tác như để hai tay song song ở phía trước, nghiêng sang trái hoặc sang phải, giơ thẳng hai tay lên cao, miệng đếm “một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám...” Tương tự như vậy, nắm lấy hai bàn chân của trẻ rồi thực hiện các động tác nâng cẳng chân, đá cẳng chân...; nâng đầu và lưng của trẻ lên để thực hiện động tác ngồi lên nằm xuống. Trẻ rất vui khi được tập thể dục bị động như vậy. Những trẻ được bố mẹ kiên trì hướng dẫn tập thể dục thường biết đi sớm hơn so với bình thường một hoặc hai tháng.

Sau đó, chúng ta cũng cần rèn luyện cho trẻ phát triển các khả năng vận động trước thời hạn. Có câu “ba tháng biết lẫy, sáu tháng biết ngồi, bảy tháng biết bò, chín tháng lò dò biết đi, đầy năm gọi mẹ”, thông thường thì tới ba tháng tuổi trẻ sẽ biết lẫy, vậy bạn hãy dạy trẻ tập lẫy trước thời hạn đó, ví dụ khi trẻ được hai tháng 20 ngày chẳng hạn. Giúp trẻ lẫy bằng cách giơ một cẳng chân của trẻ lên và đặt bên trên cẳng chân còn lại rồi từ từ xoay người trẻ. Tới sáu tháng tuổi trẻ sẽ biết ngồi, bạn có thể bắt đầu giúp trẻ tập ngồi từ khi trẻ được năm tháng rưỡi; chín tháng thì lò dò biết đi, vậy ngay từ khi trẻ được tám tháng rưỡi, bạn hãy rèn luyện cho trẻ tập đi: để trẻ đứng theo tư thế đi, sau đó đặt đồ chơi mà trẻ yêu thích nhất ở phía xa rồi cổ vũ trẻ tới đó lấy, song cần đi theo sau trẻ đề phòng trẻ sẽ bị ngã.

Việc rèn luyện cho trẻ biết bò, biết đứng, biết chạy nhảy cũng tương tự

như vậy, nên dạy trẻ sớm hơn một chút. Khi được vận động chân tay, trẻ sẽ cảm thấy vô cùng thích thú và chúng cũng đặc biệt linh hoạt. Những gia đình có điều kiện, khi trẻ được hai hay ba tháng tuổi nên dạy trẻ bắt đầu tập bơi, khi trẻ được hơn một tuổi dạy trẻ tập trượt băng, khi trẻ được một tuổi rưỡi dạy trẻ đi trên cây thăng bằng, khi trẻ được hai tuổi bắt đầu dạy trẻ tập vỗ bóng, chuyền bóng, tiếp bóng, bỏ bóng vào giỏ đồng thời rèn luyện cho trẻ kỹ năng trèo cao bò thấp, leo cầu thang, đánh đu... Chẳng hạn như, bạn có thể treo một quả bóng ở trên cao để trẻ nhảy lên vỗ bóng, bắc một chiếc cầu nhỏ để trẻ lớn một chút sẽ tập đi trên đó...

Những hoạt động thể dục của trẻ từ 0-6 tuổi ngoài tác dụng thúc đẩy quá trình sinh trưởng, tăng cường thể chất ra còn có thể phát triển được tính linh hoạt, khả năng thăng bằng và độ mềm dẻo của trẻ, điều này là vô cùng quan trọng. Sự linh hoạt của cơ thể khi trưởng thành cần phải có một nền tảng tốt ngay từ khi còn nhỏ. Nếu cơ thể của một đứa trẻ phản ứng chậm chạp, thậm chí trì trệ tới mức giờ tay không bằng nhau, không phân biệt rõ bên phải, bên trái, ngay cả cơ thể mình cũng không điều chỉnh nổi thì làm sao chúng có thể chế ngự được thiên nhiên và cải tạo xã hội trong tương lai? Tôi đã từng chứng kiến cảnh ở những nhà trẻ, khi cô giáo hô khẩu lệnh “trái, phải, trái” và “một, hai, một” để trẻ bước theo nhịp, có những đứa trẻ không phân biệt nổi đâu là chân trái, đâu là chân phải đến nỗi bước sai nhịp hết cả!

Các hoạt động thể dục trong giai đoạn đầu còn có thể bồi dưỡng cho trẻ lòng dũng cảm, không sợ nóng, không sợ lạnh cùng tinh thần hiên ngang tiến lên phía trước, đồng thời giúp trẻ hình thành nên thói quen và sở thích vận động, rèn luyện thân thể. Đây là một việc lớn trong cuộc đời con người và cũng là tố chất cơ bản mà một nhân tài trong tương lai cần tu dưỡng.

Rèn luyện kỹ năng lao động và chế tác

Nhờ vào những thay đổi của môi trường sống, tổ tiên động vật của chúng ta từng bước học cách sử dụng và chế tạo công cụ lao động, đồng thời phát triển ngôn ngữ, từ đó mới có thể tiến hóa thành người. Vì vậy, lao động không những sáng tạo ra thế giới mà còn sáng tạo ra bản thân con người.

Quá trình trưởng thành của mỗi con người cũng cần tới lao động và chế tác, bởi lẽ việc lao động và chế tác phải dùng tới đôi bàn tay, các bó dây

thần kinh ở tay nối liền với đại não, thông qua đó sẽ kích thích quá trình phát triển và hoàn thiện của các tế bào thần kinh. Không những vậy, quá trình lao động và chế tác còn phải sử dụng tới tư duy cùng trí tưởng tượng, do đó, chắc chắn nó sẽ thúc đẩy trí tuệ phát triển. Vì thế, người xưa đã từng nói, trí thông minh và đôi tay khéo léo kết hợp và cùng hỗ trợ lẫn nhau.

Lao động có mối quan hệ mật thiết nhất với quá trình bồi dưỡng nên khả năng phát minh, sáng tạo.

Nguyên nhân là vì mọi phát hiện và phát minh trong lĩnh vực khoa học tự nhiên dường như đều xuất phát từ trong hoạt động lao động chân tay thực tiễn, rồi sau đó là linh cảm. Nếu không trải qua lao động thực tiễn, tư duy và trí tưởng tượng sẽ không thể sâu sắc. Bộ não con người nếu xa rời hoạt động thực tiễn sẽ trở nên yếu đuối, vô dụng.

Ngược lại, tất cả những nhà phát minh lỗi lạc trên thế giới mà chúng ta biết đến, hầu như ai cũng trải qua sự vận động chân tay ngay khi còn thơ ấu. Khi còn nhỏ, nhà bác học Darwin thích nhất là được đi bắt các loài côn trùng; nhà phát minh Edison lại thích làm các thí nghiệm hóa học; nhà bác học Einstein thường âm thầm tháo các kim chỉ nam; nhà bác học Newton thích nghịch các loại máy đồ chơi... Những câu chuyện về thời thơ ấu của các nhà khoa học nhiều không sao kể xiết, chúng thật đáng để các bậc phụ huynh phải suy ngẫm.

Biết lao động và chế tác ngay từ khi còn nhỏ sẽ bồi dưỡng cho trẻ tình yêu lao động, yêu khoa học, tinh thần hăng say sáng tạo và không ngại khắc phục khó khăn, đồng thời hình thành cho trẻ thói quen lao động. Song, những đứa trẻ không lao động hoặc không biết chế tác từ nhỏ rất có thể suốt một đời chúng sẽ mất đi những phẩm chất đáng quý trên.

Do đó, ngay từ khi trẻ còn nhỏ, bạn nên khuyến khích trẻ làm những công việc gia đình và tự phục vụ mình trong khả năng của trẻ. Ví dụ, khi trẻ vừa mới biết đi, bạn nên nhờ trẻ lấy hộ mẹ đôi giày, mang giúp bố chiếc ghế con; lớn hơn chút nữa bạn nên dạy trẻ biết cách tự cởi bít tất, cài cúc áo, tự mặc quần áo, giặt khăn mặt... Khi trẻ được bốn tuổi, trong điều kiện đảm bảo an toàn giao thông, hãy nhờ trẻ ra phố mua rau, mua xì dầu... Về phương diện chế tác, bạn nên sớm hướng dẫn con cắt giấy thủ công, nặn đất, trồng cây, chăm sóc các con thú, làm các loại đồ chơi, học cách sử dụng các loại công cụ, dạy con biết cách tháo và lắp các loại đồ chơi được mua về...

Bồi dưỡng khả năng ngôn ngữ

Ngôn ngữ là công cụ, là hiện tượng và lớp vỏ bên ngoài của tư duy. Có thể nói rằng, nếu thiếu ngôn ngữ loài người sẽ không thể tư duy và tưởng tượng.

Một đứa trẻ ba tuổi khi nhìn thấy máy bay vút qua bầu trời liền hỏi mẹ: “Mẹ ơi, máy bay bay trên bầu trời phát ra những âm thanh ù ù, sau này con muốn lái máy bay mẹ ạ!” Trong đầu trẻ đã nảy sinh tư duy hình tượng về máy bay, đồng thời còn tưởng tượng một ngày nào đó mình sẽ lái máy bay, để nói ra được điều đó, trẻ phải dựa vào các cụm từ và câu. Nếu trẻ không thể hiểu được những từ ngữ như “bầu trời”, “máy bay” và câu, lẽ tất nhiên, nó không thể vận dụng được các hình thức ngôn ngữ này. Vậy thì, nhiều nhất nó cũng chỉ có thể nhìn thấy một hình ảnh mờ nhạt, chỉ nghe thấy những âm thanh mông lung mà không thể tư duy và tưởng tượng, càng không có cách nào để biểu đạt. Như thế, đứa trẻ cũng chỉ giống như một chú chó hay một chú mèo nghiêng đầu nhìn máy bay lướt qua bầu trời mà thôi. Không có tư duy, con người sẽ không thể là con người được nữa!

Chính vì thế, bồi dưỡng khả năng ngôn ngữ cho trẻ có vai trò vô cùng quan trọng. Trẻ sớm biết nghe biết nói là biểu hiện của những thiên tài, do đó, người lớn chúng ta tuyệt đối không thể lãng phí tài năng trời phú này của con người.

Nhưng bạn cũng đừng nghĩ rằng, biết nói là khả năng bẩm sinh của trẻ, chỉ cần không phải là người câm thì khoảng một tuổi, trẻ tự nhiên sẽ biết nói, rồi sau đó chúng nói véo von suốt ngày như một chú vẹt nhỏ. Suy nghĩ này thật vô cùng sai lầm! Khả năng ngôn ngữ của trẻ không những chỉ có sự phân biệt giữa biết nói sớm hay muộn, nói tốt hay nói không tốt, mà còn có sự phân biệt giữa biết nói chuyện và không biết nói chuyện. Không chỉ có hai cô bé người sói Kamala và Amala vì xa rời cuộc sống loài người nên không biết nói chuyện mà còn có những đứa trẻ do những hạn chế về điều kiện sống, vì thế nên quá trình phát triển ngôn ngữ của chúng gặp phải những rào cản lớn.

Một đôi vợ chồng trẻ sau khi sinh con, do điều kiện gia đình không có ông bà đỡ đầu, cũng không thuê bảo mẫu nên đành phải gửi con sang nhà người cậu, nhờ cậu giúp trông nom săn sóc. Người cậu của bố mẹ cũng chính là ông của đứa trẻ là một ông già sống độc thân, rất yêu trẻ con và thích sạch sẽ, vì thế trong nhà dường như không có lấy một hạt bụi. Ông

không có công việc nào để vui thú lúc tuổi già, hơn nữa lại rất khỏe mạnh, vì thế nếu đem con gửi ở nơi “lý tưởng” này, cha mẹ sẽ yên tâm vô cùng. Chỉ có một điều duy nhất, người cậu này bị câm. Hai vợ chồng sau khi đem con tới nhà cậu gửi vẫn thường xuyên đến thăm nom con vào những ngày nghỉ lễ. Đứa con nhỏ của họ rất hoạt bát và đáng yêu, chỉ có điều biết nói hơi muộn một chút. Một tuổi, một tuổi rưỡi đứa trẻ vẫn chưa biết nói, còn bố mẹ đứa trẻ thì cho rằng, trẻ biết nói muộn một chút cũng là hiện tượng bình thường nên không để ý lắm. Mãi tới năm đứa trẻ lên hai, vẫn chưa biết nói, song lại biết dùng tay ra dấu hiệu, ví dụ như khi muốn uống nước, nó thực hiện động tác này, động tác khác để thể hiện mong muốn của mình... đó chính là thứ ngôn ngữ của những người câm. Khi ấy, bố mẹ đứa trẻ mới giật mình tỉnh ngộ và nhận ra cuộc sống ở nhà của cậu không có môi trường để cho con mình học nói, thế nên con họ chỉ biết dùng tay ra dấu hiệu như một người câm mà thôi! Vậy là cả hai vợ chồng lập tức quyết định phải đón con về nhà, tích cực dạy con nói chuyện đồng thời gửi con đi nhà trẻ để “nâng cấp ngôn ngữ”. Về sau, tuy đứa trẻ này vẫn biết nói chuyện, song khả năng ngôn ngữ của nó kém hơn các bạn cùng trang lứa rất nhiều.

Chúng ta không những không nên cho rằng khả năng ngôn ngữ của trẻ là “trời sinh”, cũng không nên cho rằng, trẻ bắt đầu học nói chuyện khi chúng khoảng một tuổi. Thực ra, việc học nói của trẻ cần được bắt đầu ngay từ ngày đầu tiên khi chúng chào đời, thậm chí là ngay khi còn ở trong bào thai. Hàng ngày, trẻ lắng nghe tiếng nói, dần dần hiểu được ý nghĩa của từ. Trải qua một năm tích lũy, trẻ sẽ có thể cất lên tiếng nói đầu tiên. Tròn một năm, trẻ sẽ giống như hạt mầm ẩn sâu trong bùn đất lặng lẽ hấp thụ đầy đủ nước và các chất dinh dưỡng, khi thời cơ đến, nó sẽ nảy lên hai mầm lá xanh non, khi phát hiện ra nó, con người sẽ ngạc nhiên và vui mừng biết bao nhiêu!

Vì vậy, việc phát triển khả năng ngôn ngữ cho trẻ phải bắt đầu ngay từ khi trẻ chào đời, thực hiện phương pháp “đàn gảy tai trâu” là điều tuyệt đối cần thiết. Thực tế đã chứng minh rằng, những chú “trâu” không nghe được “tiếng đàn” - tức những đứa trẻ sinh đã gặp trở ngại về chức năng thính giác nên sau khi đến với thế giới không lâu, chúng bắt buộc phải đeo máy trợ thính, nếu không sẽ không nghe rõ các âm, về sau chúng sẽ có cách phát âm khác lạ và rất khó nghe. Người câm không nói được không phải vì chức năng họng của họ bị khiếm khuyết mà phần lớn đều là vì họ bị điếc từ nhỏ, không nghe được tiếng nói của con người, không được hấp thụ nguồn dinh

đưỡng ngôn ngữ nên họ mới trở thành câm.

Học nghe và học nói giữ vị trí quan trọng số một

Quá trình bồi dưỡng kỹ năng nghe nói của trẻ có thể phân chia thành các bước sau:

Khi cùng hoạt động với trẻ, cần để mặt mình hướng vào mặt trẻ, dùng những từ ngữ ngắn gọn và rõ ràng để nói chuyện với trẻ. Để trông thấy cái gì nói cái ấy, làm việc gì thì giảng cho trẻ nghe việc ấy. Ví dụ, nói với trẻ: “Tiểu Phi, con dậy rồi à?”, “Tiểu Phi phải bú sữa thôi”, “Chúng ta tập thể dục được không?”, “Xem kìa, bố tới rồi, bố bế Tiểu Phi đi nào!”... Ngoài ra, khi nói chuyện với trẻ cũng cần thể hiện tình cảm bằng các tư thế của tay, để trẻ có thể học đồng thời ngôn ngữ bằng lời và ngôn ngữ cơ thể.

Khi trẻ được khoảng ba tháng tuổi, bạn nên bắt đầu dạy trẻ phát âm, bất kể là âm nào cũng tốt. Lúc trẻ lớn hơn một chút có thể dạy trẻ tiếng lợn, tiếng mèo, tiếng gà kêu, tiếng tàu hỏa chạy trên đường ray... Tất cả những đứa trẻ được cổ vũ để phát âm đều biết nói sớm.

Trẻ sau 10 tháng tuổi chính thức biết nói. Chúng phải trải qua một quá trình học nói bắt đầu từ câu từ đơn (một từ biểu thị ý nghĩa của một câu) tới câu điện báo (những từ không liên quan tới nhau nhưng ghép lại cùng biểu thị ý nghĩa của một câu) rồi một câu ngắn hoàn chỉnh và cuối cùng là một câu dài. Trong tất cả quá trình học tập ấy, trẻ rất cần sự khích lệ và khen ngợi của cha mẹ để chúng có thể vui vẻ học nói.

Nếu trẻ chỉ nói bằng tay, khi trẻ biểu đạt yêu cầu của mình (ví dụ tay trẻ chỉ lên con búp bê vải ở trên giường, miệng kêu “ư, ư” thể hiện mong muốn), người lớn nên khích lệ để trẻ nói ra “Búp bê, con muốn búp bê”. Trong trường hợp bạn cảm nhận rằng trẻ có thể biểu đạt lòng mong muốn của mình bằng lời song lại lười không chịu nói, lúc này bạn nên tạm thời không thỏa mãn yêu cầu của con để kích thích trẻ phải nói ra mong muốn của mình.

Cố gắng quy phạm hóa tất cả những từ ngữ mà bạn dạy cho trẻ. [1] Không nói những từ như “ăn đường đường”, “ăn ca ca”, “tạm biệt biệt”, “tắm tắm tắm”, “nhìn xe xe”, “ngủ ngủ ngủ”, “dậy dậy dậy”, “ùng ực ùng ực” (khi muốn nói đến uống trà)... [2] Nói rõ chữ với ngữ âm được quy

phạm hoá, đặc biệt là không được lặp lại những từ mà trẻ tạm thời phát âm còn ngọng. Đặc biệt là cha mẹ không được học theo cách phát âm sai của trẻ mà còn phải làm mẫu và giúp chúng sửa lại những âm phát không đúng. [3] Cố gắng dùng từ chính xác, ví dụ việc sử dụng đúng các lượng từ “một chiếc xe”, “một cái bát”, “một đôi đũa”, “một quả bóng”, “một con ngựa”, “một cái đầu bò”, “một cái cây”, “một bông hoa”, “một viên kẹo”, “một hạt com”, “một chiếc lá”... Khi dạy trẻ phải chú trọng tới độ chuẩn xác, không được qua loa đại khái. [4] Khi trẻ mới bắt đầu học nói, nên cố gắng dạy trẻ nói tiếng phổ thông, dùng tiếng phổ thông để nói chuyện với trẻ. Việc được tiếp xúc và sử dụng tiếng phổ thông ngay từ nhỏ không những giúp trẻ nói chuẩn tiếng phổ thông mà còn giúp trẻ nhận biết mặt chữ và đọc hiểu nhanh hơn. Không nên quá để ý vào việc dạy trẻ nói tiếng địa phương vì trong quá trình giao tiếp sau này trẻ sẽ tự học được. Nhưng nếu chỉ dạy trẻ nói tiếng địa phương thì tiếng phổ thông sẽ bị phát triển chậm lại, ảnh hưởng tới khả năng nói lưu loát cũng như việc đọc hiểu của trẻ trong giai đoạn sớm, đồng thời nó còn làm chậm tiến trình biến những ngôn ngữ trong sách vở trở thành ngôn ngữ tư duy trong não bộ của trẻ.

Cần kiên trì cùng trẻ nghe, đọc và học thuộc các bài hát thiếu nhi, các câu đố, các bài thơ kim cổ, các câu khẩu lệnh, đặc biệt là kể chuyện cho trẻ nghe thật nhiều (người lớn kể sau đó để trẻ kể lại). Những tài liệu được lựa chọn để dạy cho trẻ cần có nội dung phong phú, sinh động hấp dẫn, lối hành văn mượt mà, ngôn từ trau chuốt. Được dạy dỗ như vậy, chắc chắn trẻ sẽ nói năng lưu loát, đồng thời biết cách dùng lời hay ý đẹp. Nếu người lớn kể chuyện không được lưu loát thì có thể đọc truyện cho trẻ nghe hoặc cũng có thể thường xuyên bật các cuốn băng kể chuyện và cùng nghe với trẻ.

Học giỏi ngoại ngữ không chỉ là để đáp ứng nhu cầu giao lưu quốc tế mà còn giúp con người thông minh hơn. Bởi lẽ nhờ có ngoại ngữ mà con người có thể đọc nhiều biết rộng, suy nghĩ vấn đề từ nhiều phương diện và ngôn ngữ khác nhau. Vì thế, có người nói rằng, nắm vững được một ngoại ngữ, con người sẽ có thêm một bộ não, sẽ có thêm cơ hội để nhìn ngắm và suy ngẫm về thế giới rực rỡ muôn màu và đầy kỳ thú, điều này thật sự rất quan trọng!

Dựa trên tất cả những kinh nghiệm dạy học mà tôi đã tích lũy được, tôi cho rằng việc dạy ngoại ngữ nên bắt đầu ngay từ khi trẻ vào tiểu học, bắt đầu học khẩu ngữ từ trong hoạt động giao tiếp và các trò chơi. Vì vậy, ngay

từ 16 năm trước, khi trung tâm nghiên cứu của tôi vừa mới đi vào hoạt động, nghiên cứu và thực nghiệm dạy ngoại ngữ cho trẻ từ 0-6 tuổi là một trong những đề tài đầu tiên của chúng tôi. Khi ấy, chúng tôi đã khai giảng đầu tiên “Lớp học tiếng Anh dành cho mẹ và bé”. Tất cả các bé ở lớp học này sau khi vào tiểu học đều rất thích học tiếng Anh, trên lớp thầy và trò nói chuyện với nhau bằng tiếng Anh. “Lớp học tiếng Anh dành cho mẹ và bé” đã trở thành một lớp học thí điểm quan trọng của Ủy ban Giáo dục Vũ Xương. Một lần, đoàn cán bộ gồm 15 người trong Hội nghiên cứu giảng dạy ngoại ngữ thành phố Thiên Tân tới thăm lớp học này. Sau khi khảo sát xong, họ nói với tôi rằng: “Ở thành phố Thiên Tân của chúng tôi từ trước tới giờ luôn thực hiện chương trình dạy ngoại ngữ bắt đầu từ năm lớp 3, nhưng Thiên Tân rộng lớn là thế mà không tìm đâu ra một lớp học tiếng Anh cho các em nhỏ có chất lượng cao như ở đây”. Nguyên nhân là vì quá trình dạy ngoại ngữ của chúng tôi đã được bắt đầu từ rất sớm cùng với quá trình bồi dưỡng tố chất. Mấy năm nay, tôi biên soạn cuốn giáo trình “Tiếng Anh cho mẹ và bé” có kèm theo băng cassette, ngay cả những phụ huynh không biết tiếng Anh cũng có thể dạy con học, vì thế cuốn giáo trình được các gia đình đón nhận rất háo hức.

Thực ra, việc học ngoại ngữ còn có thể tiến hành sớm hơn nữa, tốt nhất là để trẻ được học đồng thời hai thứ tiếng. Nếu trình độ ngoại ngữ của cha mẹ tương đối tốt, khi dạy trẻ nhận biết các đồ vật và nói chuyện, vừa có thể dạy cho trẻ các từ, câu của tiếng mẹ đẻ vừa có thể dạy các câu, từ của tiếng nước ngoài. Như vậy, dần dần trẻ sẽ nghe quen cả hai ngôn ngữ. Sau này khi trẻ lớn hơn một chút và học cách nhận biết các đồ vật mới, trẻ sẽ có thói quen nêu câu hỏi: “Bố ơi, từ này trong tiếng Anh là gì ạ? Câu này trong tiếng Anh nói như thế nào ạ?” Tới năm trẻ lên ba hoặc bốn tuổi có thể dạy trẻ bắt đầu đọc những câu chuyện bằng tiếng nước ngoài.

Những bậc phụ huynh không biết ngoại ngữ cũng có thể dạy con mình học ngoại ngữ. Phương pháp đơn giản nhất là từ khi trẻ tròn một tuổi, hãy bắt đầu cho trẻ nghe những cuốn băng ghi âm tiếng nước ngoài nhiều lần, bồi dưỡng cho trẻ niềm yêu thích và thói quen lắng nghe ngôn ngữ. Khi nghe, trẻ sẽ không hề cảm nhận rằng đây là một ngôn ngữ đặc biệt. Khi trẻ được khoảng hai tuổi, cha mẹ nên cùng nghe và học theo băng ghi âm (hoặc cũng có thể xem băng video) với trẻ rồi cùng nhau hội thoại, một người hỏi một người trả lời, học nhận biết các chữ cái, đọc các từ đơn, hoặc ít nhất cũng phải gọi lên trong trẻ niềm đam mê, để trẻ có được “sự mẫn cảm với ngoại ngữ”. Năm trẻ lên ba hoặc bốn tuổi có thể cho trẻ theo

các lớp học ngoại ngữ thông qua trò chơi. Những lớp “Tiếng Anh dành cho trẻ nhỏ” (ở đây chỉ trẻ từ 1-6 tuổi) và lớp “Tiếng Anh dành cho mẹ và bé” do Trung tâm nghiên cứu của chúng tôi mở ra đã thu được kết quả tương đối khả quan. Tiếc là sau khi các em nhỏ bắt đầu đi học ở trường tiểu học, việc học ngoại ngữ thường bị gián đoạn. Đây cũng là vấn đề mà chúng tôi đang cố gắng từng bước nghiên cứu phương án giải quyết. Nếu Bộ Giáo dục yêu cầu một cách cứng nhắc không cho mở các lớp học ngoại ngữ dành cho học sinh tiểu học, vậy chỉ còn một cách duy nhất là bồi dưỡng khả năng tự học ngoại ngữ cho các cháu để các cháu tiếp tục việc học tập còn đang dang dở của mình. Rất nhiều em nhỏ được bồi dưỡng theo “Phương án 0 tuổi” cũng phải đi theo con đường này để xây dựng nền tảng học ngoại ngữ cho mình.

Do đó, câu nói “cần cù bù thông minh” có lẽ chỉ nói đúng một nửa. Nó thừa nhận vai trò vô cùng quan trọng của tinh thần phấn đấu không biết mệt mỏi, thế nhưng, “thiên tài” thực sự phải “nhờ vào giáo dục ngay từ giai đoạn đầu và sự cần mẫn phấn đấu. Nếu để mất đi những ưu điểm của quá trình giáo dục ngay từ giai đoạn đầu, thì dù cho sau này con người có cố gắng “cần mẫn phấn đấu” thế nào đi nữa cũng không thể trở thành “thiên tài”. Mà ngay cả phẩm chất cao quý “cần mẫn phấn đấu” của con người cũng cần phải có nền tảng của giáo dục sớm. Vì thế, xét đến cùng, vẫn là “trở thành thiên tài nhờ quá trình giáo dục sớm và sự cần mẫn phấn đấu về sau”.

Dạy trẻ học âm nhạc và ca múa

Phát triển khả năng âm nhạc và ca múa cũng là một quá trình trong giáo dục trí tuệ. Quá trình này có thể thúc đẩy sự phát triển của bán cầu não phải, từ đó giúp con người hình thành nên năng lực tưởng tượng. Thông qua việc nghe và hát đúng âm, đúng nhịp, nắm bắt được tiết tấu và giai điệu, hiểu được hình tượng âm nhạc và hình tượng ca múa, đồng thời có thể diễn tấu được nhạc cụ sẽ khiến cho các ngón tay trở nên đặc biệt linh hoạt, có lợi cho việc kích thích trí tuệ phát triển.

Phát triển khả năng âm nhạc và ca múa còn là quá trình giáo dục thẩm mỹ. Nó khiến con người có được năng lực cảm nhận, thưởng thức và biểu hiện cái đẹp, từ đó có được tình yêu với cái đẹp, khiếu thẩm mỹ cũng như khả năng sáng tạo ra cái đẹp, nhờ vậy mà cuộc sống của con người trở nên phong phú và tươi đẹp hơn. Một con người nếu không thể phân biệt đâu là đẹp, đâu là xấu, thậm chí coi cái xấu là cái đẹp thì không những bản thân

anh ta đã tự mình đánh mất niềm vui cùng những sự vật tốt đẹp trong cuộc sống mà nhiều khả năng anh ta sẽ đem lại cho xã hội nhiều điều xấu xa.

Để phát triển khả năng âm nhạc và ca múa của một con người, bắt buộc phải bồi dưỡng ngay từ nhỏ, đây là điều rất rõ ràng. Nếu để lỡ mất những tháng năm thơ ấu, về sau con người rất khó có thể sản sinh ra các “tế bào âm nhạc”. Vậy, làm thế nào để hướng dẫn trẻ học âm nhạc và ca múa? Quá trình này gồm những bước cơ bản sau:

Cho trẻ nghe nhạc sau khi sinh ra. Hàng ngày, nên thường xuyên cho trẻ nghe những giai điệu du dương, mượt mà, những bản nhạc nổi tiếng thế giới (bao gồm cả nhạc giao hưởng). Như vậy, trẻ sẽ đi từ lạ lẫm tới yêu thích, từ yêu thích tới lĩnh hội, nhờ đó có thể cảm nhận được vẻ đẹp của các bản nhạc và các ca khúc, trong tương lai sẽ có thể sáng tạo ra những hình tượng âm nhạc đẹp đẽ.

Quá trình phát triển âm nhạc đã chứng minh một cách đầy đủ việc học tập của trẻ phải bắt đầu từ sự tiếp xúc và ghi nhớ, sau đó mới từng bước lý giải và lĩnh hội. Điều này đúng với cả việc học ngôn ngữ lẫn học âm nhạc. Đây cũng là vấn đề rất đáng để những người luôn nhấn mạnh quan điểm “lý giải và ghi nhớ” suy ngẫm kỹ càng. Có ai lại nghe giải thích những câu từ trong bản nhạc trước rồi sau đó mới thưởng thức âm nhạc không?

Tóm lại, sau khi trẻ chào đời, chúng không những cần thường xuyên tắm nắng, tắm không khí, tắm nước mà hàng ngày còn cần được “tắm trong âm nhạc”. Âm nhạc khiến trẻ trở nên tươi vui, linh hoạt, khoẻ mạnh, đẹp và nho nhã hơn. Những giai điệu âm nhạc du dương mềm mại làm trí tưởng tượng và tình cảm của trẻ bay bổng, mang theo vẻ đẹp về khí chất, dung mạo, động tác và biểu hiện tình cảm. Bởi lẽ, trong những tình huống bình thường, vẻ đẹp dung mạo bên ngoài và vẻ đẹp tâm hồn bên trong luôn thống nhất với nhau. Các bạn xem đấy, chẳng phải những người làm âm nhạc luôn có phong thái ung dung hay sao?

Người lớn cần thường xuyên hát cho trẻ nghe với giọng nhẹ nhàng, đồng thời có thể nắm tay trẻ vỗ theo nhịp bài hát. Nên hát những bài có hình tượng đẹp và giai điệu đặc sắc... Nên từ từ hướng dẫn và cổ vũ trẻ hát theo, như vậy, trẻ không những thích ca hát mà còn hát đúng nhịp, đúng giai điệu và hát hay. Nhưng, có một điều cần lưu ý là, những bậc cha mẹ không có sự hiểu biết đầy đủ về ngũ âm (tức năm nốt nhạc), hát không đúng nhịp và điệu của ngũ âm thì không được dạy trẻ hát. Bởi lẽ, một thầy

giáo khiếm khuyết về ngũ âm chắc chắn sẽ đào tạo nên một học trò cũng giống như mình.

Chúng ta cũng nên thường xuyên cho trẻ xem các tiết mục dành cho các em nhỏ trên ti vi, bao gồm những tiết mục ca múa nhạc và những tiết mục âm nhạc dân tộc; đây chính là phương pháp đơn giản nhất để bồi dưỡng khả năng âm nhạc và ca múa của trẻ. Như vậy, nhờ vào năng lực mô phỏng của trẻ, tới năm ba hoặc bốn tuổi trẻ có thể vừa hát vừa nhảy, thậm chí có thể hát được những bài ca tương đối hay và nhảy những bước nhảy hết sức nhịp nhàng, uyển chuyển.

Trên cơ sở khơi dậy niềm hứng thú học tập của trẻ từ sau khi trẻ lên ba hoặc bốn tuổi, hãy tạo điều kiện để trẻ được theo học một loại nhạc cụ nào đó. Đồng thời cũng nên cố gắng cho trẻ cơ hội thể hiện khả năng biểu diễn.

Lưu ý là không nên bắt trẻ phải biểu diễn các tiết mục khi chúng không có hứng thú, nếu ép chúng lặp đi lặp lại một hoạt động nhiều lần sẽ khiến trẻ nảy sinh cảm giác nhàm chán, điều này không có lợi cho sự phát triển khả năng âm nhạc và ca múa của bản thân trẻ.

Ngoài ra, các bậc cha mẹ nên thường xuyên đưa trẻ đi xem các buổi biểu diễn âm nhạc, để chúng được thưởng thức các tiết mục diễn xuất.

Dạy trẻ học hội họa và tạo hình

Cũng giống như âm nhạc và ca múa, việc bồi dưỡng năng lực hội họa và tạo hình cho trẻ cũng là một phần của giáo dục trí tuệ và giáo dục thẩm mỹ. Nó có ý nghĩa quan trọng trong quá trình thúc đẩy bán cầu não phải của trẻ phát triển, tăng cường khả năng tưởng tượng cũng như năng lực tư duy hình tượng và năng lực sáng tạo cho trẻ. Không những vậy, nó còn bồi dưỡng nên năng lực cảm nhận, thưởng thức và biểu hiện cái đẹp, đồng thời giúp trẻ có được phẩm chất, tính cách sáng tạo.

Nơi đâu trong thế giới tươi đẹp này cũng tràn ngập những âm hưởng và giai điệu mượt mà, cũng đầy ắp những hình tượng và màu sắc. Nhưng chỉ những con người có khiếu thẩm mỹ và năng lực sáng tạo mới có thể cảm nhận, thưởng thức và phân biệt chúng một cách đầy đủ, đồng thời còn có thể sáng tạo ra những sự vật tốt đẹp hơn thế. Giáo dục về âm nhạc và mỹ thuật sẽ giúp con người cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời đó, khiến tâm hồn

mình thêm phong phú. Tuy nhiên, nền tảng của giáo dục thẩm mỹ phải được xây dựng từ khi còn thơ ấu. Những con người trước năm lên sáu hoặc bảy tuổi không có chút cảm hứng nào với âm nhạc, sau này lớn lên nhiều khả năng sẽ trở thành một kẻ “mù âm nhạc”; không có chút cảm hứng nào với hội họa và mỹ thuật, không thích vẽ tranh, khi trưởng thành rất khó có được tình yêu hội họa, cũng chẳng thể học tốt môn mỹ thuật.

Tiêu chuẩn cơ bản của giáo dục mỹ thuật từ nhỏ là không dựa trên cơ sở nét vẽ có giống hay không để đánh giá mà phải xem trẻ có yêu thích các sự vật đẹp đẽ, yêu các tác phẩm mỹ thuật hay không; xem trẻ có dũng cảm để vẽ và tạo hình, phát huy trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo cũng như chế tạo ra một hình tượng đẹp hay không. Do đó, việc giáo dục mỹ thuật ngay từ nhỏ phải tiến hành theo các bước sau:

Thường xuyên dẫn trẻ đi ngắm các đồ chơi, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ đẹp; tham quan phong cảnh thiên nhiên, những công trình kiến trúc hay các bức tượng, xem các con tem, những bức tranh họa đồ hay những bức ảnh nghệ thuật đẹp... Cách sắp đặt và trang trí các đồ vật trong nhà cũng cần chú ý tới sự thống nhất giữa vẻ đẹp tự nhiên và vẻ đẹp nhân tạo, trên tường nên treo các bức tranh hay thư pháp hấp dẫn. Như thế, trẻ sẽ được hun đúc trong một môi trường có sự kết hợp hài hòa của vẻ đẹp tự nhiên và vẻ đẹp nhân tạo, bản năng tự nhiên sẽ khiến trẻ trở nên yêu thích những sự vật đẹp, đồng thời sẽ cố gắng mô phỏng và sáng tạo ra cái mới.

Nên thường xuyên đưa trẻ đi tham quan các triển lãm mỹ thuật, triển lãm nhiếp ảnh nghệ thuật, mua một vài bức tranh về nhà và bình luận về vẻ đẹp của chúng. Thậm chí cha mẹ không nên để lỡ cơ hội cùng trẻ thưởng thức một bìa sách hay các hình minh họa đẹp mắt, như vậy, trẻ tự nhiên sẽ sản sinh ra “tế bào mỹ thuật”.

Cần tạo ra cơ hội để trẻ háo hức xem người lớn vẽ tranh, điêu khắc, khiến trẻ lặng lẽ, say mê nhìn ngắm, mỉm cười và ngưỡng mộ. Khi ấy, bản năng mô phỏng trong trẻ sẽ trỗi dậy thôi thúc chúng không thể ngồi yên mà phải cầm lấy bút để vẽ, cầm lấy đất để nặn. Cứ như vậy, trẻ sẽ bị cuốn hút đến với cánh cửa nghệ thuật.

Bất cứ một yếu tố nào trong đời sống tinh thần của con người (bao gồm trí tuệ, tình cảm và đời sống nghệ thuật) đều không thể ép buộc mà cần phải dẫn dắt và cuốn hút để tự bản thân con người cảm thấy vui vẻ mới có thể gặt hái được thành công. Cũng giống như việc các bạn trẻ tự do yêu

đương và kết hôn, nếu không có tình cảm tốt đối với bạn khác giới thì làm sao có thể nảy sinh tình yêu? Vì thế, nếu phải “khổ sở theo đuổi” tình yêu, chi bằng hãy cố gắng “hấp dẫn bằng vẻ đẹp của bản thân” để đối tượng tự nảy sinh tình yêu, có như vậy mới có được hạnh phúc.

Nên cổ vũ trẻ tập vẽ. Tập vẽ ở đây có nghĩa là, sau khi trẻ được một hoặc hai tuổi bắt đầu dạy trẻ bước đầu học vẽ, trẻ vẽ dường như không có mục đích và chỉ vẽ “chơi” một vài nét, dù vậy, bạn cũng nên động viên trẻ vẽ đẹp, ví dụ, nói với trẻ “Xem này, Mao Mao vẽ đẹp đấy!”. Giả dụ trẻ vẽ được một vài đường cong cong, bạn nên sửa lại cho trẻ, vừa sửa vừa bảo: “Con vẽ hết như một chú giun đất đang bò ấy”. “Nét vẽ này của con trông giống con lươn quá!”, “Nét kia thì lại giống con rắn hơn”... Nếu trẻ vẽ một hình tròn hơi méo, bạn vừa giúp trẻ chỉnh lại vừa khen rằng trẻ vẽ một quả trứng vịt rất đẹp, hoặc cũng có thể thêm một nét gạch ở bên dưới để nó biến thành một quả khí cầu rồi bảo “Quả khí cầu mà Mao Mao vẽ đang bay lên trời này”... Như vậy, dù trẻ vẽ bất cứ hình nào đi nữa, bạn cũng nên giúp trẻ sửa lại thành một tác phẩm đẹp và làm cho những biểu tượng mà trẻ tích lũy được trong não bộ ngày một phong phú hơn, niềm say mê hội họa cũng ngày một sâu sắc hơn, lòng tự tin trong trẻ ngày một vững chắc hơn, mục đích vẽ của trẻ cũng ngày một rõ ràng hơn. Nhờ đó, trẻ sẽ từ từ tiến tới trạng thái vừa vẽ vừa suy ngẫm, dừng cảm vẽ theo những gì mình tưởng tượng và sáng tạo ra. Có lúc trẻ sẽ mãi mê vẽ, vẽ và vẽ rồi reo lên đầy vui mừng: “Mẹ ơi, mau lại đây xem, con vẽ được đám mây rồi!” Lúc này, trẻ đã thực sự bắt đầu bước đi trên con đường học hội họa.

Nên dạy trẻ chú ý quan sát tĩnh vật, động vật, nhìn ngắm các vật thực từ nhiều góc độ khác nhau, cũng có thể tham khảo những bức tranh đơn giản về những vật này, khuyến khích dùng phấn, bút chì, bút màu và can đảm vẽ những bức tranh đơn giản. Khi trẻ vẽ, cần yêu cầu trẻ ngồi đúng tư thế hoặc đứng thẳng đồng thời dạy trẻ cầm bút đúng cách (so với tư thế ngồi viết thì khoảng cách giữa mắt và giấy có thể lớn hơn 30cm, khoảng cách giữa ngón tay và ngòi bút có thể lớn hơn 3cm). Có thể mua những tập tranh đơn giản dành cho thiếu nhi để trẻ tham khảo những bức vẽ trong đó song bắt buộc phải dạy trẻ biết cách kết hợp giữa các đồ vật thật bên ngoài với các hình ảnh bên trong các bức vẽ.

Từ việc nhìn tranh kể chuyện, giảng giải về các loài động vật, các động tác thể hiện tình cảm của nhân vật tới việc kể chuyện, vẽ tranh, vẽ động vật, vẽ các động tác biểu hiện tình cảm của nhân vật. Ví dụ, vẽ một chú mèo

ngồi nhìn một con chuột tinh ranh đã lâu, vẽ cuộc chiến của người ngoài hành tinh, vẽ cuộc thi đấu các con vật... Cứ như vậy, trẻ dần dần sẽ tiến tới việc vẽ tranh theo trí tưởng tượng và lòng mong muốn của bản thân mình. Sau đó, nếu như trẻ yêu thích học mỹ thuật có thể để trẻ theo học các lớp mỹ thuật để chúng có được sự trải nghiệm cơ bản về hội họa.

Khi trẻ được khoảng hai tuổi, bắt đầu dạy trẻ tập vẽ đồng thời với đó có thể cùng trẻ chơi trò xếp gỗ, ghép 7 miếng gỗ hoặc bìa lại với nhau để tạo thành hình nào đó (trò chơi của cụ Trí Uẩn), dùng đất dẻo cao su để nặn các hình (hoặc có thể sử dụng bùn, nắm bột mì hoặc bột đá mài đầu đã nhào nước cũng rất tốt), cùng trẻ xây nên các tòa nhà cao tầng, các cung điện, bảo tháp, các cây cầu, phương tiện giao thông, máy móc; tạo hình các nhân vật, các con vật, hoa lá cỏ cây... từ từ hướng dẫn trẻ tự chơi một mình, yên lặng tập trung tạo hình có mục đích. Khi trẻ được bốn tuổi, có thể bắt đầu dạy trẻ nặn đất, khắc gỗ (nghệ thuật tạo hình), ví dụ, dùng dao để chạm trổ các hình nổi chẳng hạn. Con trai tôi lúc bốn, năm tuổi đã biết dùng dao nhíp để chạm trổ tàu thuyền, xe tải nổi, như thế chỉ ít cháu cũng tự bồi dưỡng cho mình đức tính tỉ mỉ và cẩn thận. Sau này, khi đi học thành tích học tập của cháu khá tốt. Vào đại học cháu theo học khoa Chế tạo thuyền, đặc điểm môn học đòi hỏi cháu phải thiết kế rất nhiều bản vẽ kỹ thuật hết sức tỉ mỉ, thế nhưng cháu luôn hoàn thành xuất sắc những công việc đó.

Dạy trẻ chơi đồ chơi, tự tạo đồ chơi và làm thí nghiệm

Đồ chơi là thiên sứ của trẻ em và hầu như em nhỏ nào cũng thích chơi trò chơi. Đó là do nhu cầu được tiếp xúc, được sờ, được quan sát, được suy nghĩ, nhận thức thế giới và nhận thức cuộc sống cũng như những đòi hỏi trong quá trình kích thích sự phát triển của trí tuệ quyết định. Nó không khác gì việc trẻ sinh ra cần phải được ăn các món ngon, được uống những loại nước giàu dinh dưỡng, tất cả đều xuất phát từ nhu cầu sinh lý.

Đồ chơi cho trẻ không phải càng nhiều càng tốt, cũng không phải càng đắt càng hữu ích, càng không phải là đồ mới mua sẽ tốt hơn những thứ đang có hoặc những đồ chơi tự tạo. Mua đồ chơi cho trẻ và dạy chúng chơi như thế nào là cả một nghệ thuật!

Thông thường, khi mua sách hay tranh ảnh cho trẻ, chúng ta nên cho trẻ đi theo để chúng được tự do lựa chọn, bố mẹ chỉ đóng vai trò đưa ra ý

kiến cho con tham khảo. Nhưng việc mua đồ chơi thì hoàn toàn ngược lại. Người lớn nên lựa chọn đồ chơi cho trẻ một cách có mục đích. Nếu để trẻ tự do chọn lựa, chúng thường có xu hướng lựa chọn những loại đồ chơi có kích thước lớn, đắt tiền và mới lạ, đầy sức hấp dẫn đối với chúng hay những loại đồ chơi bằng điện mà không hề quan tâm tới các loại đồ chơi tuy nhỏ nhưng có tác dụng kích thích trí tuệ phát triển. Thậm chí, khi không được đáp ứng, trẻ còn đứng trước tủ đồ chơi khóc mãi không thôi. Do đó, trẻ thường “mù quáng” khi chọn đồ chơi. Đây cũng chính là nguyên nhân quan trọng khiến cho những loại đồ chơi trí tuệ trong các cửa hàng phải chịu sự “ghẻ lạnh”, còn những loại đồ chơi quen thuộc như xe điện hay súng tuy giá thành cao nhưng vẫn bán rất chạy.

Người lớn sau khi lựa chọn và mua về những đồ chơi tốt cho trẻ một cách có mục đích, trước tiên nên cất kỹ, không để cho trẻ biết, không nên đưa cho trẻ một cách tùy tiện và dễ dàng. Trước khi đưa đồ chơi cho trẻ nên giảng giải cho trẻ nghe về tác dụng của loại đồ chơi đó tốt như thế nào, chơi với nó thật thú vị và cách chơi ra sao... Đợi tới khi trẻ đạt được những tiến bộ rõ rệt hoặc nhân dịp sinh nhật hay các ngày lễ mới “trình trọng” tặng cho trẻ, coi đó như một phần thưởng dành cho trẻ. Như vậy, sau một thời gian hi vọng và chờ đợi, cuối cùng trẻ cũng có được điều mình mơ ước, vì thế, sau khi nhận được đồ chơi chúng sẽ đặc biệt yêu quý và trân trọng, biết cách giữ gìn khi chơi, biết phải cảm ơn bố mẹ, người thân đã tặng đồ chơi cho mình, đồng thời coi đồ chơi như một tài sản quý báu cần phải giữ gìn cẩn thận.

Người lớn không được mua đồ chơi cho trẻ chỉ để cho “yên chuyện”, càng không được mua đồ chơi cho trẻ trong lúc chúng đang khóc ăn vạ. Các bậc phụ huynh cũng không được sử dụng đồ chơi như những đồ vật để dỗ dành khi trẻ khóc. Nếu thế, trẻ sẽ không biết trân trọng đồ chơi, hơn nữa thường nhanh chóng nảy sinh cảm giác chán ghét đồ chơi, đồng thời cũng không biết cảm ơn cha mẹ cùng những người đã tặng đồ chơi cho mình, vừa lãng phí tiền bạc vừa khiến những lần khóc ăn vạ của trẻ trở nên thường xuyên hơn. Vì vậy, tặng đồ chơi cho trẻ như thế nào cũng là một nghệ thuật trong giáo dục.

Chúng ta nên lựa chọn đồ chơi cho trẻ căn cứ theo đặc điểm lứa tuổi và yêu cầu giáo dục. Thông thường, các bậc phụ huynh có thể tham khảo trình tự tăng lên về số lượng và chất lượng của các loại đồ chơi được như tôi sẽ nêu bên dưới, song cũng không nên tuyệt đối hóa chúng. Trình tự này về cơ

bản như sau:

Đối với trẻ từ 0-1 tuổi: nhằm kích thích các cơ quan cảm giác của trẻ nên ưu tiên sử dụng những loại đồ chơi có thể sờ được, có màu sắc tươi tắn, âm thanh vui tai và dễ dàng cầm nắm. Đó là những loại đồ chơi như chuông, trống, búp bê, các loại động vật nhỏ, quả cầu, bóng da, chuỗi hạt... Không nên để trẻ chơi những đồ chơi có kích thước quá nhỏ tránh không để trẻ nuốt vào trong bụng.

Đối với trẻ từ 1-2 tuổi: nên cho trẻ chơi những loại đồ chơi có thể chuyển động được, ví dụ những chú vịt hay chó nhỏ; những loại ô tô chạy được khi đẩy cùng những loại đồ chơi kích thích sự phát triển các động tác tỉ mỉ của đôi tay như những chiếc hộp, những chiếc bát hay những bức tranh in thu nhỏ.

Đối với trẻ từ 2-3 tuổi: nên ưu tiên cho trẻ chơi nhiều loại đồ chơi mang tính mô phỏng nhằm phát triển khả năng tưởng tượng của trẻ. Đó là những loại đồ dùng gia đình, đồ dùng trong các bữa ăn hay dụng cụ làm bếp nhỏ nhỏ để trẻ tập làm việc nhà; là những ống nghe hay kim tiêm, xilanh... để trẻ tập làm bác sĩ; là những chiếc điện thoại nhỏ để trẻ tập nghe điện thoại. Có thể cho trẻ sử dụng những loại đồ chơi vận động như các loại xe và bóng da dành cho trẻ (từ ba tuổi trở đi trẻ có thể dần dần học đánh bóng và nhận bóng), bóng treo (để trẻ phải nhảy lên và vỗ vào bóng); các loại đồ chơi để trẻ xây dựng như các miếng gỗ xếp hình chẳng hạn.

Đối với trẻ từ 3-4 tuổi: từng bước cho trẻ sử dụng nhiều những loại đồ chơi mang tính trí tuệ, ví dụ các miếng gỗ ghép hình, các miếng gỗ dùng để nhận biết mặt chữ, những chiếc máy tính nhỏ hay những đồ chơi có chức năng ghi âm, các loại đồ chơi hình vẽ, các bức tranh mỹ thuật hay các con tem nghệ thuật. Có thể tăng thêm các loại đồ chơi thể thao cho trẻ như những quả cầu lông nhỏ, những đôi giày trượt băng hay súng đồ chơi của trẻ... Ngoài ra, có thể cho trẻ chơi thêm một số đồ chơi máy móc như ô tô hay những con vịt chạy bằng lò xo...

Đối với những trẻ từ 4 tuổi trở lên: nên tăng cường các loại đồ chơi thể thao và đồ chơi xây dựng cùng một số đồ chơi mang tính trí tuệ như kính phóng to, kính hiển vi dành cho nhi đồng, nam châm, kim chỉ nam, nhiệt kế, đồng hồ đồ chơi, thước cuộn, đàn điện tử, đèn pin cầm tay, điện thoại...

Không chỉ những đồ chơi được mua về mới có tác dụng tốt. Chỉ cần các

bậc phụ huynh biết cách khơi gợi và hướng dẫn trẻ, trẻ sẽ mãi mê chơi một số đồ dùng, công cụ hay các đồ vật thật trong cuộc sống hàng ngày. Không chỉ vậy, những đồ chơi này có thể hướng sự chú ý của trẻ tới việc quan sát và nghiên cứu thế giới xung quanh mình, nảy sinh hứng thú với những sự vật quen thuộc, điều này vô cùng có lợi cho quá trình phát triển thể chất, trí tuệ cũng như niềm đam mê sáng tạo của trẻ.

Ví dụ, với một chậu nước sạch, các bậc phụ huynh có thể thả vào đó một vài con trạch hoặc cá nhỏ rồi dạy trẻ cách bắt cá. Với trò chơi thú vị này, trẻ có thể sẽ chơi hàng tiếng đồng hồ mà không thấy chán. Nó không những giúp cơ quan xúc giác của trẻ nhanh nhạy cảm hơn, đồng thời còn bồi dưỡng cho trẻ tinh thần dũng cảm, gan dạ, tạo điều kiện cho trẻ tìm hiểu tập tính của cá, nhận biết được trên mình cá có những chiếc vảy lấp lánh; loài trạch rất trơn, trên miệng nó còn có một vài “sợi râu”...

Ngoài ra, cũng có thể cho trẻ chơi nghịch với bùn, tạo núi giả, tạo những con sông nhỏ rồi dẫn nước vào trong, đắp đê và trồng “rừng chống sóng” trên bờ đê (bằng cách cắm một vài cây cỏ nhỏ lên trên)... Trẻ sẽ miệt mài chơi mà không hề biết tới cảm giác nhàm chán, niềm vui sướng hiện rõ trên khuôn mặt trẻ.

Nếu chúng ta mở rộng hơn nữa khái niệm về đồ chơi, nhìn nhận đồ chơi là những thứ mà trẻ thích chơi, và thông qua những trò chơi ấy trẻ có được niềm vui; chúng ta sẽ thấy đồ chơi chính là công cụ kích thích sự phát triển đầy đủ và toàn diện của trẻ. Nếu nghĩ như vậy thì chỉ cần bạn biết cách hướng dẫn trẻ, tất cả mọi đồ vật trong gia đình hay trong thế giới rộng lớn bao la đều sẽ trở thành những thứ đồ vật mà trẻ chơi không biết chán và chơi không bao giờ hết. Rất nhiều nhà khoa học vĩ đại đã lớn lên trong thế giới đồ chơi phong phú này.

Có rất nhiều cách để tự tạo ra đồ chơi. Ví dụ, lấy một vỏ quả trứng gà, đổ vào trong đó một ít cát và nặn nóng chảy, chờ sau khi cát và nặn đã đông lại, vẽ bên ngoài vỏ trứng một chú hề đáng yêu, vậy là đã có một con lật đật cho trẻ chơi. Lấy một vài đồng xu, ở giữa các đồng xu khâu một trục để cố định chúng lại với nhau, như thế trẻ đã có một con quay biết xoay tròn. Lấy hai chiếc cốc đựng kem dạng mềm, đâm thủng một lỗ ở dưới đáy mỗi chiếc cốc rồi sau đó dùng một sợi dây nối liền chúng lại với nhau tạo thành một cặp điện thoại... Mùa xuân có thể làm diều, mùa hè làm chong chóng, mùa thu làm chuồn chuồn tre, khi Tết đến làm đèn lồng... đây đều là những đồ

chơi mà trẻ rất thích.

Những thí nghiệm khoa học nho nhỏ khiến trẻ vừa biết cách tận dụng đồ chơi vừa được chơi vui vẻ. Ví dụ, có thể hỏi trẻ trong không trung có đồ vật gì. Nếu câu trả lời của trẻ là không khí thì khi ấy có thể làm thí nghiệm nhỏ về “sự tồn tại của không khí”. Lấy một chiếc chai rỗng sau đó cắm ngược miệng chai vào trong chậu nước, nước không chiếm được toàn bộ không gian trong chai vì có sự tồn tại của không khí ở trong chai. Khi nghiêng chai, những bọt khí bay ra ngoài rất nhanh, đó chính là không khí đang thoát ra khỏi chai. Hoặc cũng có thể làm thí nghiệm về sự chìm nổi. Lấy một mảnh thiếc uốn cong rồi thả vào trong chậu nước, vòng tròn thiếc sẽ chìm xuống đáy chậu. Gập những chiếc thuyền giấy nhỏ rồi thả vào trong chậu nước, những chiếc thuyền này sẽ nổi lên trên mặt nước. Để một chiếc kim trên đầu thuyền rồi dùng nam châm hút chiếc kim lên, thuyền sẽ có thể di động được. Trong khi trẻ quan sát những hiện tượng như vậy có thể giảng cho trẻ nghe những câu chuyện và nguyên lý khoa học. Trẻ vừa chơi vừa học, thật thú vị biết bao!

Tóm lại, mua đồ chơi và sắp xếp cho trẻ vui chơi bổ ích là một việc quan trọng trong giáo dục trẻ nhỏ một cách có khoa học. Đưa đồ chơi cho trẻ như thế nào cũng có rất nhiều điều cần phải học. Các bậc cha mẹ, các bậc ông bà nếu coi trọng việc này ngay từ đầu thì không những sẽ mang lại cho trẻ một đời sống tinh thần phong phú và đầy ắp sự thú vị, giúp trẻ mau chóng tích lũy được nhiều tri thức mà còn khiến trẻ trở nên vô cùng thông minh, linh hoạt, chuyên tâm vào công việc cũng như rèn luyện được tính độc lập và khả năng sáng tạo. Lâu dần, trẻ sẽ có thể vui chơi một mình trong không gian giải trí riêng của chúng từ sáng tới tối, chuyển dần từ vui chơi nửa độc lập sang vui chơi hoàn toàn độc lập. Trẻ bận chơi suốt ngày như vậy tất nhiên sẽ không còn thời gian để quấy khóc, làm nũng với bố mẹ, nhờ đó, người lớn cũng có thể tiết kiệm chút thời gian cho mình. Về sau, khi đi học, trẻ sẽ cần cù ham học, tự biết phấn đấu vươn lên, cha mẹ sẽ không còn phải lao tâm khổ tứ vì việc học tập của trẻ nữa.

Cuộc sống và các trò chơi tập thể

Trong thời thơ ấu, gia đình là trường học đầu tiên và cha mẹ cũng chính là người thầy đầu tiên của trẻ. Sự giáo dục trong gia đình là môi trường và động lực chủ yếu thúc đẩy quá trình trưởng thành của trẻ. Bởi trẻ nhỏ cần được tiếp xúc bằng làn da và cơ thể, cần được cho ăn một cách

khoa học và cần được giao lưu tình cảm một cách tế nhị, cần được mô phỏng ngôn ngữ, phát triển các động tác cũng như hình thành nên tính cách... Tất cả những điều đó đều không thể tách rời khỏi cha mẹ. Một nguyên nhân khác nữa là trẻ rất dễ mất tập trung, tình cảm không ổn định, trẻ không có ý chí hoặc ý chí vô cùng yếu ớt nên nếu giáo dục tập thể đóng vai trò chủ đạo sẽ không tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển của trẻ. Vì vậy, chúng tôi không khuyến khích việc gửi gắm con hoàn toàn cho các nhà trẻ.

Thế nhưng, trẻ nhỏ cũng không thể hoàn toàn xa rời cuộc sống và các trò chơi tập thể. Với những đứa trẻ trước ba tuổi, nếu không đi nhà trẻ cũng cần phải được thường xuyên vui chơi cùng các bạn đồng trang lứa. Trẻ sau ba tuổi đều nên đi nhà trẻ nửa ngày hoặc nhiều hơn để cùng được sinh hoạt và vui chơi với các bạn nhỏ khác. Bởi lẽ, chúng ta sẽ không thể bồi dưỡng nên những phẩm chất và tính cách ưu tú cần có của một nhân tài nếu để con trẻ cách ly khỏi cuộc sống tập thể.

Những nét tính cách và năng lực chỉ có thể bồi dưỡng được thông qua cuộc sống và các trò chơi tập thể là: tình yêu thương, tinh thần hợp tác, tính hào phóng, kỷ luật, vui vẻ, công bằng, lễ phép, tự tôn, quan niệm tập thể, ý thức cạnh tranh, tinh thần trách nhiệm, năng lực tổ chức, tinh thần phục tùng, năng lực lãnh đạo, tinh thần hi sinh... Đây là những phẩm chất mà một nhân tài có tố chất cao cần phải có, nếu xa rời cuộc sống tập thể thì chúng ta sẽ bồi dưỡng những phẩm chất ấy cho con trẻ như thế nào?

Tâm lý của con người là những phản ánh một cách năng động và chủ quan của não bộ đối với hoàn cảnh khách quan. Nếu cách ly khỏi cuộc sống tập thể, những phẩm chất tâm lý tốt đẹp nêu trên đương nhiên sẽ không thể nảy sinh trong trí não của trẻ. Vậy sau này quá trình phát triển tâm lý của chúng làm sao có thể thích nghi được với nhà trường và xã hội?

Do đó, chúng ta không được biến trẻ thành những “bảo vật” cần cất giấu kín trong nhà, không cho chúng ra ngoài, không cho đi nhà trẻ, không cho chơi cùng các bạn nhỏ khác. Những đứa trẻ được bảo vệ quá mức như vậy chẳng những không thể có được các phẩm chất, tính cách và năng lực ưu tú nêu trên mà ngược lại, chúng sẽ trở nên cô độc, rụt rè, nhút nhát, yếu đuối, ích kỷ, tự làm theo ý mình, thiếu tự tin, không có khả năng giao tiếp xã hội, không có ý thức cạnh tranh cùng tinh thần trách nhiệm và năng lực tổ chức... Dù trí tuệ và phẩm chất của những đứa trẻ này có tốt đi nữa

nhưng sau này khi lớn lên, chúng cũng không thể bù đắp được “gót chân Asin” trong những nét tính cách cần được biểu hiện trong cuộc sống xã hội.

Đương nhiên, cuộc sống trong các nhà trẻ hay các trường mầm non không nên coi việc học tập trên lớp là chính mà nên cho các em nhỏ được làm quen với những trò chơi tập thể và một cuộc sống học tập phong phú đa dạng. Đây mới là những bài học tốt nhất dành cho trẻ. Mang tới cho trẻ những bài học thông qua các trò chơi và hoạt động tập thể đa dạng phong phú là cả một nghệ thuật của giáo dục mầm non.

Ngoài ra, việc chơi đùa cùng các bạn hàng xóm cũng có vai trò rất quan trọng. Chênh lệch về độ tuổi chơi cùng nhau đều rất tốt. Một đứa trẻ lớn có phẩm chất tốt dạy một em nhỏ hơn mình đôi khi còn mang lại hiệu quả giáo dục lớn hơn cả cha mẹ và thầy cô giáo. Không những vậy, nó còn có thể bù đắp nhược điểm tự nhiên do việc sinh con một gây ra.

Dạy trẻ lòng yêu thiên nhiên và nhận thức thiên nhiên

Thiên nhiên là một cuốn sách với những nội dung cực kì phong phú. Ở đó có non xanh nước biếc, có gió mây, có sấm chớp, có tri thức, có phong cảnh và biết bao điều mới lạ, mang tới thật nhiều niềm vui cho cuộc sống. Thiên nhiên chính là một môn học bắt buộc trong giáo dục sớm.

Trong điều kiện có thể, các bậc cha mẹ nên thường xuyên đưa trẻ đi du lịch hoặc đi dã ngoại, để chúng có nhiều cơ hội tiếp xúc với sông suối, mặt đất, đại dương, rừng cây và thảo nguyên; hiểu biết nhiều hơn về sự thay đổi khí hậu cùng các loài động vật, thực vật và khoáng vật. Ngay từ rất sớm, người xưa đã hiểu rằng trẻ nên biết nhiều về tên của các loại hoa, lá, cỏ, cây, chim, thú, côn trùng và cá. Bởi những ân huệ mà thiên nhiên mang lại cho con người được thể hiện ở nhiều phương diện, không chỉ là quần áo, thực phẩm mà còn là suối nguồn nuôi dưỡng tinh thần con người.

Rất nhiều gia đình cũng thường xuyên đưa con đi công viên chơi, song không hề có một mục đích rõ ràng nào. Trẻ ngoài việc được vận động cơ thể, hít thở bầu không khí trong lành ra, hầu như không thu hoạch được thêm điều gì. Sau một ngày vui chơi thỏa thích, về tới nhà, trẻ chỉ có thể nói một câu: “Hôm nay con cùng bố đi công viên chơi”. Đó là do chúng thiếu đi sự hướng dẫn của người lớn. Các bậc cha mẹ khi đưa con ra ngoài chơi, cần phải sắp xếp cho con một số hoạt động nhất định, ví dụ như nhặt đá,

bắt côn trùng, nhận biết tên của các loại cây, tìm các cây làm thuốc, học câu cá, xem mọi người săn bắn, quan sát khí tượng, nghe các câu chuyện truyền thuyết dân gian... Sau đó, cùng con thảo luận về những điều đã được mắt thấy tai nghe, khuyến khích trẻ không ngừng đưa ra câu hỏi, yêu cầu con khi về nhà sẽ kể lại cho ông bà nghe... Chỉ khi được hướng dẫn như vậy, trẻ mới hòa mình cùng thiên nhiên, lớn lên trong bầu sữa thiên nhiên ngọt lành.

Dạy trẻ tìm hiểu và nhận thức xã hội

Trong điều kiện có thể, các bậc phụ huynh nên thường xuyên đưa con đi thăm các công xưởng, các cửa hàng, các doanh trại bộ đội, trường học, bảo tàng, triển lãm, các đình đền chùa, các danh lam thắng cảnh hoặc đưa con về miền nông thôn... để con trẻ được ngắm nhìn cảnh lao động trong những ngành nghề khác nhau. Nhờ đó, trẻ sẽ hiểu được thép bị nung chảy như thế nào, các bác nông dân ươm mầm cây giống ra sao, gốm sứ được nung như thế nào, sách được in như thế nào... Đồng thời, trẻ cũng được tận mắt nhìn người lớn làm gì, nói gì, lao động vất vả ra sao. Nó mang lại cho trẻ nhỏ thật nhiều điều bổ ích. Tôi đã từng bế một em bé hai tuổi rưỡi dạo chơi trên phố, tôi hỏi cháu: “Đây là cửa hàng gì nào?” Nó nhìn rồi trả lời: “Nhà hàng ăn ạ!” Rồi tôi lại chỉ vào một cửa hàng khác và hỏi: “Cửa hàng này đang làm gì thế nhỉ?” Sau một thoáng suy nghĩ cháu đáp: “Đang bán quần áo ạ!” (tôi chỉ vào cửa hàng quần áo). Đứa trẻ này thông minh thật! Nếu các bậc cha mẹ không để lỡ cơ hội mang con đi theo, từ từ dạy con tiếp xúc với xã hội thì một đứa trẻ bốn tuổi sẽ có thể đoán biết được nghề nghiệp của một người xa lạ, ví dụ “đó là một bác nông dân”, “người mặc áo blu trắng kia là một bác sĩ”, “bố ơi, người đi phía trước trông giống một vận động viên quá!”. Trẻ có thể nói ra những câu như vậy cho thấy nó là một đứa trẻ thông minh với vốn hiểu biết rộng cùng năng lực quan sát và năng lực phán đoán rất tốt. Trẻ sẽ có được cảm giác về nghề nghiệp và đã tiếp thu ảnh hưởng của tinh thần trách nhiệm ngay từ khi còn rất sớm.

Dạy trẻ nhận biết mặt chữ và đọc hiểu từ sớm

“Phương án 0 tuổi” coi việc nhận biết mặt chữ và đọc hiểu là một phần trong quá trình bồi dưỡng “ngôn ngữ thị giác” ngay từ giai đoạn đầu, có thể tiến hành song song với việc phát triển ngôn ngữ thính giác, tức dạy trẻ nghe và nói. Đây là một phát hiện và sáng tạo quan trọng của giáo dục tố

chất, mang tầm ý nghĩa vượt thời đại. Việc phát triển ngôn ngữ thì giác sớm không những vô cùng cần thiết mà hoàn toàn có thể thực hiện được. Lý luận và thực tiễn đã chứng minh đây là mốc mới nhất trong việc dạy chữ cho con người.

Các hoạt động khác

Giáo dục ngay từ giai đoạn đầu có thể áp dụng nhiều phương pháp khác nhau tùy theo từng điều kiện cụ thể, chỉ cần đó là những nội dung tích cực, lành mạnh, là những hoạt động hấp dẫn và khiến trẻ yêu thích thì đều có thể dạy trẻ học mà chơi, chơi mà học. Ví dụ, các môn cờ chẳng hạn, trẻ hai hoặc ba tuổi đã có thể đặt những quân cờ vây, cờ tướng, hoặc cờ vua; cũng có thể biết chơi các trò chơi với bài Tây hoặc nhiều hoạt động bổ ích khác như sưu tập tem, nhiếp ảnh, đan lát, câu cá, nhận biết bản đồ, học thuộc các triều đại, ngắm sao, trồng hoa cỏ hay các loại hoa màu, nuôi các loài động vật nhỏ hoặc các loài tôm, cá... Với những trẻ đã lên bốn hoặc năm tuổi có thể dạy trẻ đọc các câu chuyện lịch sử. Nếu có điều kiện, các bậc cha mẹ nên cho trẻ tiếp xúc sớm với những hoạt động tinh thần bổ ích. Giáo dục sớm chính là giúp trẻ vừa học vừa chơi.

Chúng ta cần nhận thức được rằng, niềm đam mê học tập trên nhiều lĩnh vực của trẻ còn quan trọng hơn cả bản thân việc học tập. Chỉ cần trẻ được vui chơi thỏa thích, học tập chăm chỉ, chịu khó vận động, cảm thấy vui vẻ thì những phẩm chất tâm lý trí tuệ và phi trí tuệ của trẻ sẽ phát triển tốt, đồng thời vốn tri thức và năng lực của trẻ cũng được tăng lên nhanh chóng.

Giáo dục sớm nhấn mạnh việc phải bồi dưỡng trẻ thông qua một cuộc sống phong phú trên nhiều phương diện nhằm xây dựng nền móng “vững chắc kiên cố” cho sự phát triển của các em sau này. Thế nhưng, việc bồi dưỡng trên nhiều phương diện ở đây không đòi hỏi mặt nào cũng phải làm tốt hoặc tiến hành giáo dục đồng đều trên tất cả các lĩnh vực, mà còn cần phải chú ý tới điều kiện, hoàn cảnh và phải căn cứ vào đặc điểm về thể chất và tâm lý, hứng thú cùng sở thích cũng như tiền đề phát triển của trẻ để áp dụng phương pháp giáo dục sao cho phù hợp, phát huy sở trường, bù đắp những mặt còn thiếu sót, từ đó đạt được mục đích mang lại cho trẻ nhỏ sự phát triển toàn diện nhưng phải có sở trường và cá tính riêng.

Dựa trên cơ sở những niềm đam mê phong phú của trẻ để áp dụng

phương pháp giáo dục phù hợp, phát triển sở trường, cổ vũ trẻ tham gia vào các lớp học để bồi dưỡng thêm sở thích của chúng cũng mang lại hiệu quả giáo dục tốt vì chúng có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của trẻ trong một lĩnh vực nào đó. Thế nhưng, chúng tôi phản đối việc các bậc phụ huynh bồi dưỡng trẻ theo một định hướng nhất định nào đó ngay khi chúng còn quá nhỏ. Bởi lẽ, trẻ cần phải được lớn lên, niềm đam mê và sở thích của chúng phải được mở rộng trên nhiều phương diện. Hơn nữa, trong những năm tháng đầu đời, trẻ chưa thể có niềm đam mê trọng tâm hoặc niềm đam mê trọng tâm của chúng chưa đủ lớn và không ổn định; tố chất sinh lý và tâm lý đang trong giai đoạn phát triển biến đổi không ngừng, vì thế các bậc phụ huynh không nên gò ép trẻ chỉ quan tâm tới một hướng nào đó, càng không thể bắt ép chúng sau này phải trở thành một “nhà” nào đó theo ý muốn chủ quan của mình mà không chú ý đến các tố chất và niềm đam mê khác cũng như những biến đổi của trẻ. Sự trưởng thành của một nhân tài cần phải được bồi dưỡng, được cổ vũ và hướng dẫn; đồng thời cũng cần phải được tự do phát triển thuận theo tự nhiên, chỉ có như vậy mới giúp cho trẻ trở nên nổi bật.

“Khả năng ngôn ngữ được phát triển nhờ vào cuộc sống phong phú. Khi nghe bất kỳ người nào nói chuyện, từ sự thiếu thốn về ngôn ngữ hay cách dùng từ hoa mỹ của anh ta, có thể biết được rằng, anh ta có được hưởng thụ một cuộc sống đầy đủ trong quá khứ hay không”

Emerson

“Muốn trở thành một người có giáo dục thật sự, thì bắt buộc phải có ba phẩm chất: tri thức uyên bác, thói quen tư duy và nhân cách cao quý. Vốn tri thức ít ỏi khiến con người trở nên ngu dốt, không có thói quen tư duy sẽ khiến con người trở nên thô lỗ, vụng về, không có nhân cách cao quý con người sẽ trở thành kẻ thấp hèn”

Chernyshevsky

“Trí tuệ không sinh ra trong quá trình học tập mà sinh ra trong sự theo đuổi tri thức suốt đời không biết mệt mỏi.”

Einstein

“Độc lịch sử giúp con người sáng suốt, đọc thơ ca giúp con người thông minh, làm tính giúp con người cẩn thận, tìm hiểu triết học giúp con người sâu sắc, học luân lý giúp con người tu dưỡng bản thân, học logic học giúp con người biết tư duy và phân tích. Nói tóm lại, tri thức tạo nên tính cách con người.”

Bacon

HƠN 100 HOẠT ĐỘNG LÀM PHONG PHÚ NGUỒN DINH DƯỠNG TINH THẦN CHO TRẺ



Với những gia đình bình thường, cho dù cha mẹ có là người như thế nào đi chăng nữa cũng không bao giờ để con mình bị đói, bị lạnh hoặc cố ý tước đoạt nhu cầu phát triển sinh lý của con; nhưng phần lớn các gia đình lại quên mất nguồn dinh dưỡng tinh thần mà trẻ cần phải có để đáp ứng nhu cầu phát triển tâm sinh lý. Họ chỉ mong con lớn nhanh, ngoan ngoãn vâng lời mà hoàn toàn không biết rằng, điều trẻ cần hơn chính là nguồn dinh dưỡng tinh thần để mầm non tâm lý của chúng được tốt tươi, tạo điều kiện cho “sinh mệnh thứ hai” trưởng thành khoẻ mạnh.

Con người không giống như các loài động vật khác, chỉ cần thỏa mãn nhu cầu ăn no, mặc ấm và ngủ đủ giấc. Con người là loài động vật có tinh thần, là những sinh mệnh có trí tuệ, thậm chí con người đã có nhu cầu về đời sống tinh thần ngay khi còn ở trong bào thai. Đời sống tinh thần chính là nguồn dinh dưỡng thiết yếu để não bộ có thể phát triển, đồng thời duy trì chức năng của bản thân nó. Cho tới tận khi tuổi đã về chiều và trước khi nhắm mắt xuôi tay, con người cũng không thể thiếu được nguồn dinh dưỡng tinh thần.

Mỗi đứa trẻ sơ sinh đều thích ánh sáng, yêu âm nhạc, ưa nói chuyện,

yêu quý những gương mặt con người và đặc biệt thích được bế ẵm... tất cả những điều đó đều là những biểu hiện về nhu cầu tinh thần của trẻ nhỏ. Khi trẻ “đói khát về mặt tinh thần”, chúng thường kêu khóc để nói lên nhu cầu của mình, nhưng nhiều bậc cha mẹ thường cho rằng trẻ khóc vì đói hay vì cảm thấy khó chịu trong người mà không chú ý tới việc thỏa mãn nguồn dinh dưỡng tinh thần cho trẻ.

Thực ra, mang đến cho trẻ nguồn dinh dưỡng tinh thần cũng giống như việc cho trẻ ăn các loại thực phẩm vậy, trẻ càng lớn thì nhu cầu hấp thụ càng tăng lên. Không những vậy, nguồn “thực phẩm” tinh thần cũng phải chú ý tới giá trị dinh dưỡng. Do đó, nguồn dinh dưỡng tinh thần phải đảm bảo cho trẻ “ăn no và ăn ngon”, cũng cần chú trọng tới “thói quen ăn uống” và “vệ sinh tinh thần”.

Chúng ta cũng không nên cho rằng, dinh dưỡng tinh thần chỉ có lợi cho sự phát triển trí tuệ, mà nó còn là nguồn dưỡng chất hữu ích nhất cho quá trình trưởng thành khỏe mạnh của phẩm chất và tính cách, hình thành nên phẩm chất đạo đức tốt đẹp cũng như thúc đẩy sự phát triển của cơ thể, mang đến cho trẻ một cuộc sống vui vẻ, linh hoạt và giảm thiểu bệnh tật. Sự thật là, tính cách và phẩm chất đạo đức của trẻ mang nhiều tính thiện. Vì thế, từ trước đến nay tôi luôn phản đối quan điểm tách rời việc giáo dục đạo đức ra khỏi giáo dục trí tuệ (đặc biệt là trong những năm tháng đầu đời của trẻ).

Tôi cho rằng, việc giáo dục trẻ nên kết hợp giữa giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ với giáo dục thể chất, trong yếu tố này có yếu tố kia, như vậy chúng ta mới có thể thực hiện được mục tiêu phát triển toàn diện, đầy đủ và hài hòa cho trẻ. Lựa chọn cẩn thận và làm phong phú đời sống tinh thần của trẻ là một biện pháp hữu hiệu để đạt được mục đích thống nhất ba phương diện giáo dục trên với nhau.

Trẻ lớn lên từng ngày, những chất dinh dưỡng tinh thần mà chúng cần “hấp thụ” ngày một tăng lên. Nhu cầu của dinh dưỡng tinh thần chính là lòng hiếu kỳ và niềm đam mê. Giống như thực phẩm ăn uống, thực phẩm tinh thần cũng cần phải chú ý tới giá trị dinh dưỡng phong phú và “mùi vị” mới lạ, không thể tùy tiện “gắp” chỉ với mục đích dỗ trẻ nín khóc. Nếu vậy sẽ chỉ làm lãng phí tinh thần và sức lực quý báu nhất của trẻ, mài mòn những năm tháng quý hơn vàng ngọc của trẻ.

Giáo dục sớm nên làm phong phú tối đa những cảm nhận tốt đẹp và

sâu sắc về cuộc sống trong lòng trẻ, trong cuộc sống hàng ngày nên mang tới cho trẻ tình yêu, sự cổ vũ; khuyến khích chúng vận động, thường xuyên đưa ra câu hỏi; dạy chúng lao động và thực hiện các thao tác, khích lệ chúng độc lập và sáng tạo... Làm được điều này chính là mang lại cho trẻ những cảm nhận và trải nghiệm quý báu nhất trong cuộc sống. Tố chất cao của con người cũng được bồi dưỡng nên từ đó.

Để làm phong phú những cảm nhận trong cuộc sống của trẻ nhỏ, cần tuân thủ những nguyên tắc sau đây:

Để trẻ hấp thụ mọi điều từ cuộc sống xung quanh tới những nội dung mới lạ, không được để trẻ “khảnh ăn”

Khi trẻ khoảng một tuổi, nên cho trẻ tiếp xúc nhiều với các loại đồ dùng trong gia đình, đồ dùng trong các bữa ăn, các loại đồ chơi nhỏ; tìm hiểu môi trường xung quanh như cây cối, hoa cỏ, các loài động vật nhỏ, chúng sẽ cảm thấy vô cùng mới lạ và hấp dẫn. Khi trẻ lớn lên, tự nhiên tầm nhìn của chúng theo đó cũng được mở rộng hơn. Ngoài ra, các bậc cha mẹ không nên bỏ lỡ cơ hội đưa trẻ đi xem những cuộc triển lãm hoa, những buổi biểu diễn ca múa nhạc, ngồi trên những phương tiện giao thông khác nhau, tham quan các cuộc triển lãm, đi leo núi, đi bơi, trượt băng, đến thăm người thân, họ hàng, bạn bè, cùng người lớn ngắm mặt trời mọc, đếm các vì sao trên trời, chế tạo đồ chơi, làm thí nghiệm... để kích thích lòng nhiệt tình và ham học hỏi của trẻ. Tóm lại, nguồn dinh dưỡng dành cho tinh thần phải đầy đủ, toàn diện, không được để trẻ “khảnh ăn”, “kén ăn” hoặc để đến nỗi suy dinh dưỡng vì thiếu dưỡng chất.

Hướng dẫn trẻ quan sát mọi lúc, mọi nơi, đưa ra câu hỏi và suy nghĩ

Thế giới mà chúng ta đang sống vô cùng phong phú nhưng do bản thân con người không phát hiện ra những điều hấp dẫn ấy nên tự cảm thấy cuộc sống thật nghèo nàn, đơn điệu và vô vị.

Vì vậy, hướng dẫn trẻ có thói quen quan sát và đặt câu hỏi ngay từ khi còn nhỏ sẽ làm cho cuộc sống của trẻ thêm phần phong phú. Ví dụ, hướng dẫn trẻ quan sát trong nhà có bao nhiêu đồ vật có màu sắc, để ý xem ai nói nhiều hơn; vì sao có những âm thanh nghe thật êm dịu, âm thanh ấy gọi là gì; vì sao lại có những âm thanh nghe rất chói tai, âm thanh ấy thì gọi là gì; những loài cỏ nhỏ vì sao lại mọc rất dài, chúng “ăn” cái gì và nhổ lên xem thử; vì sao khi mèo đi không nghe thấy tiếng bước chân của nó và thử bắt mèo lên rồi quan sát chân chúng... Có thể nói, trong cuộc sống không có nơi nào là không ẩn chứa những điều thú vị cho trẻ học tập, không có nơi nào không ấp ủ nguồn dinh dưỡng tinh thần của trẻ, vấn đề là ở chỗ các bậc cha mẹ có phát hiện ra nó và hướng dẫn trẻ cùng phát hiện và tìm hiểu hay không. Có được năng lực quan sát, phát hiện và đặt câu hỏi, chúng ta sẽ không còn phải lo lắng tới việc trẻ thiếu những cảm nhận trong cuộc sống.

Hướng dẫn trẻ thâm nhập vào cuộc sống thực tế, hạn chế cho trẻ chơi những đồ chơi đơn thuần

Tuy tất cả mọi người đều công nhận rằng, đồ chơi là những người bạn không thể thiếu được của trẻ nhỏ, nhưng các bậc cha mẹ cũng nên chọn nhiều loại đồ chơi phong phú (ví dụ như có những trẻ chỉ thích chơi búp bê hoặc có những trẻ chỉ thích nghịch súng chẳng hạn). Đồ chơi cũng không nên chiếm phần nhiều thời gian trong cuộc sống của trẻ. Có những gia đình mua rất nhiều đồ chơi về cho con, điều này sẽ khiến trẻ xa rời những cảm nhận trong cuộc sống thực tế. Chúng ta đã có các bài học từ những cậu thanh niên ham chơi đua đòi mà quên mình phải phấn đấu vì cái gì, quên mất lý tưởng sống, lẽ nào trẻ không tiềm ẩn nguy cơ đó?

Đương nhiên đồ chơi rất cần thiết cho các em nhỏ, đặc biệt là những đồ chơi mang tính giáo dục về thể chất, trí tuệ hoặc những đồ chơi tự tạo. Nhưng người lớn chúng ta cũng nên biết rằng, những cảm nhận mới mẻ, chân thực và thú vị trong cuộc sống còn cao hơn cả những cảm nhận do đồ chơi mang lại. Lẽ nào câu cá thật lại không khiến con người vui sướng và có cảm giác chân thực hơn việc câu cá đồ chơi?

Vì thế, những hoạt động thực tế như cho trẻ cùng làm hàng rào chắn vườn rau, giúp mẹ cân trọng lượng hay đo chiều dài của các đồ vật. Không

lẽ những hoạt động này lại kém thú vị hơn những cảm nhận mà đồ chơi mang lại?

Nhà giáo dục trẻ em nổi tiếng Montessori đã nói rằng: “Niềm vui của trẻ nằm ở chỗ hoàn thành những công việc vĩ đại đối với lứa tuổi của các em; các em có được sự thỏa mãn thực sự khi nỗ lực hết mình để thực hiện những công việc phải dùng tới tay chân và trí não; các em hạnh phúc khi dùng những phương pháp tốt nhất để tiến hành những hoạt động có lợi cho cơ thể; sức mạnh thể chất và tinh thần của các em bắt nguồn từ việc luyện tập và những kinh nghiệm có được trong cuộc sống. Nếu người lớn không mang lại cơ hội được lao động một cách nghiêm túc cho trẻ nhỏ mà chỉ chuẩn bị cho trẻ những thứ đồ chơi đắt tiền song không mang nhiều ý nghĩa giáo dục thì hậu quả của nó sẽ là, chẳng những không thể thu hút trẻ trong một thời gian dài mà ngược lại còn là căn nguyên làm tổn thương tâm lý của trẻ. Trên thực tế, đồ chơi chỉ có thể đem đến một môi trường hoạt động không có nội dung. Chúng không thể khiến trẻ tập trung tinh thần bởi chúng không có bất kỳ một mục đích nào, chúng chỉ dẫn dắt trẻ nhỏ bước trên con đường của những cảm giác hư ảo sai lầm”. Vì thế, những trò chơi tách rời khỏi cuộc sống hiện thực là những trò chơi không đem lại lợi ích cho trẻ.

Làm phong phú các nội dung trong cuộc sống để kích thích tính sáng tạo của trẻ

Ví dụ, khi hướng dẫn trẻ nhận biết màu sắc, dạy trẻ biết màu vàng và màu xanh phối hợp với nhau có thể tạo thành màu xanh lá cây, chúng ta cũng nên khuyến khích trẻ thử phối hợp màu đỏ với màu xanh da trời để xem sẽ tạo thành màu gì? Màu đỏ phối hợp với màu vàng sẽ tạo thành màu gì?

Hay như khi để trẻ quan sát đàn kiến chuyển nhà, hãy gợi ý để trẻ đưa ra các câu hỏi như: Vì sao khi đi kiến phải xếp thành hàng? Vì sao trong một đàn kiến lại có con đầu to, con đầu nhỏ? Liệu loài kiến có thể đánh nhau hay không? Làm thế nào để gây ra cuộc chiến giữa loài kiến? Rồi sau đó dạy trẻ dùng một con nhặng đã chết làm “mồi nhử” khiến lũ kiến trong đàn đánh lẫn nhau.

Một số trẻ thích viết chữ lên mặt đất. Khi ấy, người cha có thể nói với con rằng, dùng phấn viết lên mặt đất sẽ rất bẩn và khuyên trẻ nên dùng nước để viết. Rồi sau đó có thể gợi ý cho đứa con bốn tuổi của mình lấy một cái chai mềm, đổ đầy nước vào rồi cuộn tròn một miếng bọt biển lại làm thành đầu bút, dùng cây bút tự tạo này để viết chữ lên trên mặt đất. Như vậy sẽ không phải mất công xóa chữ, lại giúp trẻ có những trải nghiệm mới mẻ và thú vị.

Trong cuộc sống, nơi nào cũng tràn ngập màu sắc sáng tạo. Sự sáng tạo khiến cuộc sống trở nên thật hấp dẫn, khiến con người mê say. Chẳng hạn như làm thế nào để di chuyển một chiếc ghế mà không để chúng phát ra âm thanh? Làm thế nào để kéo ngăn kéo một cách nhẹ nhàng? Nên tặng ông nội món quà sinh nhật gì? Chị hàng xóm bị ốm, làm thế nào để động viên chị? Bố trí bàn đọc sách như thế nào để vừa thuận tiện vừa đẹp mắt? Nên treo lịch tường ở đâu là hợp lý nhất? Làm thế nào để con quay quắt được lâu hơn? Dùng vỏ quả trứng vịt để làm con lật đật như thế nào? Vẽ mặt của lật đật ra sao? Làm thế nào để những chú gà con nghe theo sự chỉ huy của mình, dùng cách nào để khiến cả đàn gà cùng chạy tới ăn thóc? Làm thế nào để chặn bắt được con chạch trong khi nó trơn như vậy? Làm thế nào để bắt cua mà không bị quắp? Làm thế nào để giữ diêm an toàn và cầm que diêm đang cháy được lâu hơn? Làm thế nào để bóc được vỏ trứng muối mà không bóc vào trong ruột? Làm thế nào để đoán biết được một quả trứng là sống hay chín? Tại sao điều lại phải lật dây đầu, làm thế nào để điều bay cao? Chỉ cần các bậc cha mẹ chịu khó nắm bắt lấy những chi tiết nhỏ trong cuộc sống, rồi sau đó hướng dẫn, khuyến khích trẻ nhỏ tư duy và sáng tạo, cuộc sống sẽ trở thành những trò chơi đầy niềm vui và thú vị.

Trên cơ sở mang lại cho trẻ niềm vui và những cảm nhận tích cực, cũng nên bắt trẻ chịu đựng gian khổ

Mang lại cho trẻ những cảm nhận toàn diện về cuộc sống tất nhiên không chỉ giới hạn trong những trải nghiệm tâm lý như vui vẻ, thú vị, ấm áp, thoải mái, được yêu thương, thành công, thỏa mãn, an toàn, vinh quang... Dù rằng chúng ta muốn đem đến cho trẻ những cảm nhận tích cực về cuộc sống là chủ yếu, để trẻ có được tình yêu cuộc sống, ý chí tích cực vươn lên, lòng dũng cảm, sự tự tin, nhưng với những đứa trẻ từ ba tuổi trở

lên, không thể không để chúng phải trải qua sự tôi luyện, cảm nhận đôi chút khó khăn, trải nghiệm sự thất bại, có chút sợ hãi khi làm sai một việc nào đó, chịu sự đau đớn do bệnh tật mang lại, chịu sự phê bình và lạnh nhạt, thậm chí có lúc cần phải cho trẻ trải qua cảm giác đau khổ khi phải xa bố mẹ. Có lúc các bậc cha mẹ cũng cần bắt buộc trẻ phải kiên trì thực hiện một việc mà chúng không muốn làm, bắt chúng phải kiềm chế niềm ham muốn mãnh liệt của mình và nhẫn nại chịu đựng; hoặc cũng có lúc phải để trẻ sống một mình, đối diện với sự cô đơn. Tất cả những trải nghiệm này của cuộc sống đều rất cần thiết. Bởi lẽ nếu chỉ để trẻ sống trong một cuộc sống chỉ có mật ngọt thì trẻ sẽ chỉ cảm nhận thế giới thật bằng phẳng và những trải nghiệm của trẻ cũng thật nghèo nàn và hời hợt.

Nhưng, những cảm nhận tiêu cực trong cuộc sống (ví dụ như khi trẻ không hoàn thành một công việc khó khăn nên bị phê bình nghiêm khắc chẳng hạn) không được vượt quá khả năng chịu đựng của trẻ, cộng với sự hướng dẫn và giáo dục của cha mẹ thì bản thân những cảm nhận tiêu cực ấy sẽ là một biện pháp hiệu quả để phát triển phẩm chất và ý chí tốt đẹp của trẻ đồng thời có thể giúp trẻ mở rộng hơn tầm nhìn, làm phong phú thêm vốn hiểu biết cũng như tăng cường khả năng chịu đựng của trẻ nhỏ.

Có những phụ huynh và thầy cô yêu cầu trẻ mùa đông phải dậy sớm để tập thể dục và chịu đựng tiết trời giá lạnh; có những bậc cha mẹ lại yêu cầu con mình không khóc khi tiêm (chỉ tiêm một chút dưới da) để cảm nhận được cảm giác chiến thắng cơn đau; có những ông bố cố ý bắt con dầm mưa để con cảm nhận được thế nào là ướt như chuột lột; có những người mẹ khuyến khích con một mình đi thăm nhà họ hàng, để có được cảm nhận khi xa rời tổ ấm, chiến thắng nỗi cô đơn và sợ hãi; có những cha mẹ phê bình con gay gắt khi con phạm lỗi... Tất cả những phương pháp ấy được gọi là “giáo dục qua tôi luyện”. Sự trưởng thành và khoẻ mạnh về tâm lý của con người cần phải trải qua quá trình tôi luyện nhất định và tiếp nhận nhiều cảm giác khác nhau.

Dưới đây, tôi xin liệt kê hơn 100 hoạt động có thể làm phong phú thêm những cảm nhận của trẻ nhỏ trong cuộc sống để các bậc phụ huynh cũng như những người làm giáo dục tham khảo và chọn lựa khi tiến hành giáo dục giai đoạn đầu cho trẻ:

1. Rèn luyện năm giác quan, phát triển cảm giác và tri giác

[1] Dạy trẻ nhận biết các màu sắc cũng như sự thay đổi của màu sắc

dưới những ánh sáng khác nhau [2] Dạy trẻ phân biệt các hình khối [3] Dạy trẻ ngửi các loại hương vị (có lúc bịt mắt trẻ lại bắt trẻ nói tên của các loại đồ ăn và gia vị [4] Dạy trẻ nếm các vị (phương pháp tương tự như trên) [5] Dạy trẻ sờ các đồ vật (phương pháp tương tự như trên) [6] Để trẻ tiếp xúc thử với các vật cứng, mềm, nóng, lạnh, nhẵn mịn và thô ráp [7] Dạy trẻ phân biệt lớn – nhỏ, dài – ngắn, dày – mỏng, rộng – hẹp, cao – thấp, trên – dưới, trước – sau, trong – ngoài [8] Massage và tập luyện mười ngón tay hoặc thực hiện các thao tác với ngón tay cho trẻ để các ngón tay trở nên linh hoạt.

2. Phát triển kỹ năng vận động và độ dẻo dai của cơ thể

[1] Dạy trẻ lẫy, ngồi, đứng, bò, đi, chạy, nhảy [2] Dạy trẻ các thao tác vận động từ bị động tới nửa bị động rồi đến chủ động [3] Thực hiện các động tác cần tới sự tỉ mỉ của đôi bàn tay như bỏ đồ vật, chọn đồ vật, cắt giấy, khâu hạt [4] Bò lên cầu thang hoặc bước lên các bậc thềm [5] Chơi các trò chơi với bóng như bỏ bóng, nhận bóng, vỗ bóng, đập bóng... [6] Đi trên cây thăng bằng, trượt băng, bơi lội [7] Học leo trèo cùng các trò chơi thể thao khác.

3. Nhận thức thế giới và mở rộng vốn kiến thức

[1] Nhận biết các loại thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm sống và thực phẩm chín) [2] Nhận biết các loại đồ chơi, đồ dùng gia đình, đồ dùng trong bữa ăn [3] Nhận biết các loại đồ dùng và quần áo [4] Nhận biết các loại phương tiện giao thông [5] Nhận biết các cơ quan và các bộ phận trên cơ thể con người, bao gồm cả vị trí của một số cơ quan bên trong cơ thể [6] Nhận biết các loài động vật, thực vật và khoáng vật thường thấy [7] Nhận biết các hiện tượng tự nhiên và sự thay đổi thời tiết [8] Phân biệt các cửa hàng khác nhau [9] Phân biệt trang phục của các ngành nghề khác nhau [10] Tham quan các bảo tàng, các cuộc triển lãm [11] Tham quan các công xưởng, các khu vực nông thôn cùng các cơ quan làm việc khác trong xã hội [12] Nghe tin tức từ đài phát thanh [13] Nhận biết bản đồ, nhận biết tên, vị trí địa lý, thủ đô cùng quốc kỳ của một số nước trên thế giới.

4. Phát triển ngôn ngữ và tăng cường khả năng giao tiếp xã hội

[1] Thường xuyên nói chuyện cùng trẻ, khuyến khích trẻ phát âm và nói [2] Học một số âm thanh và động tác của các loài động vật, học những đồ vật khác có thể phát ra âm thanh như tàu hỏa chẳng hạn [3] Học các động

tác giao lưu thông thường như “chào”, “tạm biệt”, “gật đầu”, “ôm”, “lắc đầu”... [4] Nghe kể chuyện (bao gồm cả việc nghe kể chuyện qua băng) đồng thời cổ vũ trẻ kể lại câu chuyện [5] Học các bài hát thiếu nhi, đọc thuộc các bài thơ cổ, giải câu đố, nói các câu khẩu lệnh, nói các từ và các câu trái nghĩa, đối câu đối [6] Tiếp xúc với những người lạ một cách thân thiết, yêu thương và kiên nhẫn, thường xuyên sang nhà hàng xóm chơi [7] Thường xuyên chơi cùng các bạn nhỏ khác [8] Học cách đón tiếp và tiễn khách [9] Trong điều kiện đảm bảo an toàn, để trẻ tự mình tới nhà họ hàng chơi [10] Hiểu các mối quan hệ xã hội và cách xưng hô với mọi người, đối xử với mọi người một cách lễ phép [11] Nghe băng “Tiếng Anh dành cho mẹ và bé” cho tới khi tham gia vào lớp học ngoại ngữ.

5. Làm phong phú các trò chơi giải trí và đời sống nghệ thuật

[1] Nghe nhạc và xem các chương trình dành cho thiếu nhi [2] Học hát, học nhảy [3] Xem thư họa và tranh ảnh mỹ thuật [4] Học vẽ tranh đồng thời xếp hình từ các miếng gỗ [5] Xem phim dành cho thiếu nhi [6] Tham quan các cuộc triển lãm hội họa, triển lãm nhiếp ảnh và triển lãm hàng thủ công mỹ nghệ [7] Sưu tập tem và các loại tranh ảnh mỹ thuật [8] Học về nhiếp ảnh [9] Xem các tiết mục biểu diễn văn nghệ [10] Học chơi cờ tướng, cờ vua...

6. Tham gia các trò chơi và phát triển khả năng vận động tay

[1] Xếp những miếng gỗ một cách có chủ đích [2] Nghịch cát, đắp bùn, điêu khắc và tạo hình nổi [3] Cắt giấy để làm các loại đồ chơi khác nhau [4] Nuôi dưỡng một số loài động vật nhỏ, bao gồm cả các loại cá, tôm [5] Trồng hoa, trồng cây và trồng các loại hoa màu [6] Làm các loại đồ chơi như lật đật, diều, đèn lồng, chong chóng, chuồn chuồn tre, con quay (bao gồm cả các loại đồ chơi có thể tháo lắp được) [7] Chơi các loại đồ chơi mang tính khoa học như dùng kính để chơi trò phản xạ, nghịch lăng kính, kính lúp, kính viễn vọng, kính hiển vi, nam châm, nhiệt kế, thước cuốn, la bàn... [8] Học cách sử dụng máy ghi âm, đài, ti vi, dàn âm thanh, VCD...

7. Nhận biết mặt chữ và phát triển khả năng đọc hiểu từ sớm

[1] Chơi các trò chơi nhận mặt chữ, chỉ chữ để đọc hiểu [2] Đọc các cuốn truyện dành cho trẻ nhỏ [3] Cha mẹ làm một chiếc bảng để trẻ viết các câu lên đó và học đọc [4] Tới cửa hàng sách chọn mua sách [5] Học cách xem bản đồ, xem quả địa cầu và nhận mặt chữ [6] Học cách đọc thư [7]

Học viết chữ (phải trải qua ba giai đoạn) [8] Học phiên âm tiếng mẹ đẻ [9] Học cách tra từ điển và chơi các trò chơi thành ngữ [10] Học cách đặt câu, viết nhật ký và viết văn (tham khảo trong cuốn “Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi”).

8. Hòa mình vào thiên nhiên, nhận thức thế giới tự nhiên và sưu tập các đồ vật

[1] Tìm hiểu về rễ, thân, lá và quả các loài cây, hoa và cỏ, đồng thời ghi nhớ tên gọi của chúng [2] Quan sát quá trình biến đổi của ếch, quan sát đàn bướm bay lượn, đàn ong làm mật, đàn kiến chuyển nhà và đánh nhau, lắng nghe tiếng hót của các loài chim [3] Sưu tập các loại đá, nhận biết nham thạch, so sánh đá cuội với các loại đá thông thường [4] Leo núi, chèo thuyền, ngắm biển, ngắm mặt trời, mặt trăng cùng các vì sao để có được những cảm nhận phong phú [5] Thưởng thức cảnh non xanh núi biếc in bóng xuống mặt hồ, tham quan các danh lam thắng cảnh và vẽ tranh phong cảnh...

9. Tìm hiểu về toán học và học làm tính

[1] Học đếm các đồ vật khác nhau [2] Lý giải được một số do hai số nào tạo thành, hai số có thể hợp thành những số nào [3] Nhận biết các con số và học làm tính [4] Hiểu được trình tự của các số, có thể tìm được biến số nhà hoặc chỗ ngồi trong rạp chiếu phim [5] Nhận biết được tiền, biết mua đồ và tìm tiền [6] Nhận biết kích thước và có thể học đo đạc [7] Học làm tính bằng bàn tính [8] Nghe các câu hỏi mang tính ứng dụng và tính toán, học cách tự tạo các câu hỏi ứng dụng đơn giản [9] Trên cơ sở trẻ có hứng thú với toán học, dạy trẻ biết thêm về các nội dung khác [10] Dạy trẻ nhận biết các khái niệm về thời gian như sáng, trưa, tối, ban đêm, hôm qua, hôm nay, ngày mai,... và nhận biết thời gian (bằng cách xem đồng hồ).

10. Đi nhà trẻ, tham gia vào các hoạt động và trò chơi tập thể

[1] Trước khi chính thức cho trẻ đi nhà trẻ hay tới trường mầm non, nên đưa chúng đến đó trước để trẻ thích nghi dần với môi trường và yêu thích nơi đó [2] Cổ vũ trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động và trò chơi tập thể [3] Khuyến khích trẻ tích cực giơ tay phát biểu ý kiến, biểu diễn các tiết mục và thể hiện thành tích của mình [4] Cổ vũ trẻ đặt câu hỏi với các cô giáo [5] Khuyến khích trẻ sau khi về nhà nên kể cho bố mẹ nghe cuộc sống ở nhà trẻ hoặc trường mầm non [6] Khuyến khích trẻ chơi và đọc sách cùng các

bạn khác [7] Cho trẻ đi thăm cô giáo hay bạn nhỏ khác bị ốm.

11. Học lao động

[1] Tự chăm sóc bản thân trong khả năng có thể như mặc quần áo, ăn cơm, uống nước, rửa mặt, rửa chân... [2] Làm những việc nhẹ trong nhà như bật tắt đèn, quét nhà, lau bàn, chuyển ghế, sắp xếp lại giá sách, rửa bát, mua muối, mua đồ ăn sáng, giặt những quần áo nhỏ, nhóm bếp, mua thức ăn... [3] Làm những công việc chăm sóc, giúp đỡ người khác như rót nước, đưa thuốc, đấm lưng, đưa đồ vật... [4] Làm những việc lao động công ích như quét sân, bảo vệ cây và hoa, báo tin...

12. Tham gia các trò chơi trí tuệ và thảo luận các vấn đề

[1] Thổi bong bóng xà phòng để nó bay lên [2] Làm nóng quả khinh khí cầu để nó bay lên [3] Làm thí nghiệm về sự tồn tại của không khí [4] Làm thí nghiệm về ba trạng thái tồn tại của nước [5] Làm thí nghiệm về sự chìm hay nổi của một vật nào đó [6] Chơi các trò chơi vấn đáp mang tính trí tuệ [7] Bồi dưỡng thói quen thường xuyên đặt câu hỏi và thảo luận về các vấn đề trong cuộc sống. Học cách quan sát, phân tích và suy luận để tìm ra lời giải.

Khi lựa chọn bất kỳ hình thức học tập hay trò chơi nào cũng phải tuân theo hai nguyên tắc sau: [1] Nếu có điều kiện chơi đồ thật thì không nên chơi đồ giả. Ví dụ, có điều kiện câu cá thật thì không nên câu cá giả, có thể cưỡi ngựa thật thì không nên cưỡi ngựa gỗ, có thể tham gia yến tiệc thật sự thì không nên bày tiệc giả... [2] Nội dung học và chơi phải mang tính điển hình đồng thời cố gắng sắp xếp ở cấp độ cao. Ví dụ, có thể học chơi cờ vây, cờ vua sẽ không chơi cướp cờ hay cờ nhảy; đọc các bài văn nên chọn những bài văn hay, nghe kể chuyện nên chọn những câu chuyện kinh điển đã được lưu truyền hàng ngàn năm trong dân gian...

13. Các phương diện khác

Ví dụ: [1] Câu cá [2] Nhận biết các chòm sao [3] Học thuộc các triều đại trong lịch sử [4] Học chơi một loại nhạc cụ [5] Tham gia vào các kỳ thi [6] Tham gia diễn kịch thiếu nhi...

Những nội dung đã được liệt kê trên đây góp phần giúp các bậc phụ huynh làm phong phú và toàn diện đời sống tinh thần của con trẻ. Khi thực

hiện những hoạt động trên, các bậc phụ huynh cần lưu ý một số điểm sau: [1] Cần phải suy nghĩ một cách toàn diện nhưng không thể yêu cầu trẻ làm tốt tất cả các phương diện trong từng thời kì nhất định, trẻ không thể làm tốt tất cả mọi việc cùng một lúc [2] Cần phải căn cứ vào độ tuổi, niềm say mê, nền tảng của bản thân trẻ cũng như điều kiện của gia đình để lựa chọn nội dung chơi và học cho trẻ [3] Với những nội dung chưa thực hiện được, tạm thời không nên thực hiện, song nên cố gắng thực hiện phần lớn các hoạt động, đặc biệt là những hoạt động như thể thao, ngôn ngữ, âm nhạc, nhận biết mặt chữ và đọc hiểu, lao động và chế tác, hoạt động trong thế giới tự nhiên, đặt câu hỏi và thảo luận nhất định phải thực hiện [4] Đối với mọi hoạt động, không nên ép buộc trẻ mà cần phải hướng dẫn, cổ vũ trẻ, khuyến khích trẻ chơi thật say mê [5] Cần tiến hành song song việc bồi dưỡng nhiều niềm đam mê khác nhau với việc hình thành nên niềm đam mê trọng tâm của trẻ [6] Kiên trì dạy trẻ từ trong cuộc sống cũng như thông qua các trò chơi. Với những trẻ hơn ba tuổi, nên dạy một cách có chủ ý và học trong vô thức. Hãy biến mỗi giờ phút sống bên trẻ thành từng giờ phút trên lớp học.

Vậy, làm thế nào để khiến trẻ chơi say mê và vui vẻ?

Làm gương cho trẻ: muốn trẻ thích làm bất kỳ một việc nào đó thì người giáo dục (tốt nhất là tất cả các thành viên trong gia đình cùng tham gia) phải tự mình làm trước và thực hiện nó một cách đầy hưng phấn (không được làm một cách giả tạo chỉ để cho trẻ trông thấy). Lâu dần, niềm say mê ấy của người lớn sẽ truyền sang trẻ, nhất định trẻ sẽ thích học, thích chơi và thích làm.

Bầu không khí: không khí gia đình cần phải nhẹ nhàng, vui vẻ, mọi người chuyên tâm và chăm chỉ làm việc, nói những lời dịu dàng, tinh tế. Nên xem ti vi một cách có chọn lọc. Mỗi ngày cần tắt ti vi trong một khoảng thời gian nhất định để mọi người tập trung thực hiện công việc của mình (ít nhất là hơn nửa tiếng).

Thói quen sinh hoạt: nghỉ ngơi hợp lý, kết hợp hài hòa giữa tĩnh và động. Cần phải định ra thời gian, địa điểm, vị trí và người thực hiện các hoạt động tĩnh. Bồi dưỡng trẻ bằng các hoạt động kết hợp vừa học vừa chơi, tới hoạt động nửa độc lập rồi độc lập hoàn toàn. Có lúc người lớn nên ngồi gần trẻ nhỏ vừa thực hiện công việc của mình vừa giảng giải cho trẻ.

Sự thú vị: các hoạt động chơi và học cần mang tính trực quan, tính đối

đáp, tính trò chơi, tính thi đấu, tính biểu diễn và phải sinh động hấp dẫn. Nên kết thúc các hoạt động khi trẻ đang hào hứng và nói với trẻ lần sau sẽ tiếp tục, như vậy sẽ kéo dài hứng thú của trẻ đến những lần sau.

Cổ vũ trẻ: cần phải kịp thời cổ vũ, biểu dương các hoạt động của trẻ. Nên thường xuyên khen trẻ tiến bộ trước mặt người khác (tất nhiên không nên khen trước mặt những trẻ khác và cố ý để đứa trẻ được khen ngại nghe thấy điều đó). Có lúc nên tặng trẻ những “bông hoa chăm ngoan” hay những phần thưởng khác để khích lệ chúng. Trong bất kì hoàn cảnh nào cũng không nên nhắc tới khiếm khuyết của trẻ trước mặt người khác nhằm tránh không để trẻ nảy sinh cảm giác tiêu cực buồn chán, càng không được trách mắng trẻ ngốc nghếch ngay trước mặt chúng.

Môi trường: môi trường cho các hoạt động học tập và vui chơi của trẻ cần phải đầy đủ và hoàn thiện. Nên dành riêng một căn phòng hay thiết kế một góc nhỏ để cho trẻ vui chơi, ở đó có bàn, ghế, tủ đựng sách, tủ đựng đồ chơi, tủ đựng các loại dụng cụ; có bản đồ đất nước và bản đồ thế giới, có bảng, có nơi để đặt bằng khen hay ghi nhận các thành tích trẻ đạt được, có sân chơi. Khi cho trẻ thực hiện các hoạt động tĩnh, nên yêu cầu trẻ ngồi vào một vị trí nhất định và chú tâm làm việc nhằm hình thành cho trẻ phản xạ có điều kiện, khi đã ngồi vào vị trí sẽ tập trung chú ý làm việc. Việc tạo lập môi trường như vậy giúp trẻ tham gia vào quá trình thiết kế và sáng tạo.

Thảo luận: thường xuyên đưa ra câu hỏi, thảo luận, suy nghĩ và tranh luận có thể thỏa mãn tối đa trí tò mò, tăng thêm niềm hưng phấn trong lúc học và chơi của trẻ. Thường xuyên khẳng định những câu trả lời của trẻ, khuyến khích chúng động não suy nghĩ, có lúc nên để trẻ giành phần thắng, như thế sẽ tăng cường lòng tự tin và hiếu thắng trong trẻ.

Khống chế: do tâm trạng của trẻ thường không ổn định và tự bản thân chúng thiếu khả năng kiềm chế nên người lớn cần phải biết cách khống chế tâm trạng của trẻ. Khi trẻ cảm thấy buồn chán, người lớn cần làm cho trẻ vui tươi trở lại; khi trẻ chăm chỉ học tập người lớn cần bình tĩnh, ôn hòa; khi trẻ đạt được thành tích tốt, người lớn cần tỏ ra thân thiết và vui mừng; khi trẻ nông nổi, người lớn cần nghiêm túc và cẩn trọng; khi trẻ phá vỡ khuôn phép, người lớn cần giữ được bình tĩnh; khi trẻ quấy khóc và tỏ ra ngang bướng, người lớn cần thể hiện sự giận dữ và bỏ đi, thậm chí có lúc phải trừng phạt trẻ. Nhưng, cần chú ý rằng, giận dữ cùng trừng phạt và trách mắng trẻ là hai việc khác nhau, việc thứ nhất thể hiện tính nguyên tắc

và lòng tin tưởng ở sự thay đổi tốt hơn của trẻ; việc thứ hai chính là sự nhục mạ trẻ, chúng ta tuyệt đối không thể áp dụng với trẻ.

Hướng dẫn trẻ: cần phải hướng dẫn trẻ cách chơi và học, không ra lệnh cho chúng phải thực hiện những việc mà chúng chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về mặt tinh thần. Hướng dẫn chính là để kích thích động cơ của trẻ. Chúng ta nên nói với trẻ những câu như: “Hôm nay chúng ta chơi trò... được không?”, “Con học một chút nhé?”, “Lần này con hãy cố gắng làm tốt hơn lần trước”, “Con học như thế này nhất định sẽ thành công”, “...đúng không?”

Ám thị: trong các hoạt động vui chơi của trẻ, chúng ta cần tích cực đưa ra các ám thị. Ví dụ, người lớn nên thường xuyên nói những câu như: “Trông thật là hay!”, “Thật thú vị biết bao!”, “À, nhớ rồi!”, “Tiến bộ mới nhanh làm sao!”, “Về sau sẽ còn học giỏi hơn nữa”... Tuyệt đối không nên sử dụng những hình thức ám thị tiêu cực như: “Mệt quá đi mất!”, “Không nhớ được, đúng không?”, “Thật chẳng tập trung chút nào!”, “Chậm ơi là chậm!”, “Con lại ngồi không yên rồi!”, “Sao mà ngu thế?”...

Nhẹ nhàng và thả lỏng: cần phải kết hợp hài hòa giữa học và chơi, nên bố trí thời gian vui chơi xen vào giữa thời gian hoạt động, hoặc cũng có thể yêu cầu trẻ làm một vài việc nhà, hoặc thưởng cho trẻ một chút hoa quả hoặc bánh kẹo để trẻ có thời gian thả lỏng cơ bắp và trí não, giữ được niềm hưng phấn và sự vui vẻ.

Thay đổi: có lúc người lớn cần nhanh chóng thay đổi các nội dung hoạt động của trẻ nhằm tránh gây nên cảm giác nhàm chán ở trẻ. Ví dụ, trong vòng một tiếng đồng hồ, dưới sự hướng dẫn của cha mẹ có thể cho trẻ chơi trò xếp gỗ, đọc thơ cổ, xem bản đồ, học ca múa, rồi ngắm tranh... Sự thay đổi liên tục như vậy cũng khiến những cảm nhận tinh thần của trẻ luôn được đổi mới, vì thế, chúng sẽ tập trung sự chú ý, thực hiện động tác mau lẹ, tình cảm dạt dào, nhờ đó đạt hiệu suất học tập cao, có tác dụng rất tốt trong việc cải thiện lối tư duy chậm chạp và hành động trì trệ của một số trẻ.

Tinh thống nhất: quan điểm, thái độ cùng cách biểu hiện tình cảm khi dạy trẻ nhỏ của tất cả các thành viên trong gia đình phải thống nhất và kết hợp ăn ý với nhau. Ví dụ, có lúc mẹ nói: “Hôm nay hai bố con chơi với nhau vui thật đấy!”, có lúc lại nhẹ nhàng nói với con: “Con chú ý một chút nhé, bố đang giận đấy!”. Tuyệt đối không được thể hiện sự bất đồng trong

quan điểm giáo dục trước mặt con.

Biết chờ đợi: tập trung vui chơi và yêu thích học tập là một nét tính cách, một thói quen cũng như một phẩm chất của con người. Nhưng việc bồi dưỡng nên phẩm chất ấy không thể thành công trong một sớm một chiều mà cần phải trải qua quá trình kiên trì bồi dưỡng tích cực với biết bao cố gắng, nhẫn nại chờ đợi sự tiến bộ của trẻ, các bậc cha mẹ không thể nói những lời biểu hiện sự nản lòng, càng không thể thể hiện ra tâm trạng không thể tiếp tục chờ đợi của mình. Trên thế giới này không có liều thuốc “công hiệu đặc biệt” hay “công hiệu nhanh” nào có thể sử dụng cho quá trình bồi dưỡng nên những thói quen và tính cách tốt đẹp đồng thời lại có thể sửa chữa những thói quen xấu, mà chỉ có thể dựa vào sự tích lũy những hành vi tốt đẹp. Một nghìn hành vi làm nên thói quen xấu cần tới một nghìn một trăm hành vi tốt để thay đổi nó.

“Mỗi người nông dân hay mỗi người thợ làm vườn đều hiểu rất rõ rằng, để có được một mùa khoai tây bội thu hoặc để có được những bông hồng rực rỡ thắm tươi thì không được để lỡ thời gian, cần phải bón phân đầy đủ trước khi dỡ khoai tây hoặc ngắt hoa hồng một năm. Người thợ làm vườn biết rằng, muốn có được những đóa hồng điểm lệ thì phải chuẩn bị rễ và thân cây hoa trước đó gần một năm. Đây là những kiến thức thông thường mà mọi người đều hiểu rõ.

Thế nhưng, khi nhắc tới việc giáo dục ngay từ giai đoạn sớm cho trẻ nhỏ, thì dường như hầu hết chúng ta không hề nghĩ đến”

Michael Keluofude

PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ NGÔN NGỮ THỈNH GIÁC VÀ NGÔN NGỮ THỊ GIÁC



“Phương án 0 tuổi” đề xướng dạy trẻ nhận biết mặt chữ và đọc hiểu ngay từ khi còn nhỏ, đã khai phá một miền đất hoang vu trong lý luận và phương pháp phát triển đồng bộ “ngôn ngữ thị giác” (nhận biết mặt chữ và đọc hiểu) và “ngôn ngữ thỉnh giác” (nghe và nói chuyện). Bản thân trẻ bước đầu nhận biết mặt chữ trong vô thức cũng rất nhẹ nhàng, không hề có áp lực và gánh nặng giống như khi chúng nhận biết người, vật, học nói chuyện, học đi và thưởng thức âm nhạc. Nếu dạy trẻ ngay từ sớm và đúng phương pháp, thậm chí khi trẻ lên ba hoặc bốn tuổi đã có thể nhận biết được các mặt chữ, bước vào thế giới đọc hiểu; lên năm hoặc sáu tuổi có thể đọc rất nhiều cuốn sách khác nhau. Đây quả là một kì tích trong giáo dục, ngay cả như tôi nhiều lúc cũng cảm thấy vô cùng ngạc nhiên trước những độc giả nhỏ tuổi của chúng ta!

Tôi vô cùng hạnh phúc khi phát hiện ra sự phát triển của nhân loại đang làm xuất hiện một khả năng: đó chính là trước khi trẻ bước vào tiểu học, bước đầu có được khả năng nhận biết mặt chữ và đọc hiểu cũng như năng lực để nghe và nói chuyện; tới khi trẻ chính thức vào tiểu học đã có thể vận dụng cả hai công cụ ngôn ngữ là văn nói và văn viết. Nhờ đó, dưới sự hướng dẫn và gợi ý của các thầy cô giáo, các em học sinh có thể tiếp thu di sản văn hóa của những thế hệ cha anh đi trước, đồng thời có điều kiện phát triển đầy đủ khả năng tự học của bản thân để học tập và nghiên cứu...

Đây không chỉ là một sự kiện lớn trong lịch sử giáo dục mà còn trong cả lịch sử văn minh của toàn nhân loại!

Những bức thư dưới đây sẽ góp phần chứng minh việc phát triển đồng bộ ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác:

Bức thư thứ nhất: “Hiếu Lộ của chúng tôi cuối cùng cũng đã bắt đầu bước đi trên con đường của cháu rồi. Mới tám tháng tuổi cháu đã có sự mẫn cảm đối với việc nhận biết mặt chữ và có thể nhận ra ba chữ (sách, cửa sổ và cửa ra vào)... 15 tháng tuổi cháu đã nhận biết được 120 chữ. Còn nhớ ngày cháu tròn một tuổi, vợ chồng tôi chụp ảnh sinh nhật cho cháu, cháu lẫm chẫm chạy tới những thẻ chữ trên sàn nhà rồi vội vội vàng vàng xếp đúng chữ mà mẹ yêu cầu. Tôi nghĩ, đây có lẽ là món quà sinh nhật mà vợ chồng tôi tặng cho con trai, hoặc cũng có thể nói rằng đó là cách mà con trai tôi báo đáp công lao dưỡng dục vất vả trong suốt một năm rông của cha mẹ. Nhưng điều đó cũng chứng minh rằng nó chính là đáp án mà cả gia đình chúng tôi gửi tới “Phương án 0 tuổi” (trích thư của Lý Tuần – công tác tại Phòng nghiên cứu Giảng dạy Bệnh lý của Đại học Y Đồng Tế, thành phố Vũ Hán).

Bức thư thứ hai: “Con gái tôi một tuổi rưỡi cháu đã nhận biết được hơn một nghìn chữ. Gần đây cháu có rất nhiều tiến bộ, khả năng biểu đạt ngôn ngữ tăng cao rõ rệt. Cháu rất thích đặt câu hỏi, đi tới đâu cháu cũng hỏi. Hơn nữa, con gái tôi còn rất say mê đọc sách, nhất là những cuốn truyện tranh với màu sắc trang nhã, đẹp mắt. Có lúc cháu ngồi một mình lặng lẽ giở sách ra xem... (trích thư của Trần Đức Nga công tác tại Phòng nghiên cứu Giảng dạy huyện Chung Tường, tỉnh Hồ Bắc).

Bức thư thứ ba: “Lữ Siêu của chúng tôi mới ba tuổi đã nhận biết được rất nhiều mặt chữ. Theo sự gợi ý của các thầy, năm cháu lên bốn tuổi, tôi đã cho cháu vào học tiểu học. Cháu được các thầy cô giáo cùng ban giám hiệu nhà trường rất mực quan tâm, tạo điều kiện đồng thời khích lệ cháu phát triển khả năng của mình. Hiện nay, cháu đã bảy tuổi và đang theo học lớp 5. Ngày 17 tháng 6 cháu thi tốt nghiệp trước ba tuần, từ lớp 5 học vượt lớp lên lớp 6, rồi sau đó cháu tham gia kỳ thi tốt nghiệp với thành tích các môn đều đạt trên 80 điểm (ở Trung Quốc chấm theo thang điểm 100). Vì thế, chúng tôi đã viết thư cho Phó Chủ tịch phụ trách giáo dục của thành phố Thái Nguyên xin đặc cách cho cháu được lên học cấp trung học cơ sở. Ngài Phó Chủ tịch thành phố đã tiếp đón cả nhà chúng tôi rất nhiệt tình...”

(Trích thư của Lữ Kiến Quốc và Cao Ngọc Bình, công tác tại bệnh viện công nhân của Nhà máy hóa chất Cảnh Nghĩa, thành phố Thái Nguyên tỉnh Sơn Tây).

Bức thư thứ tư: “Cách đây không lâu tôi có tham gia áp dụng “Phương án 0 tuổi”. Tôi đã dựa vào các phương pháp và thực hiện từng bước đã nêu trong sách để bồi dưỡng nên ‘sự mẫn cảm với nhận biết mặt chữ’ cho con trong khoảng thời gian một tháng. Cùng với việc làm phong phú thêm cuộc sống của con, khi được mười sáu tháng tuổi tôi bắt đầu dạy chữ cho cháu. Tới nay mới chỉ vón vện bốn tháng ngắn ngủi mà kết quả của việc đó đã làm tôi vô cùng hài lòng. Cô con gái nhỏ của tôi đã nhận biết được gần 500 chữ rồi!” (Trích thư của Trương Vạn Dũng công tác tại Ban Tài chính khu Đông Hưng, thành phố Nội Giang, tỉnh Tứ Xuyên).

Tóm lại, những bức thư ấy đã chứng minh hiệu quả của việc trẻ nhận biết mặt chữ ngay từ khi còn nhỏ. Dưới sự hướng dẫn của các “phương án”, các bậc phụ huynh đã bồi dưỡng nên hàng ngàn em nhỏ đã nhận biết chữ khi ở tuổi lên ba hay bốn nữa. Em nhỏ Điền Thần ở thành phố Cáp Nhĩ Tân năm bốn, năm tuổi đã đọc rất nhiều sách, 11 tuổi thường xuyên có bài đăng báo và đã giành được giải thưởng *Những bài văn hay quốc gia*, đồng thời còn được tuyển làm phóng viên nhỏ cho báo *Văn học thiếu niên Trung Quốc*.

Bây giờ, chúng ta sẽ bàn về một số vấn đề quan trọng trong quá trình phát triển đồng bộ ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác. Nó liên quan mật thiết tới thái độ nhìn nhận việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ sớm, nên có nhận thức khoa học như thế nào cũng như quá trình nghiên cứu và thực thi việc bồi dưỡng ngôn ngữ thị giác - một phần trong giáo dục sớm.

Phát triển ngôn ngữ thị giác là một phần quan trọng trong giáo dục tố chất

Tầm quan trọng của việc nhận biết mặt chữ ngay từ sớm không thể hiện ở số lượng chữ nhận biết được là bao nhiêu, cũng không biểu hiện ở việc yêu cầu trẻ nhỏ phải bước vào quá trình học tập văn hóa một cách có hệ thống. Nhận biết mặt chữ là một nội dung và phương pháp quan trọng trong giáo dục tố chất đồng thời nó còn là kết quả của giáo dục tố chất một

cách toàn diện.

Thông qua việc nhận biết mặt chữ sớm để phát triển khả năng tập trung chú ý, khả năng ghi nhớ, quan sát; thông qua quá trình đọc hiểu để phát triển năng lực tư duy và trí tưởng tượng, đây là những điều chúng ra rất dễ nhận thấy. Điều quan trọng hơn khi chúng ta dạy trẻ nhận biết mặt chữ sớm là nó có thể mang lại những tác động tích cực và có lợi nhất giúp các em nhỏ có thể phát triển năng lực ngôn ngữ của mình, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ thị giác sau khi các em đã bước vào giai đoạn đọc hiểu sớm.

Ngôn ngữ của con người được phân chia thành hai dạng là văn nói và văn viết. Ngôn ngữ dùng trong văn nói chính là ngôn ngữ thính giác tác động tới các cơ quan thính giác, chủ yếu được dùng trong hội thoại và giao tiếp hàng ngày. Nó được sử dụng rộng rãi, khiến con người trở nên gần gũi hơn và là công cụ hữu ích nhất để giao tiếp xã hội và tuyên truyền bằng miệng. Nó cũng có thể làm phong phú vốn tri thức của con người. Thế nhưng, văn nói lại không đủ tính quy phạm, không đủ tính hệ thống và không đủ độ sâu sắc. Vì thế, nếu chỉ có ngôn ngữ thính giác thì tư duy của con người không thể sâu sắc.

Ngôn ngữ dùng trong văn viết là ngôn ngữ thị giác tác động đến các cơ quan thị giác. Ưu điểm của nó là mang tính quy phạm, tính hệ thống và sâu sắc hơn so với ngôn ngữ dùng trong văn nói. Hơn nữa, thông qua hình tượng trong từng câu chữ, văn viết có sức mạnh kích thích tư duy và trí tưởng tượng của con người đồng thời giúp họ tăng cường trí nhớ. Nhờ đó, tất cả mọi người chúng ta đều có chung một trải nghiệm rằng, có những sự việc mới nghe qua chúng ta chỉ có chút ấn tượng mờ nhạt nhưng khi đọc văn chương (bao gồm thutừ, tài liệu, sách truyện) lại khiến chúng ta có được những lý giải thấu đáo, vì thế nó để lại trong chúng ta những ấn tượng sâu sắc. Đó là nhờ tác dụng của ngôn ngữ thị giác được sử dụng trong văn nói biểu hiện ở từng câu chữ đã được sắp xếp. Nó cho chúng ta hiểu thế nào là “trăm nghe không bằng một thấy”.

Do đó, nếu ngôn ngữ thị giác của một đứa trẻ chậm phát triển và cha mẹ đã để lỡ mất thời kì phát triển tốt nhất ở giai đoạn đầu trong cuộc đời thì chúng ta không thể đánh giá hết được những tổn thất mà đứa trẻ đó phải gánh chịu về sau. Hơn nữa, nếu vì phát triển ngôn ngữ thính giác ngay từ lúc 0 tuổi mà quên đi việc phát triển ngôn ngữ thị giác thì trên thực tế, khoảng cách ấy còn bị kéo dài hơn nữa bởi nó đã kìm nén sự phát triển của

ngôn ngữ thị giác. Vì thế, có rất nhiều em nhỏ sau khi bước vào tiểu học chỉ có thể nghe giảng bài chứ không biết đọc sách, sau khi nhận biết mặt chữ cũng không có niềm đam mê đọc sách. Thậm chí khi lên tới trung học và đại học, chúng vẫn chỉ quen với việc “nghe giảng trên giảng đường” mà không biết cách tự học. Những đứa trẻ thiếu đi tố chất quan trọng này sẽ không thể có được vốn tri thức sâu sắc, càng không thể vận dụng chúng một cách tự nhiên và linh hoạt, do đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Vì vậy, tôi hoàn toàn ủng hộ việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ sớm. Mục đích chủ yếu không phải là để giải quyết vấn đề trẻ nhận biết được một vài chữ sớm hơn dăm ba ngày mà là để rèn luyện một hành vi của con người. Để trẻ sớm biết và sớm làm quen với việc thế giới có tồn tại một thứ gọi là “chữ” và một thứ gọi là “sách” mà mọi người ai cũng thích đọc cũng giống như việc để trẻ sớm nhận biết thế giới này có các “vật” và phải nhận biết các vật ở mọi lúc mọi nơi, cũng cần phải sớm tạo cho trẻ sự gắn cảm với việc nhận biết mặt chữ và đọc hiểu. Như thế, ngôn ngữ thị giác của trẻ mới không bị tụt hậu, từ nhỏ trẻ đã có thói quen vận dụng cả hai công cụ tư duy để học tập và suy nghĩ. Có rất nhiều những người bạn nhỏ của chúng ta do nhận biết mặt chữ từ sớm nên mỗi ngày đều chăm chú đọc sách và nếu nửa tháng không được cha mẹ đưa đi cửa hàng sách sẽ quấy khóc mãi không thôi; được mua một cuốn sách mới còn vui sướng hơn khi được một cây kẹo. Đây chính là kết quả của quá trình rèn luyện hành vi đọc ngay từ nhỏ. Việc hình thành nên những phẩm chất thích nhận mặt chữ, say mê sách và đọc sách, biết cách tư duy và tự giác học tập chính là việc hình thành nên những tố chất cơ bản cho quá trình phát triển của trẻ.

Bồi dưỡng nên hành vi quan trọng phải xuất phát từ thực tiễn. Chúng ta có thể tìm được nguồn gốc hình thành nên mọi hành vi, thói quen và tính cách của con người từ thời thơ ấu. Ví dụ, việc đánh răng của trẻ chẳng hạn. Chúng ta có thói quen đánh răng vào mỗi sáng, thế nhưng không ít người ăn cơm xong không súc miệng, trước khi đi ngủ không đánh răng đến nỗi bị mắc các bệnh về răng. Nếu không được hướng dẫn cẩn thận, trẻ cũng dễ mắc tật xấu như chúng ta. Nếu từ nhỏ không có thói quen và hành vi tốt, thì khi lớn lên sẽ rất khó kiên trì thực hiện, đây là sự thật hiển nhiên. Có phải là do từ nhỏ đã không được rèn luyện thói quen và hành vi nên hiện nay mới có nhiều người trưởng thành không có thói quen đánh răng trước khi đi ngủ đến vậy?

Càng là những việc lớn, càng là những việc khó thực hiện thì càng cần rèn luyện ngay từ nhỏ, đây chính là một trong nhiều nguyên tắc của giáo dục tố chất.

Việc phát triển khả năng nhận biết mặt chữ và đọc hiểu của trẻ nên bắt đầu từ sớm, vì nó có thể thúc đẩy quá trình nâng cao tố chất cho trẻ. Ngược lại, chỉ có nâng cao tố chất một cách toàn diện mới có thể đảm bảo được thành công của quá trình dạy trẻ nhận biết mặt chữ. Bởi lẽ nếu xa rời việc bồi dưỡng cho trẻ nguồn tri thức phong phú, khả năng tập trung và khả năng chú ý, tính kiên trì nhẫn nại và cẩn thận cũng như các thói quen tốt khác thì việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ sẽ không thể mang lại kết quả tốt đẹp.

Tâm quan trọng của việc dạy trẻ nhỏ nhận mặt chữ khác với việc dạy trẻ học chữ ở bậc tiểu học

Mọi người thường không hiểu ý nghĩa của việc dạy trẻ nhận mặt chữ sớm, họ cho rằng việc dạy trẻ nhận mặt chữ giống với việc dạy trẻ học chữ ở bậc tiểu học. Các em học sinh tiểu học chữ thật vất vả, vừa phải lên lớp vừa phải tập viết, lẽ nào bạn muốn các em phải vất vả đến vậy? Đặc biệt với những em phát âm còn chưa rõ mà đã “ép” phải nhận mặt chữ, đọc sách, thật tức cười quá! Có những người chưa tìm hiểu chương trình “Phương án 0 tuổi” của tôi, khi nghe tới cụm từ nhận mặt chữ sớm đã cảm thấy đau đầu, nói rằng làm như vậy là hại con trẻ, là mầm gây tai họa, là hành vi thiếu đạo đức...

Hugo – nhà văn theo chủ nghĩa lãng mạn nổi tiếng của Pháp đã nói: “Nếu bạn có một quả táo, tôi cũng có một quả táo, sau khi chúng ta trao đổi cho nhau, bạn vẫn có một quả táo và tôi cũng vẫn chỉ có một quả táo. Nhưng nếu bạn có một tư tưởng, tôi có một tư tưởng, sau khi chúng ta cùng giao lưu bạn sẽ có được hai tư tưởng và tôi cũng vậy”. Câu nói mới hay làm sao! Giao lưu và trao đổi tư tưởng mới khiến trí tuệ của con người thêm phong phú và đầy đủ. Theo tôi, sau khi trao đổi tư tưởng cho nhau, chúng ta không chỉ có được hai tư tưởng mà sự “gặp nhau” giữa các luồng tư tưởng còn khiến chúng có thể dễ dàng sinh sôi, nảy nở thêm thành ba hay bốn tư tưởng, như thế, lý luận chẳng phải sẽ thêm phần phong phú

hơn hay sao? Chẳng phải càng có nhiều khả năng để lựa chọn, để dung hợp, càng được tinh luyện và hoàn thiện hơn, càng có nhiều suy nghĩ thấu đáo hơn hay sao?

Vì vậy, tôi luôn luôn ủng hộ chủ trương trăm hoa đua nở, trăm nhà đua tiếng, hoan nghênh các học giả, các chuyên gia trong và ngoài nước cũng như đông đảo các vị phụ huynh học sinh cùng những người làm công tác giáo dục trẻ em viết thư tới hoặc trực tiếp gặp mặt để trao đổi, thảo luận về sự nghiệp lớn này của chúng ta, từ đáy lòng mình tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới tất cả những con người đó. Dưới đây, tôi xin tiếp tục nói về những điểm khác nhau cơ bản giữa việc dạy trẻ nhận biết chữ ngay từ nhỏ với việc dạy chữ ở bậc tiểu học:

1. Khác nhau về tính chất và mục tiêu

Việc dạy chữ ở bậc tiểu học là một phần bắt buộc của giáo dục và cũng là một bộ phận trong hệ thống giáo dục văn hóa có tính hệ thống. Do đó, nó có yêu cầu về chỉ tiêu và tiến độ nhận biết mặt chữ dựa trên kế hoạch giáo dục nghiêm ngặt. Nhiệm vụ dạy và học của phần trước không hoàn thành sẽ ảnh hưởng tới hoạt động dạy và học ở phần sau, vì thế nó đòi hỏi phải áp dụng những yêu cầu chung và thống nhất đối với tất cả các học sinh, không có trường hợp ngoại lệ. Chính vì vậy, nó có tính cưỡng chế nhất định và ít nhiều gây áp lực cho học sinh, bắt buộc phải có các hoạt động như giao bài tập viết về nhà cho học sinh, nghe viết và kiểm tra... Chúng vừa là những biện pháp để đốc thúc, để củng cố những chữ đã nhận biết được đồng thời cũng là những biểu hiện của nhiệm vụ và áp lực.

Thế nhưng, việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ ngay từ giai đoạn đầu lại là một phần của giáo dục tố chất cơ bản cho các em, là một phần của các trò chơi trong cuộc sống. Nó không có chỉ tiêu và tiến độ, cũng không có yêu cầu chung thống nhất cho tất cả các trẻ ở cùng một lứa tuổi. Bởi lẽ, mục đích của nó là thông qua việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ để bồi dưỡng nên niềm đam mê và thói quen đọc sách cho các em. Tôi thường nói: “Em nhỏ ba tuổi này nhận biết được hơn 2.000 mặt chữ rất đáng khen, em nhỏ ba tuổi khác nhận biết được hơn 20 mặt chữ cũng rất đáng khích lệ, tôi không lấy số lượng mặt chữ để đánh giá trình độ, thành tích của các em đạt được cao hay thấp. Chính vì lẽ đó, việc dạy trẻ nhận mặt chữ không mang lại áp lực về nhiệm vụ cho trẻ. Nó cũng giống như khi các em học nhận biết sự vật, học nói, học đi, học nghe nhạc, chỉ cần hướng dẫn là có thể nâng cao tố

chất của các em, khiến các em học và chơi rất vui vẻ.

2. Khác nhau về giáo trình và yêu cầu

Phải có một giáo trình thống nhất khi dạy học sinh tiểu học nhận biết mặt chữ đồng thời cần suy xét tới các phương diện như tiến độ nhận biết chữ, phát triển khả năng đọc hiểu, tính tư duy, tính tri thức... Đối với mỗi chữ được dạy trên lớp, yêu cầu học sinh phải nắm được “bốn biết”, đó là biết phát âm chuẩn, nhận rõ hình của chữ, hiểu được ý nghĩa, biết viết chữ.

Nhưng, việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ lại không cần đến một giáo trình thống nhất. Bởi lẽ, trẻ học nhận biết mặt chữ trong những tình huống cụ thể của cuộc sống. Nếu trẻ tập trung chú ý vào sự vật nào thì người lớn sẽ dạy chúng chữ miêu tả đồ vật ấy. Nó nhấn mạnh tới việc phải tích lũy từng ngày, hình thành nên các ấn tượng một cách tự nhiên theo kiểu “nước chảy thành dòng”, về cơ bản không yêu cầu trẻ nhỏ phải thực hiện được “bốn biết”. Vì vậy, chỉ cần có phương pháp thích hợp thì trẻ sẽ không hề cảm thấy việc học chữ là một gánh nặng.

3. Khác nhau về địa điểm và phương pháp

Học chữ ở bậc tiểu học diễn ra ở các lớp chính quy, trước tiên là học phiên âm, sau đó dùng phiên âm làm đòn bẩy để học nhận biết mặt chữ, tiếp theo sẽ phải làm các dạng bài tập và củng cố các chữ đã học thông qua việc đọc hiểu. Phải có một trình tự dạy và học nghiêm ngặt, cố định. Đây được coi là những điều bắt buộc để hoàn thành mục tiêu cũng như nhiệm vụ dạy và học ở cấp tiểu học.

Nhưng, trẻ học nhận biết mặt chữ không cần tới các lớp học, không sử dụng phiên âm để làm đòn bẩy đồng thời không cần bất kỳ hình thức nào, cho dù có cùng học chung trong một tập thể đi nữa cũng không cần tới một yêu cầu thống nhất.

Việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ xuất phát từ đặc điểm nhận thức “hình thành nên sự mẫn cảm”, “ghi nhớ ấn tượng”, “lĩnh hội thông qua tình huống cụ thể”, “bản năng mô phỏng” áp dụng các phương pháp nhận biết mặt chữ như “truyền bá thông qua môi trường”, “thẩm thấu thông qua cuộc sống” cùng các hoạt động vui chơi để thực hiện được yêu cầu dạy trong cuộc sống, học trong các trò chơi; dạy có chủ ý, học trong vô thức; nhìn nhiều sẽ biết, hướng dẫn thông qua làm gương, kích thích niềm đam

mê và tích cực cổ vũ... để trẻ học nhận biết mặt chữ và đọc hiểu trong vô tri vô giác. Với những đứa trẻ bắt đầu học nhận biết mặt chữ từ trước một tuổi, mỗi ngày hoàn toàn có thể thực hiện được các yêu cầu nêu trên trong vòng vài phút hoặc khoảng mười phút. Như vậy, tới năm lên bốn tuổi, trẻ có thể có cảm nhận rằng giống như khi học nói vậy, chúng không biết mình đã học chữ và học đọc từ khi nào. Nếu sau một tuổi trẻ mới bắt đầu học nhận biết mặt chữ, lúc này, đối với trẻ đó là công việc hơi khó khăn một chút. Nhưng chỉ cần kiên trì dạy và học thông qua các trò chơi, các bài đọc hiểu thú vị cùng sự tích cực động viên, cổ vũ của các thành viên trong gia đình và đặc biệt là không được cưỡng ép trẻ học tập, tới khi trẻ lên năm hoặc sáu tuổi sẽ có thể bước vào thế giới đọc hiểu rộng lớn.

Dạy trẻ nhận biết mặt chữ sớm bắt buộc phải kết hợp với việc bồi dưỡng nên phẩm chất và tính cách tốt mới có thể thành công được. Chúng ta phải hình thành cho trẻ tính cách linh hoạt, vui vẻ, thói quen giữ yên lặng và tập trung, chí tiến thủ và lòng tự tin, không sợ khó khăn, thích giao tiếp xã hội, biết cách trao đổi, thảo luận... Nếu như không bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất ưu tú này, việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ và đọc hiểu sớm chắc chắn sẽ thất bại. Thậm chí, có thể nói rằng, thành công hay thất bại của việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ là một trong những thước đo để đánh giá những nét phẩm chất, tính cách của trẻ là tốt hay xấu.

Dạy trẻ nhận biết mặt chữ sớm cần tránh hai khuynh hướng

Trẻ học nói, học nhận biết các đồ vật cùng lúc với việc nhận biết mặt chữ và đọc hiểu, đồng thời nắm vững hai công cụ ngôn ngữ là hiện tượng trước nay chưa từng có. Bản thân nó cũng phải cần tới một quá trình để trở nên thành thục và hoàn thiện hơn. Xã hội cũng cần thời gian để tuyên truyền, hiểu rõ và thích ứng với nó. Hiện nay, cả hai quá trình này đều đang ở vào giai đoạn phát triển nhanh, chúng có thể ảnh hưởng, thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau để đạt được những bước tiến nhanh hơn.

Có những người vừa nghe nói tới cụm từ “nhận biết mặt chữ sớm” đã thấy đau đầu, bởi họ cho rằng đó là sự khai phát trí tuệ một cách phiến diện, là việc mang thêm gánh nặng học tập cho các em nhỏ, là thái độ xem nhẹ việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, là hành động phá hoại sự phát triển toàn diện của trẻ... Quan điểm này thực sự chỉ là một thành kiến.

Thậm chí, một số người còn cho rằng, nhận biết chữ sớm sẽ phá hoại đại cương về giáo dục mầm non. Thực ra, trong hai văn bản pháp luật “Quy định về công tác giáo dục mầm non” và “Điều lệ quản lý các trường mầm non” do Ủy ban Giáo dục quốc gia ban hành đã quy định rất rõ ràng: “Các trường mầm non nên coi các trò chơi là hình thức hoạt động cơ bản” và “có thể tùy theo tình hình thực tế của từng trường mầm non sắp xếp và lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp”. Như vậy, Nhà nước hoàn toàn cho phép việc dạy trẻ nhận biết chữ sớm thông qua các trò chơi trong cuộc sống. Đồng thời, Ủy ban Giáo dục Quốc gia đã trao quyền tự do trong khuôn khổ cho những người làm công tác giáo dục mầm non. Huống hồ việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ sớm do chúng ta đề xướng về cơ bản không cần yêu cầu học trên lớp, cho dù là được thực hiện ở các trường mầm non đi nữa cũng có thể thoát ly khỏi hình thức dạy và học gò bó trên lớp.

Nếu như nói rằng, không được phép cho trẻ tiếp xúc với những nội dung không được đề cập tới trong đại cương về giáo dục mầm non, thì việc những em nhỏ học đàn piano, học ngoại ngữ, đi du lịch nước ngoài, học chơi cờ vây, học nhận biết các màu sắc và hình khối, học các thao tác với máy tính, học nhận biết đồng hồ và đơn vị thời gian, học về số pi (π), học nhận biết bản đồ, học về các loài hoa cỏ... đều nên cấm hết hay sao?

Mặt khác, tôi luôn luôn phản đối quan điểm tách rời quá trình khai phát trí tuệ với việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và tính cách cho con trẻ. Có người luôn cho rằng, để có thể phát triển trí tuệ cho trẻ một cách đầy đủ không còn quá coi trọng việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và tính cách. Suy nghĩ này thật nhảm nhí! Những phẩm chất đạo đức, tính cách cũng như hành vi tốt đẹp của con trẻ cần phải được hình thành trong các hoạt động thực tiễn cùng các trò chơi phong phú và hữu ích. Nếu xa rời mục tiêu phát triển trí tuệ thì những hoạt động trong thực tiễn tự nó có thể bồi dưỡng nên phẩm chất đạo đức và tính cách cho trẻ được hay không? Đối với trẻ, lao động chính là giáo dục đạo đức và giáo dục trí tuệ vì nó có thể khiến trẻ thông minh và hoạt bát hơn; dạy trẻ nhận biết cũng là giáo dục trí tuệ và giáo dục đạo đức vì thông qua việc nhận biết mặt chữ và đọc hiểu sẽ giúp trẻ bồi dưỡng nên tính cẩn thận, chuyên tâm, cần mẫn, thích đọc sách, văn minh, có chí tiến thủ, lòng tự tin, tính cách vui vẻ, lòng yêu thương, yêu ghét rõ ràng. Đây chẳng phải là những sự thật đã hiển hiện quá rõ rồi hay sao? Chúng ta là những người ủng hộ lý luận phát triển toàn diện và hài hoà, thống nhất giữa giáo dục về đức, trí, thể, mỹ và lao động.

Quan điểm sai lầm cho rằng việc dạy trẻ nhận biết chữ sớm là trọng tâm. Quan điểm này dựa trên việc suy xét phiến diện vô tình đã “tiểu học hoá” việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ, thậm chí nó còn dẫn tới việc ép buộc con trẻ phải học tập, kết quả là phản tác dụng hoàn toàn. Những bậc cha mẹ ấp ủ niềm hi vọng mong con thành tài một cách mù quáng thường dễ sa đà vào quan điểm sai lầm này.

Những người theo quan điểm coi trọng việc dạy trẻ nhận mặt chữ thường có các biểu hiện chủ yếu sau:

- Coi nhẹ việc làm phong phú và toàn diện đời sống tinh thần của con trẻ, dành quá nhiều thời gian cho việc dạy con nhận biết chữ và đọc hiểu.

“Phương án 0 tuổi” bao giờ cũng nhấn mạnh tới việc bồi dưỡng trên nhiều phương diện, giáo dục tùy theo đặc điểm của từng em nhỏ, vì thế đã xây dựng nên 15 phương diện giáo dục cùng hơn 100 hoạt động giáo dục thực tiễn mang tính tham khảo. Nếu bạn không làm phong phú những cảm nhận trong cuộc sống của con trẻ từ nhiều phương diện khác nhau, mà chỉ tập trung vào một việc duy nhất là dạy con nhận biết mặt chữ thì không những bạn đang phá hoại sự phát triển toàn diện của con mà những gì bạn đang cố gắng làm cũng không mang lại kết quả gì. Con người thiếu đi những cảm nhận trong cuộc sống, chắc chắn việc đọc sách của họ sẽ không có chất lượng. Việc dạy con trẻ nhận biết mặt chữ không cần tiêu tốn quá nhiều thời gian, mỗi ngày chỉ cần dạy một, hai lần, mỗi lần dạy trong vài phút hoặc mười phút là đủ. Điều quan trọng là cần phải kiên trì dạy trong thời gian dài vì việc bồi dưỡng nên thói quen hành vi không thể bị gián đoạn dù chỉ một ngày.

- Quan trọng tốc độ và số lượng một cách thái quá, cho rằng nhận biết nhiều chữ trong một thời gian ngắn là thông minh sớm. Đây là một quan điểm hoàn toàn sai lầm!

Thực ra, đối với trẻ, nếu chúng được sống trong môi trường tốt nhất thì việc nhận biết mặt chữ đối với trẻ là một việc rất dễ dàng. Nó cũng bình thường như việc một đứa trẻ hai, ba tuổi nhận biết nhiều đồ vật cùng nhiều gương mặt người khác nhau. Vì thế, nếu chỉ đơn thuần theo đuổi tốc độ và số lượng thì bản thân nó không mang nhiều ý nghĩa. Chỉ những đứa trẻ có một cơ thể khỏe mạnh, linh hoạt, có những thói quen và tính cách tốt, có nhiều niềm đam mê khác nhau, có những sở trường và cá tính

không giống mọi người đồng thời lại thích tư duy, hiếu học và ham đọc sách mới được coi là những đứa trẻ thông minh sớm. Tóm lại, những tố chất cơ bản ưu tú sẽ là những bậc thang cho sự phát triển đầy đủ và thành công trong tương lai của trẻ.

Có người lại nói, nếu dạy trẻ nhận biết chữ, khi vào tiểu học trẻ sẽ không chú ý nghe giảng và vi phạm kỷ luật học tập, vì thế nó là tác nhân gây hại cho trẻ về sau. Nhưng trường hợp này xảy đến với những đứa trẻ chỉ được học nhận biết mặt chữ đơn thuần vì chúng không có được sự phát triển toàn diện và cân bằng. Nếu một đứa trẻ không những giỏi nhận biết chữ, ham đọc sách mà còn thích đặt câu hỏi, giàu chỉ tiến thủ, biết tuân thủ kỷ luật, làm việc luôn cẩn thận và tỉ mỉ thì khi vào tiểu học chắc chắn sẽ là một học sinh xuất sắc. Nó không những là một học sinh chăm chú nghe giảng mà là học sinh có sự lý giải thấu đáo và sâu sắc, tích cực đặt câu hỏi nhất, thích đọc bài nhất, phát biểu ý kiến nhiều nhất và có rất nhiều niềm đam mê. Rất có thể nó sẽ trở thành một trợ thủ nhỏ của thầy cô, một lớp trưởng gương mẫu đồng thời luôn là người dẫn đầu trong các hoạt động hữu ích khác. Do đó, chỉ đơn thuần theo đuổi tốc độ và số lượng không phải là mục tiêu của giáo dục ngay từ giai đoạn đầu.

Hơn nữa, do điều kiện của từng gia đình khác nhau, đặc điểm của các em cũng không giống nhau, thậm chí cả việc có hình thành nên sự mẫn cảm hay không cũng khác nhau, vì thế số lượng chữ nhận biết được là bao nhiêu, sớm hay muộn theo lẽ tự nhiên cũng không thể giống nhau. Do đó, số lượng chữ nhận biết được không phải là tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá sự giỏi hay kém của trẻ nhỏ. Việc dạy trẻ nhận biết mặt chữ ngay từ giai đoạn đầu không cần phải sắp xếp theo thứ tự, cũng không cần đánh giá cao thấp mà phải biết rằng cách nhìn nhận đối với cuộc sống cùng niềm đam mê nhận biết mặt chữ và đọc sách còn quan trọng hơn cả số lượng mặt chữ mà trẻ nhận biết được.

Bắt buộc trẻ phải học tập một cách máy móc và cứng nhắc, dạy trẻ một cách đơn điệu và kém thú vị sẽ mang lại cho trẻ cảm giác nhàm chán. Nếu áp dụng phương pháp này vào việc dạy trẻ nhận biết chữ và đọc hiểu, chắc chắn trẻ sẽ từ chối học, đồng thời làm người lớn thất vọng, cuối cùng sẽ không mang lại kết quả. Hậu quả là cả người lớn và trẻ không những không hoàn thành nhiệm vụ mà bản thân trẻ do ghét chữ, ghét đọc sách không thấy hứng thú với việc học chữ nên hình thành tâm lý “chán ghét học tập”.

Vì thế, chúng ta không thể ép buộc trẻ phải nhận biết chữ mà nên chú trọng dành nhiều thời gian để tạo ra môi trường, làm tấm gương mẫu mực, gợi ý và hướng dẫn cho trẻ, cuốn hút trẻ bằng các hoạt động và trò chơi thú vị, cổ vũ và biểu dương trẻ để bồi dưỡng trẻ từ nhiều phương diện khác nhau. Tuy mỗi ngày chỉ hoạt động cùng trẻ trong dăm ba phút ngắn ngủi nhưng trước khi tạo hứng thú nhận biết chữ và trước khi cùng trẻ thực hiện nhận biết chữ, người giáo dục cần phải suy nghĩ, nghiên cứu và chuẩn bị đầy đủ về mặt tư tưởng, lý luận cũng như phương pháp.

Trên thế giới này không có sự thu hoạch nào dễ dàng tới mức chỉ cần vói tay là lấy được. Tuy rằng giáo dục ngay từ giai đoạn đầu là sự nghiệp đầu tư nhỏ, thu lợi lớn song về mặt tư tưởng, những người giáo dục vẫn phải tiếp nhận lý luận cùng những phương pháp đã được xây dựng hết sức tỉ mỉ từ trong thực tiễn. Nếu bây giờ bạn không nắm lấy nó mà chỉ cần áp dụng một cách hời hợt, sau này trẻ lớn lên không có được sự phát triển lý tưởng khiến bạn không hài lòng, thiếu sự giao lưu tình cảm giữa hai thế hệ, thầy cô giáo phải tới gõ cửa gia đình mong “cầu cứu”, khi ấy bạn mới cố gắng và cần mẫn phấn đấu thì e rằng cũng đã quá muộn mất rồi! Quá trình phát triển của bất kỳ sự việc nào nếu có được bước khởi đầu tốt đẹp thì coi như đã thành công một nửa. Dạy trẻ nhận biết chữ và đọc hiểu sớm bắt buộc phải giải quyết vấn đề về phương pháp và nhận thức, đồng thời cần tích cực và cẩn thận kích thích niềm đam mê của con trẻ.

Bộ sách “Phương án 0 tuổi” chứa đựng những lý luận mới nhất về giáo dục sớm cho trẻ cùng rất nhiều phương pháp thực thi. Ví dụ, việc tạo dựng môi trường cho phát triển trí tuệ cần phải có đầy đủ “một bàn, ba tủ, hai bản đồ, một bảng”... Có một số phụ huynh xem xong các nội dung của “Phương án 0 tuổi” nhưng không có sự chuẩn bị một cách chu đáo, cẩn thận, khi gặp khó khăn mới viết thư hỏi phải làm thế nào? Các bạn thử nói xem phải làm như thế nào? Phương pháp duy nhất là bắt đầu học từ đầu, bắt đầu thực thi từ đầu. Không có linh đan hay thần dược nào lại có công hiệu ngay lập tức ở trẻ. Nó cần có sự khai phát tổng hợp, là kết quả của nhiều nhân tố phát huy tác dụng cùng lúc (bao gồm cả những ảnh hưởng từ sự tu dưỡng và nhân cách của bản thân người giáo dục). Bản thân cha mẹ chính là nhân tố quan trọng số một trong việc giáo dục sớm cho con trẻ.

Tóm lại, chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện được việc giáo dục sớm cho trẻ. Trải qua hơn mười năm tìm hiểu trong thực tiễn từ đông đảo các vị phụ huynh học sinh cùng những nghiên cứu sâu sắc của giới nhân sĩ trong

và ngoài Trung Quốc, việc giáo dục sớm ở trẻ đã bước đầu hình thành nên một hệ thống lý luận và phương pháp luận độc đáo. Nó là một bước đột phá lớn trong khoa học giáo dục, là một mốc mới trong quá trình phát triển dạy và học nhận biết chữ sớm. Chúng ta cần nhận thức nó bằng một cái nhìn hoàn toàn mới, đồng thời góp phần ủng hộ và hoàn thiện nó bằng tất cả lòng nhiệt tình của mình.

Ông Từ Đức Giang – Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng thư ký Hiệp hội nghiên cứu Hán tự Quốc tế ở Bắc Kinh, Tổng biên tập tạp chí “Văn hóa Hán tự”, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và giao lưu văn hóa Hán tự Quốc tế của Canada, đã từng viết: “Sự tiến bộ nhanh chóng của xã hội, sự phát triển vượt bậc của khoa học kỹ thuật đã bắt đầu khiến chúng ta nhận thức được rằng: Nếu trẻ hai đến ba tuổi không nhận biết được mặt chữ cũng giống như trẻ hai đến ba tuổi không biết nói chuyện, đó là biểu hiện bất thường của giáo dục. Chúng ta từng có quy định chỉ có học sinh tiểu học mới được dạy nhận biết chữ có khác nào chúng ta quy định chỉ có học sinh tiểu học mới có thể nói? Đây là con đường ngu ngốc đi ngược lại quy luật của giáo dục”. Những lời lẽ này thật sắc bén, nhưng sắc bén như vậy mới có thể khiến con người phải suy nghĩ sâu sắc hơn!

“Kinh nghiệm trong 30 năm đã khiến tôi tin tưởng sâu sắc rằng, sự phát triển trí tuệ của học sinh được quyết định bởi khả năng đọc hiểu tốt.”

Suhomlinski

“Đọc sách làm nên nhân cách của con người.”

Bacon

PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ NGÔN NGỮ THÍNH GIÁC VÀ NGÔN NGỮ THỊ GIÁC

NHẬN BIẾT THẾ GIỚI TOÁN HỌC NGAY TỪ NHỎ



Toán học là môn khoa học nền tảng cho tất cả các môn khoa học hiện đại khác. Cho dù theo học các môn khoa học tự nhiên hay khoa học xã hội đi nữa cũng không thể tách khỏi nền tảng toán học, tất nhiên mọi hoạt động cuộc sống thường nhật của chúng ta cũng không thể thiếu toán học.

Trong quá trình con người nghiên cứu thế giới khách quan cũng như nhận thức các hình thức không gian, toán học vừa có vai trò nâng cao tới mức tối đa khả năng tư duy trừu tượng và khả năng tưởng tượng không gian của con người vừa là chìa khóa để khai sáng và phát triển trí tuệ, góp phần bồi dưỡng nên tính hiếu kỳ, sự chuyên tâm và say mê nghiên cứu của con người.

Nói tóm lại, toán học có ý nghĩa vô cùng to lớn và sâu sắc với sự phát triển đầy đủ trong tương lai của trẻ.

Trong các hoạt động tìm hiểu, nghiên cứu và sáng tạo thế giới mới của mình, con người cần nhận thức được những thứ thuộc về vật chất và những thứ thuộc về tinh thần. Tất cả những thứ này đều có thể đong đếm, có thể định lượng, có thể phân chia, cũng có thể hợp nhất và có thể tính toán, vì thế, con người bắt buộc phải học số học và phương pháp tính toán.

Bản thân số cũng mang tính trừu tượng. Khi chúng ta nói “3” nhưng thực ra chúng ta không thể nhìn thấy hay sờ thấy cụ thể “3” là cái gì, mà nó chỉ tất cả những sự vật khác nhau trên thế giới này có “3 cái”, vì thế nó là

một khái niệm được rút ra từ sự trừu tượng. Do đó, có người nói, khả năng tư duy trừu tượng của trẻ nhỏ nếu không được phát triển thì sẽ không thể học được số học và các phương pháp tính toán.

Giáo dục ngay từ giai đoạn đầu thừa nhận tính trừu tượng của số học đồng thời cũng thừa nhận khả năng tư duy trừu tượng của trẻ nhỏ chưa phát triển hoặc phát triển rất kém, nhưng chúng tôi vẫn cho rằng cần phải dạy trẻ nhỏ nhận biết về số học cùng các phương pháp tính toán ngay từ khi còn nhỏ bởi những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, những thứ trừu tượng đều được đúc rút và trừu tượng hóa trên cơ sở của những sự vật cụ thể. Chúng ta tiếp xúc nhiều với số học và định lượng của các sự vật cụ thể sẽ có thể nhận thức được một con số mang tính trừu tượng. Ví dụ như, con người không ngừng nhận thức rằng, có 3 quả táo, 3 quả bóng da, 3 chiếc bút, 3 quyển sách, 3 gian nhà, 3 chậu hoa, 3 đôi giày, 3 lần vỗ tay, 3 chú cừ non đang bú sữa... Như thế, tự nhiên con người sẽ dần nhận thức được con số 3. Việc dạy trẻ nhỏ nhận biết số sớm chính là quá trình bắt đầu từ khi trẻ nhỏ nhận thức những sự vật cụ thể và từng bước nhận thức những sự vật trừu tượng. Nó là một trong những nội dung của giáo dục cơ sở mà trẻ nhỏ hoàn toàn có thể tiếp nhận và cần được tiếp nhận, nếu không để đến sau này sẽ trở nên quá muộn.

Thứ hai, tôi cho rằng tư duy trừu tượng của trẻ không phải là chờ sau khi trẻ lên năm, sáu tuổi sẽ tự nhiên xuất hiện. Càng sớm tiếp xúc với các khái niệm về số học, về không gian và thời gian càng có lợi cho sự phát triển của tư duy trừu tượng, nếu không chúng sẽ trở thành những cản trở lớn trên con đường phát triển tư duy trừu tượng của trẻ. Trong khi dạy trẻ nhận biết số học, cũng cần nhấn mạnh giáo dục phải thúc đẩy phát triển mà không chờ tới khi thành thục rồi mới giáo dục.

Thứ ba, trẻ nhỏ có năng lực lĩnh hội rất đặc biệt. Những thứ trừu tượng quả thật rất khó lý giải, thế nhưng khả năng lĩnh hội thông qua các tình huống cụ thể, khả năng ghi nhớ thông qua ấn tượng cùng khả năng tìm hiểu không lựa chọn của trẻ nhỏ chẳng phải rất mạnh sao? Khi bò cầu thang, chúng có thể đếm từng bước từng bước, đếm nhiều rồi tự chúng sẽ biết cầu thang có tất cả bao nhiêu bậc; chúng quan sát ông nội mua đồ một cách máy móc, thấy rằng hai xu mua được một que kem. Hai xu là một sự vật thật trừu tượng biết bao! Chúng không thể nhìn thấy được. Cái mà chúng nhìn thấy được là một hoặc hai tờ giấy, song cuối cùng trẻ vẫn có thể

nhận thức được hai xu là bao nhiêu. Do đó, dựa vào khả năng nhận thức thế giới riêng của trẻ nhỏ, hoàn toàn có thể đi từ sự ghi nhớ một cách máy móc tiến tới từng bước lĩnh hội số và hình, bước vào học các phương pháp tính toán.

Việc học ngôn ngữ bắt đầu từ khả năng ghi nhớ thông qua ấn tượng, việc nhận thức số học cũng bắt buộc phải như vậy.

Thứ tư, chỉ cần xử lý tốt những sự vật không lý giải được cũng có thể kích thích sự hưng phấn tốt độ của trẻ nhỏ, vì trẻ luôn luôn có ấn tượng sâu sắc đối với những sự vật mà chúng say mê.

Những hoạt động đếm, đếm to, nhận biết các con số, xem các hình, đo kích thước, cân nặng nhẹ, học tính toán... đều có thể được trò chơi hoá, kết hợp học tập với vui chơi. Vì thế, trẻ không những có thể học mà còn học rất tốt trong sự hưng phấn. Nhờ nhận biết số học – quá trình rèn luyện tư duy, trẻ sẽ ngày càng thông minh hơn.

Những em nhỏ thông minh sớm đã được tiếp nhận nền giáo dục chất lượng ngay từ lúc 0 tuổi, tới khi lên năm hoặc sáu tuổi thường có được sự phát triển vượt bậc, khả năng nhận biết toán học của các em thường vượt xa so với khả năng nhận biết văn học.

Rất nhiều em thông minh sớm nhờ được bồi dưỡng theo những phương pháp trong “Phương án 0 tuổi” có điểm chung là, lên 5 tuổi các em đã có thể giải được những bài toán của lớp 4, lớp 5 nhưng khả năng viết văn của các em thường kém hơn so với các em học sinh lớp 4, lớp 5. Nguyên nhân do từ nhỏ các em được tiếp nhận phương pháp dạy toán học đúng đắn, chúng đơn thuần là những hoạt động mang tính trò chơi nên các em dễ dàng tiếp nhận; nhưng khả năng đọc hiểu và viết văn thì lại khác, do chịu sự hạn chế từ các nhân tố như độ tuổi, hiểu biết còn hạn chế, kinh nghiệm xã hội còn ít, năng lực cảm nhận cuộc sống còn kém... nên trẻ phát triển tương đối chậm.

Tóm lại, việc dạy trẻ nhỏ nhận biết toán học sớm là bắt buộc, chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện được. Người lớn chúng ta cần tin tưởng và đưa trẻ làm quen với toán học trừu tượng.

Vậy, chúng ta phải dạy trẻ nhận biết số học và hình học như thế nào? Tất nhiên, chúng ta vẫn phản đối cách dạy và học gò bó cứng nhắc ở trường

đồng thời đề xướng phương pháp dạy lồng ghép vào trong cuộc sống và các trò chơi. Nó được biểu hiện cụ thể như sau:

- Sau khi trẻ biết đi, biết chơi, biết nhận biết đồ vật và biết nói, nên thường xuyên dạy trẻ đếm đồ vật, ví dụ, dạy trẻ ôm từng người một trong gia đình rồi đếm xem nhà có tất cả bao nhiêu người; để trẻ cầm và đếm từng quả táo; khi trẻ leo cầu thang, dạy trẻ đếm từng bước; khi đi phố chơi, dạy trẻ chạy tới ôm lấy từng cái cây và đếm... Cứ như vậy, tới khi được khoảng ba tuổi, trẻ có thể nắm rất rõ trong nhà có bao nhiêu bóng đèn, có mấy chiếc giường, mấy cánh cửa, mấy chiếc nôi, mấy bồn hoa, mấy chiếc bàn, mấy chiếc ghế, mấy đôi đũa, trên ô cửa sổ có mấy miếng kính, một bàn tay có mấy ngón tay, hai bàn tay có mấy ngón tay, ba người có mấy cái tai... Nhờ đó, trẻ sẽ dần hình thành nên quan niệm thế giới do số tổ hợp tạo thành. Chúng ta thực hiện bằng cách này sẽ tạo ấn tượng mạnh cho trẻ hơn là để tới khi trẻ lớn mới dạy trẻ tiếp thu.

Khi học đếm đồ vật, trẻ cần phải tiến hành đồng thời miệng đếm, mắt nhìn, tay hoạt động, sau khi đếm xong nói xem tổng số có bao nhiêu. Lúc mới bắt đầu học cần cổ vũ trẻ bắt chước người lớn giống như vẹt con học nói vậy.

- Cùng với việc dạy trẻ học đếm nhiều đồ vật, hãy dạy trẻ thường xuyên so sánh (tất nhiên là với những sự vật có sự khác biệt rõ ràng) các vật thể với nhau, so sánh về lớn - nhỏ, dài - ngắn, cao - thấp, béo - gầy, thô - nhẵn, dày - mỏng, rộng - hẹp, xa - gần... nhắc đồ vật xem nặng hay nhẹ, phân biệt phải - trái, trên - dưới, quan sát trước - sau, dạy trẻ đếm theo khả năng tiếp thu của chúng.

Sau khi trẻ được hai tuổi, thường xuyên dùng phấn hoặc bút màu vẽ các hình thể cho trẻ xem, dạy trẻ nhận biết hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, hình thang, hình quạt, hình bán nguyệt, hình bình hành, hình hộp chữ nhật, khối cầu, khối trụ... Căn cứ vào hứng thú cùng khả năng tiếp thu của trẻ, có thể tăng giảm, điều chỉnh độ nông sâu trong nội dung học, thậm chí có thể dạy trẻ nhận biết điểm, mặt, đường, khối.

Khi để trẻ quan sát các vật thể, cần thường xuyên hỏi trẻ những đồ vật nào trong nhà có hình gì, những vật nào có hình vuông, vật nào có hình tam giác... Trẻ ba tuổi có thể phân biệt rất rõ quả bóng hình tròn, quả trứng gà hình bầu dục...

- Thường xuyên bày đồ vật trên mặt bàn và đếm như một trò chơi. Có thể sử dụng quân cờ vây, cờ tướng, hạt đậu, nắp bình, hộp diêm... Ví dụ:

Đồng nào nhiều, đồng nào ít;

Chỗ này có bao nhiêu;

Mẹ đặt 3 quân (màu trắng), con cũng đặt 3 quân (màu đen)...

Mẹ đặt 5 mảnh giấy hồng, con đặt 5 mảnh giấy xanh lên trên...

Mẹ đặt 2 quân màu trắng trước, rồi lại đặt 3 quân màu đen, con đếm xem có tất cả bao nhiêu quân...

Xem ai có thể xếp được bao nhiêu: mẹ đặt 1 quân, con đặt 2 quân, tổng cộng có bao nhiêu quân...

Dùng các quân cờ vây xếp thành hình vuông, để trẻ đếm xem mỗi cạnh hình vuông có bao nhiêu quân cờ, tổng cộng có bao nhiêu quân cờ...

Đặt lên bàn một chú gấu trúc và một chú chó đồ chơi, rồi để trẻ tập chia kẹo cho chúng, mỗi chú một chiếc kẹo, mỗi chú hai chiếc kẹo...

Gõ lên bàn hai lần và bảo trẻ nói 2, gõ lên ba lần yêu cầu trẻ nói 3, gõ 4 lần đề nghị trẻ nói 4...

- Thường xuyên dạy trẻ chia đồ vật. Ví dụ, khi cả nhà ăn táo, trước tiên hãy yêu cầu trẻ đếm xem có mấy quả táo, trong nhà có mấy người, chia cho mỗi người một quả. Cũng với phương pháp ấy, yêu cầu trẻ chia kẹo, mỗi người 1 cái; chia đậu phộng, mỗi người 3 hạt; chia hạt dưa, mỗi người 4 hạt...
- Dạy trẻ vừa đếm vừa phân loại, xây dựng khái niệm về cụm số và tổ hợp

Ví dụ, dạy trẻ phân biệt nắp lon, trước tiên sẽ phân biệt theo kích thước lớn hay nhỏ, đếm xem loại lớn có bao nhiêu, loại nhỏ có bao nhiêu; phân biệt theo màu sắc, đếm xem màu đỏ có bao nhiêu, màu trắng có bao nhiêu, màu xám đen có bao nhiêu. Ngoài ra, còn có thể phân loại theo từng loại, ví dụ, loại nắp 4 lỗ có bao nhiêu, loại nắp 2 lỗ có bao nhiêu. Tương tự như vậy

dạy trẻ cách sắp xếp đồ chơi và tranh ảnh.

Hoặc cũng có thể phân biệt các viên đá cuội, chia chúng thành 3 màu trắng, vàng và xanh sau đó đếm xem mỗi loại có bao nhiêu viên, tổng cộng có bao nhiêu viên đá cuội.

- Thường xuyên xem tranh và học đếm. Ví dụ, khi ngắm một bức tranh, cha mẹ có thể dạy trẻ cách ngắm tranh từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Ví dụ, đây là một bức tranh vẽ trường mẫu giáo, vậy trước tiên hãy quan sát phía bên trên bức tranh. Có một tòa nhà hai tầng cùng một lá cờ đỏ 5 sao vàng bay phấp phới trên nóc nhà. Phía bên trái của ngôi nhà có 5 cái cây, phía bên phải cũng có 2 cái cây, tổng cộng là 7 cây. Phía sau ngôi nhà là một ngọn núi...

Tiếp theo sẽ quan sát bên dưới bức tranh, có 1 giàn hoa với 8 bông hoa đang nở. Có 2 bạn nhỏ đang tưới nước cho hoa, mỗi bạn cầm 1 chiếc bình phun nước, tổng cộng có 2 bình phun nước.

Sau đó, quan sát bên trái của bức tranh. Có 1 tấm biển ghi khẩu hiệu với 5 chữ lớn “Xin chào các bạn nhỏ”, phía trước câu khẩu hiệu có 1 cô giáo cùng 3 bạn nhỏ đang lễ phép chào cô.

Trên sân trường, nằm ở phía bên phải của bức tranh, có 4 bạn nhỏ đang đá bóng, 2 bạn nhỏ đang chơi đùa trên cầu thang trượt, 3 bạn nhỏ đang nghịch xích đu. Yêu cầu trẻ đếm xem trên bức tranh có tất cả bao nhiêu bạn nhỏ cùng với 1 cô giáo, tổng cộng có bao nhiêu người.

- Dạy trẻ về thứ tự của các số và tìm số thứ tự. Xếp đồ chơi thành từng hàng ngay ngắn, sau đó dạy cho trẻ biết hàng thứ nhất, đứng thứ nhất, đứng thứ hai, đứng thứ ba, đứng thứ tư; hàng thứ hai, đứng thứ nhất, đứng thứ hai, đứng thứ ba, đứng thứ tư... Sau đó yêu cầu trẻ lấy cho mẹ “vật đứng thứ ba của hàng thứ nhất”, “đứng thứ nhất của hàng thứ hai”, “đổi vị trí của chú vịt đứng thứ hai của hàng thứ nhất với chú chó đứng thứ tư của hàng thứ hai”...
- Thường xuyên đưa trẻ tới rạp chiếu phim xem những bộ phim hay kịch dành cho thiếu nhi hoặc đưa trẻ đi xem những buổi biểu diễn văn nghệ thiếu nhi, trước tiên giảng giải cho trẻ về vị trí chỗ ngồi, cho trẻ nhận biết vé vào, sau đó khuyến khích trẻ đưa người lớn đi tìm chỗ ngồi.

- Cùng trẻ chơi trò đập tay. Ví dụ, khi trẻ nói “cộng vào là 9” và giơ lên 5 ngón tay, bố đồng thời cũng nói “cộng vào là 8” và giơ lên 4 ngón tay rồi lập tức kết luận trẻ đã thắng, bố đã thua, trẻ được đập vào lòng bàn tay bố một cái. Đây chính là trò chơi đập tay.

Hoặc trẻ nói “trừ đi còn 1” và giơ lên 3 ngón tay, bố đồng thời cũng nói “trừ đi còn 2” và giơ lên 5 ngón tay, như vậy bố đã thắng, trẻ đã thua, bố được đập vào lòng bàn tay trẻ một cái.

- Dạy trẻ biết cách đọc và viết chữ số. Sau khi trẻ đã bước đầu nắm được các con số từ 1- 10, có thể dạy trẻ biết cách đọc và viết chữ số. Để trẻ có thể say mê học viết số và học thật nhanh, có thể biên soạn thành một bài hát thiếu nhi rồi dạy trẻ hát và đọc, kết hợp khả năng ghi nhớ thông qua ấn tượng với khả năng ghi nhớ thông qua hình tượng của trẻ:

Số 1 giống viên phấn biết viết

Số 2 trông như chú vịt đang bơi

Số 3 giống như cái tai biết nghe lời

Số 4 giống lá cờ đỏ bay phấp phới

Số 5 giống chiếc móc câu có một nét ngang trên đầu

Số 6 giống như quả lê có cuống cong cong

Số 7 như chiếc gậy biết đi trên đường

Số 8 ấy là củ cà rốt to thật to

Số 9 là số 6 viết ngược đấy thôi

Số 10 là viên phấn có thêm một cái đầu tròn

- Dạy trẻ hát, đọc và viết theo bài thơ, tới khi được ba hoặc bốn tuổi trẻ sẽ biết đọc và viết các chữ số.
- Sử dụng các dụng cụ học tập dạy trẻ phân chia, tổ hợp các số và làm các phép tính

Ví dụ, bố mẹ có thể đặt 5 que diêm ở trên bàn rồi dạy trẻ đếm tổng cộng

có 5 que diêm, sau đó gạt một que diêm sang một bên, yêu cầu trẻ đếm mỗi bên có bao nhiêu que diêm, tổng cộng hai bên có bao nhiêu que diêm; tiếp theo lại gạt thêm một que nữa sang một bên lặp lại yêu cầu trẻ đếm số diêm ở mỗi bên và tổng số diêm ở cả hai bên là bao nhiêu que... Cứ như vậy để trẻ vừa chơi vừa học vừa tính toán, trẻ sẽ có thể học được các phép cộng trừ trong phạm vi 5 và sẽ hiểu được: $5 - 1 = 4$, $4 + 1 = 5$; $5 - 2 = 3$, $3 + 2 = 5$; $5 - 3 = 2$; $2 + 3 = 5$; $5 - 4 = 1$, $1 + 4 = 5$.

Sau khi trẻ đã nắm vững cách phân chia, tổ hợp số cùng các phép tính cộng trừ trong phạm vi 5, có thể áp dụng phương pháp tương tự để dạy các con số trong phạm vi 10. Có thể sử dụng máy đếm, máy tính hay các đồ vật khác để dạy trẻ. Khi bắt đầu dạy trẻ học tính toán cần phải sử dụng các đồ vật thật, có thể sử dụng những bức tranh có cùng màu sắc rồi đặt các chữ số ở bên cạnh để thực hiện phép tính, như vậy trẻ sẽ dễ dàng tiếp thu hơn.

Vừa kể chuyện vừa dạy trẻ học làm phép tính. Ví dụ, mẹ kể cho trẻ nghe: “Nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi bố mua cho... (tên của trẻ) một quả khí cầu, mẹ lại mua thêm cho... (tên của trẻ) một quả khí cầu nữa, con thử nói xem con có mấy quả khí cầu nào?”, vừa nói vừa viết công thức tính của hai quả khí cầu: $1 + 1 = 2$, rồi yêu cầu trẻ viết lại $1 + 1 = 2$.

Sau đó, có thể tiếp tục mở rộng câu chuyện: ... (tên của trẻ) tởi công viên chơi, vui quá... (tên của trẻ) thả hai quả khí cầu bay lên trời cao, khiến các bạn nhỏ xung quanh cười vang, hỏi trên tay của... (tên của trẻ) còn lại mấy quả khí cầu?”, vừa nói vừa vẽ hình ảnh hai quả khí cầu đang bay, hai mẹ con cùng thảo luận và viết ra công thức: $2 - 2 = 0$.

Thường xuyên tạo ra các trò chơi cùng các câu chuyện hấp dẫn với những loài động vật, những trận chiến đấu để làm thành những đề bài có tính ứng dụng cao như vậy trẻ ba, bốn tuổi cũng có thể tự mình ra đề bài để tính.

Về sau, không chỉ nên thêm vào những đề bài có tính ứng dụng những con số lớn hơn, mà còn có thể lồng ghép thêm các phép tính cộng, trừ, nhân, chia cùng việc vận dụng bốn quy tắc tính hỗn hợp. Thậm chí có thể dạy trẻ nhận biết thêm về phân số, số lẻ, số âm, các dấu ngoặc lớn, dấu ngoặc nhỏ, dấu ngoặc vừa, học đại số... hoàn toàn không cần thiết phải hạn chế sự phát triển của trẻ nhỏ. Sau khi củng cố các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 cho trẻ mới có thể tiếp tục dạy trẻ các phép tính cộng trừ số có hai chữ số, chú ý thêm bớt các số một cách sinh động và hấp dẫn.

Yêu cầu trẻ nói một câu hoàn chỉnh và từng bước vận dụng ngôn ngữ số học. Ví dụ, có thể nhìn tranh và nói: “Ở đây có 6 quả táo và 3 quả lê, một quả táo ứng với một quả lê. Kết quả là, số quả táo nhiều hơn số quả lê 3 quả, số quả lê ít hơn số quả táo 3 quả”.

Ví dụ, khi làm các phép tính cộng trừ, muốn $3 + 7 = ?$ có thể nói: “Vì 3 với 7 hợp lại thành 10 nên $3 + 7 = 10$ ”, muốn $9 - 6 = ?$ có thể nói: “Vì 6 với 3 hợp lại thành 9 nên $9 - 6 = 3$ ”. Nếu khả năng tư duy và ngôn ngữ của con bạn phát triển tương đối tốt bạn có thể dạy chúng nói: “Vì 6 cộng 3 bằng 9 nên $9 - 3 = 6$ ”.

Hoặc cũng có thể dạy trẻ hiểu được đề bài và nói: “Con trai năm nay 5 tuổi, tuổi của bố gấp 6 lần tuổi con, hỏi bố năm nay bao nhiêu tuổi?”

Trong khi học các phép tính liên quan tới toán học, ngôn ngữ biểu đạt của trẻ sẽ rõ ràng, chặt chẽ, ngắn gọn và súc tích hơn; sự phát triển tư duy của trẻ nhỏ cũng tốt hơn nhiều. Rất nhiều định nghĩa toán học cần chính xác tới từng chữ.

- Để trẻ học nhiều trong thực tiễn vì thực tiễn sẽ bồi dưỡng khả năng toán học của trẻ. Ví dụ như, khi trẻ chơi đồng hồ, dạy trẻ cách nhận biết thời gian; khi trẻ xem lịch, dạy trẻ cách nhận biết ngày tháng; khi trẻ đoán nhiệt độ, dạy trẻ biết về nhiệt kế; khi trẻ nghịch thước cuốn, dạy trẻ đo độ dài; khi trẻ nghịch cân, dạy trẻ biết cân cân; khi mua đồ, dạy trẻ nhận biết tiền giấy; tính toán xem tường bao trong nhà phải sử dụng tới bao nhiêu viên gạch; đo diện tích của căn phòng; tính toán xem mỗi tháng phải trả bao nhiêu tiền thuê nhà; khi xem đồng hồ đo điện, dạy trẻ tính toán xem mỗi tháng phải trả bao nhiêu tiền điện nước... Chúng ta cần làm phong phú cuộc sống toán học của trẻ nhỏ, tăng thêm niềm cảm hứng đối với toán học cho trẻ, rèn luyện khả năng tính nhẩm của trẻ. Chỉ cần trẻ có niềm say mê học tập thì có thể tiếp tục dạy trẻ những nội dung khó hơn cho tới khi trẻ có thể tự đọc được các cuốn sách toán học dành cho thiếu nhi, tự biết ra đề bài để tính...

Nếu trẻ không có hứng thú học và năng lực tiếp thu của trẻ không đạt thì tuyệt đối không nên ép trẻ học theo kiểu “nhỏ mạ thúc lớn”. Chỉ cần để trẻ bước đầu tiếp xúc với toán học cùng các phép tính, có thể nhận biết được các số và hình trong cuộc sống là đạt yêu cầu. Sau này chúng ta sẽ tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của trẻ. Không thể vội vã mong mau chóng gặt hái thành công, nếu không sẽ gây phản tác dụng. Bất cứ việc gì trên thế gian

này đều cần phải định hướng theo xu thế, thúc đẩy phát triển và thuận theo lẽ tự nhiên mới mong thu được những thành quả tốt đẹp.

- Tăng cường rèn luyện khả năng tính nhẩm cho trẻ, tạo cơ sở vững chắc cho việc tính toán nhanh và chính xác.

Trong đó, trọng tâm là rèn luyện kỹ năng tính nhẩm các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 cho trẻ nhỏ, cần phải đạt tới trình độ chỉ cần nhìn hay nghe thấy hai con số bất kỳ đều có thể lập tức thực hiện phép cộng, trừ với nó. Dưới đây xin được giới thiệu một vài phương pháp rèn luyện kỹ năng tính nhẩm cho trẻ nhỏ:

- Tính thông qua các mảnh giấy học tính: lần lượt ghi các phép tính cộng trừ lên các mảnh giấy, chia thành từng bộ rồi buộc chặt lại. Khi sử dụng những mảnh giấy tính để luyện kỹ năng tính nhẩm, người lớn đưa ra mảnh giấy và yêu cầu trẻ phải nói ngay kết quả (những phép tính ghi lên giấy đã được đính kèm ở phần sau của bài giảng này).

- Đọc khẩu lệnh: người lớn nêu ra phép tính rồi yêu cầu nói kết quả, trẻ trả lời càng nhanh càng tốt. Ví dụ như, bố nói “ $3 + 7$ ” trẻ trả lời “10”; bố nói “ $7 - 4$ ” trẻ nói “3”. Cũng có thể thay đổi người dạy là giáo viên.

- Tính qua thị giác: yêu cầu trẻ khi nhìn thấy phép tính nói ngay kết quả.

- Tính theo tư thế của tay: sau khi nghe xong đề bài trẻ lập tức dùng các ngón tay để thể hiện kết quả phép tính. Phương pháp dùng tay biểu thị các số như được trình bày ở bên dưới (tay trái hoặc tay phải đều được, đây đồng thời cũng là một bài tập giúp tay linh hoạt, đầu óc nhanh nhạy):

Số 0: ngón tay cái và ngón trỏ khum lại thành hình số 0, ba ngón tay còn lại khép vào nhau tạo thành một nắm đấm rỗng.

Số 1: giơ ngón trỏ, bốn ngón tay còn lại khép chặt vào nhau.

Số 2: giơ ngón trỏ và ngón giữa, ba ngón còn lại khép chặt vào nhau.

Số 3: giơ ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út, ngón cái và ngón út ép vào nhau đặt giữa lòng bàn tay.

Số 4: giơ 4 ngón trừ ngón cái.

Số 5: giờ năm ngón tay.

Số 6: giờ ngón cái và ngón út, gập cong ba ngón còn lại.

Số 7: giờ ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa chụm chặt vào nhau, gập cong hai ngón còn lại.

Số 8: đầu ngón cái và ngón trỏ chụm vào nhau tạo thành một khoảng cách lớn rồi gập cong ba ngón còn lại.

Số 9: gập cong ngón trỏ, khép chặt bốn ngón còn lại.

Số 10: đặt ngón giữa đè lên ngón trỏ rồi duỗi thẳng hai ngón, ba ngón còn lại khép chặt vào nhau.

- Thi làm phép tính: viết lên bảng hoặc giấy các số từ 1-10. Một người ra đề bài, hai người còn lại sẽ thi làm phép tính với nhau, ai đưa ra kết quả đúng trước được 1 điểm. Khi trò chơi kết thúc tổng kết lại xem ai được nhiều điểm hơn.

Dưới đây là những mảnh giấy đã ghi các phép tính để giúp trẻ rèn luyện kỹ năng tính nhẩm, tất cả được xếp thành 10 bộ. Những phép tính trong bước thứ nhất có thể yêu cầu trẻ hoàn thành mỗi bộ phép tính trong 2 phút, những phép tính trong bước thứ hai có thể kéo dài thêm một chút thời gian cho trẻ.

Bộ thứ nhất:

$8 - 3 =$	$5 + 4 =$	$7 + 2 =$	$10 - 4 =$
$5 - 2 =$	$7 - 4 =$	$3 + 5 =$	$5 - 3 =$
$9 - 1 =$	$5 - 4 =$	$1 + 3 =$	$6 - 5 =$
$4 - 1 =$	$5 + 2 =$	$6 + 2 =$	$2 + 5 =$
$9 - 2 =$	$4 + 5 =$	$1 + 2 =$	

Bộ thứ hai:

$1 + 3 =$	$6 + 2 =$	$9 - 5 =$	$8 - 7 =$
$2 + 8 =$	$9 - 6 =$	$3 + 4 =$	$1 + 7 =$
$5 + 4 =$	$7 + 2 =$	$10 - 9 =$	$3 + 6 =$
$5 - 2 =$	$4 + 2 =$	$3 + 6 =$	$3 - 2 =$
$9 - 4 =$	$2 + 7 =$	$7 + 2 =$	

Bộ thứ ba:

$10 - 5 =$	$5 + 4 =$	$4 - 2 =$	$2 + 3 =$
$6 - 3 =$	$1 + 7 =$	$1 + 8 =$	$9 - 5 =$
$8 - 3 =$	$4 - 3 =$	$6 + 3 =$	$8 - 0 =$
$9 + 1 =$	$7 + 1 =$	$5 - 5 =$	

Bộ thứ tư:

$9 - 5 =$	$4 + 3 =$	$6 + 1 =$	$0 + 0 =$
$10 - 3 =$	$9 - 5 =$	$7 - 5 =$	$1 + 5 =$
$1 + 8 =$	$10 - 0 =$	$6 - 5 =$	$4 + 3 =$
$9 - 8 =$	$5 + 3 =$	$4 + 3 =$	$7 + 1 =$
$9 - 9 =$	$8 - 3 =$	$2 + 6 =$	

Bộ thứ năm:

$6 + 1 =$	$8 + 2 =$	$4 + 5 =$	$6 - 5 =$
$3 + 5 =$	$4 + 6 =$	$8 - 5 =$	$9 - 3 =$
$1 + 8 =$	$10 - 0 =$	$6 - 5 =$	$8 + 2 =$
$9 - 8 =$	$5 + 3 =$	$3 + 4 =$	$7 + 1 =$
$9 - 9 =$	$8 - 3 =$	$2 + 6 =$	

Bộ thứ sáu:

$2 () 4 = 6$

$7 () 3 = 10$

$7 () 1 = 6$

$4 () 5 = 9$

$7 () 3 = 4$

$10 () 9 = 1$

$8 () 2 = 6$

$10 () 6 = 4$

$10 () 8 = 2$

$8 () 7 = 1$

$3 () 6 = 9$

$3 () 3 = 0$

$9 () 3 = 6$

$0 () 4 = 4$

$8 () 8 = 0$

$9 () 8 = 1$

$3 () 3 = 6$

$7 () 5 = 2$

$2 () 3 = 5$

Bộ thứ bảy:

$4 - () = 2$

$2 + () = 10$

$7 + () = 7$

$3 + () = 8$

$6 - () = 4$

$2 + () = 7$

$2 + () = 5$

$4 + () = 4$

$1 + () = 7$

$3 + () = 8$

$7 + () = 9$

$9 + () = 10$

$3 + () = 6$

$5 + () = 4$

$8 + () = 10$

$1 + () = 4$

$3 + () = 6$

$4 + () = 8$

$5 + () = 10$

$1 + () = 7$

Bộ thứ tám:

$9 - 5 - 2 =$

$7 + 3 - 5 =$

$10 - 7 + 3 =$

$6 + 2 - 3 =$

$6 - 2 + 4 =$

$3 + 5 - 3 =$

$7 + 0 + 1 =$

$3 - 3 + 10 =$

$9 - 6 - 2 =$

$6 - 2 - 3 =$

$10 - 6 - 0 =$

$1 + 8 + 1 =$

$4 + 3 - 5 =$

$1 + 5 + 2 =$

$4 + 6 - 9 =$

$8 - 3 - 3 =$

$5 + 3 + 1 =$

$4 - 4 - 0 =$

$8 - 5 + 2 =$

$10 + 0 + 0 =$

Bộ thứ chín:

$$2 + 6 - 5 =$$

$$10 - 2 - 3 =$$

$$2 + 5 + 2 =$$

$$9 - 9 + 9 =$$

$$7 + 2 - 5 =$$

$$3 + 5 + 2 =$$

$$9 - 5 + 3 =$$

$$10 - 8 + 1 =$$

$$3 + 4 + 0 =$$

$$8 - 3 + 2 =$$

$$5 - 4 - 0 =$$

$$8 - 1 + 3 =$$

$$9 - 7 - 2 =$$

$$5 + 4 - 8 =$$

$$9 + 0 + 0 =$$

$$2 + 1 - 3 =$$

$$9 - 5 - 2 =$$

$$6 + 1 + 2 =$$

$$3 + 4 - 7 =$$

$$9 - 3 + 1 =$$

Bộ thứ mười:

$$6 - 4 + 1 =$$

$$4 + 2 + 2 =$$

$$10 - 1 - 5 =$$

$$2 + 4 - 3 =$$

$$0 + 4 + 6 =$$

$$10 - 3 - 4 =$$

$$7 - 6 + 4 =$$

$$4 - 3 - 0 =$$

$$9 - 6 + 5 =$$

$$10 - 0 + 4 =$$

$$9 - 3 - 5 =$$

$$5 + 3 - 1 =$$

$$7 - 6 + 9 =$$

$$3 + 6 - 3 =$$

$$2 + 2 + 5 =$$

$$10 - 3 - 4 =$$

$$1 + 6 - 7 =$$

$$3 + 3 + 4 =$$

$$6 - 3 + 1 =$$

Dựa trên cơ sở trẻ đã thành thạo việc tính nhẩm bằng miệng các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10, nếu trẻ có thể học thêm và bớt các số trong phạm vi lớn hơn 10, sau khi biểu diễn bằng vật thật nên dạy trẻ học thuộc các câu tính nhẩm được đưa ra dưới đây (khi trẻ đã hát thành thạo các bài hát thiếu nhi) để trẻ có thể tiến hành tính nhanh:

9 2 11	9 3 12	9 4 13	9 5 14
9 6 15	9 7 16	9 8 17	9 9 18
8 3 11	8 4 12	8 5 13	8 6 14
8 7 15	8 8 16	7 6 13	7 7 14
7 4 11	7 5 12		
6 5 11	6 6 12		

Những câu tính nhẩm trên có thể được vận dụng một cách thành thạo vào trong các phép tính, ví dụ:

$9 + 8 =$	$8 + 9 =$	$7 + 4 =$	$4 + 7 =$
$16 - 9 =$	$12 - 4 =$	$17 - 8 =$	$11 - 8 =$

$5 + () = 13$	$7 + () = 16$	$6 + () = 11$
$4 + () = 12$	$18 - () = 9$	$13 - () = 6$
$14 - () = 8$	$15 - () = 7$	

Ngoài ra, trong quá trình dạy trẻ làm quen với toán học sớm, có thể dạy trước cho trẻ biết phép tính nhân bằng cách lồng ghép vào trong các trò chơi. Khi ấy, chúng sẽ cảm thấy phép tính nhân thật vô cùng mới mẻ và hấp dẫn, chúng sẽ hiểu được hàm ý của phép tính nhân rất nhanh.

Giáo dục sớm cho trẻ là giáo dục chú trọng tới sự phát triển toàn diện về các nhân tố trí tuệ và phi trí tuệ. Cùng với việc khai phát trí tuệ của trẻ nhỏ cũng đồng thời phải chú trọng tới việc bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất phi trí tuệ như chí tiến thủ, sự chuyên tâm làm việc, lòng tự tin, khả năng kiểm soát bản thân, lòng tôn trọng thầy cô giáo, tình yêu thương đối với bạn bè, tuân thủ kỷ luật, chuyên cần nghiên cứu... Vì thế, những đứa trẻ này khi vào tiểu học dù đã nắm được không ít kiến thức hoặc chỉ nghe thầy cô giáo giảng bài một lần là đã hiểu nhưng tuyệt đối không gây mất trật tự trong lớp học. Chỉ cần các thầy cô giáo gợi ý một chút, chúng sẽ thể hiện

lòng nhiệt tình học tập, có thể tự mình đọc hiểu, lĩnh hội kiến thức một cách sâu sắc hơn, tích cực phát biểu ý kiến, xung phong giải các bài tập khó. Con người không thể nhận thức và lĩnh hội được tất cả chỉ sau một lần học, những học sinh đã có nền tảng cơ sở tương đối tốt không chỉ thu được nhiều điều mới mẻ khi học cùng một loại giáo trình (ví dụ, một bài toán có nhiều cách giải, vốn từ vựng nắm được càng thêm phong phú, chuẩn xác; tư duy và trí tưởng tượng càng thêm rộng mở và sâu sắc; các kỹ năng và kỹ xảo càng thêm thành thục) mà còn có thể khẳng định rằng đó là những lá cờ đầu trong phong trào học tập, có thể đưa ra câu hỏi, thảo luận giải đáp thắc mắc, làm mẫu cho các bạn khác, gây ảnh hưởng tích cực tới các bạn khác trong lớp, đồng thời còn thúc đẩy phong trào thi đua dạy và học. Có nhiều những học sinh tiểu học như vậy chẳng phải là một việc đáng vui mừng của nền giáo dục hay sao? Trên thực tế, những em nhỏ thông minh sớm mà chúng tôi thường xuyên quan tâm, sau khi vào tiểu học đều là những học sinh xuất sắc, thậm chí còn trở thành những trợ thủ đắc lực của các thầy cô giáo. Vì vậy quan điểm cho rằng những đứa trẻ tiếp thu tri thức một cách có hệ thống, ngoan ngoãn biết nghe lời, “thầy bảo gì trò làm nấy” mới là những đứa trẻ dễ dạy bảo, bản thân nó là một quan điểm giáo dục cổ hủ. Nếu áp dụng quan điểm này vào giáo dục, chúng ta không thể bồi dưỡng nên những nhân tài giàu khả năng sáng tạo, thông minh xuất chúng hơn người được.

Giáo dục sớm cho trẻ là sự thống nhất giữa quá trình phát triển trí tuệ và quá trình tích lũy tri thức. Quan điểm của chúng ta là hai quá trình này không hề mâu thuẫn, đối lập với nhau mà còn tác động qua lại lẫn nhau và bổ sung lợi ích cho nhau. Con người phát triển trí tuệ của mình trong quá trình tích lũy tri thức; ngược lại, việc phát triển trí tuệ sẽ giúp con người có được tri thức nhiều hơn và nhanh hơn, đồng thời biết cách vận dụng tri thức một cách linh hoạt hơn để giải quyết các vấn đề trong thực tế. Vì thế, nếu không có sự phối hợp hài hòa của cả hai quá trình này mà chỉ đơn phương phát triển một quá trình nào đó sẽ làm cho nó trở nên không còn có ý nghĩa.

Ví dụ, một người cha đi đón con ở trường mẫu giáo, trên đường về nhà hai cha con vừa chơi đùa vừa trò chuyện vui vẻ, cùng nhau bắt bướm, bắt chuồn chuồn, bắt chim bồ câu nhưng không bắt được con nào. Vậy là giữa hai cha con nảy sinh cuộc đối thoại sau:

Cha: “Con có biết thế nào là chim không?”

Con: “Chim bồ câu, chim sẻ, chim én và những chú chim công ở trong các vườn bách thú đều là chim ạ!”

Cha: “Đúng rồi con ạ, những loài vật đó đều là họ nhà chim, nước ta có tới mấy nghìn loại chim, con không kể hết được đâu! Vậy bố hỏi con nhé, những con vật như thế nào thì được gọi là chim?”

Con nghĩ một lát rồi trả lời: “Con biết rồi bố ạ! Những con vật biết bay đều là chim.”

Cha: “Con thật biết suy nghĩ đấy! Chim bồ câu là chim, vậy chuồn chuồn và bướm bướm có phải là chim không con?”

Con nghĩ một lúc cảm thấy không hợp lý lắm, chuồn chuồn và bướm bướm trông chẳng giống chim tạo nào! Vậy là con lại nói:

“Chim biết bay và biết kêu, chuồn chuồn và bướm bướm biết bay nhưng không biết kêu nên không phải là chim ạ!”

Cha: “Con suy nghĩ rất hay nhưng lại sai mất rồi! Gà trống và gà mái biết kêu nhưng không biết bay, vậy chúng có phải là chim hay không? Con dơi vừa biết bay vừa biết kêu vậy có phải là chim hay không?”

Cuối cùng, bố nói cho con biết về hai đặc điểm lớn của loài chim, đó là:
[1] Trên mình đều có lông vũ [2] Chim mái có thể đẻ trứng, vậy chim là loài động vật đẻ trứng.

Con vui lắm, lại muốn tiếp tục hỏi cha: vậy thì gà cũng là chim, chim bồ câu cũng là chim; còn chuồn chuồn và bướm bướm thì là gì ạ? Dơi không có lông vũ vậy dơi thuộc loại nào ạ?... Thế rồi hai cha con vừa đi vừa tìm bắt bướm, loại ấu trùng của côn trùng này được gọi là sâu róm...

Cứ như thế, hai cha con thảo luận vô cùng sôi nổi. Đây cũng chính là một bài học bổ ích có sự kết hợp hài hòa giữa tiếp thu tri thức và phát triển trí tuệ. Trong quá trình trẻ nhận biết loài chim là loài có lông vũ và đẻ trứng cùng những kiến thức về côn trùng, đồng thời phát triển được tư duy và tưởng tượng như phân loại, suy luận, so sánh, trừu tượng và biểu tượng... Thêm vào đó là sự tăng cường khả năng chú ý, khả năng quan sát, ghi nhớ, bồi dưỡng lòng say mê tìm hiểu. Ngược lại, sau khi trẻ đã nâng cao trí tuệ của mình, nó sẽ có thể tiếp thu được nhiều tri thức hơn mà không cần thầy

giáo hướng dẫn, sẽ nhanh chóng biết được quá trình trưởng thành của côn trùng từ trứng rồi biến thành sâu, có thể đưa ra nhiều câu hỏi và ghi nhớ nhiều kiến thức hơn...

Ngày nay, thế giới của chúng ta đang ở vào thời đại “bùng nổ tri thức”, tri thức của con người luôn luôn thay đổi. Sự kéo dài tuổi thọ của con người kém xa sự tăng lên của tri thức, chúng ta làm sao có thể phản đối trẻ tiếp thu nhiều tri thức? Nếu từ nhỏ không chịu khó học tập thì sao có được năng lực học tập, trong tương lai sao có thể tiến bước vào những trận tuyến tiên phong của nền khoa học?

Tri thức về toán học cũng có tầm quan trọng như vậy, nếu không ghi nhớ khái niệm số âm thì sao có thể tưởng tượng ra một con số nhỏ hơn không sẽ biểu đạt như thế nào, làm sao biết được thiếu tiền thì sẽ phải ghi chép ra sao? Nếu không ghi nhớ bảng cửu chương thì sao có thể hiểu được cách tính nhanh và đơn giản của một loạt số như nhau? Thậm chí ngay cả chữ số cũng không thuộc thì sao có thể hiểu được rằng mọi thứ trên thế giới này đều có thể đếm và có thể phân chia thành các phần? Vì vậy, trong quá trình ươm mầm nhân tài có tố chất cao, tiếp thu tri thức và phát triển trí tuệ có vai trò quan trọng như nhau. Điều chúng ta mong mỏi là sự xuất hiện của những cây đại thụ, những bậc thầy của toàn thể nhân loại.

“Tự nhiên đã tạo nên bộ não con người theo phương thức sau: Trong sáu năm đầu đời, trẻ nhỏ tiếp nhận thông tin với tốc độ thật đáng ngạc nhiên mà không hề cảm thấy tốn nhiều sức lực.”

Glenn Dorman

“Hãy làm cho trường học phù hợp với các em chứ không phải bắt các em nhi đồng phải thích nghi với trường học”

Neil

“Một thầy giáo tồi chỉ biết truyền thụ chân lý, một thầy giáo tốt biết dạy học trò phát hiện ra chân lý.”

Dodd Andes

HỌC NGOẠI NGỮ SỚM



Một người có thể nắm vững một hay nhiều ngoại ngữ, đó cũng là một bộ phận cấu thành quan trọng trong kết cấu trí tuệ hợp lý của một nhân tài có tố chất cao. Học ngoại ngữ không chỉ là để thích ứng với thế giới hiện đại ngày nay (đặc biệt là thế giới trong tương lai khi nhân loại đã bước sang thế kỷ 21) với những yêu cầu về giao lưu quốc tế, trao đổi về học thuật, đàm phán thương mại, hợp tác và cạnh tranh toàn diện mà còn là để khai phát trí tuệ của bản thân mỗi con người, tăng thêm vốn hiểu biết, mở rộng tầm nhìn đồng thời có thể học được cách vận dụng những ngôn ngữ và phương thức tư duy khác nhau để suy xét cùng một vấn đề. Đối với trẻ nhỏ mà nói, chúng ta có thể bồi dưỡng cho chúng khả năng nói ngoại ngữ một cách tự nhiên và thoải mái, bao gồm cả những phẩm chất như trò chuyện giao tiếp cùng người nước ngoài, vui vẻ, linh hoạt, yên lặng và hết sức tập trung, tích cực và tự tin... Sau khi trẻ đã biết chút ít ngoại ngữ còn thể hiện ưu thế của mình trước mặt người khác (bao gồm cả người lớn). Thậm chí, trong lòng trẻ sẽ trào dâng cảm giác tự hào, khích lệ chí tiến thủ của trẻ trên mọi phương diện.

Ngoại ngữ (bất kể là ngoại ngữ nào), xét đến cùng cũng chỉ là một loại ngôn ngữ, nó là một hệ thống ngôn ngữ cùng song song tồn tại với ngôn ngữ của chính dân tộc mình (tức ngôn ngữ mẹ đẻ), đều là công cụ của tư duy và trí tưởng tượng, là công cụ giao tiếp. Không những vậy, con người còn phải mượn nó để hỗ trợ khả năng quan sát, tăng cường trí nhớ và tích lũy tri thức. Vì thế, nếu con người nắm vững thêm một ngôn ngữ sẽ như có thêm một đôi mắt để nhìn ngắm thế giới, thêm một đôi tai để lắng nghe thế giới và thêm một bộ não để suy ngẫm về thế giới. Như vậy, vốn kiến thức

của con người sẽ rộng lớn hơn, phản ứng sẽ nhanh nhạy hơn, tri thức về cuộc sống cùng những điều mắt thấy tai nghe trong cuộc sống theo đó sẽ tăng lên gấp bội.

Do đó, việc học thêm một hay nhiều ngoại ngữ là một việc lớn trong cuộc đời mỗi con người nhưng đồng thời đó cũng là một công việc không hề đơn giản! Càng là những việc lớn và khó càng cần phải học từ sớm mới có thể “biến lớn thành nhỏ”, “biến khó thành dễ” (trẻ sẽ nắm vững ngoại ngữ một cách rất dễ dàng).

Tất cả những kinh nghiệm dạy và học ngoại ngữ trong hàng chục năm qua có thể tóm gọn trong một câu: Dù là học bất kể một môn ngoại ngữ nào đi nữa con người cũng cần phải bắt đầu học từ nhỏ, bắt đầu từ việc học nghe nói và nhận biết các từ, học trong cuộc sống, học trong giao tiếp xã hội, học trong các trò chơi, phải kiên trì “mưa dầm thấm lâu” mới mong đạt được kết quả như ý.

Trẻ từ 0 - 6 tuổi đang ở vào giai đoạn lý tưởng nhất để phát triển ngôn ngữ. Chúng có một bản lĩnh đặc biệt trong việc mô phỏng ngữ âm, ngữ điệu. Những em bé vừa mới chào đời không hề có ngôn ngữ riêng, các em bé sơ sinh ở khắp các nước khi đến với thế giới này đều cất chung một tiếng khóc giống nhau, không hề mang chút dấu ấn của âm điệu dân tộc. Thế nhưng, chỉ hai hoặc ba năm sau, chúng có thể nắm vững ngữ âm ngữ điệu của dân tộc mình một cách cực kì chuẩn xác hoặc nói thứ ngôn ngữ mang đậm bản sắc địa phương, có thể mô phỏng một cách thật tài tình, không sai một ly và không chút khiếm khuyết nào. Nếu cùng lúc tiếp xúc với ngôn ngữ của hai hay ba nước, chúng cũng có thể bắt chước giống hệt như vậy.

Trong quá trình lĩnh hội tri thức thông qua những tình huống thực tiễn, trẻ đã biểu hiện khả năng nắm vững và tích lũy vốn từ vựng đáng ngạc nhiên. Chỉ cần làm phong phú những điều mắt thấy tai nghe cùng những cảm nhận trong cuộc sống của trẻ, vốn từ ngoại ngữ của chúng sẽ tăng lên rất nhanh. Ví dụ, một đứa trẻ ba tuổi có thể nắm vững được khoảng 1.000 từ vựng, mỗi năm con số ấy lại tăng lên nhanh chóng, tới năm sáu tuổi, trẻ có thể nắm vững được hơn 8.000 từ vựng.

Giống như tiếng mẹ đẻ, ngoại ngữ cũng là một tố chất cơ bản của một nhân tài. Áp dụng các phương pháp giáo dục thông qua các trò chơi trong cuộc sống giống như khi dạy trẻ học âm nhạc, học đi để bắt đầu dạy trẻ học

ngoại ngữ sẽ mang lại những hiệu quả vô cùng to lớn. Nếu dạy ngoại ngữ cho trẻ như truyền thụ một hệ thống tri thức, đợi tới khi trẻ vào tiểu học hoặc trung học cơ sở mới bắt đầu dạy trẻ học về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng cùng các hình thức câu theo sách giáo khoa, điều đó đương nhiên sẽ đi ngược lại quy luật bồi dưỡng tố chất cơ bản. Và kết quả là công sức bỏ ra nhiều mà hiệu quả thu lại chẳng bao nhiêu, thậm chí là phí công vô ích để rồi cả đời không thoát khỏi nỗi u hoài “ngoại ngữ sao mà khó học”!

Chúng ta thường thấy những em học sinh trung học cơ sở khi bắt đầu học ngoại ngữ tiếp thu khá tốt, nhưng càng lên lớp cao, số em không đạt yêu cầu càng nhiều. Học hành vất vả khổ sở suốt năm, sáu năm trời, cố gắng hết mình để vào được trung học phổ thông, có những em ôm giấc mơ bước chân vào giảng đường đại học mà ngày đêm vẫn phải miệt mài bên trang sách tiếp tục sự nghiệp học tập vất vả, tốt nghiệp đại học rồi trình độ ngoại ngữ của phần lớn các em đều không đạt yêu cầu. Đứng trước mặt người nước ngoài, các em đành thể hiện mình là một người vừa “câm” vừa “điếc”, đó là sự “câm điếc ngoại ngữ”. Những thanh niên giỏi ngoại ngữ thực sự ngoài những sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy khoa ngoại ngữ ra, số còn lại thật như lá mùa thu! Sự lãng phí lớn về nhân lực, vật lực và tinh thần như vậy lẽ nào không rung lên hồi chuông cảnh tỉnh những con người làm giáo dục trong xã hội chúng ta?

“Phương án 0 tuổi” khuyến khích dạy trẻ học ngoại ngữ là để nâng cao tố chất ngoại ngữ của toàn dân tộc, cũng là để những thế hệ con cháu sau này của chúng ta giảm bớt nỗi khổ học hành.

Vậy, các gia đình, các trường mẫu giáo, trường mầm non nên dạy ngoại ngữ cho trẻ như thế nào? Căn cứ vào sự khác nhau trong trình độ ngoại ngữ của bản thân những người giáo dục, có thể lựa chọn thực hiện theo những hình thức dạy và học khác nhau sao cho có lợi nhất cho quá trình dẫn dắt trẻ tới với một thế giới ngoại ngữ hoàn toàn mới lạ.

Hình thức thứ nhất: Dạy ngoại ngữ trong mọi tình huống

Hình thức dạy ngoại ngữ này yêu cầu cả phụ huynh lẫn thầy cô phải có trình độ ngoại ngữ tương đối cao, có thể sử dụng ngoại ngữ một cách tự nhiên, biểu đạt ngữ nghĩa, tư tưởng và tình cảm một cách thành thạo, như

vậy mới có thể giúp trẻ dễ dàng học ngoại ngữ như học tiếng mẹ đẻ, học một cách nhẹ nhàng và thoải mái, không chút khiếm khuyết; mới có thể đạt tới trình độ dạy trong cuộc sống, học trong trò chơi, thực hiện “đàn gảy tai trâu”, “mưa dầm thấm lâu”, khuyến khích trẻ đồng thời sử dụng hai hoặc nhiều ngôn ngữ ở mọi lúc mọi nơi, từ đó khiến trẻ có thể mô phỏng, lĩnh hội, ghi nhớ và vận dụng ngôn ngữ. Trong quá trình học, trẻ sẽ không có sự phân biệt đâu là tiếng mẹ đẻ, đâu là ngoại ngữ.

Có thể sử dụng song song ngôn ngữ của nhiều nước khác nhau để dạy cho trẻ trong mọi tình huống của cuộc sống. Những thứ ngôn ngữ ấy không gây rối nhiễu lẫn nhau, vì thế giữa chúng không cần chuyển dịch. Mục đích của chúng ta khi dạy ngoại ngữ là để trẻ ngay từ khi bắt đầu đã có thể vận dụng những ngôn ngữ khác nhau vào quá trình tư duy. Đây chính là cách dạy ngoại ngữ đơn giản, dễ dàng nhất trên thế giới. Nó có một số điểm quan trọng sau đây:

1. Giữa phụ huynh và thầy cô nên có sự phân công rõ ràng, mỗi người nói với trẻ một loại ngôn ngữ, người còn lại nói với trẻ một loại ngôn ngữ khác. Sự phân công này cần phải có tính ổn định và kiên trì thực hiện cho tới khi trẻ có thể sử dụng thành thạo những ngôn ngữ khác nhau để giao tiếp một cách tự nhiên và thoải mái với những người khác nhau (ở đây là phụ huynh và các thầy cô giáo).
2. Những người thực thi giáo dục bằng những ngôn ngữ khác nhau cần tiếp xúc thường xuyên với trẻ, cùng trẻ nói chuyện, chơi đùa và sinh hoạt để đạt tới mức nhìn đâu nói đấy, làm việc gì giảng giải về việc ấy, lời nói rõ ràng và giàu sức biểu cảm.
3. Thường xuyên khuyến khích trẻ phát âm, làm mẫu cho trẻ, dạy trẻ theo từng bước, từ phát âm cho tới nói những câu đơn, câu điện báo, câu đơn hoàn chỉnh rồi đến câu phức hoàn chỉnh với những biện pháp tu từ nho nhỏ, bóng bẩy.
4. Dù dạy trẻ nói ngôn ngữ nào đi nữa cũng không thể xa rời những cảm nhận phong phú trong cuộc sống của trẻ. Do đó, trong khi nói chuyện cần phải kết hợp với quan sát đồ vật thật, xem tranh ảnh cùng các tình huống thực tế, hướng dẫn trẻ làm việc, chơi trò chơi, đi du lịch... Chỉ có thông qua thực tiễn cuộc sống, con người mới có thể lĩnh hội câu từ một cách sâu sắc, ghi nhớ kỹ cách phát âm, kích thích tư duy tự do, gợi lên ham muốn biểu đạt mãnh liệt, nhờ đó trẻ sẽ hào hứng nói véo von

cả ngày.

5. Dù là những ngôn ngữ khác nhau cũng cần phải dạy trẻ biết các bài hát thiếu nhi, giải câu đố, kể chuyện, biểu diễn những đoạn kịch ngắn... Chỉ cần trẻ thích nghe, thích nói và thích mô phỏng, sau một vài năm trẻ sẽ có thể nói được ngôn ngữ của nhiều nước. Kết hợp với âm nhạc cùng những ca khúc nước ngoài là một phương pháp giáo dục rất hiệu quả, đúng là: “Âm nhạc chính là con đường cao tốc quốc tế nối liền hệ thống trí nhớ”.
6. Ngôn ngữ của bất kỳ một quốc gia nào cũng có thể phát triển đồng bộ khẩu ngữ (tức ngôn ngữ thính giác) và ngôn ngữ viết (tức ngôn ngữ thị giác). Do đó, khi dạy trẻ học ngoại ngữ cũng cần làm các thẻ chữ, để trẻ tiếp xúc với ngôn ngữ thị giác ở mọi hoàn cảnh khác nhau, ví dụ, mặt tường này dán một câu tiếng mẹ đẻ, mặt tường kia là một câu tiếng Anh. Hoặc có thể dán những từ đơn hay những câu có nghĩa như nhau trong các ngôn ngữ khác nhau lên cùng một vật thể. Ví dụ, trên thân cây ở trường mẫu giáo, cô giáo có thể dán lên đó một hàng chữ “Đây là một cái cây” và một hàng chữ tiếng Anh đồng nghĩa “It’s a tree”.
7. Dù là dạy ngôn ngữ nào đi nữa, điều quan trọng là phải khơi gợi được hứng thú nghe, nói, đọc, viết (bắt đầu rèn kỹ năng viết cho trẻ từ sau khi trẻ lên bốn tuổi) của trẻ, bồi dưỡng thói quen tốt cho trẻ. Nên nhớ rằng, hứng thú và thói quen còn quan trọng hơn cả số lượng từ vựng, vì thế, khi dạy ngôn ngữ cho trẻ không nên theo đuổi số lượng, tiến độ và chỉ tiêu một cách phiến diện.

Phương pháp dạy ngoại ngữ trong mọi tình huống không chỉ thích hợp cho việc dạy trẻ sơ sinh cùng lúc học ngôn ngữ của nhiều nước mà còn thích hợp cả cho việc dạy trẻ hai hoặc ba tuổi học thêm một thứ tiếng nữa sau khi đã thành thạo một ngôn ngữ. Điều kiện cần là người dạy ngoại ngữ phải có tố chất ngôn ngữ tốt.

Hình thức thứ hai: Dạy ngoại ngữ trong nửa tình huống

Những phụ huynh và thầy cô có trình độ ngoại ngữ, có thể nói với ngữ âm và ngữ điệu chính xác (có thể đọc và viết) nhưng không thể vận dụng ngoại ngữ một cách thành thạo, đây là những đối tượng rất thích hợp để áp dụng phương pháp dạy ngoại ngữ trong nửa tình huống này. Họ tuy có thể

tạo ra môi trường sử dụng ngoại ngữ cho con trẻ nhưng không thể thoát ly hoàn toàn khỏi tiếng mẹ đẻ mà phải cần tới nó như một công cụ phụ trợ trong quá trình dạy ngoại ngữ. Áp dụng phương pháp dạy và học này sẽ giúp cả hai thứ tiếng cùng phát triển và bổ sung cho nhau, vì thế nó mang lại hiệu quả tương đối tốt.

Cha mẹ phần nhiều sử dụng tiếng mẹ đẻ để trò chuyện với trẻ, nhưng cũng có thể sử dụng tiếng nước ngoài để thay thế trong một vài tình huống. Chỉ cần có phương pháp giáo dục phù hợp thì trẻ có thể nói lưu loát cả hai thứ tiếng, đồng thời còn cảm thấy tự hào vì mình nói được ngoại ngữ.

Dạy ngoại ngữ thông qua nửa tình huống thực chất là sử dụng tiếng mẹ đẻ trong một nửa tình huống, nửa tình huống còn lại sử dụng ngoại ngữ. Người lớn sử dụng đồng thời cả hai loại ngôn ngữ để dạy trẻ nhỏ, làm cho hai thứ ngôn ngữ cùng thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau. Trong những phương pháp dạy và học thông thường, cần tận dụng ưu thế về tiếng mẹ đẻ, dựa vào nó để bồi dưỡng niềm say mê học ngoại ngữ của trẻ. Chẳng hạn như một số phương pháp dưới đây:

- Đặt tên nước ngoài cho mỗi một đồ vật để trẻ có thể sử dụng nó trong lúc hội thoại bằng tiếng nước ngoài, yêu cầu trẻ gọi cha mẹ hoặc thầy cô giáo bằng cách xưng hô của tiếng nước ngoài.

- Hướng dẫn trẻ vận dụng ngôn ngữ trong cuộc sống, từng bước dạy trẻ biểu đạt những ngôn từ trong sinh hoạt hàng ngày và ở trường mẫu giáo bằng tiếng nước ngoài. Ví dụ, dùng ngoại ngữ để diễn tả những từ như “đã dậy rồi”, “tự mặc quần áo”, “ăn cơm rồi ạ”, “làm vệ sinh”, “đi học”, “ngồi yên”, “chơi trò chơi”, “ngủ trưa”, “vào nhà vệ sinh”, “giơ tay phát biểu”, “xếp hàng”, “bước đi”, “hôm nay là thứ mấy”... Từ từ làm phong phú vốn từ vựng ngoại ngữ để chúng trở thành một phần trong cuộc sống của trẻ nhỏ.

- Tập cho trẻ thói quen và vận dụng thành thạo các từ ngữ chào hỏi cũng như các ngôn từ lịch sự trong tiếng nước ngoài.

- Với những từ và câu mà trẻ đã biết nói bằng tiếng mẹ đẻ cần đồng thời phát triển ngoại ngữ bằng cách thường xuyên dạy trẻ từ này trong tiếng nước ngoài nói như thế nào.

- Khi trẻ nhận biết một đồ vật mới cùng với tên gọi của nó hãy dạy trẻ đồ vật ấy, tên gọi ấy trong tiếng nước ngoài nói như thế nào, khích lệ trẻ ghi

nhớ cách phát âm của những từ và câu đồng nghĩa trong cả hai thứ tiếng.

- Động viên trẻ tích cực đặt câu hỏi để học ngoại ngữ, ví dụ, khi nhìn thấy những tia chớp cùng tiếng sấm trên bầu trời báo hiệu cơn mưa tới, trẻ sẽ hỏi mẹ: “Mẹ ơi, sấm trong tiếng Anh nói như thế nào ạ?”. Lúc này người mẹ cũng là người hướng dẫn trẻ nên động viên và khen ngợi trẻ và trả lời câu hỏi của trẻ. Trong trường hợp không nhớ ra từ đó trong tiếng Anh có thể tra từ điển trước mặt trẻ rồi đọc cho trẻ nghe.

- Với những thực phẩm mà trẻ thích ăn nhất, những món đồ chơi mà trẻ thích chơi nhất, hãy yêu cầu trẻ diễn tả chúng bằng tiếng nước ngoài, nên thường xuyên sử dụng tên nước ngoài đó. Nếu đưa trẻ tới chơi vườn bách thú, nên dạy trẻ nhận biết các loài động vật bằng cả hai thứ tiếng.

- Dạy trẻ biết về những cơ quan trên cơ thể con người như tóc, lông mày, mắt, mũi, tai... đồng thời dạy trẻ học tên gọi bằng tiếng nước ngoài của chúng. Sau đó, có thể làm ngược lại để trẻ kiểm tra người lớn.

- Khi trẻ yêu cầu người lớn cho ăn, cho phép sử dụng đồ vật nào đó hoặc chơi cùng với mình, nên động viên trẻ nói lên những yêu cầu đó bằng tiếng nước ngoài. Chỉ khi trẻ dùng ngoại ngữ để biểu đạt mới nên thỏa mãn yêu cầu của trẻ.

- Học ngoại ngữ thông qua các bài hát: Trước tiên nên hát cho trẻ nghe những bài ca tiếng nước ngoài hấp dẫn và giàu hình ảnh, sau đó giảng giải các ca từ cho trẻ rồi cùng trẻ hát và biểu diễn.

- Học ngoại ngữ qua tranh vẽ: Nên sử dụng những bức tranh có nhiều tình tiết sinh động, hấp dẫn để dạy trẻ, dùng những từ ngữ đơn giản để giải thích cho trẻ rồi động viên trẻ mô phỏng theo tranh.

- Học ngoại ngữ bằng cách biểu diễn các động tác trong các bài hát: ví dụ “con ngựa chạy, chạy chạy chạy, chạy lên trên núi, chạy vượt qua cầu”, “phát con muỗi, đập con nhặng, tiêu diệt loài côn trùng có hại”, “chú ngỗng nhỏ, học nhảy cao, nhảy qua mầm cây non, ngã nhào vào chiếc phong bao”... Điều cần lưu ý là khi sử dụng bất cứ một ngôn ngữ nào để hát những bài hát như vậy cũng cần phải hiệp vần để trẻ dễ nghe, dễ nói và dễ dàng vừa hát vừa biểu diễn các động tác. Phương pháp tốt nhất là nên phối hợp với các hình vẽ. Thực hiện theo phương pháp này thì hiệu quả dạy và học sẽ rất cao.

- Học ngoại ngữ thông qua các hội thoại vấn đáp: ví dụ dùng ngoại ngữ để hỏi và trả lời các câu hỏi như: “Con tên là gì, con mấy tuổi rồi?, Bố con tên là gì? Mẹ con tên là gì?, Nhà con còn có những ai nữa nào? Con học ở trường mầm non nào? Ở trường mầm non có vui không con? Có những đồ chơi thú vị nào?...” hoặc những câu như: “Đây là cái gì? Nó có màu gì? Có hình gì? Dùng để làm gì? Con có thích nó không? Trong nhà con có đồ vật này không? Kia là cái gì? Nó là động vật hay thực vật? Nó có tác dụng gì?...” Cố gắng để trẻ cảm thấy thú vị với những câu hỏi và câu trả lời như vậy. Trong quá trình vấn đáp đó, trẻ sẽ tích lũy được vốn từ vựng phong phú hơn, thành thạo các mẫu câu hơn và tăng thêm vốn tri thức cho mình.

- Làm gương cho trẻ: giữa cha mẹ hay giữa các thầy cô giáo nên thường xuyên hỏi và trả lời, nói chuyện với nhau bằng ngoại ngữ, cùng dạy lẫn nhau, vừa nói một cách trôi chảy vừa biểu diễn. Đây là sự khích lệ lớn nhất đối với trẻ nhỏ để chúng có thể nâng cao hứng thú và sự tích cực khi học ngoại ngữ.

- Khi dạy trẻ những chữ, từ và câu bằng tiếng mẹ đẻ, nên dạy trẻ học một số từ và câu ngắn trong tiếng nước ngoài. Có thể làm những thẻ chữ để sắp xếp đối ứng với nhau dán ở những nơi mà trẻ hay nhìn thấy trong cuộc sống hàng ngày.

- Thường xuyên cùng trẻ nghe băng ghi âm, xem băng ghi hình bằng tiếng nước ngoài. Nên lựa chọn một vài cuốn sách học ngoại ngữ phù hợp với độ tuổi của trẻ để làm giáo trình tham khảo, kết hợp với những đồ vật thật, hình vẽ, động tác, âm nhạc, các trò chơi, biểu diễn... để có thể dạy và học ngoại ngữ một cách sinh động và hấp dẫn.

Hình thức thứ ba: Phương pháp cùng học

Các bậc phụ huynh và thầy cô giáo hoàn toàn không biết ngoại ngữ có thể hướng dẫn trẻ học ngoại ngữ hay không? Câu trả lời là có. Tuy dạy trẻ học ngoại ngữ là một việc tương đối khó khăn đối với họ, song nếu biết cách tận dụng tối đa băng ghi âm và băng ghi hình, phát huy hết những ưu thế của việc dạy và học thông qua các phương tiện điện tử, biết hướng dẫn đúng phương pháp thì vẫn có thể giúp trẻ đến với thế giới của một ngôn ngữ mới.

Cùng học là một hình thức quan trọng trong phương pháp này, mục

đích là để kích thích tối đa niềm say mê học ngoại ngữ, huy động sự tích cực của trẻ nhỏ, từ đó từng bước hình thành cho trẻ thói quen tự học ngoại ngữ. Đây cũng là mấu chốt thành công của việc dạy trẻ học ngoại ngữ bằng phương pháp này.

Những điểm quan trọng cần chú ý trong phương pháp cùng học này là:

1. Nên lựa chọn những cuốn băng ghi âm, băng ghi hình tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo, có nội dung sinh động và hấp dẫn làm cơ sở để học tập. Chúng chính là những người thầy chung của cả hai thế hệ. Những cuốn giáo trình này nên ngắn gọn, thú vị, có nhiều hình ảnh của những loài động vật nhỏ, có nội dung vô cùng gần gũi với cuộc sống thường ngày của trẻ; có thể vừa hát, vừa đọc, vừa biểu diễn, giúp trẻ mô phỏng hay chơi các trò chơi theo giáo trình.
2. Sau khi trẻ chào đời không lâu nên bật băng ghi âm tiếng nước ngoài cho trẻ nghe hàng ngày. Khi trẻ được khoảng 6 tháng tuổi có thể bật băng ghi hình cho trẻ xem. Điều đặn mỗi ngày một, hai lần, mỗi lần một vài phút, mục đích là để trẻ cảm nhận ngôn ngữ, làm quen với ngữ âm, ngữ điệu cùng cách phát âm của các từ ngữ, chuẩn bị tốt cho giai đoạn nghe, nói và hiểu biết sau khi trẻ được một tuổi. Có được ấn tượng về cách phát âm và ngữ điệu, việc nghe hiểu và mô phỏng của trẻ từ sau một tuổi sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Hơn nữa, nếu trẻ đã hình thành trong mình “sự mẫn cảm với ngoại ngữ” ngay từ nhỏ thì về sau trẻ sẽ rất say mê nghe băng ghi âm, xem băng ghi hình tiếng nước ngoài, thậm chí là ngày ngày kiên trì không một chút sao nhãng.
3. Sau khi trẻ được một tuổi, bố mẹ cần làm gương cho trẻ trong việc nghe băng ghi âm và xem băng ghi hình bằng tiếng nước ngoài. Mỗi ngày cần chăm chỉ học tập trong niềm hứng khởi, chịu khó bắt chước theo băng, bố và mẹ người hỏi người trả lời với thái độ nhiệt tình và say mê để từ đó truyền cảm hứng cho con trẻ, khiến trẻ chủ động tham gia mô phỏng và biểu diễn, thậm chí là nóng lòng muốn học. Như vậy, việc hướng dẫn trẻ học ngoại ngữ đã thành công được một nửa.
4. Cần quy định thời gian và địa điểm để mỗi ngày trẻ học ngoại ngữ thông qua việc nghe băng ghi âm, xem băng ghi hình một hoặc hai lần, mỗi lần khoảng 10 phút. Phải kiên trì học hàng ngày, thực hiện “mưa dầm thấm lâu” để hình thành nên thói quen, như thế chắc chắn sẽ thành công.

5. Khi cả hai thế hệ cùng nghe băng ghi âm, xem băng ghi hình cần lặp lại nhiều lần cùng một nội dung học nhằm giúp những trẻ từ hai tuổi trở lên dần dần nghe hiểu, biết cách mô phỏng. Cứ cách một khoảng thời gian lại lặp lại một lần nội dung đó.
6. Khi cùng học ngoại ngữ với trẻ, cha mẹ và thầy cô giáo cần thể hiện thái độ học tập chăm chỉ, nói theo băng với giọng to và rõ ràng, khi cần nói thì nói, khi cần hát thì hát, biểu đạt tình cảm bằng nhiều hình thức phong phú, thực hiện tốt các động tác. Ngoài ra, cần kết hợp với các đồ vật thật, đồ chơi cùng tranh ảnh để giảng giải ngữ nghĩa cho trẻ, kích thích trẻ tích cực mô phỏng, nói, hát, biểu đạt tình cảm, thực hiện các động tác, đặt và trả lời câu hỏi với một tâm trạng vui vẻ.
7. Việc học tập của trẻ cần được người lớn khuyến khích và hướng dẫn. Chỉ dạy trẻ mô phỏng theo băng ghi âm hay băng ghi hình, không để trẻ bắt chước khẩu ngữ của người lớn vì bản thân ngữ âm, ngữ điệu của người lớn đôi khi không được chuẩn xác.
8. Sau khi trẻ đã bắt đầu hiểu và có thể nói được một số từ, câu bằng tiếng nước ngoài, người dạy có thể viết các từ, câu lên những mảnh giấy lớn để trẻ vừa nghe băng ghi âm, vừa xem chữ trên giấy để đọc từ và câu. Sau đó dán các mảnh giấy lên những nơi trẻ dễ dàng quan sát và cố vũ trẻ thường xuyên đọc.
9. Trong quá trình trẻ cùng học ngoại ngữ với người lớn, chỉ nên cổ vũ và ngợi khen trẻ, không được phê bình hay ép buộc trẻ. Khi trẻ học tốt, nên dán một bông hoa đỏ để biểu dương trẻ hoặc đưa trẻ đi chơi hoặc mua phần thưởng cho trẻ để khuyến khích lòng ham học của trẻ.
10. Khi trẻ học ngoại ngữ trong một môi trường tập thể cùng với các bạn nhỏ và các cô giáo ở trường mầm non, các cô giáo không nên đưa ra những yêu cầu như nhau đối với tất cả các em nhỏ, càng không nên bắt buộc phải ngồi ngay ngắn như khi học ở trên lớp mà nên khuyến khích trẻ tự do phát triển. Ngoài ra, các cô giáo nên cố gắng động viên những em học nhanh giúp đỡ những em học chậm hơn. Nhưng dù là trẻ tiếp thu nhanh hay chậm đi nữa cũng đều nên khen ngợi và biểu dương trẻ.
11. Sau khi trẻ cùng học ngoại ngữ với người lớn đến năm bốn tuổi, nên để các em tham gia vào những lớp học ngoại ngữ thông qua trò chơi mở vào các ngày cuối tuần. Hiện nay, ở khắp các thành phố, dù lớn hay

nhỏ, các giới trong xã hội đều đua nhau mở những lớp học ngoại ngữ dành cho trẻ, để các em tiếp xúc với ngoại ngữ thông qua các trò chơi. Những lớp học như thế chỉ cần đảm bảo chất lượng dạy và học tốt thì đó thật sự là một việc đáng vui mừng và nên phổ cập rộng rãi hơn.

Nên áp dụng những hình thức dạy và học như trên, ngay cả với những bậc phụ huynh, cô giáo mầm non hoàn toàn không biết ngoại ngữ, sau này lớn lên trẻ sẽ không còn phải suốt đời mang theo nỗi nuối tiếc không hiểu ngoại ngữ.

Cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh thêm một lần nữa rằng, việc dạy ngoại ngữ là vấn đề phải được bắt đầu ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Nếu để tuột mất cơ hội tốt nhất này thì việc học ngoại ngữ của trẻ sau này quả thật rất vất vả, mà cuối cùng cũng không thể đạt được kết quả như mong muốn. Không những bản thân tôi đã từng trải nghiệm mà tôi còn chứng kiến có rất nhiều, rất nhiều người cùng chung “nỗi đau” như tôi. Nhiều năm sống trong khu tập thể của trường đại học, mỗi sáng sớm tôi đều tận mắt thấy những em sinh viên khổ sở đọc bài. Các em đang đọc tài liệu gì vậy? Là đọc ngoại ngữ. Dường như không có em nào đọc các loại sách khác. Và dù các em có vất vả khổ luyện như vậy, nhưng có mấy người trong số các em giỏi ngoại ngữ sau khi tốt nghiệp đại học? Còn những người xuất sắc trong đó đã trở thành những nghiên cứu sinh hàng đầu thì sao? Môn học mà họ sợ nhất và học khổ sở nhất cũng chính là ngoại ngữ! Để học ngoại ngữ, họ đã phải gạt bỏ một lượng lớn những vấn đề cần nghiên cứu sang một bên.

Những cơ quan, ban ngành chủ quản về giáo dục thật sự phải nghĩ tới một cuộc cải cách lớn trong giáo dục, cho dù có cho phép dạy ngoại ngữ ngay từ năm lớp Một của tiểu học đi nữa thì đó cũng vẫn là một hành động “mất bò mới lo làm chuồng”. Còn nhớ, 20 năm về trước tôi đã từng nêu kiến nghị với một vị Giám đốc Sở Giáo dục đào tạo của một thành phố: “Theo tôi, chúng ta nên đưa môn ngoại ngữ vào giảng dạy ngay từ lớp một”. Vị Giám đốc này trả lời tôi: “Số lượng giáo viên dạy ngoại ngữ của chúng ta không đủ, hơn nữa chất lượng cũng thấp, làm sao đủ để phân công giảng dạy ngay từ lớp một được? Nếu phân công những giáo viên không đủ tiêu chuẩn giảng dạy thì hậu quả sẽ ngược lại, làm hỏng ngữ âm của các em. Vậy, việc này để sau chúng ta hãy bàn nhé!” Câu trả lời dường như rất có lý. Nhưng, đã hơn 20 năm trôi qua kể từ sau khi sự việc xảy ra, thời gian gần đây tôi cũng nêu lên kiến nghị tương tự với một vị Giám đốc Sở Giáo dục đào tạo của một thành phố khác, thật không ngờ là tôi cũng nhận được câu

trả lời y hệt như 20 năm về trước. Nó giống như việc một chiếc điều hòa phát ra tiếng kêu của quạt thông gió vậy, thật khiến chúng ta ngạc nhiên quá đỗi! Tôi muốn hỏi rằng, đất nước Trung Quốc rộng lớn là thế, lẽ nào trong hơn 20 năm không đào tạo được một đội ngũ giáo viên giảng dạy ngoại ngữ ở cấp mầm non và cấp tiểu học hay sao? Hơn nữa, bắt buộc mọi người khi học ngoại ngữ cần phải học thật chuẩn trong một đất nước với nhiều người “mù ngoại ngữ” là không hề thiết thực chút nào! Sợ rằng một số giáo viên không dám giảng dạy ngoại ngữ trên lớp vì có trình độ ngoại ngữ không thật chuẩn, vậy thì có lẽ chúng ta cũng có thể cho rằng: Một số giáo viên do có trình độ tiếng phổ thông không thật chuẩn sẽ không được lên lớp giảng dạy môn Ngữ văn? Ít nhất chúng ta cũng nên có quan điểm được còn hơn mất!

Đương nhiên, vấn đề then chốt ở đây vẫn là vấn đề về quan niệm hiện đại hóa nền giáo dục. Chúng ta cần phải thừa nhận thời kì tốt nhất và mới nhất như giáo dục sớm phải bắt đầu từ khi trẻ còn nhỏ.

“Giáo dục thành công nhất là quá trình giáo dục không có khiếm khuyết.”

Tịch Mộ Dung

“Dù bạn dùng phương pháp liên tưởng nào đi nữa, hãy cố gắng để nó trở nên đặc sắc hiếm có và đầy hấp dẫn, khiến cho người ta phải bật cười, đó phải là phương pháp đánh thức nhiều cung bậc tình cảm, bởi lẽ thông tin sẽ được biến đổi thành “chiếc máy lọc” trong trí nhớ dài hạn và có mối quan hệ mật thiết với cảm xúc của đại não con người.”

Tony Buzan

HÃY MANG LẠI CHO CON TRẺ MỘT VẬN MỆNH TỐT



Sự khai sáng và phát triển trí tuệ của con người có đầy đủ và khoa học hay không phụ thuộc vào trí tuệ, năng lực của con người cao hay thấp; còn vấn đề tính cách của con người như thế nào, tốt hay xấu, thậm chí thói quen xấu lại là nhân tố ảnh hưởng lớn nhất tới quá trình trưởng thành của một con người, hoặc là một thứ sức mạnh có khả năng hủy hoại bản thân con người và xã hội. Phẩm chất, tính cách quyết định số mệnh của con người, vậy chúng ta hãy cùng nhau cố gắng để mang lại cho con trẻ một vận mệnh tốt ngay từ khi chúng còn nhỏ.

Rất nhiều người nghĩ rằng chỉ cần trẻ thông minh là có thể thành tài. Thực ra, đây là một quan điểm phiến diện, thậm chí là sai lầm.

Đầu thế kỷ XX, một nhà tâm lý học người Mỹ đã thực hiện cuộc nghiên cứu trên phạm vi rộng và trong thời gian dài. Ông cùng với những người trợ lý của mình đã chọn ra 1528 em thông minh nhất trong số 250.000 em, tỉ lệ lựa chọn ấy xấp xỉ mức 1/200. Sau đó ông tiến hành đo chỉ số thông minh cho các em và điều tra phẩm chất đạo đức và cá tính của các em, rồi lập thành hồ sơ ghi chép đầy đủ. Ông tiếp tục theo dõi sát sao và quan sát các em trong một thời gian dài để rút ra kết luận có phải tất cả những em thông minh lớn lên đều thành tài hay không. Các em dần lớn lên, bắt đầu vào tiểu học, trung học, sau đó có người đã sớm bước chân vào xã hội, có người lại tiếp tục học lên đại học, tất cả những sự thay đổi ấy của các em đều được những người tham gia nghiên cứu ghi chép lại. Kết quả của công trình nghiên cứu này đã được công bố vào thập niên 50 của thế kỷ XX cho

thấy, tất cả các em tuy đã trưởng thành nhưng thành tích của mỗi người lại không giống nhau. Trong hơn 1500 đối tượng nghiên cứu được theo dõi sát sao ấy, phần đông đã giành được thành công trong sự nghiệp, có người trở thành chuyên gia, thành giáo sư, thành học giả, cũng có người trở thành doanh nhân song cũng có những người biến thành tội phạm hay những kẻ lang thang đầu đường xó chợ, có kẻ những nghèo khó đến cùng cực.

Theo phân tích, sở dĩ có những kết cục khác nhau như vậy là vì, ngoài những nguyên nhân xã hội như không gặp thời thì những kẻ thất bại mang trong mình những phẩm chất, tính cách nào đó không tốt. Ví dụ, có người ý chí bạc nhược, có kẻ quá kiêu ngạo tự mãn, có người thiếu tinh thần dũng cảm đấu tranh vươn lên, có người sợ khó khăn gian khổ, có người vì ưa cô độc nên không giỏi giao tiếp xã hội, nói theo ngôn ngữ thịnh hành bây giờ là không giỏi xử lý các mối quan hệ cộng đồng. Tóm lại, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thất bại là do những khiếm khuyết trong các nhân tố phi trí tuệ, khiến họ tụt hậu rất xa so với nhóm bạn cùng thời, thậm chí là bước vào con đường đi ngược lại với thành công.

Kết quả của quá trình nghiên cứu này gợi lên trong chúng ta thật nhiều suy nghĩ. Chúng ta cũng thấy trong xã hội có không ít những em thiếu niên đã trở thành tội phạm. Rõ ràng là các em đều thông minh nhanh trí hơn người, hoặc ít nhất cũng có chút thông minh, nhưng do phẩm chất đạo đức, tính cách không tốt nên dẫn tới kết quả trí thông minh phản bội lại trí thông minh.

Trước tiên, chúng ta cần phải hiểu rõ, thế nào là tính cách con người? Tính cách là hạt nhân của phẩm chất tâm lý phi trí tuệ, là thái độ ổn định của con người đối với cuộc sống hiện thực (bao gồm thái độ đối với người, đối với sự vật và đối với bản thân) cùng những phương thức hành vi đã được thói quen hóa, là đặc trưng tâm lý độc đáo để phân biệt người này với người khác. Ví dụ, ai đó rất nhiệt tình, chúng ta thường nói rằng, anh ta đối xử với người này người kia như thế, trước đây anh ta như thế và bây giờ vẫn vậy, thường hay chung tay hành động cùng với mọi người. Như vậy, chúng ta có thể nói rằng, một trong những đặc trưng tính cách của con người này là nhiệt tình, luôn luôn đối xử tốt với tất cả mọi người, hội tụ đầy đủ năng lực để xử lý công việc.

Đặc điểm tính cách của con người được thể hiện trên nhiều phương diện. Thường ngày, chúng ta hay hỏi bạn bè về một người khác với những

câu hỏi như: “Con người đó thế nào? Anh ta đối xử với mọi người ra sao?”, thực chất là chúng ta đang hỏi về tính cách của con người đó.

Mỗi người chúng ta đều có những đặc điểm tính cách không giống nhau, muôn hình muôn vẻ, có người tốt kẻ xấu, và cái tốt cái xấu cũng rất đa dạng. Cũng giống như trên đời này không có hai phiến lá y hệt nhau, không có những người có tính cách hoàn toàn tương đồng với nhau. Vì thế, tâm lý học có câu “tâm của con người không thể giống nhau, mỗi người cũng có một diện mạo riêng”. “Tâm của con người” ở đây là chỉ tính cách của con người, “diện mạo” ở đây là nói tới khuôn mặt, không có khuôn mặt của hai người nào giống nhau như đúc. Ngay cả khuôn mặt của những đứa trẻ sinh đôi dù rất giống nhau song người nhà của chúng cũng không thể nhầm lẫn.

Dưới đây, tôi sẽ giảng về một vài phương diện tính cách của con người:

Về đặc trưng lý trí: có người làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, không bao giờ cho phép bản thân phạm sai lầm; ngược lại, có người làm việc qua loa đại khái và thường rất hay quên. Có người thích tư duy suy nghĩ, giỏi nghiên cứu và đặt câu hỏi, suy xét vấn đề một cách khách quan và toàn diện, song trái ngược với họ là những con người lười tư duy, không thích phân tích, suy xét vấn đề một cách chủ quan và hạn hẹp. Có những người yêu tri thức, đam mê sách vở, thích sáng tạo, thường có những suy nghĩ độc đáo; có những người trái ngược hoàn toàn, không thích học tập, bảo thủ, giữ lối tư duy cũ để làm việc.

Về đặc trưng tình cảm: có những người dễ bị kích động, thường thể hiện tâm trạng một cách mạnh mẽ, nóng nảy hay cáu giận, thường hay làm nảy sinh những cuộc cãi vã giữa hai vợ chồng, không đủ lòng kiên nhẫn để giáo dục con, quan hệ với các đồng nghiệp trong cơ quan cũng có đôi chút căng thẳng; ngược lại, có những người bình tĩnh ôn hòa, rất biết tự kiềm chế cảm xúc, họ dường như không bao giờ nổi cáu; có những người tính tình vui vẻ, lạc quan; nhưng cũng có những người hay âu sầu, buồn bã, tâm trạng thường u uất và cô đơn, thường hay lo lắng muộn phiền với những việc nhỏ nhặt không đâu...

Về đặc trưng ý chí: có những người có chính kiến, quyết đoán và có thể độc lập xử lý công việc, dũng cảm chịu trách nhiệm trong công việc, tự mình chọn lựa con đường riêng; nhưng cũng có những người luôn ỷ lại người khác, không muốn lao động; đương nhiên cũng có những người bảo

thủ cố chấp, khăng khăng giữ ý kiến của mình. Có những người làm việc luôn theo kế hoạch đã định, một khi đã hạ quyết tâm sẽ kiên trì theo đuổi đến cùng, có thể vượt qua mọi khó khăn trở ngại để vươn tới thành công; nhưng cũng có không ít người cảm thấy sợ hãi trước những khó khăn trên đường đời, khi gặp đau khổ luôn mồm oán trời trách người...

Về đối nhân xử thế: có những người chính trực thẳng thắn, nhiệt tình với mọi người và giàu lòng cảm thông; có những người làm việc không tận tụy, lạnh lùng vô tình tới mức tàn nhẫn; có những người chăm chỉ, thật thà, chất phác; có những người lười nhác và giả dối; có những người giàu lòng tự tôn và tự tin; có những người tự ruồng rẫy bản thân, thiếu tự tin ở khả năng của chính mình; có những người khiêm tốn, cẩn thận; có những người kiêu căng ngạo mạn; có những người không chấp nhận, giản dị dễ gần; có những người rụt rè nhút nhát, đứng trước mặt người khác thẹn thùng đỏ mặt; có những người dũng cảm nhưng cũng có không ít người yếu đuối; có những người tích cực có người lại tiêu cực; có những người liêu lĩnh; có những người lòng dạ hẹp hòi; có những người hào phóng nhưng cũng có người keo kiệt, bủn xỉn, có kẻ tham lam; có những người ham chơi và có những người không chịu được nổi cô đơn...

Những đặc điểm nêu trên đã chứng minh đặc trưng tính cách của con người vô cùng phức tạp và muôn màu muôn vẻ, mức độ biểu hiện cũng có sự khác biệt, chúng cũng khiến chúng ta cảm nhận một cách sâu sắc tầm quan trọng của những nét tính cách ưu việt. Chúng khiến con người trở nên cao quý hơn, tốt đẹp hơn, mạnh mẽ hơn và đáng tin cậy hơn. Còn những nét tính cách không tốt thường tạo nên cảm giác nuối tiếc, thậm chí là cả sự thù ghét.

Kết quả nghiên cứu của tôi cho thấy những nét tính cách tốt đẹp có mối quan hệ mật thiết với quá trình trưởng thành và thành tài của con người, chủ yếu được thể hiện trên bốn phương diện dưới đây:

Tính cách tốt đẹp là nền tảng cơ sở của lý tưởng, niềm tin và đạo đức con người

Chỉ người sở hữu những nét tính cách tốt đẹp như: tích cực, vui vẻ, cần cù, lương thiện, chính trực, thẳng thắn, cao thượng, cảm thông mới là những người có được lý tưởng thực sự. Những con người ấy từ nhỏ đã linh hoạt, có chí tiến thủ, biết yêu các con vật nhỏ, yêu cuộc sống, yêu thiên

nhân; biết quan tâm tới cha mẹ, biết yêu quý ông bà, thầy cô giáo, bạn học và những người xung quanh mình. Dần dần khi lớn lên, họ sẽ biết yêu quê hương, yêu đất nước, yêu nhân dân, yêu nhân loại, mong muốn cuộc sống sẽ trở nên tươi đẹp hơn. Chỉ khi lý tưởng và đạo đức của một người được xây dựng trên những cơ sở đó mới đáng tin cậy. Nếu một người ngay từ nhỏ đã thiếu đi sự cảm thông, lòng yêu thương, không bồi dưỡng cho mình những tình cảm đạo đức, hành vi đạo đức cùng thói quen đạo đức mà đợi sau khi lớn lên rồi mới bắt đầu nhận thức về đạo đức, thì quá muộn! Điều đó chỉ có thể tạo ra cho xã hội những con người chỉ biết hô khẩu hiệu. Những con người như thế cho dù trình độ có cao đi nữa nhưng vì thiếu mất nền tảng đạo đức và lý tưởng nên không thể trở thành vĩ nhân.

Tính cách tốt đẹp là chìa khóa đảm bảo thành công trong sự nghiệp

Trên đời này tuyệt nhiên không có một sự nghiệp nào thuận buồm xuôi gió, hoặc có những thành tựu nào dễ dàng tới mức chỉ giơ tay ra là với tới được. Để có được thành tựu, dù là nhỏ nhất trong cuộc đời, con người cũng phải trả giá bằng sự gian nan vất vả. Ví dụ, muốn thi đỗ vào một trường đại học nào đó chẳng hạn, thì phải chuyên tâm học hành, muốn đóng góp sức mình cho Tổ quốc, cho dân tộc và cho nhân loại càng muôn phần khó hơn. Vì vậy, muốn có một sự nghiệp lý tưởng, chỉ những con người có tính cách kiên cường, lạc quan, tự tin, sẵn sàng chịu đựng khó khăn gian khổ, luôn tiến lên phía trước, dũng cảm sáng tạo, không sợ thử thách, không ngại hi sinh và chịu đựng được nỗi cô đơn mới có hi vọng đến được thành công.

Ngay như Nobel – nhà bác học đã phát minh ra thuốc nổ dạng lỏng, để tìm ra phương pháp khống chế các vụ nổ nguy hiểm, ông đã biết bao lần dũng cảm cùng làm thí nghiệm với tử thần. Hết lần này tới lần khác, những cuộc thí nghiệm đã khiến một vài người trợ lý của ông bỏ mạng, em trai ông cũng qua đời sau một vụ nổ, bố ông cũng bị trọng thương, trở thành một con người bán thân bất toại. Còn bản thân dù không ít lần từ cõi chết trở về song ông vẫn kiên trì làm thí nghiệm. Ông làm thí nghiệm nhiều đến nỗi chính quyền Thụy Điển, những người hàng xóm thường gọi ông là “thần nổ”, mọi người liên tục đề nghị ông dừng làm thí nghiệm. Không còn cách nào khác, Nobel đành dùng một chiếc thuyền lớn bơi ra giữa hồ để làm thí nghiệm. Cuối cùng, vào một ngày kia, sau một tiếng nổ vang trời,

Nobel mình đầy thương tích bò ra khỏi phòng thí nghiệm, sung sướng hô vang: “Tôi thành công rồi! Tôi thành công rồi!” Vì quá vui mừng khi nắm được kỹ thuật khống chế nổ, ông quên mất rằng mình đang bị thương và chảy máu. Thuốc nổ mà Nobel pha chế đã có vai trò rất lớn trong việc khai thác mỏ, sửa chữa đường sắt và phát triển công nghiệp nặng. Nobel đã trở thành một nhà tỷ phú. Sau khi qua đời, ông đã dành số tiền của mình thành lập nên “Giải thưởng Nobel” nổi tiếng thế giới để tặng thưởng cho những nhà khoa học, những tác giả văn học... có những cống hiến to lớn cho nhân loại. Chúng ta có thể nói rằng thành tựu mà Nobel đạt được chính là nhờ tính cách kiên cường không chịu khuất phục khó khăn. Thực ra, không chỉ có mình Nobel mà tất cả những con người, những cây đại thụ trong nền khoa học, những bậc thầy về nghệ thuật có những đóng góp lớn lao cho nhân loại đều như vậy cả. Thành tựu mà họ có được một phần rất lớn là do sự kiên cường bền bỉ và dũng cảm.

Tính cách tốt đẹp là điều kiện quan trọng để có được hạnh phúc trong cuộc đời

Cha mẹ nào cũng mong con mình lớn lên có được một cuộc sống hạnh phúc. Là người làm cha mẹ, họ nhịn ăn nhịn mặc để cố gắng thỏa mãn những nhu cầu trong cuộc sống của con. Thậm chí có những ông bố bà mẹ dùng tiền tiết kiệm trong bao năm, phải đi vay mượn khắp nơi để mua cho con đồ dùng trong gia đình, đồ điện tử gia dụng khi kết hôn, tất cả đều là vì hạnh phúc của con.

Một cuộc sống sung túc sẽ khiến con người hạnh phúc nhưng cuộc sống vật chất đầy đủ hay thiếu thốn không phải là điều kiện quan trọng để đảm bảo cho một cuộc sống hạnh phúc. Những thứ cơ bản nhất có thể mang lại niềm hạnh phúc cho con người chính là những nét tính cách tốt đẹp. Chỉ những con người tích cực, biết cầu tiến, lạc quan, vui vẻ, nhiệt tình sáng tạo, giỏi giao tiếp xã hội, biết trân trọng tình bạn, đối xử tốt với tất cả mọi người mới có thể có được hạnh phúc bền lâu. Có một nhà tư tưởng nói rằng: “Bạn đem niềm vui chia sẻ cùng bạn bè sẽ có được niềm vui nhân đôi, bạn đem nỗi buồn tâm sự cùng bạn bè nỗi buồn sẽ vơi đi một nửa”. Câu nói ấy đã cho thấy, những người có tấm lòng chân thành, có tình yêu thương và giỏi kết giao bạn bè, chỉ riêng những nét tính cách ấy đã có thể mang lại cho họ tình yêu và hạnh phúc.

Con người sống trong hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh xã hội phức tạp nhiều thay đổi, có thể gặp điều kiện thuận lợi nhưng cũng khó tránh khỏi những lúc hoàn cảnh khó khăn, có thành công cũng có thất bại, có dẫn vật đau khổ và có sung sướng hạnh phúc, chỉ có những nét tính cách tốt đẹp mới giúp con người duy trì sự cân bằng trong tâm lý. Các bậc cha mẹ tha thiết mong con thành tài không nên là những vị thần bảo hộ cho con mãi mãi, họ cũng không có cách nào để sắp xếp được hết tất cả mọi điều tốt đẹp nhất cho con trong tương lai. Con cái có hạnh phúc riêng của chúng, điều duy nhất chúng ta có thể làm là nuôi dưỡng những tính cách tốt đẹp cho con từ nhỏ, để con dũng cảm bước vào cuộc sống, thích nghi, cải tạo hoàn cảnh, tự tạo ra niềm vui và hạnh phúc cho chính bản thân mình.

Tính cách tốt đẹp là động lực lớn trong quá trình phát triển trí tuệ

Dù là người trưởng thành hay trẻ nhỏ, điều quan trọng nhất trong hoạt động học tập chính là tính chủ động và tính tích cực của chủ thể. Đó cũng chính là “nội lực” của chủ thể. Tất cả những ảnh hưởng tác động từ bên ngoài đều phải thông qua nội lực mới có thể phát huy tác dụng. Không ai trong chúng ta có thể học tập hay phát triển, suy nghĩ và ghi nhớ thay cho người khác.

“Nội lực” để khai phát trí tuệ của trẻ nhỏ không cần tới những lý tưởng cao siêu, những mục tiêu to lớn, ý chí kiên cường, niềm đam mê lớn lao mà chủ yếu dựa vào những nét tính cách như trí tò mò, khao khát đi khám phá những điều mới mẻ thú vị, lòng hiếu thắng và sự tự tin. Nếu trẻ không có những nét tính cách này cũng như không có nhu cầu về đời sống tinh thần mà thay vào đó là những tính cách như buông thả, gàn dở, hay quấy khóc, không vâng lời... thì trẻ không thể có khả năng tập trung, cảm nhận không rõ ràng, quan sát thiếu tỉ mỉ, ghi nhớ rất mơ hồ, tư duy không mạch lạc, trí tưởng tượng không phong phú. Như thế làm sao có thể khai sáng và phát triển tốt trí tuệ của trẻ? Những đứa trẻ ngay khi vừa bước vào tiểu học đã không theo kịp bạn bè thì đa phần các em đã bị nhiễm những nét tính cách không tốt.

Tính cách của trẻ có mối quan hệ sâu sắc tới hạnh phúc của cả gia đình. Đặc biệt là trong xã hội mỗi gia đình chỉ sinh một con, một đứa trẻ chính là tương lai và niềm hi vọng của cả gia đình. Chính vì thế, mỗi một gia đình

chúng ta cần phải chú trọng bồi dưỡng những nét tính cách tốt đẹp cho con trẻ ngay từ khi chúng còn nhỏ, coi đó là ưu tiên hàng đầu, là việc lớn “một vốn bốn lời” trong quá trình dạy con thành tài.

Những tính cách tốt đẹp của con người cần phải được tạo nền móng ngay từ nhỏ

Sự hình thành tính cách của con người ngoài việc liên quan tới những đặc trưng về khí chất cũng như các yếu tố di truyền như gan dạ hay nhút nhát, khả năng chịu đựng nhiều hay ít, có nhanh nhẹn linh hoạt hay không... trong các giai đoạn sau này, con người đã tự mình có được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân như thế nào? Đó là nhờ vào sự “bồi dưỡng mà nên”, là một dạng “giáo dục thông qua bồi dưỡng” mà không phải là do trời phú.

Có bậc cha mẹ đã từng than thở với tôi: “Con tôi bẩm sinh đã ương ngạnh khó bảo, tôi ngày ngày dạy cháu nhiều đến rất cổ bồng hòng, nhưng nó vẫn chẳng chịu nghe lời, thật tôi không còn cách nào khác! Nhưng đứa trẻ hàng xóm nhà tôi thì lại hoàn toàn khác. Hai đứa tuổi sèn nhau, bố mẹ bên ấy cũng rất ít khi quát tháo con, từ trước tới nay chưa bao giờ mắng nhiếc to tiếng với con, vậy mà đứa trẻ ấy thật ngoan ngoãn, vừa ham học vừa lễ phép, lại còn biết giúp bố mẹ làm việc nhà mỗi ngày. Thầy nói xem đó không phải là nét tính cách bẩm sinh hay sao? Có phải trẻ nghe lời hay không cũng là do di truyền, số phận của chúng tôi sao mà khổ đến vậy!” Sai lầm của vị phụ huynh này là ở chỗ cho rằng chỉ cần nói đi nói lại với trẻ là đủ mà quên rằng những tính cách và thói quen xấu của trẻ cần được uốn nắn hàng ngày.

Nền tảng tính cách phải được hình thành từ những thói quen. Ngay từ đầu trẻ nhỏ tự mình đi ngủ hay người lớn phải ru ngủ; tự ngồi một chỗ cố định để ăn cơm hay phải có người bế rong, vừa bế vừa dỗ chạy đi chạy lại; ngay từ đầu có thể vừa nằm vừa chơi một mình, vừa ngồi vừa chơi một mình hay phải có người dỗ dành chơi cùng; ngay từ đầu cha mẹ đã để cho con lao động hay không... Tất cả những thói quen sinh hoạt trong một vài năm đầu đời dần dần sẽ trở thành tính cách của trẻ. Vì thế, có thể nói, tính cách là những gì được “tiêm nhiễm” từ nhỏ. Trẻ cũng giống như một chú ếch, nếu sống trong đầm bùn lầy tự nhiên da sẽ có màu vàng đất; nhưng nếu được sống trong một cánh đồng hay một đầm sen xanh mướt thì

không bao lâu sau sẽ được khoác lên mình một bộ áo xanh tuyệt đẹp.

Do đó, tính cách không thể cứ dạy bảo là sẽ trở nên tốt hơn. Giống như nhà giáo dục nổi tiếng người Liên Xô cũ đã từng nói: “Các bậc cha mẹ thân mến, những hành vi của các vị mới là những thứ có ý nghĩa quyết định nhất đối với tính cách của con trẻ. Các vị không nên cho rằng, chỉ khi các vị nói chuyện hay khi dạy trẻ học và ra lệnh cho chúng mới là thực hiện giáo dục mà các vị phải dạy con trẻ trong từng phút giây của cuộc sống”.

Phẩm chất tính cách của con người được thể hiện trên nhiều phương diện, vậy chúng ta nên chú trọng bồi dưỡng những phẩm chất tính cách tốt đẹp nào cho trẻ ngay từ khi chúng còn nhỏ? Tôi đã điều tra những tính cách tốt đẹp của rất nhiều em nhỏ và thấy rằng sáu phương diện dưới đây chính là nền tảng tính cách tốt nhất của trẻ. Nếu ngay từ khi còn nhỏ, con người đã sở hữu được sáu phẩm chất tốt đẹp ấy thì những phẩm chất ưu tú khác tự nhiên sẽ có được khi trưởng thành. Do đó, chúng được coi là “nền tảng cơ bản của những tính cách tốt đẹp của con người”.

1. Vui vẻ linh hoạt

Ngay từ nhỏ, trẻ cần phải có tính cách vui vẻ và linh hoạt, thích cười không thích khóc, không nhút nhát, sống trong sự vô tư không gò bó. Thế nhưng, linh hoạt không chỉ là hiếu động, càng không phải là thích gây ồn ào. Một đứa trẻ linh hoạt thường có sáu biểu hiện sau:

- Linh hoạt trong biểu đạt tình cảm: Các cách biểu đạt tình cảm qua khuôn mặt và tư thế tay phong phú và sinh động với những trạng thái tình cảm như tươi cười (cười to hoặc cười mỉm), vui vẻ, hài hước, đắc ý, tức giận, chăm chỉ, có lúc còn biết đùa vui cùng người lớn.
- Nói năng linh hoạt: biểu đạt khẩu ngữ, từ ngữ phát âm rõ ràng, thích nói chuyện cùng mọi người, thích kể chuyện và thích được mắt thấy tai nghe, thích học thơ, giải câu đố, có thể nói chuyện với người lạ một cách tự nhiên và thoải mái.
- Linh hoạt trong các tư thế của cơ thể: chủ yếu biểu hiện ở khả năng biết hát, biết nhảy múa, thích chơi trò chơi và tham gia vào các hoạt động, là người yêu thích thể thao, các trò chơi và ca múa.
- Linh hoạt trong cảm nhận: ghi nhớ rất nhanh các sự việc đã nhìn qua,

nghe qua và làm qua, ví như có những đứa trẻ có thể ghi nhớ một con đường xa lạ sau khi đi qua đó một lần, nhận biết rõ màu sắc, hình khối và phương hướng. Một đứa trẻ bốn tuổi có thể bắt chước được các từ, câu trong tiểu phẩm được phát trên truyền hình.

- Hai bàn tay linh hoạt: có thể lao động, sáng tạo và làm một số đồ chơi, chăm sóc động vật nhỏ, trồng hoa, trồng cây, câu cá... tay rất linh hoạt nhanh nhẹn.
- Linh hoạt trong tư duy: ngoài việc biểu hiện ở việc linh hoạt trong cách nói năng ra, còn được thể hiện ở việc thích đặt câu hỏi, thảo luận và tranh luận, nhận biết mặt chữ và đọc sách... Sự linh hoạt này của trẻ là yếu tố bên trong, vì thế sự biểu hiện ra bên ngoài của nó tương đối khó nhận biết.

2. Yên lặng và tập trung chú ý

Tính cách linh hoạt có hai biểu hiện là hướng ngoại và hướng nội, hướng nội thường được biểu hiện thành sự yên lặng. Dù là tính cách linh hoạt hướng ngoại hay hướng nội thì khả năng tập trung chú ý vẫn rất cần thiết. Tập trung chú ý trong khi chơi, toàn bộ cơ thể, tinh thần và trí tuệ đều hướng vào trò chơi, như vậy mới khiến trẻ có được niềm vui và kết quả cao nhất. Nếu trẻ khi cần yên lặng không thể yên lặng, khi cần ngồi không thể ngồi một chỗ, khi cần chạy không thể chạy nhanh, khi cần nhảy không thể nhảy, tính khí thất thường, luôn bị phân tán, không thể kiên trì làm việc đến cùng, những nét tính cách này sẽ có ảnh hưởng không tốt đến trẻ. Có những đứa trẻ vui chơi không mục đích, hành vi không theo quy củ, thế nên sau khi tự do vui chơi xong, tự nhiên trẻ sẽ giảm khả năng tập trung chú ý. Khi trẻ vào tiểu học, muốn sửa chữa lại khuyết điểm này rất khó khăn và nó ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự phát triển trí tuệ của trẻ. Sau này, chúng sẽ không thể vượt qua được nỗi cô đơn để tập trung tinh thần và sức lực để thực hiện công việc.

3. Lòng dũng cảm và tự tin

Trong cuộc sống, con người cần phải có lòng dũng cảm. Tất cả những người giành được thành công trên thế giới này đều là những người kiên cường và tràn đầy tự tin. Thành công không thể kết duyên cùng sự yếu đuối và bạc nhược.

Lòng dũng cảm và tự tin của trẻ nhỏ chủ yếu được biểu hiện ở hai từ “không sợ”: không sợ bóng tối, không sợ ngã, không sợ chảy máu, không sợ đau, không sợ uống thuốc, không sợ tiêm, không sợ các loài côn trùng hay các loài động vật nhỏ, không sợ trèo cao, không sợ ma, không sợ phải ở một mình, không sợ hoàn cảnh và người lạ. Lòng tự tin còn được biểu hiện chủ yếu ở cảm nhận “hình ảnh bản thân tốt”, trẻ luôn cảm thấy mình là một đứa trẻ ngoan, có năng lực, vì thế chúng lúc nào cũng vui vẻ.

Ý thức hay vô thức trẻ cảm nhận được mình là một đứa trẻ thật đáng yêu, “bố mẹ và mọi người đều yêu mến mình, mình thông minh, biết nghe lời, mình luôn yêu thương các bạn nhỏ; mình lúc nào cũng ham học, mẹ khen mình học rất nhanh; mình biết quan tâm tới người khác, mình luôn sẵn sàng cho bạn mượn đồ chơi; ông khen mình biết giúp đỡ cha mẹ việc nhà; nếu mình phạm lỗi, chỉ cần mẹ phê bình một chút thôi là mình sẽ sửa ngay... Mình là một đứa trẻ ngoan, sau này mình còn muốn trở thành một nhà khoa học nữa cơ...” Thông thường, trẻ không thể nói ra những suy nghĩ trên, nhưng chỉ cần chúng có được những cảm nhận như vậy, có được ý thức như vậy cùng những biểu hiện tình cảm nói lên điều đó thì đó chắc chắn là một đứa trẻ tràn đầy lòng tự tin với cảm nhận tốt về hình ảnh bản thân. Thật đáng quý biết bao!

4. Yêu lao động và biết quan tâm tới người khác

Những người biết lao động từ nhỏ luôn lấy lao động làm niềm vui, không bao giờ lười nhác, giàu tình cảm và biết quan tâm chia sẻ với người khác. Trẻ nhỏ biết quan tâm tới người khác bắt đầu từ sự quan tâm tới những người trong gia đình và mọi người xung quanh: quan tâm xem mọi người làm việc có vất vả hay không, bị ốm có mệt hay không, có ăn no và ăn ngon hay không; không cố tình đánh thức khi người khác đang ngủ, không quấy khóc khi người khác nói chuyện... Nếu ngay từ nhỏ trẻ đã có được những nét tính cách này, sau khi trưởng thành, chắc chắn trẻ sẽ trở thành một con người có đạo đức tốt. Lý tưởng của trẻ cũng sẽ được chấp cánh từ đó.

5. Lòng hiếu kỳ và tính sáng tạo

Đặc điểm này được biểu hiện ở việc thích xem, thích nghe, thích sờ, thích làm, thích hỏi, thích ghi nhớ, thích mô phỏng và thích làm thí nghiệm đối với những sự vật mới lạ; thường hay có những ý tưởng khác với mọi người, cẩn thận tỉ mỉ, nếu không hài lòng sẽ làm lại cho tới khi nào được

mới thôi, thích tự mình bắt tay làm việc, bày ra nhiều trò chơi, tự nghĩ cách để làm đồ chơi, đôi khi tạo ra những phát minh nho nhỏ.

Có được lòng ham hiểu biết và tinh thần sáng tạo nêu trên, trẻ có thể tự bồi dưỡng cho mình nền tảng của một nhân tài giàu tính sáng tạo như tư duy mới lạ và tư duy phân tán, khả năng tự học, tự tìm tòi phương pháp nghiên cứu.

6. Có tinh thần độc lập

Có tinh thần độc lập, không dựa dẫm ỷ lại vào người khác mới có thể tự bảo vệ mình. Những con người thành công là những người luôn có ý thức về cái tôi rất lớn, luôn tự tin, có chính kiến và có khả năng làm việc độc lập. Nghe nói, trong số rất nhiều tập đoàn tài chính xuyên quốc gia của Mỹ, ngôi vị tỷ phú chỉ duy trì được trong vài chục năm, một hoặc hai trăm năm sau gia tộc đó sẽ đi vào con đường suy vong và nhường lại ngôi vị cho những tỷ phú mới nổi khác. Song gia tộc Rockefeller lại khác, họ vẫn hưng thịnh suốt mấy trăm năm không hề suy yếu, tỷ phú vẫn là tỷ phú. Nguyên nhân là do đâu? Qua nghiên cứu lịch sử của gia tộc này, người ta đã thấy được rằng, khi giáo dục con cháu, họ đặc biệt chú ý tới việc bồi dưỡng ý thức, khả năng độc lập, yêu cầu các thế hệ con cháu luôn phải tự lập, tự chủ, tự cường.

Một ngày nọ, Rockefeller cha đặt con đứng lên bàn rồi động viên con nhảy từ trên bàn xuống. Con nghĩ rằng khi nhảy xuống đã có cha bảo vệ nhưng thật không ngờ khi nhảy thì cha đã bước đi nơi khác. Con ngã đau quá liền bật khóc. Khi ấy, cha mới bước tới và nói với con: “Con à, con không được khóc. Sau này con phải nhớ rằng chỉ có thể dựa vào chính mình chứ không được ỷ lại vào người khác, ngay cả cha, con cũng không được dựa dẫm”. Vì vậy, thế hệ con cháu của gia tộc này không bao giờ tiêu pha hoang phí, luôn biết cách điều chỉnh chi tiêu. Khi lớn lên họ luôn tự mình kiếm tiền học đại học, tự tìm việc, rèn luyện cho tới sau khi tự gây dựng được sự nghiệp và có thành tích, cha mới đem gia sản truyền lại cho con. Nghe nói phương pháp dạy con như vậy chính là một trong những bí quyết để đảm bảo gia tài khổng lồ của gia tộc không bị suy yếu.

Ví dụ nêu trên có bao nhiêu phần trăm là sự thật thì không ai biết nhưng quả thật tinh thần độc lập của con người là nền tảng cơ bản để lập nghiệp. Điều đó mang lại cho chúng ta rất nhiều gợi mở, bản thân chúng ta cũng có thể lấy đó làm tấm gương để học tập. Tính cách độc lập của trẻ nhỏ nên được rèn luyện từ nhỏ, trẻ có thể tự mình đi ngủ, tự mình ngồi, tự

mình chơi mà không cần tới cha mẹ. Sau khi được ba, bốn tuổi, trẻ có thể tự mình ra phố mua đồ; trong điều kiện được đảm bảo an toàn có thể tự mình đi tới trường, tới thăm họ hàng, giao tiếp tự nhiên với người lạ. Có được “chiếc chìa khóa” này, trẻ sẽ có tính cách độc lập rất lớn.

Có được sáu nền tảng cơ bản trên thì trẻ sẽ là một mầm non khỏe mạnh, thông minh, tính cách tốt và giàu tinh thần sáng tạo, có thể phát triển thành một cái cây lớn, xanh tốt. Vì thế, các bậc cha mẹ hãy cố gắng dành thật nhiều thời gian để giúp trẻ có được sáu nền tảng cơ bản này!

“Tính cách của con người chủ yếu được hình thành trong những năm tháng đầu đời... chúng sẽ trở thành bản năng trời phú thứ hai của con người.”

Mashinski

“... những thành tựu về mặt trí tuệ của con người một phần lớn nhờ vào sự vĩ đại trong tính cách, nhưng điều này thường vượt ra khỏi những nhận thức thông thường của con người.”

Einstein

“Con người nên sở hữu mọi điều tốt đẹp: dung mạo, cách ăn mặc, tâm hồn và tư tưởng.”

Chekhov

TẠO MÔI TRƯỜNG SỐNG TỐT CHO TRẺ



Những tính cách tốt được bồi dưỡng nên nhờ những thói quen tốt ngay từ khi còn nhỏ, những điều mà bản thân trải nghiệm trong cuộc sống.

Đương nhiên, môi trường sống cũng ảnh hưởng tới trẻ và chúng ta không thể đánh giá thấp vai trò của nó. Môi trường có thể đào tạo một đứa trẻ trở thành “thiên tài” nhưng cũng có khả năng hủy hoại hàng loạt mầm non; có thể tạo nên những nhân cách vĩ đại nhưng cũng đủ sức mạnh để mang đến những cá tính không tốt và vận mệnh xấu cho con trẻ.

Thế nhưng các bậc cha mẹ, thầy cô giáo không nên chỉ biết chờ đợi những ân huệ của môi trường, hoặc đổ mặc cho môi trường không tốt đào tạo những đứa trẻ của chúng ta. Người lớn hoàn toàn có thể tạo ra một môi trường tốt để trẻ được sống và đắm mình trong đó; để trẻ cải tạo và tránh những ảnh hưởng không tốt của môi trường, như vậy trẻ sẽ hình thành cho mình những nét tính cách tốt đẹp.

Vậy, người lớn nên tạo ra một môi trường tốt cho con trẻ như thế nào? Ngoài việc dành cho trẻ tình yêu một cách khoa học, trên thực tế là mang lại cho trẻ một môi trường tình cảm tốt đẹp. Ngoài ra, chúng ta còn phải tạo lập cho trẻ môi trường trí tuệ, môi trường đạo đức, môi trường sinh hoạt qui củ và môi trường giáo dục về cái đẹp.

Tạo lập môi trường trí tuệ tốt đẹp

Trong cuộc sống, trẻ nhỏ bắt buộc phải được tiếp nhận những kích thích từ các hoạt động trí tuệ, có như vậy chúng mới luôn vui vẻ, giàu trí tò mò, tự tin, tích cực và tràn đầy tinh thần sáng tạo bởi lẽ con người không phải là một loài động vật thông thường, những loài động vật thông thường chỉ là một hình thức tồn tại của protein, thế nên một con gà dù bị nhốt trong lồng cả đời cũng không cảm thấy khổ sở; nhưng con người là hình thức tồn tại của tinh thần, là loài động vật có trí tuệ. Nếu tách rời khỏi những kích thích từ môi trường trí tuệ, rất nhiều những tính cách tốt đẹp của con người sẽ biến mất. Chúng ta hãy thử suy nghĩ đôi chút, dù trẻ có được ăn no mặc ấm, đời sống vật chất sung túc như thế nào đi chăng nữa nhưng nếu đời sống tinh thần nghèo nàn, khô khan và vô vị, chắc chắn chúng sẽ mất đi lòng nhiệt tình, làm sao có thể hình thành được những tính cách tốt đẹp?

Đánh giá một đứa trẻ tốt hay không tốt, trước tiên phải xem cuộc sống của chúng có bận rộn hay không. Những đứa trẻ cả ngày luôn có việc để làm, chúng bận vui chơi và học tập nên không có thời gian để quấy khóc.

Muốn trẻ nhỏ bận rộn thì phải tạo ra cho chúng một môi trường trí tuệ phong phú, các bậc phụ huynh có thể tạo lập môi trường trí tuệ cho trẻ từ những phương diện sau đây:

Bản thân cha mẹ, thầy cô giáo phải say mê học tập. Trong nhà phải có nhiều loại sách, có tủ sách với nhiều cuốn sách đa dạng phong phú. Người trong gia đình nên thường xuyên đọc sách, nói chuyện và thảo luận về những vấn đề liên quan tới học tập, có thể thực hiện những hoạt động như làm thí nghiệm, chế tạo, phát minh ra những cái mới. Chúng ta cũng có thể đề cập tới xe đạp, việc trồng hoa, hoặc cũng có thể nói một số thuật ngữ chuyên ngành về lực học, thực vật học và đạo lý với trẻ. Trẻ sẽ thường xuyên quan sát người lớn làm việc, lắng nghe người lớn nói chuyện bằng tất cả trí tò mò của mình. Khi Marie Curie còn nhỏ, bà thường thấy bố mình lấy từ trong tủ ra những lọ thủy tinh, những chiếc bình, những ống nghiệm để làm thí nghiệm (bố của Marie Curie là một thầy giáo). Mỗi lần làm thí nghiệm xong, ông lại cẩn thận lau sạch các dụng cụ rồi nhẹ nhàng cất vào tủ. Những động tác ấy chính là những hành động có ảnh hưởng sớm nhất tới niềm say mê với những thí nghiệm vật lý và hóa học của Marie Curie sau này. Tới tận khi trưởng thành đó vẫn là những kích thích khó quên trong ký ức của Marie Curie.

Cha mẹ, thầy cô giáo cần cố gắng thực thi chương trình bồi dưỡng trẻ ở các phương diện đã được liệt kê trong 15 phương diện giáo dục ở chủ đề 8. Người lớn cần tạo cho trẻ niềm đam mê ở nhiều lĩnh vực và đam mê trọng tâm, thường xuyên cùng trẻ đặt câu hỏi, thảo luận, tranh luận hoặc thi tài, khuyến khích trẻ học và chơi một cách độc lập, không nên để trẻ ngồi không vô ích. Khi được hơn một tuổi cần thường xuyên bế hoặc dắt trẻ đi chơi để tìm hiểu về thế giới bên ngoài, đưa trẻ tới các cửa hàng sách.

Người lớn cần tạo ra cho trẻ môi trường của những hoạt động trí tuệ. Khi trẻ được một tuổi rưỡi, cần xây dựng không gian vui chơi riêng cho trẻ với một cái bàn, ba cái tủ, hai bản đồ và bảng thành tích.

Một chiếc bàn: nên kê một chiếc bàn, một chiếc ghế dành riêng cho trẻ trong một căn phòng nhỏ hay ở nơi có nhiều ánh sáng với cảnh quan tươi đẹp và đồ dùng học tập đầy đủ. Sau này, nên yêu cầu mọi hoạt động học tập và vui chơi của trẻ phải được tiến hành ở bàn học của riêng mình, không được để đồ đạc lung tung trên giường, trên ghế sofa hay trên bậu cửa... từ đó dần hình thành nên trong trẻ những phản xạ có điều kiện, chỉ cần ngồi đúng vào vị trí của mình là sẽ tập trung chú ý vào công việc, dù người lớn nói chuyện, nghe đài hay xem các chương trình ti vi cũng không bị phân tán tư tưởng.

Ba tủ: thứ nhất là tủ sách hay giá sách: Tất cả sách vở của trẻ đều phải được giữ gìn cẩn thận, sắp xếp gọn gàng để tiện sử dụng và bảo quản. Cần phải để trẻ cảm thấy đó là một kho báu riêng của mình, không được để bừa bộn, tình yêu sách của trẻ cũng được hình thành từ đó. Theo như lời của nhà giáo dục Suhomlinski, khi còn nhỏ tới ngày ông tốt nghiệp phổ thông trung học, ông đã có khoảng 800 cuốn sách, có một số cuốn ông chỉ xem qua, có một số cuốn ông lại rất thích đọc và thường đọc đi đọc lại, kho báu trí tuệ phải được thiết lập từ nhỏ. Tủ thứ hai là tủ đồ chơi. Tất cả những đồ chơi mua về, đồ chơi tự làm, đồ chơi mới hay đồ chơi cũ không được vứt đi mà phải xếp đặt gọn gàng vào trong tủ. Những đồ chơi trẻ đã không còn thích nữa cũng có thể xếp gọn lại và để một thời gian sau lấy ra chơi, trẻ sẽ có cảm giác vừa thân thiết vừa mới lạ. Chúng ta cũng có thể để trẻ tháo, lắp và sáng tạo ra những đồ chơi mới từ các đồ chơi cũ. Tủ thứ ba là tủ dụng cụ. Các bậc cha mẹ có thể căn cứ theo độ tuổi của trẻ mà đặt vào trong đó những dụng cụ như giấy cứng, keo dán, dao, kéo, đinh, các miếng gỗ, tấm sắt, kìm, hộp, búa đinh, dây bọc sơn, bóng đèn pin, đất dẻo, đá mài dầu... để trẻ cảm thấy thuận tiện khi sử dụng.

Hai tấm bản đồ: nên dán một tấm bản đồ của nước mình và một tấm bản đồ thế giới ở những góc tường mà trẻ dễ quan sát, nếu những tấm bản đồ mà cha mẹ mua về quá phức tạp thì nên ghi lên đó một vài chú thích đơn giản, rõ ràng. Chúng ta nên để trẻ chỉ trên bản đồ và nói những câu như “Chú đang du học ở Mỹ”, “Bố đang đi công tác ở Bắc Kinh”, “Cô đang ở Tây An”... trẻ sẽ cảm thấy vô cùng thích thú. Nhờ vậy, tầm nhìn của trẻ dần được mở rộng và biết tên của rất nhiều địa danh khác nhau. Cô con gái nhỏ của Karl Marx, Elena năm lên chín tuổi đã viết một bức thư gửi cho đương kim Tổng thống Mỹ Lincoln khuyên ông dùng vũ trang để trấn áp chế độ nô lệ ở miền Nam nước Mỹ. Bức thư này đã thể hiện rõ sức ảnh hưởng từ người cha và tầm nhìn cực kì rộng mở của cô bé.

Hai bản thành tích: một chiếc bảng đen nhỏ, một bảng thành tích để khen thưởng. Trên tấm bảng đen đó, cha mẹ và trẻ có thể dạy và học nhận biết các loại hình khối, dùng phấn màu để vẽ các màu sắc khác, viết chữ để học nhận biết mặt chữ... Bảng khen thưởng là nơi ghi chép sự tiến bộ hay dán phiếu bé ngoan của trẻ hoặc cũng có thể viết lên đó những câu châm ngôn có nội dung giáo dục...

Ngoài ra, cũng nên mua cho trẻ quả địa cầu, lịch treo tường, những chiếc đồng hồ nhỏ hay những dụng cụ làm thí nghiệm đơn giản. Trẻ có được môi trường hoạt động với những nội dung trong đời sống sẽ tạo điều kiện cho tinh thần và trí tuệ của trẻ phát triển phong phú.

Tạo lập môi trường đạo đức tốt đẹp

Các thành viên trong gia đình hòa hợp, tôn trọng, biết quan tâm và cư xử lịch sự với nhau, bầu không khí gia đình tràn đầy niềm vui, sự hài hước cùng tình thân ấm áp - đây là môi trường quan trọng với sự trưởng thành lành mạnh của trẻ, khiến trẻ cảm nhận được niềm hạnh phúc, không có chút áp lực tinh thần nào. Khi trưởng thành, trẻ sẽ đối xử với mọi người giống như cách cha mẹ mình vẫn làm.

Chính vì vậy, các thành viên trong gia đình hãy vì trẻ nhỏ mà ít tranh cãi hoặc nói những lời làm tổn thương người khác, ngay cả khi có sự chia rẽ cũng nên lặng lẽ giải quyết không để cho trẻ biết.

Dù mối quan hệ trong gia đình có đổ vỡ chẳng nữa, cha mẹ cũng nên ly dị trong hòa bình, cư xử lịch sự, không nên có thái độ hằn thù với nhau”,

mang lại cho trẻ những vết thương.

Cha mẹ sống đạo đức, cao thượng chính là cách giáo dục tinh tế nhất trong việc giáo dục đạo đức cho trẻ. Các thành viên khác trong gia đình cũng nên sống có lý tưởng, có mục tiêu, có đam mê, có tình yêu lao động, biết quan tâm đến lợi ích của quốc gia, dân tộc, không trách mắng người khác, không tham gia vào những trò vô bổ, lãng phí thời gian... Ít nhất cũng vì con trẻ mà hãy tu dưỡng bản thân mình. Đó là những lời tuyên truyền có hiệu quả nhất đối với trẻ, ngay từ nhỏ trẻ đã biết tôn kính và tin tưởng cha mẹ, đồng thời bắt chước hành vi lối sống của cha mẹ. Những đứa trẻ như vậy sau này lớn lên sẽ trở thành con ngoan trò giỏi, có ích cho đất nước, cho xã hội.

Điều quan trọng hơn là hãy để trẻ tham gia vào thực tiễn cuộc sống. Bởi con người sẽ có được những cảm nhận sâu sắc nhất từ các hoạt động thực tiễn và cũng chỉ trong hoạt động thực tiễn, những hành vi, tình cảm cùng đạo đức tốt đẹp của con người mới được hình thành. Chẳng hạn như, hãy đưa trẻ cùng cha mẹ đi làm vệ sinh khu phố, xóm làng. Cả nhà tuy vất vả một chút nhưng lại có thể mang tới niềm vui và sự thoải mái cho bảy, tám gia đình, bản thân mình cũng sẽ cảm thấy vui hơn. Chỉ cần một bác hàng xóm nào đó khen trẻ một câu, trẻ sẽ nhớ mãi. Hoặc cũng có những bậc phụ huynh khi nghe nói một bạn nhỏ nào đó cùng trường mầm non bị ốm, phải vào viện, liền hỏi con: “Bố nghe nói cô bạn Tiểu Mẫn của con bị ốm đúng không?” Trẻ trả lời: “Dạ vâng ạ, mẹ của bạn Tiểu Mẫn vừa khóc vừa xin cô cho bạn ấy nghỉ nữa cơ. Bác ấy nói là bạn Tiểu Mẫn bị viêm phổi ạ!” Nghe xong bố nhẹ nhàng bảo: “Vậy thì chúng ta nên đi thăm bạn con ạ!” Rồi dắt tay trẻ, để trẻ mang hoa quả tới bệnh viện thăm bạn ốm. Cha mẹ của cô bạn nhỏ đang bị ốm sẽ vô cùng cảm kích hai cha con. Sự cảm kích đó chính là bài học sinh động nhất dành cho trẻ. Đứa trẻ này còn biết đến bên giường bệnh nói những lời động viên bạn... Có những bậc cha mẹ đưa con tới cơ quan mình cùng tham gia trồng cây với mọi người, có cha mẹ dạy con nên đâm lưng cho ông nội mỗi ngày, mẹ của em nhỏ Lưu My dạy em tập hợp những cuốn sách của mình lại và mở một thư viện nhỏ, Lưu My làm thủ thư rồi mời tất cả các bạn trong xóm đến mượn sách và trả sách đúng ngày... Những hoạt động như vậy đều là những bài học đạo đức thực tiễn đầy sinh động với con trẻ.

Ngoài ra, các bậc cha mẹ còn cần phải giáo dục thông qua lời nói, đặc biệt là thể hiện sự quan tâm tới các vấn đề xã hội... Cha mẹ nên nói chuyện

thật thoải mái cùng những thành viên lớn tuổi khác trong gia đình, điều này sẽ mang lại hiệu quả tốt hơn nhiều so với việc nói cho trẻ nghe một cách có chủ ý. Ví dụ, người cha đi làm về, thở dài và nói với người mẹ: “Trời ơi, hôm nay đọc được một tin khiến anh buồn quá!” Chỉ một câu nói ngắn gọn như vậy sẽ kích thích được tính hiếu kỳ của cả nhà, trẻ cũng sẽ ngừng việc vui chơi của mình lại để nghe cha mẹ nói chuyện với nhau. Nhưng người cha vờ như không để ý đến trẻ, tiếp tục nói với vợ: “Người nông dân của chúng ta chịu bao vất vả nhọc nhằn mới trồng ra được loại sợi bông có chất lượng cao, thế mà lại bị người nước ngoài ép giá!” Câu nói này càng thu hút hơn nữa sự chú ý của cả mẹ lẫn con. Người cha tiếp tục nói: “Những tấm vải do các công nhân dệt của chúng ta nhuộm màu không bán được, họ cho rằng chất liệu nhuộm của chúng ta không tốt, rất hay phai màu. Bất đắc dĩ chúng ta đành phải xuất khẩu sợi bông với giá rẻ mạt. Một vài câu nói như vậy sẽ gieo vào lòng trẻ nhỏ hạt mầm yêu nước và yêu khoa học. Những tư tưởng đạo đức của con người cần phải được hình thành và tích lũy trong thời gian dài và bắt đầu ngay từ những năm tháng đầu đời.

Tin tức có thể khiến con người lo lắng, sự kiện làm tinh thần con người phấn chấn, những nhân vật khiến con người phải khâm phục... có ở khắp mọi nơi, trên báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình và ngay trong cuộc sống thực tiễn. Chúng có thể làm đẹp hơn tâm hồn non nớt của trẻ. Vì vậy, giáo dục đạo đức trong gia đình thực sự bắt nguồn từ những ảnh hưởng ở nhân cách của bậc làm cha mẹ cùng thế giới quan được truyền từ đời này sang đời khác. Giống như A.X Mararenco đã nói: “Bạn đang giáo dục con mình trong mỗi phút giây của cuộc sống”.

Tạo lập môi trường sinh hoạt có quy luật

Sinh hoạt một cách có quy luật sẽ giúp hình thành những thói quen tốt trong cuộc sống, khiến chúng trở thành những phương thức hành vi ổn định, hình thành nên các đặc trưng tính cách ưu tú cho trẻ.

Cả gia đình nên có thói quen dậy sớm tập thể dục vào mỗi sáng: Bố hoặc mẹ cần kiên trì cùng con tập thể dục vào mỗi sáng. Tập thể dục buổi sáng không những rất có lợi cho sức khỏe mà còn bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, ý chí kiên cường, tình yêu cuộc sống, nhờ đó trẻ sẽ cảm thấy vui vẻ hơn.

Người lớn cũng nên tập cho trẻ thói quen sinh hoạt có động có tĩnh và có trật tự: Trong một ngày cần phải phân phối thời gian để trẻ vừa được chơi những trò chơi mang tính động và tĩnh. Hãy giúp trẻ linh hoạt khi chơi các trò chơi mang tính động và hết sức tập trung khi thực hiện các hoạt động tĩnh. Với những trẻ trên bốn tuổi, cần dạy chúng tự biết cách sắp xếp thời gian và xem đồng hồ để nắm được thời gian của mình, cũng nên cố định mỗi ngày trẻ phải được tham gia lao động một hoặc hai lần.

Bồi dưỡng thói quen ăn uống tốt cho trẻ cũng là một điều rất quan trọng, vì sao hiện nay ở các thành phố, việc cho trẻ ăn lại trở thành một vấn đề nan giải đến vậy? Có những đứa trẻ ăn một bữa cơm mất hai tiếng, cha mẹ không ngừng cổ vũ, dỗ dành và cho con ăn; có những đứa trẻ vừa ăn vừa chạy nhảy, cha mẹ phải đuổi theo đằng sau để cho con ăn; có những đứa trẻ trước khi ăn đặt ra điều kiện phải được nghe hai câu chuyện mới ăn hết cơm; có những đứa trẻ lại khảnh ăn, lười ăn... Nguyên nhân của tất cả những hiện tượng này đều là do ngay từ đầu, các bậc cha mẹ không biết cách tập cho con thói quen ăn uống tốt. Nó không những gây nguy hại nghiêm trọng tới sức khỏe của trẻ nhỏ mà còn có ảnh hưởng rất lớn tới việc hình thành nên tính cách vui vẻ và chăm chỉ của bản thân trẻ. Vậy làm cách nào để bồi dưỡng thói quen ăn uống tốt cho trẻ?

Trước khi tới bữa ăn không được cho trẻ ăn bất kỳ loại đồ ăn vặt nào tránh làm giảm ham muốn ăn và gây rối loạn chức năng tiêu hóa của trẻ; hoa quả cũng nên ăn sau bữa ăn.

Với những trẻ hơn một tuổi, cần để chúng ngồi ăn cùng bàn với cả gia đình (trừ một bữa điểm tâm thêm của trẻ), yêu cầu trẻ ngồi đúng vị trí của mình. Trước khi ăn cần hướng dẫn trẻ cất gọn đồ chơi, không được phép mang đồ chơi tới bàn ăn và phải rửa tay trước khi ăn. Với những trẻ từ ba tuổi trở lên có thể nhờ trẻ sắp xếp bát đĩa cho người lớn.

Người lớn cần cố gắng dùng bữa trong tâm trạng vui vẻ và thể hiện mình rất có hứng ăn uống (ví dụ như khen một vài món ngon chẳng hạn) để kích thích trẻ cùng ăn. Khen trẻ với mức độ vừa phải khi trẻ ngoan ngoãn ăn, không khuyến khích, thúc giục hay dỗ dành trẻ. Bữa ăn nên diễn ra trong vòng nửa tiếng, đến bữa mới được ăn, không cho trẻ ăn vặt.

Khi xới cơm cho trẻ cần phải ước tính lượng ăn của trẻ, xới vừa phải, để trẻ ăn hết và ăn no đúng giờ quy định, như vậy khi ăn, trẻ cảm thấy thoải mái và thỏa mãn.

Khi dùng bữa, cả nhà nên nói chuyện vui vẻ về những kiến thức bổ ích. Nhưng người lớn cũng nên lưu ý không được nói những điều như mình thích ăn gì nhất, không thích ăn gì... Vì những lời như vậy trên thực tế sẽ khiến trẻ biếng ăn và khảnh ăn. Nếu phát hiện thấy trẻ không ăn những thực phẩm mà chúng phải ăn, người lớn nên nói với trẻ rằng loại thực phẩm đó rất ngon.

Các bậc phụ huynh không nên cho rằng dạy trẻ ăn là một việc nhỏ, bởi lẽ mỗi ngày ba bữa cơm, một năm 365 ngày, 10 năm tổng cộng trẻ sẽ học hơn 10.000 tiết học giúp hình thành cho trẻ tính cách vui vẻ, chăm chỉ và tập trung làm việc, đồng thời trẻ cũng có thể học được rất nhiều kiến thức từ trong những câu chuyện nhẹ nhàng và thoải mái trong giờ ăn. Ngoài ra, nó còn tạo nên bầu không khí hòa hợp của cả gia đình. Một việc tốt như vậy tại sao chúng ta lại không coi trọng?

Trẻ cũng cần hình thành thói quen xem những chương trình ti vi hữu ích và thói quen đi ngủ đúng giờ: Xem ti vi cũng là mở thêm một khung cửa để nhận thức thế giới, nó có rất nhiều ích lợi. Nhưng cần phải lựa chọn nội dung phù hợp và hạn định thời gian xem cho trẻ. Trẻ nhỏ tốt nhất nên xem những tiết mục dành cho thiếu nhi, thế giới động vật, tin tức, thể thao, những bộ phim truyền hình dành cho thiếu nhi, những bộ phim lịch sử, truyện truyền kỳ về các nhân vật lịch sử. Trước khi xem ti vi, người lớn nên cùng trẻ lựa chọn những chương trình sẽ xem, hướng dẫn cho trẻ xem ti vi một cách khoa học. Về mặt thời gian, trẻ dưới một tuổi mỗi ngày nên xem từ 20 đến 30 phút, trẻ trên một tuổi mỗi ngày nên xem từ 30 đến 60 phút là phù hợp. Bởi nếu xem ti vi ít quá sẽ khiến trẻ mất đi cơ hội để bồi dưỡng khả năng tập trung chú ý, thu nạp nguồn tri thức phong phú cũng như phát triển ngôn ngữ; nhưng nếu xem quá nhiều sẽ khiến cho khả năng chú ý bị phân tán, tinh thần mệt mỏi, trẻ không muốn vận động chân tay, hình thành nên những tính cách xấu như bị động, tiêu cực, lười nhác, chỉ biết hưởng thụ, lãng phí thời gian vô ích... Khi tới giờ đi ngủ cần khuyến khích trẻ đi ngủ đúng giờ. Thói quen này sẽ giúp trẻ bồi dưỡng ý chí và tinh thần độc lập.

Tạo lập môi trường thẩm mỹ tốt đẹp

Yêu cái đẹp, thưởng thức và sáng tạo cái đẹp không chỉ là nhiệm vụ của riêng âm nhạc và bộ môn mỹ thuật mà cần được hun đúc trong cuộc sống, bắt nguồn từ việc tiếp nhận cái đẹp. Để trẻ nhỏ cảm nhận được vẻ đẹp của

những chiếc đồng hồ, của trang phục, của màu sắc, của tư thái, của hình thể, của môi trường, của thiên nhiên, của ngôn ngữ, của nghệ thuật, của tâm hồn... từ đó giúp trẻ hình thành nên những tính cách tốt như ngăn nắp, sạch sẽ, văn minh, vui vẻ là mong muốn những điều tốt đẹp đến với cuộc sống.

- Cha mẹ cần chú ý trong nhà phải được quét dọn sạch sẽ, bài trí ngăn nắp, gọn gàng, giản dị, trên tường nên treo một vài bức tranh, không nhất thiết phải là những tranh quá sang trọng nhưng cần phải trang nhã, mang lại cảm giác yên bình và thư thái cho con người trong cuộc sống.
- Chúng ta cũng có thể tùy theo sự thay đổi của từng mùa để làm tổng vệ sinh nhà cửa, thay đổi vị trí và cách bài trí các đồ vật trong gia đình sao cho phù hợp, cũng có thể thay mới các bức tranh để kích thích khả năng sáng tạo cái đẹp cho trẻ.
- Quần áo của trẻ nhỏ phải vừa vặn, đơn giản và sạch sẽ (tuy vậy không nên đòi hỏi sự sạch sẽ tuyệt đối, như vậy sẽ ảnh hưởng tới các hoạt động cơ thể cũng như sự phát triển khả năng vận động của trẻ, cản trở lòng dũng cảm phát triển), không nên cho trẻ mặc những chất liệu quá cao cấp hay những loại quần áo quá sặc sỡ.
- Không nên cho trẻ trang điểm, nhuộm móng chân móng tay, đội mũ lệch, mặc quần áo không kín đáo, mặc áo khoác không kéo khoá, đi dép lê ra đường... ngay cả cặp sách cũng phải đeo ngay ngắn.
- Những đồ dùng trong gia đình, quần áo, giày dép, sách vở, đồ chơi... đều phải được để ở đúng nơi quy định, ngăn nắp, gọn gàng vừa tiện sử dụng vừa đảm bảo mỹ quan. Không cho phép trẻ vứt đồ đạc lung tung khắp nhà.
- Thường xuyên cho trẻ nghe nhạc, thưởng thức các tác phẩm mỹ thuật (có thể mua tranh vẽ, đĩa nhạc hay các bức tượng điêu khắc), người lớn nên thường xuyên bình phẩm về chúng, chẳng hạn như: bản nhạc nào biểu hiện những tình cảm gì, bức tranh nào tuyệt diệu nhất, con tem nào đẹp nhất, những bức tượng điêu khắc gọi con người liên tưởng tới những điều gì...
- Nếu có điều kiện, mỗi năm các bậc cha mẹ nên đưa trẻ đi xem các cuộc

triển lãm nghệ thuật, triển lãm nhiếp ảnh, xem những buổi biểu diễn ca múa nhạc, hoặc đưa trẻ đi ngắm cảnh thiên nhiên.

- Nếu có thời gian nên mở những bữa tiệc nhỏ ngay tại gia đình, có thể treo lên tường những bức tranh mà trẻ vẽ.
- Tuyệt đối không được mắng người khác hoặc sử dụng ngôn từ tục tĩu, thể hiện trình độ văn hóa thấp kém, cần đưa những từ ngữ văn minh vào trong đời sống gia đình.
- Khi khách tới chơi nhà, trẻ cũng nên tham gia tiếp đón và tiễn khách.

Nhiệt tình cổ vũ, tạo lập môi trường ám thị tích cực

Đây chính là môi trường quan trọng nhất để bồi dưỡng cho trẻ tính cách tích cực, chí tiến thủ, lòng tự tin và ý chí. Có thể nói những đứa trẻ được lớn lên trong môi trường này đều là những đứa trẻ có tiền đồ tươi sáng.

Mọi người đều biết rằng khen ngợi đúng mực là việc nói với trẻ những lời hay ý đẹp và tin tưởng ở trẻ. Thực ra, ám thị tích cực cũng mang những ý nghĩa ấy, chỉ có điều phạm vi của nó rộng hơn một chút.

Thế nào là ám thị? Ám thị ở đây chính là quá trình một người nào đó chịu ảnh hưởng từ những hành vi và ngôn từ của người khác trong vô thức, từ đó làm nảy sinh cảm giác đồng tình. Ngay cả bản thân người lớn cũng có khả năng tiếp nhận những ám thị và chịu ảnh hưởng của người khác trong vô thức. Ví dụ như khi đi mua cà chua chẳng hạn, có nhiều cửa hàng bán cà chua với giá tiền và chất lượng như nhau nhưng người tiêu dùng thường hay tới cửa hàng nào có đông người mua hơn, vì họ cho rằng, đông người mua đồng nghĩa với sản phẩm chất lượng tốt, giá cả phải chăng.

Ám thị được phân chia thành ám thị tích cực và ám thị tiêu cực. Nếu những ám thị mà con người nhận được mang lại cho họ thêm sức mạnh, dũng khí, vui vẻ và sự tự tin thì đó là những ám thị tích cực; còn nếu những ám thị mà con người nhận được ăn mòn sức mạnh tinh thần của họ thì đó là những ám thị tiêu cực.

Để tạo ra môi trường ám thị tích cực cần:

- Lý tưởng, niềm hi vọng cùng sự tự tin của người lớn gửi gắm nơi trẻ phải trước sau như một. Dù là những suy nghĩ sâu thẳm trong lòng hay thái độ biểu hiện ra bên ngoài đều phải thể hiện điều đó, hơn nữa nó phải được xây dựng trên cơ sở khoa học chứ không phải là sự huyền hoặc, mơ hồ. Vì trẻ còn nhỏ, chúng ta có thể “nhào nặn” nên chúng, con đường phát triển của chúng thật rộng mở, mà giáo dục tốt ngay từ giai đoạn đầu lại ẩn chứa rất nhiều sức mạnh. Chỉ cần biết giáo dục đúng cách, kiên trì, chắc chắn trẻ sẽ có được sự phát triển đầy đủ ở một phương diện nào đó, tiền đồ của chúng sẽ trở nên vô cùng tươi sáng!
- Chỉ khi trong lòng tràn đầy niềm tin và hi vọng vào con trẻ, các bậc phụ huynh mới có thể nghiêm khắc yêu cầu bản thân phải tu dưỡng nhiều hơn, quan sát con trẻ một cách tỉ mỉ và không ngừng cải tiến phương pháp giáo dục, có như vậy, những khát khao của cha mẹ mới có thể nhen nhóm và bùng cháy mãnh liệt trong trẻ. Các bậc cha mẹ không nên căn cứ vào sự trưởng thành trong độ tuổi của con mà giảm bớt niềm hi vọng gửi gắm nơi chúng, ví dụ như khi trẻ vào tiểu học, không nên nghĩ rằng “Thế thôi, sau này cũng chỉ cần nó có bát cơm ăn là được rồi!”. Nếu bạn thực sự có suy nghĩ như vậy, vô hình trung trẻ cũng sẽ tiếp nhận được ám thị này từ bạn, bởi lẽ tư tưởng, cách biểu đạt tình cảm cùng ngôn ngữ, cử chỉ của bạn đều được thể hiện ra bên ngoài, mà trẻ nhỏ lại vô cùng mẫn cảm với những điều đó. Chúng ta làm cha mẹ như vậy thật có lỗi với con trẻ biết bao nhiêu! Người lớn không bao giờ được để ngọn lửa hi vọng trong tim mình bị dập tắt.
- Các bậc cha mẹ không nên so sánh con mình với một đứa trẻ khác, đặc biệt là không được đem khuyết điểm của con mình ra so sánh với ưu điểm của con người khác. Con người rất phức tạp, không thể lấy một thước đo để đánh giá tốt xấu. Đứa trẻ nào cũng có ưu điểm và khiếm khuyết của mình, so sánh là một việc làm không khoa học, xếp thứ tự cao thấp cho trẻ cũng là một việc không nên làm, bởi sở trường và sở đoản của chúng còn chưa được định hình, huống hồ mỗi người đều có những điểm mạnh, điểm yếu của riêng mình! Với trẻ nhỏ, các bậc cha mẹ chỉ nên khen ngợi những tiến bộ của chúng, khuyên nhủ chúng sửa chữa khuyết điểm, thường xuyên nói với trẻ những câu như: “Nếu con làm như thế này thì sẽ tốt hơn nhiều đấy!”, “Con nhất định làm được mà!”. Đây mới là những “ám thị” tích cực thực sự. Đối với những khuyết điểm của trẻ, vừa phải yêu cầu nghiêm khắc vừa phải khoan dung và sẵn sàng tha thứ, đặc biệt là cần có niềm tin và sự kiên trì nhẫn

nại. Không được nói dù chỉ nửa câu khiến trẻ nản lòng.

- Có những lúc cần phải tán dương trẻ từ “một mặt phiến diện” nào đó, thể hiện cho trẻ thấy “tình yêu giáo dục” của mình, ví dụ như khi khách đến chơi, nhắc tới trẻ, người bố có thể nói khe khẽ: “Anh bạn nhỏ này của nhà chúng tôi quả không tầm thường đâu nhé, gần đây còn biết làm việc giúp bà nội, tự chơi một mình, nhận biết mặt chữ rất nhanh, hơn nữa còn rất linh hoạt, sau này chắc sẽ rạng danh đây...” Hãy cố ý để đứa trẻ đang mãi chơi nghe thấy cả câu hoặc một nửa câu nói ấy, khi đó trẻ cảm thấy vui vẻ và hứng khởi như được tiếp thêm hi vọng và động lực.
- Có những lúc, các bậc cha mẹ cần “biến giả thành thật” để tăng cường những nhân tố tích cực và khắc phục nhân tố tiêu cực trong tâm lý của trẻ. Chẳng hạn như một người mẹ tới trường mẫu giáo đón con. Cô giáo cho biết, hôm nay các em phải tiêm phòng. Cả lớp có 8 bạn không hề khóc, còn chủ động đưa tay ra cho cô y tá tiêm. Con của mình cũng chỉ khóc đôi chút, sau khi được cô giáo động viên đã nín khóc ngay. Buổi tối, khi trẻ bắt đầu đi ngủ, người mẹ cố ý nói với chồng mình: “Anh biết không, hôm nay, các cháu ở trường mẫu giáo phải tiêm phòng đấy! Cô giáo có nói với em, các cháu đều rất dũng cảm, rất nhiều bạn không khóc tẹo nào, còn dũng cảm giơ tay ra cho cô y tá tiêm nữa! Tiểu Minh nhà chúng ta cũng dũng cảm không kém, còn được cô giáo khen nữa nhé!” Nghe xong, người chồng nói: “Tiểu Minh thật giống một nam tử hán!” Một vài câu nói tưởng chừng như tùy tiện trong lúc chuyện phiếm ấy chắc chắn sẽ khiến trẻ cố gắng trở thành một “nam nhi đại trượng phu” thật sự, các bạn có tin hay không? Đây chính là nghệ thuật “biến giả thành thật”.
- Có những lúc cần phải giúp trẻ làm nên thành tích, giúp trẻ giành thành công, niềm vui ấy sẽ thúc đẩy trẻ bước lên một tầm cao mới. Ví dụ như ở trường mầm non tổ chức một giờ học ngoại khóa về phát triển hoạt động ngôn ngữ của trẻ, trong giờ học mỗi cháu nhỏ đều phải biểu diễn một tiết mục quảng cáo trên ti vi (ti vi là một khung gỗ hình chữ nhật). Có một người cha biết rằng con mình rất nhút nhát, nói chuyện cũng chỉ nói thật khẽ nên chắc không đủ can đảm để biểu diễn tiết mục quảng cáo trước mặt tất cả các phụ huynh học sinh, các cô giáo cùng các bạn khác trong lớp. Vậy là anh cố gắng dành thời gian cùng con sáng tác ra một đoạn quảng cáo ở nhà (không sử dụng những tiết mục quảng cáo thường thấy trên ti vi hay những tiết mục quảng cáo sẵn có

khác), rồi dạy con đọc thuộc, anh đạo diễn phần lớn các động tác và các cách thể hiện cho con, yêu cầu con cố gắng nói thật rõ, học theo cách diễn đạt của ngôn ngữ quảng cáo, động viên con luyện tập nhiều lần, sau đó đứng cảm biểu diễn ở trường. Người con cảm thấy vô cùng vui mừng. Cuối cùng, chú bé đã biểu diễn bài học ngôn ngữ rất thành công, được tất cả các bạn nhỏ trong lớp, các vị phụ huynh nhiệt liệt tán thưởng. Khi cô giáo tổng kết cuộc thi và phát phần thưởng, cô khen cậu bé tiến bộ nhanh nhất, được tặng thưởng hai phiếu bé ngoan (trong khi các bạn khác tham gia biểu diễn chỉ được tặng một phiếu). Dưới sự chỉ bảo của người lớn, có rất nhiều trẻ trở nên mạnh dạn sau khi đã công bố tác phẩm của mình, dần dần trở thành một “nghệ sĩ” nhỏ tuổi, kết quả ấy có được là nhờ có sự cổ vũ lớn lao từ niềm vui thành công ban đầu.

- Có những lúc cần “cố ý bỏ qua” sai lầm của trẻ, tránh không để những ám hiệu tiêu cực làm sai lầm của trẻ nặng nề hơn. Với những trẻ chưa đầy ba tuổi, điều này rất quan trọng. Chẳng hạn như khi trẻ nhỏ tình cờ quát người khác một câu khiến cha mẹ hết sức ngạc nhiên, dù vậy, là cha mẹ, bạn cũng không nên phê bình trẻ, càng không nên nhắc đi nhắc lại nhiều lần lời mắng mỏ ấy. Bạn hãy giả vờ như không nghe thấy và không có chuyện gì xảy ra, sau đó chuyển sang một đề tài khác, hoặc tỏ ra vô cùng thờ ơ với việc trẻ mắng người khác, chỉ liếc nhìn trẻ rồi bỏ đi, lúc này trẻ hoặc sẽ chuyển sự chú ý hoặc sẽ cảm thấy không còn hứng thú để quát người khác nữa nên ngừng lại. Sau đó, bạn nhẹ nhàng bảo ban trẻ, chẳng hạn như: “Tiểu Cường là một đứa trẻ ngoan cơ mà, nói năng phải lễ phép, không được quát người lớn con nhé!”

Với những đứa trẻ lớn một chút, đã có những thói quen không tốt, trong quá trình dạy dỗ trẻ, cha mẹ cũng không quên đưa ra những “ám thị tích cực”. Ví dụ như có những đứa trẻ cả ngày không thể yên lặng, không tập trung chú ý làm việc dẫn đến kết quả học tập thấp. Ngay khi chúng vừa có chút tiến bộ nho nhỏ, cha mẹ nên ngay lập tức khen thưởng, biểu dương trẻ đã có tiến bộ, hoặc cũng có thể mỉm cười với trẻ... không nên gặp ai cũng than thở: “Thằng bé này chẳng bao giờ ngồi yên được năm phút, nó nghịch như quỷ sứ vậy!” Càng không thể nói: “Thằng bé này đầu óc ngu dốt, hư thân lại không chịu khó học, vẽ tranh hay chơi đồ chơi, làm thủ công hay nhận biết mặt chữ... đều không muốn học; đứa trẻ này không phải đứa ham đọc sách, gia đình chúng tôi không có biện pháp nào để dạy nó, sau này chỉ cần nó kiếm được bát cơm nuôi thân nó vậy”. Nếu các bậc phụ

huynh chửi mắng và chỉ trích con theo cách này, những “ám thị tiêu cực” ấy sẽ như những dòng nước bắn chảy vào đầu óc của trẻ. Rất nhiều trẻ đến tuổi đi học thường kém tự tin, không theo kịp các bạn cùng lớp, nguyên nhân là do lòng tự tin của trẻ đã bị chôn vùi ngay từ thời thơ ấu. Đây là sai lầm lớn nhất mà các bậc cha mẹ thường phạm phải.

Một nhà tâm lý học người Mỹ nổi tiếng cùng các trợ lý của ông đã từng làm một cuộc thí nghiệm, họ tới một trường tiểu học, đưa ra phán đoán nghiêm túc về những em nhỏ chắc chắn có tương lai tươi sáng nhất trong số các học sinh của trường. Thông tin này chỉ được tiết lộ với các thầy cô giáo, còn với bản thân các em học sinh và phụ huynh thì tuyệt đối giữ bí mật. Kết quả thật bất ngờ, chỉ vài tháng sau, những phán đoán này (tương lai của một con người tất nhiên không thể nào phán đoán chắc chắn được) đã có hiệu quả, những em nhỏ được tùy ý chỉ định là có tương lai tươi sáng nhất đều thể hiện tinh thần hăng hái, tích cực phấn đấu, thành tích học tập của các em tiến bộ rõ rệt, các thầy cô giáo rất hài lòng về kết quả đó và bày tỏ lòng biết ơn đối với những người thực hiện cuộc thí nghiệm. Nguyên nhân nằm ở đâu? Chính là do các nhà tâm lý đã cố ý chuyển tới các thầy cô những “ám thị”, niềm hưng phấn và thái độ tích cực mà các thầy cô biểu hiện ra bên ngoài trong vô thức cũng đã trở thành những ám thị gửi đến các em học sinh được chỉ định và cả bản thân cha mẹ các em. Nhờ đó, tâm lý của các em đã được tiếp nhận sự khen ngợi, khẳng định và hi vọng mong chờ của các nhà tâm lý học, các thầy cô và cha mẹ khiến cho ý chí vươn lên, lý tưởng cùng lòng tự tin của các em như được tiếp thêm những hóc môn giúp tăng cường sức mạnh, vì thế tinh thần các em tràn đầy hưng phấn, tâm trạng vui vẻ, linh hoạt, tích cực phấn đấu, giành được tiến bộ rõ rệt trong học tập. Kết quả của cuộc thí nghiệm này được gọi là “hiệu ứng”, cũng là hiệu ứng của lòng tin và niềm hi vọng hay hiệu ứng của những ám thị tích cực.

“Nhu cầu hoạt động của trẻ nhỏ dường như mãnh liệt hơn nhiều so với nhu cầu ăn uống.”

Montessori

“Con cái là hình ảnh của cha mẹ. Để bồi dưỡng nên phẩm chất đạo đức cho con, cha mẹ phải thận trọng với hành vi của mình để luôn là một tấm gương mẫu mực. Những hành vi tốt hay hành vi xấu của con cái đều là kết quả của sự giáo dục và ảnh hưởng từ cha mẹ. Do đó, cha của tôi đã

nói: ***Con cái là phiên bản của cha mẹ.***”

Site Na

THỰC THI “PHƯƠNG ÁN 0 TUỔI” Ở TRƯỜNG MẦM NON NHƯ THẾ NÀO?



Trẻ là đối tượng chính của giáo dục tổ chất sớm và trường mầm non cũng là môi trường giáo dục quan trọng như giáo dục trong gia đình.

Với trẻ, cuộc sống gia đình và những trò chơi đều rất quan trọng, nhưng cuộc sống và những trò chơi tập thể ở trường mầm non cũng không thể thiếu. Bởi lẽ, giáo dục trẻ vẫn cần tới sự hướng dẫn có kế hoạch được tiến hành ở các cơ quan giáo dục chuyên môn để có thể nâng cao tổ chất toàn diện của trẻ. Đặc biệt là bồi dưỡng cho trẻ những phẩm chất quý báu như tinh thần đoàn kết thân ái, khả năng giao tiếp, tinh thần hợp tác, ý thức cạnh tranh, lòng dũng cảm, năng lực lãnh đạo, tuân thủ kỷ luật, quan niệm về chủ nghĩa tập thể... Nếu rẻ xa rời cuộc sống tập thể và sự hướng dẫn của các cô giáo ở trường mầm non thì bản thân các gia đình không đủ năng lực để thực hiện điều đó. Những đứa trẻ sinh ra và lớn lên trong các gia đình con một lại càng cần phải được sống trong môi trường tập thể.

Tổ chuyên gia của “Phương án 0 tuổi” đã hướng dẫn hàng trăm trường mầm non và đã đúc rút ra được những kinh nghiệm phong phú trong công tác dạy và học, đã có những tìm tòi, phát hiện vô cùng hữu ích cho quá trình giáo dục tổ chất cao cho trẻ nhỏ. Hiện nay, có rất nhiều người thuộc tầng lớp trí thức ở trong và ngoài nước liên tiếp gọi điện tới yêu cầu hướng dẫn mở các vườn trẻ trong nhân dân, mong muốn gia nhập vào hàng ngũ

của chúng tôi. Chính vì lẽ đó, dựa trên những lý luận của “Phương án 0 tuổi” và kinh nghiệm đã có, tôi viết thêm phần phụ lục này như một câu trả lời dành cho những ai có chí hướng thành lập các trường mầm non, cũng là để bày tỏ tấm lòng và sự kính trọng của tôi đối với họ.

Điểm đặc sắc khi thực thi “Phương án 0 tuổi” tại trường mầm non không chỉ nằm ở việc cải cách phương pháp dạy và học theo mô hình lớp học mà trước tiên được thể hiện ở sự đổi mới về quan niệm và tư tưởng giáo dục, sau đó là tập trung cải cách những hình thức giáo dục cụ thể như “chăm sóc hoá”, “tiểu học hoá”, “nữ tính hoá”, “quý tộc hoá” và “vui chơi đơn thuần”... Cần phải hiểu rõ tính chất giáo dục, phương châm của giáo dục ngay từ giai đoạn đầu, mục tiêu bồi dưỡng, nội dung giáo dục, hình thức lên lớp và phương pháp giáo dục để từ đó có thể tạo ra chất lượng giáo dục thật sự cao.

Tính chất của giáo dục sớm

Giáo dục tố chất phải được bắt đầu từ sớm. Nhưng thế nào là tố chất của một con người? Tố chất chính là chất lượng của những nhân tố cùng lúc phát huy tác dụng và có mối quan hệ mật thiết tới sự phát triển cũng như hạnh phúc của mỗi người. Kết quả của quá trình giáo dục ở trường mầm non phải có được những tố chất cơ bản, chủ yếu là: [1] Cơ thể khoẻ mạnh [2] Thói quen tốt [3] Có nhiều niềm đam mê trí tuệ [4] Phẩm chất tính cách tốt đẹp [5] Ngôn ngữ thính giác và thị giác bắt đầu phát triển [6] Có tình yêu với tất cả những sự vật tốt đẹp. Tóm lại, cần phải xây dựng nền tảng tố chất toàn diện cho trẻ.

Giáo dục sớm được coi là quá trình giáo dục tố chất toàn diện, bắt đầu từ khi trẻ còn nằm trong bào thai, không chỉ bởi nó là quá trình bồi dưỡng những tố chất toàn diện như đã nêu ở trên mà còn vì nó là quá trình giáo dục không theo một lịch trình cụ thể, không bắt buộc và cũng không chuyên nghiệp, không có hình thức lên lớp cố định và mục tiêu giáo dục có hệ thống. Nó để các em nhỏ có được một cơ thể khoẻ mạnh với nguồn dinh dưỡng đầy đủ và toàn diện, khai phát trí tuệ, kích thích sự trưởng thành khoẻ mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần thông qua các trò chơi và những hoạt động gần gũi với cuộc sống, từ đó giúp trẻ có những cảm nhận phong phú hơn, tích lũy tri thức, mở rộng tầm nhìn, phát triển ngôn ngữ, gieo mầm đam mê trên nhiều phương diện, bồi dưỡng nên những thói quen tốt và hình thành nên những nét tính cách ưu tú trong vô thức. Điều này có sự

khác biệt rất lớn so với quá trình giáo dục bắt buộc nhấn mạnh tới việc truyền thụ tri thức, văn hóa một cách có hệ thống và chỉ tiêu được thực thi ở các trường tiểu học, trung học. Nếu cho rằng các vườn trẻ cần thực thi việc truyền thụ tri thức một cách có hệ thống với phương pháp lên lớp theo từng chương tiết thì đó chính là mô hình giáo dục “tiểu học hóa”, đi ngược lại đặc điểm của các trường mầm non; ngược lại nếu cho rằng trẻ không thể học mà chỉ có thể chơi đùa và cần được chăm sóc thì đó chính là hình thức “chăm sóc hoá”. Đây đều là những quan điểm đi ngược lại với tính chất cơ bản của quá trình “bồi dưỡng tố chất toàn diện” trong giáo dục sớm.

Phương châm chỉ đạo

Các trường mầm non khi thực thi “Chương án 0 tuổi” nên dựa trên tinh thần “giáo dục hướng tới hiện đại hoá, hướng ra thế giới và hướng tới tương lai”, trên cơ sở đó tích cực khai phát tiềm năng trí tuệ của trẻ trong giai đoạn từ 0-6 tuổi, đây là thời kì sinh trưởng và phát triển của não bộ, thúc đẩy quá trình phát triển toàn diện và đầy đủ, có sở trường và có cá tính. Phát triển toàn diện là sự phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, phẩm chất toàn diện và kết cấu trí tuệ hợp lý của một nhân tài. Phát triển đầy đủ là sự khai phát tiềm năng trí tuệ của con người một cách tối đa, không bó buộc hay hạn chế xu thế phát triển vượt bậc của trẻ. Phát triển có sở trường và có cá tính là quá trình phát huy mặt mạnh, hạn chế mặt yếu, giáo dục tùy theo từng đối tượng, khuyến khích mỗi em nhỏ phát triển theo khuynh hướng sở trường của bản thân.

Nếu có được sự phát triển toàn diện và đầy đủ, phát triển theo sở trường và cá tính, chắc chắn trẻ sẽ có được một nền tảng vững chắc trong tương lai, tạo cho trẻ có được xuất phát điểm cao. Không những vậy, đó còn là sự chuẩn bị trước cho sự phát triển vượt trội trên một lĩnh vực nào đó sau này của trẻ.

Mục tiêu bồi dưỡng

Mục tiêu bồi dưỡng của giáo dục sớm là ươm mầm những nhân tài giàu tính sáng tạo với một cơ thể khoẻ mạnh, trí tuệ thông minh cùng phẩm chất ưu tú. Chúng là những biểu hiện cụ thể của những trẻ nhỏ có tố chất cao. Mục tiêu trong giai đoạn ngắn của giáo dục sớm chủ yếu là phục vụ mục tiêu to lớn trong quá trình phát triển lâu dài sau này chứ không chỉ

là sự chuẩn bị cho trẻ vào tiểu học. Tất cả những vĩ nhân/nhân vật nổi tiếng với những thành tựu nổi tiếng thế giới, không phải bỗng nhiên họ thể hiện khả năng ưu tú của mình mà không có sự chuẩn bị từ trước. Những tố chất tốt đẹp trong giai đoạn bào thai và thời thơ ấu chính là cội nguồn những thành công của họ.

Nội dung giáo dục

“Phương án 0 tuổi” chủ trương chú trọng bồi dưỡng sự trưởng thành khoẻ mạnh cả về thể chất lẫn tâm hồn ở trẻ, phải cung cấp cho trẻ nguồn dinh dưỡng thực phẩm cũng như tinh thần phong phú và đầy đủ; hướng dẫn trẻ rèn luyện thân thể để có được sự phát triển đầy đủ về tâm sinh lý. Nội dung của giáo dục sớm chính là những bước đệm cho một sự khởi đầu nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của trẻ trong giai đoạn bào thai và giai đoạn thơ ấu cũng như sự phát triển về sau này.

Khi lựa chọn những nội dung rèn luyện tinh thần cho trẻ cần tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Làm phong phú tới mức tối đa những cảm nhận về cuộc sống trong phạm vi tâm sinh lý của trẻ, để trẻ có được những trải nghiệm đầy đủ và phong phú.
- Trên cơ sở kích thích niềm đam mê của trẻ, tiến hành giáo dục không phân môn, không theo hệ thống, không chú ý tới độ nông sâu, không yêu cầu phải lý giải sâu sắc, điều quan trọng là bồi dưỡng lòng ham hiểu biết và tinh thần say mê khám phá của trẻ.
- Mang lại cho trẻ cảm nhận về văn hóa nghệ thuật và tri thức, cần lựa chọn những sản phẩm tinh xảo là thành quả của nền văn minh nhân loại, văn hóa đặc sắc tránh những sản phẩm tinh thần thứ cấp phi khoa học, được làm cầu thả và mang lại những niềm vui vô bổ hoặc những thứ văn hóa tinh thần nội dung xấu có thể ảnh hưởng tới trẻ.
- Trong trường hợp có thể mang lại cho trẻ những cảm nhận và trải nghiệm chân thực trong cuộc sống, cố gắng không sử dụng những trò chơi hay những đồ chơi hoang tưởng để thay thế, bởi lẽ một cuộc sống vui vẻ và thú vị bản thân nó chính là những trò chơi có tính giáo dục mang lại nhiều hứng thú nhất cho trẻ.

- Những sự vật mà trẻ được tiếp xúc và cảm nhận thường xuyên trong cuộc sống hàng ngày không cần thiết phải đưa vào nội dung dạy và học ở trên lớp của các trường mầm non. Nên cho trẻ làm quen với những sự vật mà chúng ít gặp trong quá trình nhận thức cuộc sống.

Hình thức lên lớp

Thế nào là lớp học, lớp học là nơi truyền tải tri thức và là nơi thực thi giáo dục. “Phương án 0 tuổi” cho rằng nên xây dựng 5 hình thức lớp học để thực thi giáo dục sớm.

1. Lớp học môi trường

Môi trường có một sức mạnh giáo dục vô cùng to lớn, trẻ nhỏ chính là những sinh linh của môi trường. Vì thế, các trường mầm non cần phải xây dựng nên những môi trường giáo dục tốt đẹp để trẻ được thụ hưởng thành tựu của cả một quá trình giáo dục. Thông thường, các trường mầm non nên chú trọng tới môi trường giáo dục mỹ thuật, giáo dục đạo đức, môi trường giáo dục thể chất, sinh hoạt có quy luật. Môi trường giáo dục trí tuệ nên được đặt ở vị trí thấp hơn. Ở đây, tôi tập trung nói về việc xây dựng môi trường giáo dục trí tuệ.

Thực ra, việc xây dựng môi trường giáo dục trí tuệ cũng rất hữu ích cho quá trình giáo dục về đạo đức, mỹ thuật, thể chất và lao động. Môi trường giáo dục trí tuệ dành cho trẻ nhỏ bao gồm: bản đồ lớn treo tường, quả địa cầu ở dưới đất, đồng hồ treo tường có không, bảng đen, vườn thực vật, vườn động vật, mô hình động thực vật tranh ảnh thể hiện nội dung học tập, khung tem kỉ niệm, nơi ghi dấu thành tích, bằng khen, phòng trưng bày đồ thủ công mỹ nghệ, báo tường dành cho thiếu nhi, lịch treo tường khổ lớn. Ngoài ra, còn nên xây dựng phòng đọc sách, góc đọc sách, góc chơi cờ, góc sáng tạo, góc hội họa, phòng vẽ tranh, ao câu cá, tượng danh nhân trong và ngoài nước... Tích cực làm phong phú thêm và thay đổi cách bố trí cũng như nội dung của môi trường trí tuệ, thường xuyên hướng dẫn trẻ cùng các bậc phụ huynh nhận thức, thao tác và thảo luận về những nội dung đó. Không những vậy, các trường mầm non cũng nên sử dụng những hành động thực tế để làm phong phú thêm cho môi trường học tập, ví dụ khuyến khích trẻ tặng những vật phẩm nào đó cho vườn trẻ cùng tham gia trưng bày.

2. Lớp học theo phân môn

Các trường mầm non không nên mở những lớp học quá nghiêm khắc về mặt ý nghĩa, cũng nên có những hoạt động và trò chơi được phân loại theo môn học. Theo “Phương án 0 tuổi”, các trường có thể thiết lập giờ học thể dục, giờ học hát (bao gồm cả múa), giờ học mỹ thuật và thủ công, giờ học đọc hiểu (bao gồm phát triển ngôn ngữ nhận biết mặt chữ và thường thức), giờ học làm quen với toán, giờ học ngoại ngữ, giờ thí nghiệm khoa học và giờ tin học, thường xuyên tổ chức những hoạt động theo chủ đề tổng hợp trong đó có một nội dung giữ vai trò chủ đạo.

3. Lớp học cuộc sống

Cuộc sống của trẻ chính là các bài học, lớp học cuộc sống chủ yếu bồi dưỡng cho trẻ những thói quen và những phẩm chất tốt đẹp trong cuộc sống hàng ngày. Trọng điểm là bồi dưỡng thói quen giữ vệ sinh, thói quen tập thể dục, thói quen lao động, chăm chỉ phục vụ, hợp tác thân ái, yêu thích giao tiếp, tuân thủ kỷ luật, khắc phục khó khăn và khả năng sống tự lập.

4. Lớp học hoạt động

Trẻ thích nhất là được tham gia các hoạt động và chơi các trò chơi. Thông qua các hoạt động để khai sáng và phát triển trí tuệ, tăng vốn kiến thức, tăng cường sức khỏe, rèn luyện năng lực, hình thành nên những phẩm chất tốt, vì thế hoạt động chính là “lớp học” quan trọng nhất trong giáo dục sớm.

Các trường mầm non thực thi “Phương án 0 tuổi” luôn phải có các trò chơi thể thao, trò chơi trí tuệ, trò chơi diễn kịch (diễn kịch hay mô phỏng lại các hoạt động nghề nghiệp của người lớn), ngoài ra cũng phải có các hoạt động truyền thống. Hoạt động truyền thống là những hoạt động chung của cả trường hay của một tập thể lớp, kiên trì thực hiện trong thời gian dài và theo giờ quy định... Những hoạt động như vậy sau khi đã trở thành truyền thống, không chỉ có các cô giáo ghi nhớ mà cả các em nhỏ cũng đã ghi nhớ, thậm chí là các vị phụ huynh cũng ghi nhớ rất rõ. Vì thế, trong những ngày thường, trẻ có thời gian để chuẩn bị đầy đủ cho những hoạt động này, tới ngày thực hiện sẽ tự tin và tích cực tham gia, như vậy có thể phát triển tối đa tính tích cực và tinh thần tiến thủ của mỗi đứa trẻ. Khi tổ chức các hoạt động này không được qua loa, tùy ý vì điều này đồng nghĩa

với việc chỉ chạy theo hình thức, do đó, nó sẽ làm tổn hại tới tính tích cực của trẻ. Còn những cuộc thi thể thao được tổ chức vội vã mà không có sự chuẩn bị trước, đột nhiên phải tăng lượng vận động sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khoẻ trẻ.

Ngoài ra, các trường mầm non cũng nên có các hoạt động tự do, chẳng hạn như để trẻ tự do lựa chọn nội dung học tập của mình ở góc thư viện (phòng đọc sách), góc hội họa (phòng mỹ thuật), góc chơi cờ, góc chế tác, phòng múa, hố đất nặn, hố cát... Khi ấy, các cô giáo chỉ đi theo hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và ghi chép lại sự phát triển của trẻ. Điều này không chỉ giúp trẻ khắc phục được tình trạng bị động dựa vào các cô giáo một cách tiêu cực, bồi dưỡng tinh thần chủ động, phát triển đam mê, sở trường của bản thân mà còn giải phóng các cô giáo khỏi tình trạng phải “quản trẻ”, chuyển từ người “độc thúc học tập” sang một huấn luyện viên và người phụ đạo. Đây quả thực là giáo dục ở tầng cao nhất, thực là một sự cải cách to lớn của giáo dục mầm non.

Tất nhiên, rất khó có thể để trẻ hoạt động tự do mà không hoạt động tùy tiện bởi: trẻ chỉ chọn một góc hay một phòng nào đó để hoạt động, bướng bỉnh quấy phá, gây ồn ào hoặc cãi nhau, làm hư hỏng hay sử dụng lãng phí các đồ dùng học tập, chỉ thích chơi nặn đất hay nghịch cát mà không chịu tham gia vào các hoạt động trí tuệ khác... Những xu hướng không tốt này đều có khả năng phát sinh nhưng chính vì bản thân trẻ trong khi tham gia các hoạt động tự do dễ bộc lộ nhược điểm của mình nhất nên việc tổ chức của các cô giáo lúc này mới có tác dụng hỗ trợ và tăng cường giáo dục tố chất, khiến trẻ xây dựng cho mình mục tiêu hành vi, bồi dưỡng nên những mầm non nhân tài có lý tưởng, có chủ kiến, có khả năng tự khống chế bản thân, có tinh thần khiêm tốn, có ý thức cạnh tranh, tích cực chủ động trong học tập và vui chơi. Những cô giáo quản thúc trẻ không phải là những cô giáo giỏi mà chính những cô giáo từ từ hướng dẫn trẻ chủ động tham gia vào các hoạt động mới có thể đạt đến tầm cao nhất của giáo dục trẻ nhỏ.

5. Lớp học tại gia đình

Trẻ chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ gia đình. Khi vào tiểu học, ảnh hưởng của gia đình giảm dần, lên tới trung học ảnh hưởng của gia đình càng thấp, sau khi vào đại học hoặc bước vào xã hội, ảnh hưởng của gia đình chỉ còn lại rất ít. Trẻ càng nhỏ thì ảnh hưởng của gia đình càng lớn;

càng lớn thì ảnh hưởng của gia đình càng nhỏ. Đây là nguyên tắc tỷ lệ nghịch về ảnh hưởng của gia đình tới trẻ. Chính nguyên tắc này đã quyết định việc các nhà trẻ, trường mầm non phải xây dựng lớp học tại gia đình, tức bắt buộc phải thành lập các trường học dành cho phụ huynh để tuyên truyền “Phương án 0 tuổi”, hướng dẫn các bậc phụ huynh cùng phối hợp chặt chẽ với trường mầm non dạy con có khoa học. Vì vậy, các trường mầm non thực thi “Phương án 0 tuổi” nên coi việc hướng dẫn giáo dục trong gia đình là một phần công việc của mình và là một nửa còn lại của sự nghiệp giáo dục ở các trường mầm non.

Phương pháp giáo dục sớm ở trẻ

Tổng quan hệ thống phương pháp luận của “Phương án 0 tuổi” là: xuất phát từ thực tế, thực sự cầu thị, vấn đề cụ thể, phân tích cụ thể. Chính vì vậy, các gia đình, các trường mầm non cần căn cứ theo độ tuổi của trẻ để vận dụng linh hoạt những phương pháp giáo dục sau: dạy trong cuộc sống, học trong trò chơi, kết hợp học và chơi, khơi gợi hứng thú; tích cực âm thị, chú trọng khuyến khích; yêu trẻ bằng “tình yêu giáo dục” không thể yêu bằng “tình yêu cưng chiều”; chú trọng tới thái độ thể hiện tình yêu, kiểm soát tình cảm; hướng dẫn hành vi, bồi dưỡng thói quen; không mong cầu hiệu quả nhanh chóng, hình thành nên xu thế phát triển.

Tính khoa học trong phương pháp giáo dục là một trong những lĩnh vực học vấn đáng để học tập nhất trên thế giới. Tất cả những phương pháp giáo dục nêu trên không những mang lại hiệu quả rất lớn khi thực thi giáo dục ở gia đình đồng thời cũng là phép màu nhiệm làm nên thành công trong giáo dục của các trường mầm non thực thi “Phương án 0 tuổi”.

Những điểm đặc sắc trong giáo dục

Việc thực hiện hiện đại hóa giáo dục mầm non và giáo dục tố chất cao phải bắt đầu khi trẻ còn nhỏ. Quá trình đó vừa phải tiếp thu những ưu điểm trong giáo dục truyền thống như coi trọng giáo dục về cái đẹp, chú trọng tới các hoạt động và trò chơi, đồng thời cũng cần tạo ra nét đặc sắc của riêng mình. Những điểm đặc sắc đó là:

1. Đặc biệt chú trọng bồi dưỡng tố chất cho trẻ trước 3 tuổi

Trước ba tuổi, đại não của trẻ phát triển nhanh chóng, đã hình thành

một mạng lưới thông tin cực kì to lớn, đây cũng là thời kì đặt nền tảng cơ sở về hành vi, ngôn ngữ, thói quen và tính cách cho cả cuộc đời của một con người. Giống như Montessori đã từng nói: “Sự phát triển trong ba năm đầu đời của con người lớn hơn bất kể một giai đoạn phát triển nào khác.” Vì vậy, giáo dục sớm không thể bỏ qua thời kì 0-3 tuổi, trong thời kỳ này phải để trẻ được sống trong môi trường phong phú, được chơi đùa vui vẻ, chú trọng cả về chăm sóc lẫn dạy dỗ, kiên nhẫn khai sáng và phát triển trí tuệ, bồi dưỡng thói quen, niềm đam mê và tính cách tốt đẹp. Giáo dục trẻ không thể nóng vội nhưng hiệu quả của nó thật to lớn. Những dấu hiệu của một đứa trẻ thông minh sớm thường bộc lộ trước ba tuổi.

2. Phát triển đồng bộ ngôn ngữ thị giác và ngôn ngữ thính giác

Ngôn ngữ là công cụ, cũng là hình thức biểu hiện của tư duy, nhờ có ngôn ngữ mà con người thoát ra khỏi giới động vật. Việc phát triển đồng bộ ngôn ngữ thính giác và ngôn ngữ thị giác không những là phương thức nâng cao trí tuệ của trẻ nhanh nhất và có lợi cho quá trình bồi dưỡng những nét tính cách tốt đẹp mà chúng còn có tác dụng thúc đẩy lẫn nhau. Nhờ có sự hợp lực đó, trẻ đã thoát khỏi “mù” đọc hiểu trong vô thức. Nếu để lỡ mất quá trình phát triển ngôn ngữ thị giác ở giai đoạn trước ba tuổi thì chỉ có thể bù đắp bằng cách thực thi phương pháp đọc hiểu nhanh ở giai đoạn sau ba tuổi.

3. Cho trẻ sớm tiếp xúc với ngoại ngữ thông qua cuộc sống và các trò chơi

Nếu không cho trẻ tiếp xúc với ngoại ngữ sớm, sau này trẻ sẽ rơi vào tình cảnh “công sức bỏ ra thì nhiều mà thu hoạch chẳng bao nhiêu”, thậm chí là phí công vô ích. Khi trưởng thành các em không phải mang theo nỗi lo buồn vì ngoại ngữ khó học cả đời, vậy nên ngay từ giai đoạn sơ sinh hãy bồi dưỡng cho trẻ niềm hứng thú mô phỏng và sử dụng ngoại ngữ, từng bước hình thành cho trẻ thói quen đọc các từ đơn và câu bằng tiếng nước ngoài.

4. Tạo hứng thú và khả năng tính toán bằng bàn tính, bằng tay cùng các thao tác máy tính cho trẻ trước ba tuổi. Đây là một nội dung quan trọng trong việc khai sáng và phát triển năng lực hai bán cầu não trái và phải, bồi dưỡng khả năng thao tác bằng tay cho trẻ.

Để thực thi được cả bốn điểm đặc sắc trên mà không làm ảnh hưởng

tới nội dung giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ và giáo dục đạo đức trong giáo dục truyền thống, các trường mầm non cần chú ý một số điểm sau: [1] Phải cho trẻ tiếp xúc với nhiều hoạt động khác nhau, không được thiên lệch bất cứ một hoạt động nào [2] Bồi dưỡng sở trường và niềm đam mê của từng trẻ. [3] Mưa dầm thấm lâu, không vì thành công mà nóng vội [4] Chú trọng tới phương pháp giáo dục, bồi dưỡng đam mê và cổ vũ tính tích cực của trẻ. Nếu làm được như vậy, giáo dục tổ chất nhất định sẽ thành công.

Cuối cùng, các trường mầm non thực thi “Phương án 0 tuổi” phải thành lập các trường học dành cho phụ huynh, hướng tư tưởng, phương pháp giáo dục của họ cùng chung con đường của “Phương án 0 tuổi”. Như vậy, tình trạng một lớp học với hai giáo viên theo mô hình truyền thống sẽ chuyển sang mô hình một lớp học với mười mấy giáo viên, thật tốt biết bao!

Đội ngũ giáo viên thực thi giáo dục từ sớm

Vấn đề quan trọng nhất khi các trường thực thi “Phương án 0 tuổi” là phải có một người hiệu trưởng cùng đội ngũ giáo viên có tố chất cao, chứ không phải là những giáo viên chỉ biết “quản giáo” và hướng dẫn trẻ chơi đùa.

Tố chất cao của trẻ được quyết định bởi tố chất cao của đội ngũ giáo viên. Vì thế, chúng ta nhất định phải đào tạo và tuyển chọn một đội ngũ giáo viên hội tụ được những tố chất sau để thực thi “Phương án 0 tuổi”:

- Họ là những con người tha thiết yêu trẻ và yêu sự nghiệp giáo dục sớm. Họ yêu trẻ không phải chỉ vì chúng ngây thơ và hồn nhiên mà còn vì trong chúng ẩn chứa kho tàng trí tuệ phong phú nhất của nhân loại và giáo dục sớm là sự giác ngộ của nền văn minh nhân loại nhằm khai sáng và phát triển kho báu quý giá này. Đội ngũ giáo viên khi đã có được nhận thức cao cả này, họ sẽ không chỉ coi công việc giáo dục của mình như một nghề để mưu sinh mà còn coi đó là quá trình phấn đấu vì một sự nghiệp vĩ đại, chính vì vậy, họ sẽ cố gắng để trở thành một hiệu trưởng tốt, một giáo viên tốt.

- Họ là những con người say mê học tập, có năng lực nghiên cứu, tinh thần sáng tạo, hiểu một cách thấu đáo 10 lý luận lớn của “Phương án 0 tuổi”, dựa trên cơ sở về lý luận và phương pháp luận của “Phương án 0

tuổi” để thực thi công tác dạy và học một cách sáng tạo, tình nguyện nghiên cứu và thử nghiệm những con đường giáo dục tổ chất mới, tiến hành cải cách những bài học cũ, lạc hậu trong giáo dục mầm non.

- Họ là những con người có khả năng nắm bắt rõ những đặc điểm về sinh lý và tâm lý của trẻ, có thể triển khai những hoạt động giáo dục vừa phong phú vừa hữu ích cho trẻ, khơi gợi tình yêu cuộc sống và niềm đam mê các trò chơi của trẻ, từ đó nâng cao tổ chất tổng hợp của trẻ trong vô thức.

- Họ là những con người khoẻ mạnh, có nhiều sở thích và niềm đam mê, có vốn tri thức rộng cùng nhiều tài nghệ, vừa biết sử dụng máy vi tính, khả năng biểu đạt ngôn ngữ cao vừa sở hữu một nền tảng ngoại ngữ nhất định, có ngữ âm và ngữ điệu chính xác.

- Họ là những con người có đủ khả năng dạy trẻ về ngôn ngữ thị giác, phương pháp tính nhẩm nhanh, ngoại ngữ và tin học, đồng thời phải có được những kiến thức về dinh dưỡng và bảo vệ sức khoẻ, có thể tiến hành những cuộc kiểm tra tâm lý, ghi chép hồ sơ theo dõi sát sao tình hình của trẻ. Ngoài ra, họ còn có khả năng hướng dẫn các vị phụ huynh dạy con một cách khoa học và có thể lên lớp giảng bài ở các trường học dành cho phụ huynh học sinh.

- Hiệu trưởng các nhà trẻ, các trường mầm non ngoài việc phải có tổ chất cao còn cần phải có năng lực quan hệ công chúng, năng lực tổ chức và tri thức quản lý hiện đại. Có được những hiệu trưởng cùng đội ngũ giáo viên ưu tú thì sự nghiệp hiện đại hóa giáo dục nhất định sẽ thành công, nhất định sẽ bồi dưỡng được hàng loạt những em nhỏ có tổ chất cao, góp phần thúc đẩy cải cách toàn bộ thể chế giáo dục.

Quản lý trong các trường mầm non

- Tiếp nhận những thành quả nghiên cứu khoa học cũng như sự hướng dẫn về nghiệp vụ giáo dục của “Phương án 0 tuổi”.

- Hiệu trưởng phải là người chịu trách nhiệm toàn diện, chú trọng vào quản lý hành chính, nhân sự, tài chính, công tác dạy và học cũng như kế hoạch phát triển của trường.

- Phó hiệu trưởng phải làm tốt vai trò trợ thủ đắc lực của hiệu trưởng,

dưới sự lãnh đạo của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chính là người phụ trách chuyên môn về công tác dạy và học, công tác nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, lãnh đạo đội ngũ giáo viên xây dựng và hoàn thành kế hoạch dạy và học, đảm bảo sự an toàn cho vườn trẻ.

- Đảm bảo tuyển dụng được đội ngũ giáo viên và nhân viên y tế chất lượng cao thỏa mãn được những yêu cầu đã nêu.

- Cần phải xây dựng những chế độ cơ bản sau: [1] Ghi chép về sức khỏe của trẻ [2] Chế độ dinh dưỡng dành cho trẻ [3] Hồ sơ lưu trữ những lần kiểm tra và theo dõi sát sao đối với trẻ [4] Sắp xếp cuộc sống cho một ngày và một tuần của trẻ ở trường [5] Kế hoạch dạy và học trong một học kỳ, đề tài thí nghiệm và tổng kết [6] Học tập về nghiệp vụ và chế độ nghiên cứu [7] Chế độ nhân sự và quy chế thưởng phạt [8] Chế độ kế toán, tài vụ và chế độ quản lý tài sản [9] Thành lập các trường học dành cho các bậc phụ huynh và chế độ công tác phụ huynh.

- Các trường có điều kiện nên thành lập cơ quan nghiên cứu khoa học về “Phương án 0 tuổi”.

- Các trường nên giữ mối quan hệ với các trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông cùng chuyên ngành, điều tra tình hình phát triển của trẻ trong các giai đoạn, không ngừng cải thiện công tác giáo dục của mình.

- Các trường cùng nhau trao đổi, nên giữ mối quan hệ với nhau, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy, giao lưu kinh nghiệm, thông qua đó nâng cao danh tiếng cùng vị trí của mình trong hệ thống các trường thực thi “Phương án 0 tuổi”.